

Asia SFN
HP
95
V6
S12
++
(Folio)

Saigon mới

1962



Chúc mừng
Năm mới
SAIGON MỚI - NHÂM DẦN

XUÂN NHÂM DẦN MÙA XUÂN ĐẦY HỨA HẸN

NĂM CŨ ĐÃ QUA, NĂM MỚI VỪA ĐẾN.

Nắng mới của ngày Xuân sưởi ấm cỏ hoa điểm tô non nước, đem đến lòng người những nỗi niềm phấn khởi vô biên.

Gió mới của ngày Xuân, hương sắc mới của chúa Xuân, cũng như hy vọng mới của lòng người, và nhiệm vụ mới của anh chị em đang bắt đầu trong năm mới.

Vui Xuân mừng Tết, là hòa mình với vũ trụ, đem màu sắc tươi đẹp về cho đất nước thêm Xuân. Sau một thời gian ngắn nghỉ ngơi để góp công vun quén cho Xã hội thêm ấm no hạnh phúc.

Mùa Xuân là khởi đầu cho mọi việc. Nhất là Xuân Nhâm-Dần 1962 này, càng làm cho anh chị em ý thức rõ ràng nhiệm vụ, thế nào là giúp ích cho Tổ-quốc cho gia-đình, trong giai đoạn nước nhà đang ở vào tình trạng khẩn trương cấp bách.

Trước sự đòi hỏi của xứ sở, dù trai hay gái chúng ta cũng đều có trách nhiệm đứng lên đáp lại tiếng gọi non sông.

Đồng lao cộng tác với các bạn nam-nhi đang chiến đấu dưới ngọn cờ chính nghĩa, một số chị em bên nữ-giới cũng xếp bút nghiên dẹp kim chi rồi khỏi buồng thêu, hăng hái trực tiếp gia nhập hàng ngũ, hoặc tập luyện bán quân sự.

Riêng phần chị em nào thiếu phương tiện không tham gia được như những chị em trên đây, thì trong năm mới này, chính là năm thử thách tài quán-xuyến của các bạn.

Chị em chúng ta sẽ thay thế cho anh em nam giới, giữ vững nếp sống hằng

ngày của gia đình. Nhất là Chúng ta phải lo sao cho đời thiếu thốn, trong lúc tạm thời vắng mặt, vì bạn

của Bà BÚT-TRÀ

về lãnh-vực kinh tế. sự sanh lợi không đến chồng, cha, hay anh lo phục vụ Tổ-quốc.

« Lương điền vạn khoảnh, bất như bạc nghệ tùy thân » Thật vậy ! Ruộng tốt đâu có muôn công, cũng không bằng trong tay có một nghề mọn.

Chị em nào đã có nghề, hoặc có cơ sở có chức nghiệp từ trước, thì thật là may mắn biết bao.

Đến như chị em nào, lâu nay chỉ lo việc tề-gia nội trợ, sự sống hoàn toàn trông cậy vào chồng con. Thì ngay bây giờ nên mau mau chọn lựa học tập, một nghề nào thích hợp với mình nhất, để kịp thời ứng dụng.

Có nghề nghiệp để tự lực mưu sinh, có nghề nghiệp để giúp ích gia đình.

Tự lực mưu sinh, giúp ích gia đình, là đề cao phẩm cách, tạo cho tâm hồn chị em một nguồn vui như cả một mùa Xuân.

Chị em chúng ta đã bắt đầu được đồng đẳng đồng quyền với nam giới, dĩ nhiên cũng phải đồng nhiệm vụ.

Từ xưa Tục ngữ có câu : « giặc tới nhà đàn bà phải đánh » Nhưng nếu chị em nào chưa được dịp đánh giặc ngay ở chiến trường, thì công việc lo bảo vệ sự sống cho gia đình, ấy cũng là một cách giúp đất nước trong cơn nguy biến.

Xã hội thời bình mà người ta còn nói : « Ăn không lo của kho cũng hết » huống chi ở vào hoàn cảnh khó khăn này !

Hiện giờ đây, Tổ-quốc gia-đình đang kêu gọi chị em ta giúp đỡ. Đồng bào nạn lụt miền Tây cũng như bao nhiêu Cô-nhi, Quả phụ, các trẻ vô thừa nhận, các người già nua tật bệnh ở khắp nơi đang mong chờ tài sức của chị em ta.

Tóm lại Tổ quốc gia đình và xã hội lúc nào cũng cần, rất cần bàn tay hiền dịu của chúng ta để tô điểm cho thẩm tươi hùng mạnh.

Vậy trước thềm năm mới. Chúng tôi xin chọn thành kính chúc quốc dân và nam nữ độc-giã thân mến mạnh tiến trong tình đoàn kết, để góp công phụng sự gia đình tổ quốc, hưởng chung hạnh phúc xuân tươi.

Mua Xuân « SAIGON MỚI »

BẠN CÓ

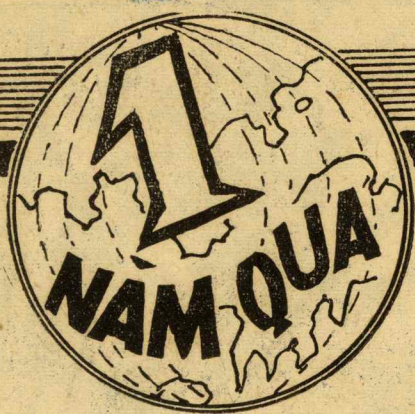
● Một quyển Lịch
6 Tầm

● 2 bức tranh Xuân tuyệt đẹp của LÊ-TRUNG.

Ảnh mới nhất của các cô : Út Bạch Lan, Thanh Nga, Diệu Hiền Thanh Thúy, Thanh Thanh Hoa.

Giá đặc biệt

45\$



THẾ GIỚI

ĐỨNG TRƯỚC HIỂM HỌA CHIẾN TRANH NGUYÊN-TỬ KHỔ TỰ DO VÀ CÁC QUỐC GIA «KHÔNG LIÊN KẾT»

củng - cố Hòa - Bình nhân - loại như thế nào ?



Cuộc hội đàm lịch sử giữa Tổng thống Kennedy và Thủ tướng Nga số Khrutchev tại Vienne, thủ đô Áo quốc.

NĂM vừa qua thế giới đã sống trong cơn « sốt » vì hiểm họa của một cuộc chiến tranh nguyên tử đe dọa đến mức độ cao tột. Nhiều biến cố quan trọng bộc phát từ Âu sang Á. Cả đến Phi Châu và Nam Mỹ cũng rơi vào các cuộc xung đột đẫm máu bằng vũ khí. Thí dụ như cuộc đảo chánh Argentine Equateur và Cộng Hòa Deminicaine v.v..

Tiếp đến Nga số đe dọa thế giới bằng cách cho nổ liên tiếp hàng mấy chục quả bom nguyên tử, kể cả bom nặng đến 50 triệu me-ga-tôn.

Về phần Hoa Kỳ thì gia tăng 2 tỷ Mỹ Kim vào việc chế tạo vũ khí nguyên tử, cũng một lượt với cuộc tăng cường Thủy, Lục, Không Quân.

Các nước khác cũng mở cuộc chạy đua nước rút để tăng cường quân lực, và vũ trang bằng khí giới nguyên tử.

Tình trạng khẩn cấp được ban hành ở nhiều nơi. Khối Cộng cũng như Tây Phương đều mở nhiều cuộc thao diễn quân sự lớn lao. Dự luận không ngớt bàn tán về thảm họa chiến tranh « bầm mủn » tàn sát nhân loại.

Ở Âu, Mỹ người ta ráo riết thảo

kế hoạch phòng thủ cuộc tấn công nguyên tử.

Các vấn đề Congo, Cuba, Anh-dê-ri, Bá-Linh, Ai-Lao, Cam-Bốt và Việt-Nam đã gây nên tình trạng khẩn trương đến cực độ, có thể đưa thế giới vào cuộc chiến tranh tàn khốc.

Bá-Linh trong tình trạng bế động

Tình hình Bá-Linh càng thăng đến tột độ, kể từ tháng tư năm 1961. Đó là sau ngày Nga số đòi một qui chế mới cho Bá-Linh và nhất định đòi ký một hòa ước song phương với Đông Đức.

Bị khối Tây phương cương quyết bác bỏ sự đòi hỏi vô lý ấy, Nga số nổi giận dùng biện pháp củ rích là phong tỏa Bá-Linn. Khối Tây phương liền tức khắc một mặt lập cầu không vận tiếp tế cho Tây Bá-Linh, mặt khác huy động quân đội đưa vào Tây Đức.

Khối Bắc Đại Tây Dương (OTAN) nhóm họp khẩn cấp. Hàng trăm ngàn dân chúng Đông Đức như những đợt sóng Thủy triều, tìm đủ cách trốn sang Tây Đức tìm không khí Tự do.

Một bức thành ngăn đôi nước Đức tại

Lược-Bình của Việt-Nhân

Bá-Linh được Cộng sản dựng lên ở Frédichstrasse, và hiện nay trở nên một biên giới phân chia Đức quốc.

Nga số rầm rộ đưa vào Đông Đức và Bá-Linh hàng ngàn chiến xa và cả một sư đoàn bộ binh. Anh-Pháp-Mỹ cũng điều động ngót 40 ngàn binh sĩ, và 500 chiến xa, cùng những giăng phóng hỏa tiễn sang Tây Đức để kịp thời đối phó.

việc tập hợp lối 3 sư đoàn Cộng quân kéo vào Đông Đức tăng cường lực lượng chiến tranh.

Những cuộc xung đột lẻ tẻ xảy ra như cảnh binh Đông Đức xích vôi rỗng, ném lựu đạn khói cay mặt vào cảnh binh Tây Đức. Nhất là vụ một phi cơ tuần tiêu Mỹ lại bị trúng hỏa tiễn của Nga trên không phận Bá-Linh, làm cho Đại chiến suýt bùng nổ.

Trong lúc đó, thì ở Luân Đôn, Ba Lê Tân Đề Ly, nhất là ở Hoa-thịnh-Đôn các lãnh tụ Tây Phương đã cố gắng tìm kiếm một giải pháp hòa bình cho Bá-Linh và Đức quốc.

Cuộc gặp gỡ giữa 2 ông « K »

Thế giới hy vọng vấn đề Bá-Linh được giải quyết bằng phương pháp hòa

« K » đã gặp nhau ở Vienne thủ đô Áo-quốc.

Cuộc hội đàm Kennedy — Kroutchev kéo dài 12 giờ liền. Sau đó một thông cáo chung được công bố.

Năm điểm chính sau đây đã được hai ông « K » đề cập:

1) Vấn đề thí nghiệm nguyên tử.

2) Vấn đề tái giám binh bị.

3) Vấn đề Bá-Linh và nước Đức

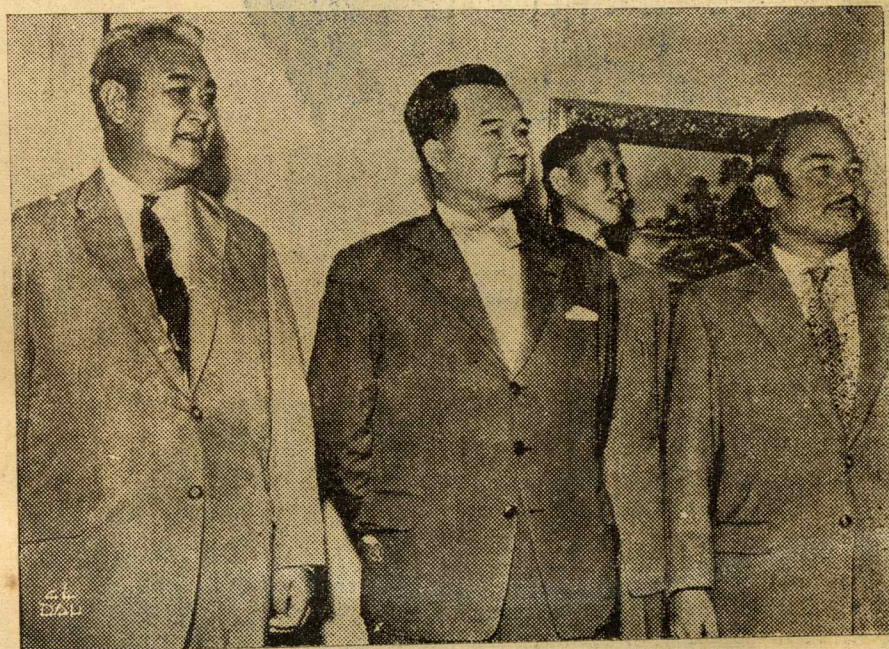
4) Vấn đề Ai-Lao

5) Vấn đề Cuba và Phi-Châu.

Tuy cuộc gặp gỡ ở Vienne không đem lại một kết quả cụ thể nào, song không khí đã có phần hòa dịu.

Tình hình Bá-Linh vào đầu tháng 10-61 đã bớt căng thẳng. Hai bên đã rút dần quân lực. Nga số không còn cương quyết đòi ký hòa

BA HOÀNG
THÂN LÃO :
BOUN OUM,
SOUVANNA
PHOUMA VÀ
SOUPHANOU-
VONG ĐÃ GẶP
NHAU TẠI ZU-
RICH ĐỂ TÌM
GIẢI PHÁP
CHO VẤN ĐỀ
AI LAO.



Hai sức mạnh đã sẵn sàng hờm nhau, chỉ chờ có một tia lửa châm ngòi là bùng nổ thành một cuộc chiến tranh thế giới. Hai khối đều khoa trương thanh thế. Khối Tây phương mở cuộc thao diễn lớn, gồm có 40.000 quân sĩ 426 chiến xa, 10.000 xe cộ và phi cơ tham dự, thì liền theo đó, các nước Cộng sản thuộc khối Varso-

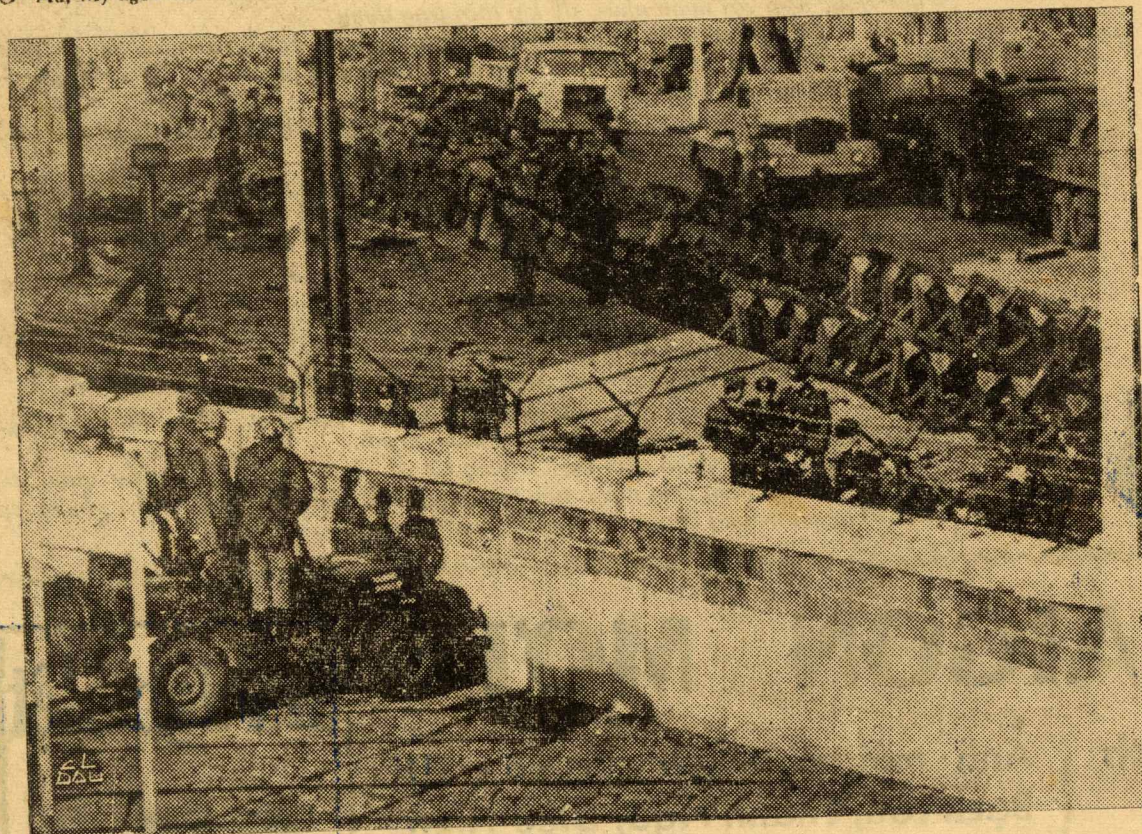
binh. Bởi vậy các Ngoại-trưởng Mac Milan, Dean Rusk và Gromyko liền tiếp gặp nhau, để dọn đường cho cuộc gặp gỡ tuyệt đỉnh giữa Tổng-thống Hoa-ky Kennedy và Thủ-tướng Nga Kroutchev.

Đúng như ý muốn của các nhà lãnh đạo Ngoại-giao ngày 5-6-61 hai ông

ước riêng với Đông-Đức nữa. Đồng thời Bác-sĩ Adenauer tái đắc cử Thủ-tướng Liên-Bang Tây-Đức lần thứ tư là một điềm lành lợi cho khối Tây-Phương.

Nga-số có vẻ lùi bước ở Đức, nhưng các nơi khác thì sao ?

(Coi tiếp qua trang 39)



Bức thành dài 42 cây số được Cộng sản xây dựng lên để phân chia hai miền Đông và Tây Bá-linh đã ngăn cách hẳn sự đi lại giữa hai vùng.

XUÂN NHÂM-DẦN

cảm-tác

Non sông đã dọi bóng thiều-quang,
Sao cảnh bình minh chưa mở màn ?
Chật đất tranh giành oai hổ thét,
Thâu đêm chờ đợi cánh gà vang.
Gươm đàn nửa gánh, đầu không bạn,
Tâm-sự trăm năm, chỉ có lan.
Tiếng pháo bao giờ thay tiếng súng ?
Cùng nhau nâng chén đón Xuân sang.

Bút-Trà

NHỮNG SỰ DIỄN TIẾN CỦA V.N.C.H. TRONG NĂM QUA

Của Võ-Hiến-Nhân

TRƯỚC thêm năm mới, năm thứ 8 của nền Cộng Hòa Việt Nam trẻ trung, dưới sự lãnh đạo của Ngô Tổng Thống, Quốc gia Việt Nam đã vươn mình đứng lên, tiến bước một cách đều hòa vững chãi trên mọi lãnh vực.

Trong 7 năm qua, trên đường tiến triển của Dân tộc, không phải là không gặp những trở ngại khó khăn. Nhưng mỗi khó khăn là mỗi lần thử thách, để rồi khi vượt qua là vững tiến đến vinh quang.

Kiểm điểm lại sự việc trong năm vừa qua, chúng ta thấy nhiều vấn đề khá quan trọng đã được Vị Lãnh đạo Quốc gia giải quyết một cách thích ứng và thắng lợi.

Cuộc cải tổ cơ cấu chính quyền

Sự cải tổ quan trọng là việc mở rộng chính phủ có thêm các Bộ mới, để phân công hợp lý trách nhiệm mỗi Bộ, và phối hợp điều hành công việc mau lẹ hơn.

Ngoài ra, nhiều cơ quan mới cũng được thành lập như Hội đồng Kinh tế Quốc gia, và Thượng Hội Đồng Thẩm Phán v.v...

Điểm quan trọng khác là sự thành lập những Hội Đồng Hàng tỉnh, và Hội đồng Thị xã để thực hiện sự phân quyền cho công tác hành chánh rộng rãi hơn.

Sự tiến triển về quân sự

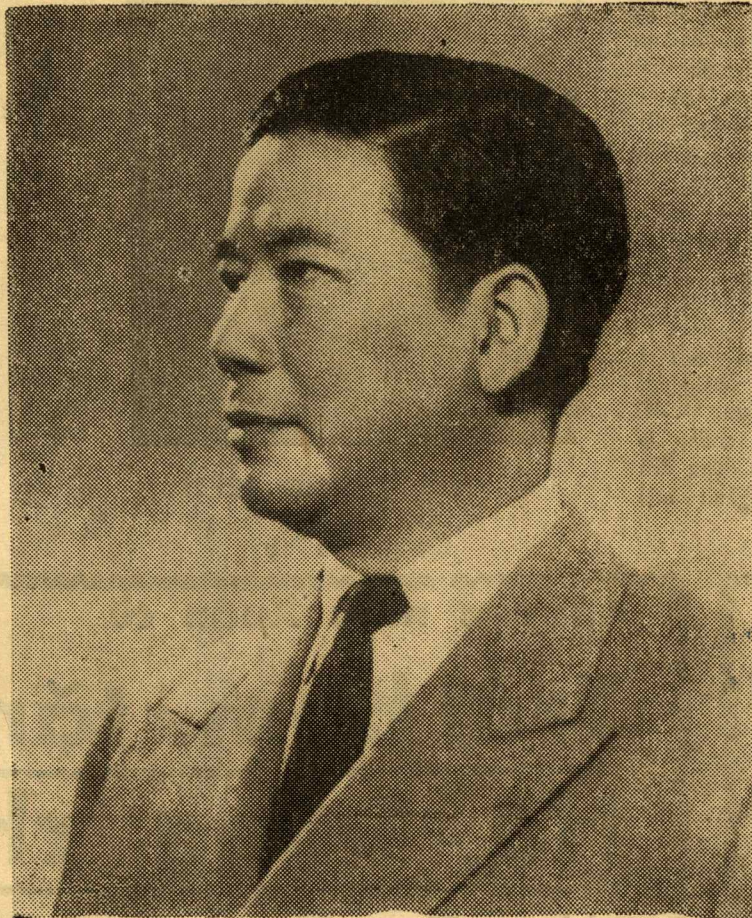
Trong năm qua Quân đội V.N.C.H. đã tiến bộ vượt bậc. Tất cả các binh chủng đều được thao dượt và tham gia tác chiến, nên có thể nói là Quân đội V.N.C.H. đã trưởng thành và thiện chiến. Lục, Hải, Không quân và Nhảy dù tiến triển đồng đều, và trang bị không kém một quốc gia hùng cường nào ở Á Châu.

Đặc điểm của Quân đội trong năm là việc mở khóa học đào tạo Sĩ quan Tham mưu Tâm lý chiến. Và việc đào luyện Bán quân sự phụ nữ.

Về Bảo An và Dân vệ cũng lớn mạnh vượt thời gian. Hai binh chủng này đã chiến đấu anh dũng lập nhiều chiến công oanh liệt, khiến đối phương khiếp sợ.

Lãnh vực canh nông

Song song với công cuộc Đình Điền và cải cách điền địa tiến hành tốt đẹp, khiến cho hơn 130.000 gia đình tá điền trở thành điền chủ. Điểm đáng nói là trong số đó có 11.000 gia đình người Việt gốc Miên.



CHÚC MỪNG NGÔ TỔNG-THỐNG

(DỊP XUÂN NHÂM DẦN 1962)

Trời Nam lòng lẫy tiếng anh hùng.
Đem độc lập về dân hưởng chung.
Nhân-vị Cộng-hòa nêu chánh nghĩa.
Tín - thành Đạo - đức vững uy phong.
Đuổi quân xâm lược yên bờ cõi.
Gọi kẻ tài năng giúp núi sông.
Trên dưới xa gần đồng một dạ,
Quyết theo Tổng-Thống đến thành công.

SAIGON MỚI

ngại và nề sợ.

Vấn đề học vấn của thanh niên và thiếu nhi cũng nảy nở đáng mừng. Tất cả các cấp học, số học sinh và sinh viên gia tăng mau lẹ.

Cấp Đại học hiện có tới 12.000 sinh viên. Trung học thì học sinh lên tới gần 80.000, số học sinh Tiểu học có tới hơn 1.100.000

Về các ngành Khoa học và Kỹ thuật cũng được tích cực khuyến khích.

Đời sống hương thôn cũng được cải thiện tốt đẹp, đó là nững khu trù mật, đã giúp cho đồng bào thôn quê sống cuộc sống tiện nghi gần như ở thành thị.

Về phần Lao động thợ thuyền thì đời sống đã được nâng cao khá quan. Nhiều biện pháp thích nghi được thi hành, để cải thiện điều kiện làm việc, và ấn định lương hướng công bằng hợp lý.

An ninh xã hội được bảo đảm hữu hiệu, giúp Lao động khi rủi ro bị tai nạn nghề nghiệp và bệnh vực phụ nữ lao công, khi sanh nở được hưởng phần nửa lương.

VỀ Y-TẾ VỆ-SINH

Các cơ sở Y Tế được chỉnh đốn, đồng thời xây cất thêm bệnh viện, như là ở các tỉnh cũng được trang bị thêm y cụ tối tân, để trị về các khoa chuyên môn. Một số tỉnh như Phong Định và vài tỉnh khác đã lập Ngân hàng máu, để cấp thời cứu chữa bệnh nhơn.

Y Tế hương thôn cũng được bành trướng mạnh. 120 bệnh xá quận đã được thiết lập, để cứu cấp và hướng dẫn đủ các bệnh. Xe cứu thương, Nữ hộ sinh có đầy đủ tại các y xá quận.

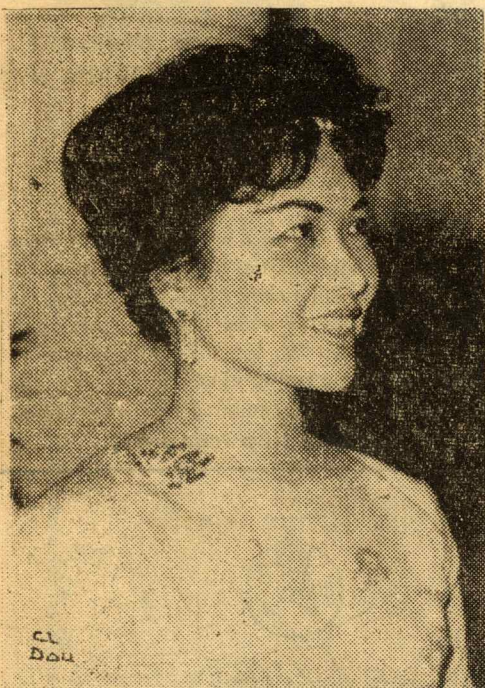
Nhiều xưởng chế tạo đủ loại thuốc được thành lập tại Thủ đô, sản xuất được phẩm đủ cung cấp cho bệnh nhân trong nước.

Trên trường quốc tế

Cho đến nay V.N.C.H. đã được toàn thể 2/3 các quốc gia có chủ quyền trên thế giới nhìn nhận và lập quan hệ ngoại giao. Chỉ trừ các nước Cộng sản.

Các cơ sở Đại diện ngoại giao như Đại sứ quán. Lãnh sự quán của V.N.C.H. mở thêm khá nhiều tại các nước ngoài, mới nhất là ở Thổ Nhĩ Kỳ, Úc Châu, Li Băng, để xiết chặt hữu nghị giữa V.N. và Phi Châu, Trung Đông.

(XEM TIẾP TRANG 6)



Mừng bà Ngô-dình-Nhu Cố-vấn Phụ-nhân

Anh Thư đáng mặt giống Tiên Rồng
Tranh đấu vì dân chẳng quản công.
Bộ luật gia đình ghi tiến bộ
Phong trào Liên đới bước tiên phong
Bỏ ngành khiêu vũ rèn nhĩ nữ
Luyện ngọn đao thương rạng má hồng
Bình đẳng bình quyền chung nhiệm vụ
Đem tài cán quắc đáp non sông.

Phần Đình điền thì trên 210.000 người được định cư trong 147 địa điểm, canh tác gần 90.000 mẫu đất đai. Tính số lúa sản xuất gần 5.000.000 tấn. Nếu không vì sự phá hoại gây rối của Cộng phỉ thì số sản xuất còn hơn rất nhiều.

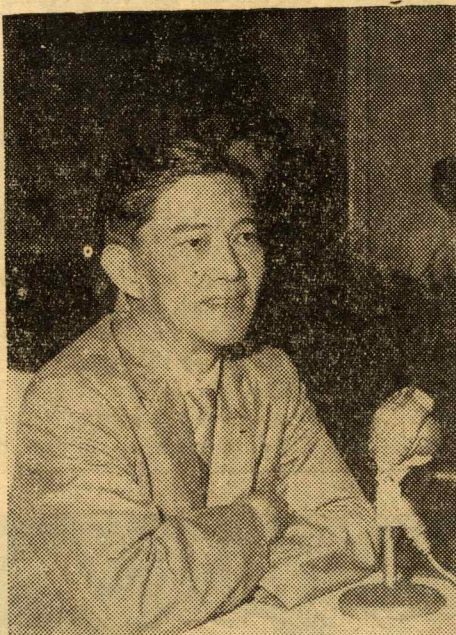
Riêng ngành cao su, bông vải và cây Ki-náp cũng tăng gia rõ rệt.

Những phó sản khác như Bắp, Khoai, Trà, Mía, Cà-phê đều vượt quá khả năng tiêu thụ trong quốc nội.

Nông Tín Cuộc góp công nhiều nhứt vào sự giúp đỡ nông gia, khiến nông dân được vay làm mùa dễ dãi.

Ngành ngư nghiệp và lâm sản cũng rất khả quan, Tôm V. N. đã xuất cảng nhiều ra ngoại quốc, gần bằng 1/3 số cá.

Ngành chăn nuôi mục súc cũng tốt đẹp, có sở làm sữa đặc, cũng như sở vắt sữa tươi khá dĩ cung cấp gần đủ sữa cho dân Đô thành tiêu thụ.



Mừng ông

Cố-vấn Ngô-dình-Nhu

Thông minh trí dũng vốn trời ban.
Thao lược cương nhu đủ mọi đàng.
Quyết sách vận trù an vạc nước.
Kỳ mưu tá quốc trải gan vàng.
Công du Âu-Á rền uy tín.
Cố vấn Đông-Tây dội tiếng vang.
Chiến quốc Di Ngô cùng Yến Tử.
So tài chính trị cũng vừa ngang.

SAIGON MỚI

Về ngành công kỹ nghệ

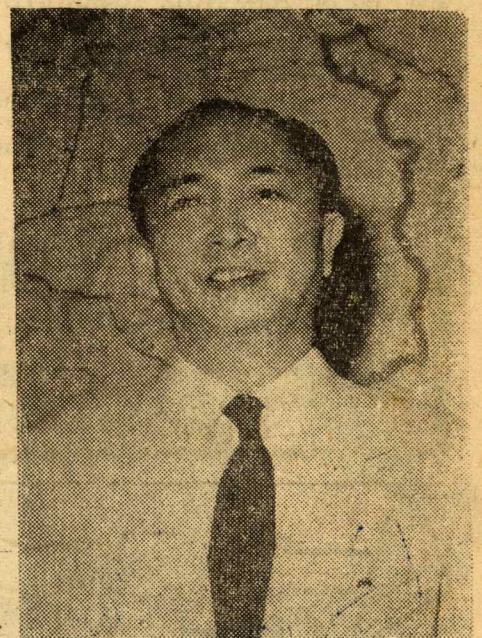
Đặc biệt nhứt là nhà máy Thủy Tinh, và một nhà máy giấy đã được thành lập và hoạt động. Trong một ngày gần đây trong nước sẽ có đủ giấy cần dùng, nhứt là giấy in báo, cũng như ve chai và các loại gia dụng bằng Thủy Tinh khác.

Các nhà máy làm đường, nhà máy xi-măng, các lò làm nhôm, mỏ than Nông sơn V.N. đều tăng tiến khả quan.

Lãnh vực Giáo dục

Trên lãnh vực Giáo dục V. N. C. H. cũng đang xúc tiến chương trình cải tạo xã hội và văn hóa, cho mọi ngành cùng phát triển đồng đều.

Phong trào thanh niên bành trướng mạnh mẽ. Trong các đoàn thể thanh niên, có Phong trào Thanh niên Bảo vệ hương thôn đáng được đề cao đặc biệt, vì đã làm cho bọn Việt Cộng lo



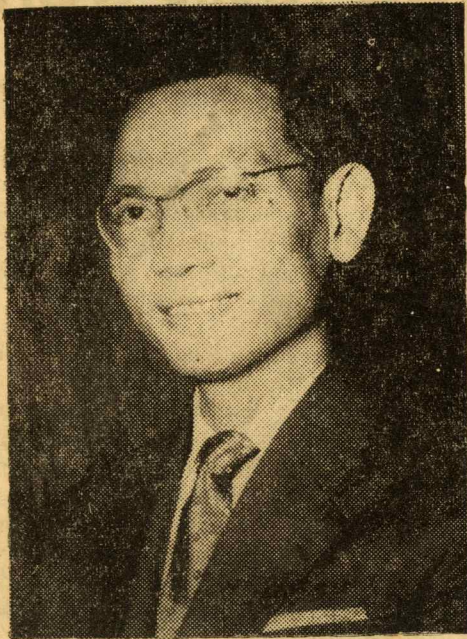
Mừng Phó Tổng-thống Nguyễn-ngọc-Thơ

Thanh cần mẫn cần rang một đường.
Tế thể an bang giữ đạo thường.
Nhơn nghĩa vun trồng nguồn cội đưng.
Phong ba không chuyển tâm can trường.
Nước non tươi đẹp hoa đơm nụ.
Vườn ruộng sum sê lúa ngọt hương.
Phụ tá hoi kỳ cùng Tổng-thống.
Tin thành trung trực đức lưu phương.

SAIGON MỚI

NHỮNG SỰ DIỄN TIẾN CỦA V.N.C.H. TRONG NĂM QUA...

(TIẾP THEO TRANG 5)



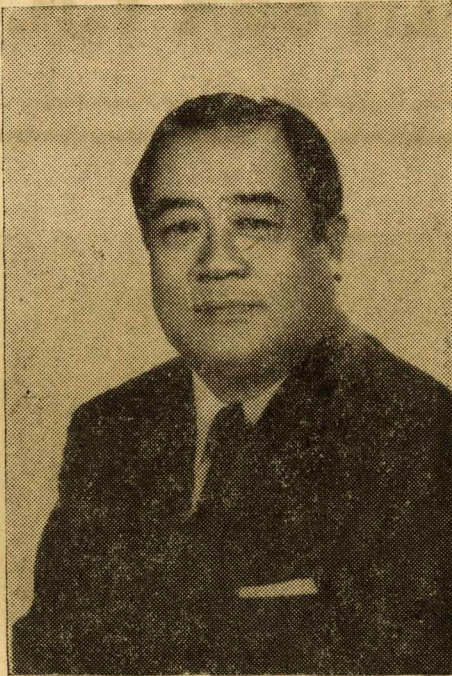
Bác Sĩ TRẦN - VĂN - THỌ
Tổng Giám Đốc Tổng Vụ
Kế Hoạch Thông Tin

Tinh thần hữu nghị giữa V.N. và các nước trong thế giới Tự do ngày càng chắc chắn.

Về phương diện Hỗ trợ và viện trợ. V.N. cũng nhờ nhiều vào kế hoạch Colombo và sự giúp đỡ trực tiếp của Hoa Kỳ, để có đủ sức đương đầu với hiểm họa xâm lăng do khối Cộng sản gây ra tại Á Châu.

☆

Tóm lại, tính sơ chung về Quốc nội trong năm qua, V. N. C. H. của chúng ta đã tiến triển đồng đều về mọi ngành mọi mặt.

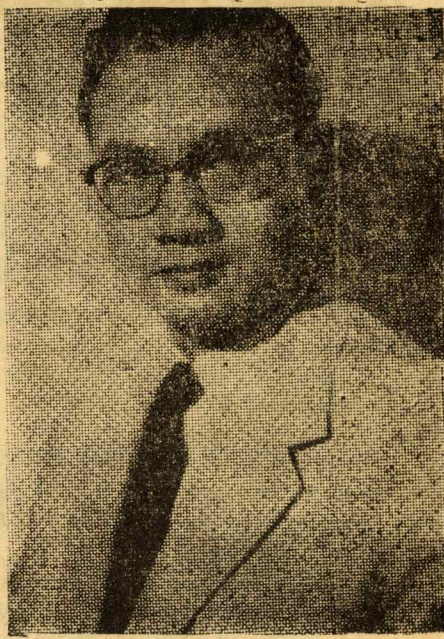


Ô. NGÔ - TRỌNG - HIẾU
Bộ Trưởng
Công Dân Vụ

Tuy miền Tây bị nạn thủy tai, song tiềm lực quốc gia đã bùng dậy, sau lời tuyên bố tình trạng khẩn cấp của Ngô Tổng Thống.

Ngay trong khi nạn lụt xảy ra, toàn dân đáp lời Tổng Thống mở cuộc cứu trợ kịp thời và hữu hiệu.

Đồng thời dân tâm cũng đoàn kết thực sự, dẹp bỏ mọi ty hiềm nhỏ nhen, sẵn sàng đem mình để đáp lời sông núi, bảo vệ quê hương bằng mọi cách, trước tình hình khẩn cấp.



Ô. NGUYỄN-VĂN-HUÂN
Giám Đốc
Nha Báo Chí

Đẹp có một tập LỊCH NGHỆ-SĨ khổ lớn

**Vĩ đại nhất, tuyệt mỹ nhất
Mới lạ nhất...**

- Với hình ảnh những nữ Nghệ sĩ được bạn cảm tình nhất, trong y trang lộng lẫy, màu sắc huy hoàng, diễm ảo, tân kỳ...
- Một tập Lịch bạn chưa hề thấy trong làng báo từ xưa đến nay.
- Ấn loát tối tân, công phu, giấy trắng láng. Trình bày độc đáo, mới lạ... trong :

Phụ Nữ Ngày Mai
Xuân Nhâm Dần 1962

- Ngoài quà tặng quý giá nhất trên đây, các bạn còn được thưởng thức suốt năm những tác phẩm chọn lọc đặc sắc của Bộ Biên tập P.N.N.M. :

TIỂU-THUYẾT : Gồm những truyện ngắn đặc ý nhất của các cây bút bạn có nhiều cảm tình : Bà TÙNG - LONG, DƯƠNG-HÀ, TRỌNG-NGUYỄN, NGUYỄN-VĂN-CƯỜNG, PHI-SƠN, Người Áo Xanh v.v...

KỊCH-TRƯỜNG : Trần ngập bãi vở vui lạ, kịch vui, phóng sự sân khấu, tất cả những gì đặc biệt nhất trong làng hia mào do THIÊN-HỮU, VŨ-BÌNH-THU và TỬ-LANG biên soạn...

ĐIỆN-ẢNH : Bạn HOÀNG-HẢI-THỦY sẽ cống hiến các bạn những truyện phim đặc sắc, những tin tức điện ảnh mới lạ, những hình ảnh đẹp nhất trong năm.

- Ngoài ra, còn có nhiều bài vở xúc tích về : **Phụ nữ, Sắc đẹp, Hạnh phúc, Y học, Luật pháp, Gia chánh v.v...**

Phụ Nữ Ngày Mai
XUÂN NHÂM-DẦN 1962

- Một giai phẩm Xuân đặc sắc của tất cả các gia đình V.N.
 - Một quà tặng đầu năm quý giá nhất...
- GIÁ ĐẶC-BIỆT, SỐ IN CÓ HẠN.**

Chuyện mùa Xuân cũ

Tuyết-Thanh viết

Trái bom «tặng» Tổng-đốc Hà - Đông chưa kịp nổ!

Hoàng-Trọng-Phu tặng lộ phí cho cụ Nguyễn-Hải-Thần!

NĂM 1945, Nhứt bại trận. Các phần tử cách mạng chống Pháp ở hải ngoại kéo nhau về nước tổ chức Chánh-quyền. Cụ Nguyễn hải Thần được giữ chức Phó Chủ tịch Chánh phủ Liên hiệp.

Sự tình cờ đã xui khiến Cụ được lập văn phòng tại tòa biệt thự tráng lệ nguy nga của Tổng đốc Hoàng trọng Phu ở đường Cột Cờ (Hà Nội). Trớ trêu nữa là 35 năm trước, vị Tổng đốc này, trong một ngày Xuân, đã bắt cụ Nguyễn toan giao cho Pháp khi nhà cách mạng ở hải ngoại về Hà-đông ăn Tết, đem theo trái bom định «tặng» bạn cố tri. (Hoàng trọng Phu).

Cụ Nguyễn hải Thần nhớ lại kỷ niệm 35 năm trước, đã thuật lại cho các nhà báo nghe trong một cuộc họp báo sau ngày cụ tham chánh. Câu chuyện lý thú và cảm động ! Sanh mạng của Cụ đã treo đầu sọ chỉ mảnh. Kể cầm sọ chỉ ấy lại là Tổng đốc Hà đông Hoàng trọng Phu. Người bạn củ của Cụ đã thành kẻ thù của dân tộc, vì họ Hoàng thẳng tay đàn áp cách mạng, giúp đắc lực cho chánh sách Thực dân.

Nguyễn-hải-Thần về nước

Năm 1910, nước Trung Hoa vừa hoàn thành cuộc cách mạng lật đổ quân quyền, tạo nên Dân chủ. Cuộc cách mạng năm Tân Hợi ấy (do Tôn Văn chỉ huy) là liều thuốc phấn khởi tinh thần các dân tộc sống dưới ách đô hộ của quân ngoại xâm.

Phong trào cách mạng bắt đầu được nhen nhúm ở Việt-Nam bằng mấy tiếng bom nổ.

Hội « Việt-Nam Quang-Phục » thành lập ở hải ngoại, do Cụ Phan bội Châu lãnh đạo, đã quyết định nhân cuộc Cách mạng Tân Hợi thành công mà làm một vài việc thức tỉnh đồng bào, gây tiếng dội trên thế giới.

Cụ Nguyễn hải Thần hồi ấy còn đang độ tráng niên, khỏe mạnh. Xuất thân trường Võ bị Hoàng Phố (sau lại dạy học ở trường này), Cụ được các đồng chí giao cho trách vụ

đem mấy trái bom về nước để sử dụng vào đúng lúc pháo Xuân vang nổ.

Cụ vượt qua biên giới về Bắc Việt.

Bom nổ ở Hà-Nội và Thái-Bình

Tất cả 4 trái bom được tải về nước. Nói là « bom » vì là danh từ đã thông dụng. Thật sự chỉ là thứ lưu đạn... « lô canh » do các nhà cách mạng Việt-Nam làm lấy ở bên Tàu, theo phương pháp của một nhà hóa học chỉ vẽ cho, và dùng những phương tiện thủ công tại một xưởng thợ rèn.

Cụ Nguyễn hải Thần giao 2 trái cho một đồng chí ở Hà-nội là anh Đình công Tráng : một thanh niên đầy máu nóng. Một đồng chí khác ở Thái Bình lãnh một trái, còn trái cuối cùng Cụ giữ định sẽ tự tay « tặng » Tổng đốc Hà Đông.

Một buổi chiều, các thân chủ của nhà hàng « Hanoi Hôtel » đang ngồi uống rượu.

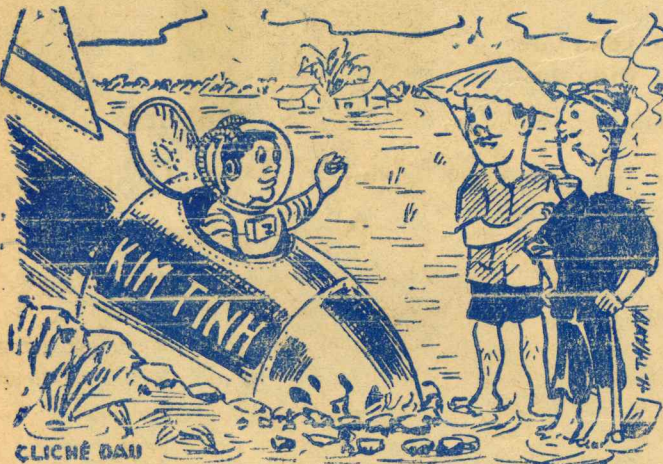
Bỗng có một tiếng nổ vang động cả một khu phố. Một trái bom đã được liệng vào khách sạn do tay một thanh niên cỡi xe đạp chạy qua.

Các tây, dầm té nhào xuống ghế, trên vũng máu. Hai thiếu tá Pháp Chapuis và Mongrand bị thương nặng phải chở vào bệnh viện rồi trút linh hồn.

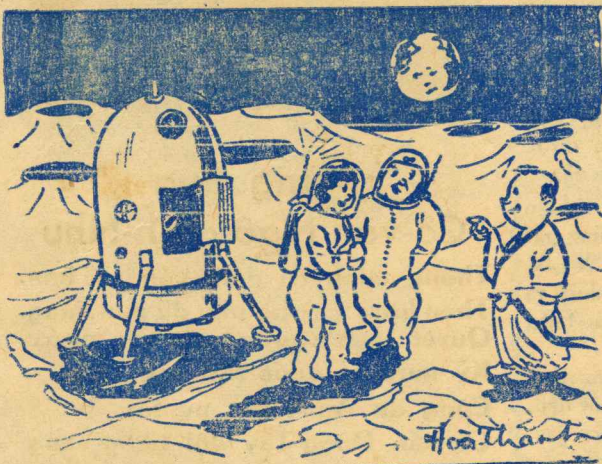
Cũng đúng vào buổi chiều hôm ấy, tại Thái Bình, viên Tổng đốc Nguyễn duy Hàn vừa tính lên chiếc xe độc mã thì nghe một tiếng nổ ầm. Hàn ta té xuống xe, máu phun như tưới, hồn lìa khỏi xác.

Hai tiếng bom nổ. Tuy chỉ có 2 nơi xảy ra được nghe mà thôi, song đã thành 2 tiếng nổ khắp trong nước, vang tới tận Ba lê (Paris) gây ra một âm hưởng mạnh mẽ. Từ Bắc chí Nam, xôn xao dư luận. Những kẻ buôn dân bán nước giựt mình, sồn ọc. Những tay thực dân lớn nhỏ lo đóng cửa kỳ cang. Dân Việt-Nam vừa sung sướng nghe chuyện này. Vài cũng lo âu vì Mặt Thăm lòng bắt các đảng viên cách mạng.

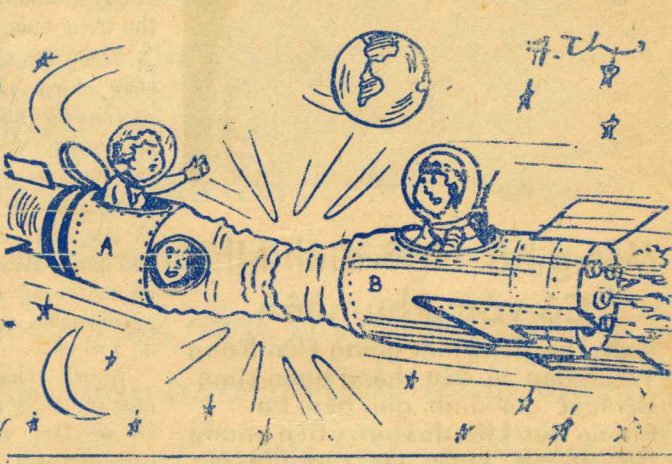
(Xem tiếp trang 41)



Hai nông dân ở Đồng Tháp Mười nói với nhau :
— Thằng chả nói cái gì mà mình không hiểu cả !



THĂNG CUỘI : (mừng rỡ) Trời ơi ! Dữ hông ? Cả mấy trăm ngàn năm nay tôi mới gặp mặt người !



Hòa tiến A : — Đường rộng mình mong bằng ực triện lần xa lộ mà anh dựng tôi, thì thật hết chỗ nói !



CÙNG NGƯỜI NĂM ẤY

của cô KIM CHÂU

cũng có vẻ nghĩ ngợi và vẻ mặt thì buồn bã. Mọi năm, Tết đến hai thầy trò đóng cửa ở trong nhà, không đi đâu mà cũng không tiếp ai cả. Nhưng năm nay, Mai vui vẻ khác thường, nằng lại bỏ tiền ra mua sắm đủ thứ như một thiếu nữ sắp về nhà chồng.

Mai đi lại sửa tẩm màn cửa bị gió thổi tung thì chị Hai ở dưới bếp đi lên, chị nhìn Mai mỉm cười và hỏi :

— Dường như cô đợi ai ?

Mai cười có vẻ bí mật và nói :

— Đố chị biết tôi đợi ai ?

Chị Hai nói :

— Đợi một người, nhưng tôi không biết là ai.

Mai cười hỏi :

— Nhưng người ấy là đàn ông hay đàn bà ?

Chị Hai đánh bạo nói :

— Chắc chắn là đàn ông vì cô có mua thuốc lá và rượu mạnh.

Mai khen :

— Chị này thông minh thật. Một người đàn ông mà tôi quen hơn một năm nay rồi chị ạ. Nhưng tôi chưa gặp mặt họ. Tết này họ đến thăm tôi và có lẽ ở lại đây ăn Tết với tôi vài hôm.

Chị Hai hỏi, dấy vẻ ngạc nhiên :

— Quen hơn một năm mà chưa gặp mặt ? Thật tôi không sao hiểu được.

Mai cười có vẻ đắc ý và nói :

— Thì quen nhau trên thư từ nên chưa gặp mặt. Người ấy tên là Phong, một công chức cao cấp. Phong có một tâm hồn cao thượng, có một địa vị khả quan, chưa có gia đình.

Mai còn nói rất nhiều về Phong cho chị Hai nghe, nói xong Mai lại ăn năn tại sao nàng lại trẻ con đến thế. Chuyện lòng của nàng mà sao nàng lại đem thổ lộ với một người như chị Hai. Nhưng khi lòng người ta tràn ngập tình yêu và hy vọng thì có ai chịu để yên tâm sự mình ở tận đáy lòng ? Mai cần rút sự vui mừng của lòng mình với một người thứ hai.

Chị Hai thấy cô chủ vui vẻ, yêu đời là chị mừng, chị không cần biết Phong là người như thế nào, tốt hay xấu và có thể đem hạnh phúc đến cho cô chủ của chị hay không ?

Chị Hai tự nghĩ :

— Cô Mai mà vui vẻ là cô đã quên Kiệt, mà quên được Kiệt là một điều may mắn nhất của đời cô Mai.

Thật như vậy, Kiệt đã làm khổ Mai nhiều quá... Có lẽ Mai cũng hiểu cái ý nghĩ thâm kín của chị Hai, nên đôi mắt của Mai đang vui bỗng đượm một thoáng mây buồn...

Rồi một cuốn phim lần lần mờ ra trước mắt Mai, Mai ngồi phịch xuống ghế, chống tay vào cằm, vẻ mặt trầm lặng.

Tám năm về trước, Mai là một thiếu nữ yêu đời. Sau khi đậu Trung học, Mai theo học ở trường sư phạm và một năm sau nàng là một nữ giáo viên của một trường tiểu học ở tỉnh. Mai đẹp dễ, nhu mì, hiền lành... Lúc ấy có nhiều người muốn cùng nàng lập gia đình, nhưng Mai chưa nhận lời ai cả. Mai chưa tìm được người chồng lý tưởng vì lòng nàng chưa hề rung động trước tình yêu.

Thế rồi một hôm Mai gặp Kiệt tại nhà một người bạn. Kiệt đẹp trai, lại là một họa sĩ tài hoa. Mai đem lòng mến phục Kiệt ngay và Kiệt dường như cũng say mê vì cái sắc đẹp của Mai. Trong những tháng quen nhau, Kiệt đã vẽ cho Mai nhiều bức tranh và chàng cũng đã viết cho Mai nhiều bức thư lời lẽ êm ái, tha thiết.

Cái ý nghĩ có một người chồng làm họa sĩ, tuổi trẻ, tài cao đã khiến cho Mai sung sướng và hành diện với bạn bè, nên cũng không tìm hiểu tánh tình của Kiệt. Đã vậy Kiệt luôn luôn tìm cách làm vừa lòng Mai, nên Mai đã tìm thấy ở Kiệt một người chồng có thể mang hạnh phúc đến cho nàng.

Các bạn của Mai thấy Mai được Kiệt yêu thì thường nói :

— Mai có phúc quá. Được một họa sĩ yêu đầu phải là chuyện dễ. Họa sĩ cũng như nghệ sĩ, họ lựa một người thật đẹp để làm vợ, vì thế được họ chọn trong số những thiếu nữ đẹp là một sự hạnh diện.

Nghe các bạn nói thế, Mai lại càng yêu quý Kiệt hơn nữa.

Vì thế khi Kiệt ngỏ ý cưới Mai thì Mai nhận lời ngay. Đám cưới của đôi bạn trẻ ấy thật là trọng thể, cha mẹ của Mai đã giàu mà Kiệt thì bạn bè đông đảo, toàn là những người sang trọng, tài mạt.

Mai xin đổi về Saigon và sau một tháng đi hưởng tuần trăng mật, Mai và Kiệt sống bên nhau trong một căn phố xinh đẹp, trang hoàng mỹ thuật. Những tháng đầu, Mai cảm thấy đời mình hoàn toàn hạnh phúc. Kiệt đưa Mai đi chơi, đi dạo phố, dự những cuộc triển lãm tranh ảnh, hoặc đi thăm bạn bè. Mai có dịp chưng bày áo quần, có dịp tự hào về người chồng nổi tiếng tâm của mình.

Nhưng lần lần Mai cảm thấy giữa nàng và Kiệt có cả một sự cách biệt nhau. Kiệt bận vẽ tranh ảnh ở xưởng vẽ và nhiều đêm Kiệt đi đến khuya mới về nhà, chàng không để ý đến vẻ mặt lo lắng của Mai mỗi khi chàng về trễ. Dường như Kiệt chỉ biết có công việc, có tiếng tăm, chàng không còn yêu Mai một cách nồng nàn, tha thiết như trước nữa.

Sáu tháng sau, Mai bắt gặp Kiệt đi với một thiếu nữ khác và khi Mai tỏ ý ghen tức thì Kiệt lạnh lùng nói với nàng :

— Ghen với một họa sĩ là điên... Thiếu nữ ấy đầu phải là nhân tình của anh... Họ là người mẫu của anh...

Nhưng cái người mẫu ấy chẳng bao lâu cũng đã trở thành nhân tình của Kiệt. Mai đã đau khổ vì ghen tương... Kiệt không chịu được những lời trách móc của Mai, Kiệt cũng không muốn thấy Mai khóc. Kiệt đã chê Mai không có đủ tư cách để làm vợ một họa sĩ. Chàng bảo :

— Làm vợ một nghệ sĩ là quên mình mà chỉ nghĩ đến danh vọng và sự nghiệp của chồng.

Và Mai tự thấy nàng không đủ tư cách để làm vợ một họa sĩ hay là nàng không thể nào chịu được tánh bẽ tha của một nghệ sĩ. Thế là họ xa nhau, xa nhau sau chưa đầy một năm cưới nhau. Mai xin đổi về tỉnh một thời gian rồi nàng lại xin về Saigon.

Nàng không muốn gặp Kiệt nữa mà Kiệt cũng chẳng bao giờ muốn gặp lại Mai. Tuy vậy Mai cũng không làm sao quên Kiệt được. Mỗi tình đầu ấy cũng đã để lại trong lòng nàng một cái gì vừa êm dịu, mà đắng cay.

Mấy năm nay Mai sống một cách buồn bã, không còn thiết gì nữa cả... Nàng không góa bụa mà cũng chẳng khác gì góa bụa. Nàng (XEM TIẾP TRANG 36)



Với giọng cảm động, Mai nói với Kiệt : — Em đã sắm những món này để mừng anh... Anh đã đến với em, anh là mùa Xuân của em...

MAI đứng ngắm căn phòng, vẻ mặt lộ ra một sự vui mừng khó tả. Chưa có Tết năm nào mà Mai bỏ tiền ra trang hoàng nhà cửa và mua sắm nhiều thức ăn như năm nay. Những tấm màn bằng voon trắng có thêu hoa làm cho căn phòng tươi hẳn lên dưới ngọn đèn nê-ông sáng chói. Mai lại mới đổi bộ bàn ghế mới, với cái tủ búp-ple tân thời. Đó là chưa kể cái tủ lạnh ở bên trong. Nhưng Mai thích nhất là mấy lọ hoa. Những bông màu hồng nhạt biểu hiệu cho tình yêu và tuổi trẻ và lòng Mai lại đang rộn lên một thứ tình yêu mới mẻ, êm dịu, thơ mộng là khác.

Mấy hôm nay, ngày nào ở sở về Mai cũng ghé chợ mua nào bánh mứt, trái cây,

rượu trà. Mai nhất định ăn một cái Tết thật sang trọng, thật vui vẻ.

Chị Hai giúp việc cho Mai sáu bảy năm nay, thấy Mai vui vẻ và chứa chan hy vọng ở mùa Xuân năm nay thì không khỏi lấy làm lạ về sự thay đổi tình hình của cô chủ mình, nhưng chị không dám hỏi. Chị Hai lại càng lạ hơn nữa là thấy Mai mua thuốc lá thượng hạng, mua rượu mạnh và mua cả những thức ăn để nhấm rượu.

Chị Hai cũng biết đã có một sự gì hay đổi trong cuộc đời của Mai, biết đâu Mai không gặp được một người đàn ông khác hiểu Mai và yêu Mai chứ không như Kiệt, nhà họa sĩ nhẹ dạ 'trước kia.

Bây năm nay chị Hai không khỏi thương hại cho cô chủ trẻ của mình. Lúc nào Mai

MỪNG XUÂN BẠN ĐỌC

(Thi ca liên hành)

Ngày tháng thoi đưa thắm thoát mau,

Hùm thiêng chừ dả nổi chừn trâu.

Đờn non nỉ yén lên cung bậc,

Gấm dệt thêu hoa dấy sắc màu.

★

Rung rinh gió cợt cảnh đào,

Gió ra đồng nội, gió vào vườn hoa.

Gởi lời mượn gió đưa xa :

Kính mừng các bạn nhà nhà hanh thông.

★

Vui vẻ trong Xuân vợ với chồng

Đàn con vui vỹn múa lung tung

Chị cười đưa nhẹ cây son thắm

Anh thích nâng cao chén rượu nồng.

★

Đã cùng tát cạn bể đông

Đã cùng kết chặt giải đồng từ khi

Trăm năm đẹp phận xứng tùy

Cùng yêu, cùng kính, cùng vui, cùng thân.

Gấm hoa hưởng trọn mùa Xuân.

Bà BÚT-TRÀ



Ba đóa hoa hậu của Nhật Bản được chọn tham dự
ba cuộc thi sắc đẹp thế giới

Nước Nhật
tham dự cuộc thi

SẮC ĐẸP QUỐC-TẾ

- 1. — Cô Thôn-Tĩnh Duệ (Eiko Murai) ● 2. — Cô Cao-Mộc Mỹ-Trí (Michiko Takagi)
3. Cô Cồ-Dã Nê-Sanh (Yayoi Furuno)

TỪ XUA tuy đã có tục thi chọn sắc đẹp, đến nay vẫn còn, nhưng ý nghĩ mới cũ có khác hơn. Phát dương sắc đẹp của người con gái ngày nay hoặc để quảng cáo cho nghề buôn, hoặc kết chặt sợi giây liên lạc về tình hữu nghị quốc tế.

Một người con gái đẹp để, doan, trang cũng đủ gây được thiện cảm của quần chúng đối với nước nhà về phương diện ngoại giao.

Mở những cuộc thi sắc đẹp quốc tế là để cho các nước trên thế giới có dịp tốt giới thiệu dân tộc này với dân tộc khác, có khi nghe tên xứ mà không biết mặt người vì biên giới cách xa nhau có khi hằng muôn ngàn cây số, nước ở bên này quả đất, nước ở bên kia bán cầu, không có cơ hội tiếp xúc cùng nhau. Ba cuộc thi sắc đẹp quốc tế vĩ đại nhất trong năm, đều có mang danh từ khác nhau mà mục đích vẫn là một, tánh chất không khác.

Cuộc thi « Tiểu thơ Thế giới » do Mỹ tổ chức gồm có hai nơi, một là : cuộc thi « Tiểu thơ Vũ trụ » (Miss Universe) ở Miami, hai là : cuộc thi « Tiểu thơ Quốc tế » ở Long Beach. Cuộc thi thứ ba gọi là « Tiểu thơ Thế giới » (Miss World) do nước Anh tổ chức ở thủ đô Luân Đôn (Londres).

Miami (Mỹ-Á-Mỹ) là một thắng cảnh làm nơi nghỉ nắng thuộc tỉnh Florida phía Nam nước Mỹ. Chính một công ty bán áo lạnh có danh tiếng xuất tiền ra chịu tất cả các phí tổn cho cuộc tổ chức giải « Tiểu thơ Vũ trụ », hay « Tiểu thơ Hoàn cầu » cũng vậy. Cuộc thi này mới mở ra lần thứ nhất mà cô Đảo Minh Tử của Nhật đoạt mào hoa hậu.

Thị xã và hải cảng Lạc Băng Cơ (Long Beach) ở phía Tây nước Mỹ đứng ra tổ chức giải « Tiểu thơ Quốc tế ».

Khác với giải trước, việc tổ chức giải này chẳng có chút vụ lợi gì cả.

Giải này đã tổ chức nhiều lần rồi. Năm 1952, hoa khôi Hương Cảng (Hongkong) là cô Châu Dịch chiếm giải hạng tư.

Mỗi lần tổ chức là mỗi lần giải này

được cải tiến thêm hơn, đạt đến cái mức hoàn toàn làm át cả giải « Tiểu thơ vũ trụ ».

Ban giám khảo « Tiểu thơ Quốc tế » căn cứ trên năm nguyên tắc này mà sắp hạng các tuyên thủ, nhất là chọn chức hoa hậu, được khách quan, công bình :

một là : nghi dung

hai là : thân thể

ba là : phong độ

bốn là : tánh cách

năm là : giọng nói.

Như vậy tức là lựa chọn được cả hai cái đẹp của một cô gái vừa phần nhan sắc vừa phần nết na.

Có đến 60 Quốc-gia và Địa-phương gửi Đại-biểu tham dự. Lần đầu tiên Trung-

Hoa Quốc-Gia gửi tuyên thủ là cô Lâm-tĩnh-Nghị.

Cuộc thi « Tiểu Thơ Thế-Giới » mới tổ chức vài năm, nhưng rất náo nhiệt và long trọng. Kỳ tranh hoa hậu giải này năm 1959, Hương-Cảng (Hongkong) gửi cô Mạc-bình-Trình sang tận Luân Đôn tham dự, đáng tiếc là cô Mạc-bình-Trình bị loại ngay ở vòng đầu.

Năm nay, Nhật-bốn chọn đủ Đại-biểu tham dự cả 3 cuộc thi sắc đẹp trên nên đã mở đại hội hoa hậu vào ngày 10 tháng sáu tại Đông Kinh. Các tỉnh gửi Đại-biểu tới dự đến năm mươi bốn (54) cô. Sau mấy lần chọn lọc hết sức kỹ lưỡng, kết quả :

Cô Cồ-Dã-Nê-Sanh (Yayoi Furuno) người huyện Phước Cương được chọn dự giải « Tiểu thơ Vũ trụ » ở Miami.

Cô Cao-Mộc-Mỹ-Trí (Michiko Tagaki) người huyện Đại Bản, tham dự giải « Tiểu thơ Quốc tế » ở Long Beach.

Cô Thôn-Tĩnh-Duệ, người ở quận Bắc Hải, tham dự giải « Tiểu thơ Thế giới » ở Londres. Khi đã chọn xong ba hoa hậu làm đại diện ba cuộc thi quốc tế xong, cả ba cô được đội lên đầu mỗi cô một cái mào có nhận hột kim cương khác nhau.

Cô Cồ Dã Nê Sanh mào màu vàng. Cô Cao Mộc Mỹ Trí mào màu đỏ. Cô Thôn Tĩnh Duệ mào màu xanh dương. Ba cô được giải quá đời vui mừng, cảm xúc đến ứa nước mắt. Quần chúng hoan hô tán thưởng sắc đẹp ba đóa hoa của Đảo quốc bằng những tràng pháo tay vang dội liên miên kéo dài. Ký giả Hoàng Vĩnh Trước có bài thi cảm đề :

« Đẹp quá nhưng mà dạ chẳng an,
Gái Trời, chấm điểm, khó vô ngàn,
Hồn mai, bóng cúc, mê hồn khách,
Tiên nữ đầu mà xuống thế gian ».

Hát nói CHÚC XUÂN TOÀN THỂ ĐỘC GIẢ

Năm Dần là năm Cọp

Phận làm dân báo đáp nợ non sông.

Bạn mày râu cùng với khách má hồng,

Trước vận nước tồn vong chung trách nhiệm.

Ngon bút diệt thù thay lưỡi kiếm,

Câu văn sát-địch đục lòng quân.

Ăn của dân phải trả nợ cho dân,

Đừng xa xỉ, nên kiệm cần, khắc khổ.

Khắp mọi giới, sĩ, nông, công, cò,

Dưới như trên đầu đó quyết một lòng.

Vững niềm tin cổ chí sẽ thành công,

Đem thắng lợi cuối cùng dâng Tổ-quốc

Trót đã chen churen vào thế cuộc,

Sao cho sống mãi tiếng muôn đời.

Xuân về đây hớn-hở nơi nơi,

Chúc bạn đọc những lời tâm huyết ấy.

Từng thông cảm với nhau trên mặt giấy,

Trải bao năm đây đây hiểu lòng nhau.

Lời nguyện trước cũng như sau.

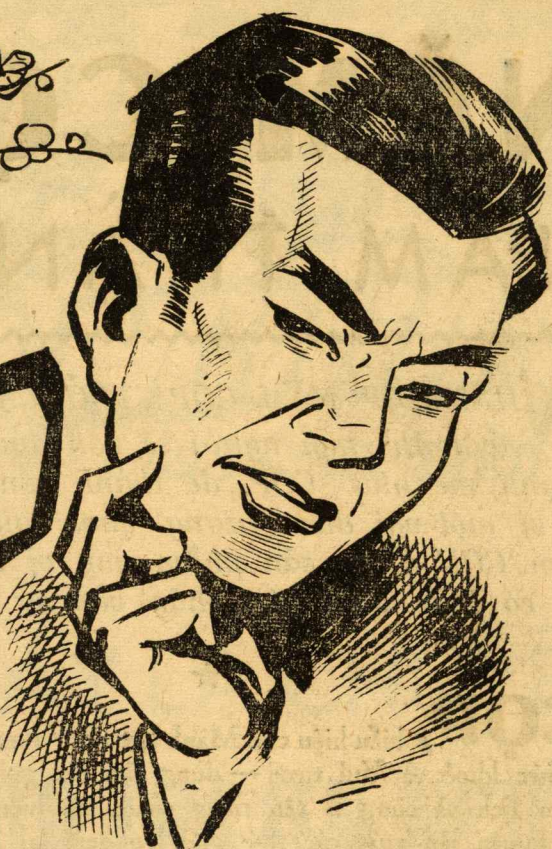
SAIGON MỚI



54 giai nhân tuyệt sắc dự cuộc đại hội Hoa hậu
ở Đông Kinh (Tokio) ngày 10-6-61



Đẹp Xuân Về



thăm cô. Ông ấy bảo sẽ trở lại đây vào đêm ba mươi Tết. Ông dặn cô nhớ cho ông ăn Tết đủ ba ngày.

Nhìn chị Hai, không dấu được sự ngạc nhiên, Lan hỏi:

— Ông khách nào thế? Hay là ai đã đi lộn nhà?

Chị Hai nói:

— Không, ông ấy hỏi nhà cô Lan mà lại, và ông xưng là Nguyễn Anh Tuấn.

Nguyễn anh Tuấn, cái tên ấy vang lên trong căn phòng và làm đôi mắt của Lan chớp lia chớp lia, tim nàng đập mạnh. Tuấn đã đến tìm nàng sau năm năm trời xa cách, không một bức thư, không một tin tức. Làm sao tin được?

Lan hỏi chị Hai:

— Người đàn ông ấy như thế nào?

Chị Hai nói:

— Người cao lớn, da trắng, có đôi mắt to và có một cái nốt ruồi ở gần vành tai.

Thời đích thị là Tuấn rồi, không còn nghi ngờ gì nữa. Tuấn có một nốt ruồi lớn ở trên mặt, gần chỗ vành tai.

Thế là Lan sững sờ, ngồi phịch xuống ghế, không giấu được sự nghi ngờ.

Chị Hai lo dọn dẹp các gói, khi chị sờ vào bó hoa, Lan kêu lên:

— Chị để đó cho tôi, đừng có mó mạnh mà hoa dập cánh. Hôm nay đã hai mươi tám rồi phải không chị Hai?

Năm nay tháng chạp đủ chứ?

Chị Hai nói:

— Dạ, hôm nay là hai mươi tám rồi. Chỉ còn hai bữa nữa là đến Tết. Năm nay sao cô sắm nhiều bánh mứt quá vậy? Bộ cô biết trước là có khách sao chứ?

Lan nói:

— Năm nào đến Tết, tôi lại không sắm, dù sao thì trong ba ngày Tết cũng phải bánh mứt với người ta chứ. Huống chi năm nay tháng Dũng nó hơi hiếm biết rồi, mình phải cho nó ăn một cái Tết cho thật vui chứ. Chị đem các gói xuống bếp, cất vào tủ cẩn thận, chị nhé?

Lan ôm bé Dũng, đặt lên đầu, lên mặt nó những cái hôn rồi nói:

— Con chạy đi chơi, để cho mẹ nghỉ, chóng ngoan mẹ yêu.

Trong đầu óc của Lan lúc ấy chỉ có một ý nghĩ: Tuấn đến tìm nàng và lại xin được ở đây ăn Tết với nàng.

Nguyễn Anh Tuấn, cái tên ấy đã nhắc cho Lan nhớ đến biết bao nhiêu kỷ niệm vừa êm đềm, vừa đau buồn.

✱

Cha mẹ của Lan chết lúc Lan mới mười hai tuổi. Lan đến ở nhờ nhà bác nàng, ông Khánh, một người đàn ông góa vợ và chỉ có một người con gái là Tuyết, lớn hơn Lan hai tuổi.

Cũng như phần đông người khác, ông Khánh không nghĩ rằng ông nuôi Lan là vì bổn phận, ông chỉ xem sự nuôi Lan là do lòng nhân đạo, thương người mà thôi. Vì thế ông

NỤ CƯỜI VUI

Con của say

Một con của họ quá si tình con ngao, nên đến nhà con ngao hỏi cưới.

Cha con ngao từ khước:

— Không được đâu! Tôi có bao giờ nhận một người rể đi ngang như chú được.

Buồn tình, con của rút lui, nhưng vì quá yêu con ngao, nên của ta nghĩ cách cưới cho được vợ.

Sau đó hai ngày, con của trở lại nhà con ngao, nhưng lạ thay lần này nó đi tới đàng hoàng chứ không đi ngang nữa. Nhờ vậy của cưới được vợ.

Về nhà con ngao rủ con của nên đi hưởng tuần trăng mật liền, nhưng của từ chối:

— Tôi nghiệp qua mà em! Qua còn say...

không cho Lan đi học mà bắt Lan tập làm công việc nhà trong khi Tuyết đi học và không làm một việc gì động gì móng tay của nàng cả.

Tuyết và Lan đều đẹp, và càng lớn cả hai cô càng được người ta chú ý. Tuyết ý mình có cha giàu, nên nàng tha hồ mà chun diện và tha hồ mà se súa với bạn bè. Nàng giao thiệp rộng, bạn trai thường đến nhà chơi và ở lại dùng cơm với nàng. Lan phải nấu nướng đãi đằng các bạn của Tuyết.

Trong số bạn bè của Tuyết có Tuấn là một sinh viên nhà nghèo, không còn cha mẹ, nhưng Tuấn học rất giỏi. Chỉ còn ba năm nữa là chàng ra trường, trở thành một bác sĩ. Tuấn đem lòng yêu mến Lan và Lan cũng tỏ ra rất kính nể Tuấn. Tuấn ngờ ý khi nào thành tài thì sẽ xin cưới Lan và Lan đã nói:

— Anh ráng học hành đã, chuyện ấy sẽ tính sau, chưa vội gì. Chúng ta đã yêu nhau thì đợi đến mấy năm em cũng có thể đợi anh được. Nhưng ông Khánh không muốn cho Tuấn cưới Lan. Gã Lan, ông sẽ mất một người giúp việc đắc lực. Ông cũng không muốn cho Lan có chồng từ tế hơn Tuyết.

Lan đau khổ và buồn chán cho cái tình bà con có tính toán ấy. Đến bây giờ nàng mới hiểu là nàng bị người ta lợi dụng. Bác nàng không hề nghĩ đến tương lai của nàng, không chịu tác thành cho nàng.

Thế là Lan lặng lẽ ra đi, để lại cho ông Khánh một bức thư, cảm ơn ông đã nuôi Lan và khiển trách ông đã vô tình bóp chặt hạnh phúc của đời nàng.

Lan đến làm công cho một tiệm may, gặp được bà chủ tốt, bà hết lòng chỉ vẽ cho Lan may cắt. Chẳng bao lâu Lan thành một người thợ chánh, khéo léo, được khách hàng tín nhiệm. Ngoài những giờ làm ở tiệm, Lan còn lãnh thêm đồ may để tối về may thêm kiếm tiền.

Nhờ thế mà nàng có tiền thuê riêng một căn phòng và tự ý trang hoàng cho vừa mắt.

Lan đi khỏi nhà ông Khánh được một năm mà nàng

(Coi tiếp qua trang 12)



Xuân về hớn hờ muôn hoa nở
Đỏ, tím, xanh, vàng những cánh to
Thiếu nữ say sưa nhìn đắm đuối
Cuộc đời đẹp tựa một bài thơ

BÍCH LOAN vẽ

LAN vừa bước xuống xe thì bé Dũng đã chạy ra reo lên:

— Mẹ về kia! Mẹ về kia! Mẹ mua nhiều thứ quá! Lại có cả hoa tươi nữa. Đẹp quá!

Nào gói, nào gói, hai tay của Lan không rành để nựng đầu thằng bé, nó đang chạy lon ton bên cạnh Lan để vào nhà.

Lan vừa đặt các gói lên bàn thì chị Hai, người giúp việc của Lan ở trong bước ra nói:

— Lúc này khi cô đi vắng, có một ông khách đến hỏi

NĂM CỌP NHÂM - DẦN, NĂM THÀNH CÔNG CỦA QUÝ VỊ

NHÂN DỊP NĂM CỌP TRỞ LẠI, một năm mà toàn thể mọi người sẽ vận dụng toàn lực, lanh lẹ và mạnh mẽ như CỌP, để thành công, xin trình bày với quý vị một vài điểm tương quan giữa CỌP và các sản phẩm CON CỌP, sản phẩm quý vị thường dùng mỗi ngày và có khả năng góp phần vào sự thành công của quý vị.

★

CỌP, biểu hiệu cho Mạnh lực và sự Lanh lẹ, Hoạt động — đặc điểm của Sức khỏe và Vui tươi — dùng làm tên gọi cho một trong mười hai năm âm lịch và cũng là tên riêng của nhãn hiệu hãng B.G.I., một hãng lớn chuyên sản xuất các thứ giải lao đem lại Sức khỏe và sự Ham hoạt động, Yêu đời.

Năm Nhâm Dần, dựa vào sự nỗ lực toàn diện trong giai đoạn hiện tại, người ta có thể tiên đoán sự thành công rực rỡ hơn mọi năm của mọi người nói chung, và của hãng B.G.I., nói riêng, — một hãng kỳ cựu, luôn luôn trung tín phục vụ quý vị và đem lại lợi ích cho nhiều người, ở mọi nơi.

Hãng B.G.I. được kể vào hàng các xí nghiệp sản xuất nước hơi lớn nhất thế giới với tiềm lực kinh tài lớn lao, cơ sở vĩ đại trang bị tối tân, các chuyên viên xuất sắc, kinh nghiệm và tận tâm, tinh thần phục vụ cầu tiến đặt đạt tới mức sản xuất hoàn hảo cả về phẩm lẫn lượng.

Tất cả những sản phẩm của hãng tuy đã nổi tiếng là TINH KHIẾT, VỆ SINH, và BỔ KHOẺ, nhưng vẫn luôn luôn tăng tiến về phẩm chất, nhờ những cuộc nghiên cứu trong các phòng thí nghiệm riêng, sự áp dụng thích ứng các phát minh khoa học, việc thay thế các dụng cụ đang thêm nhiều hiệu năng, sự kiểm soát kỹ lưỡng các hàng bán ra thị trường v.v... Vì vậy, không một thứ hàng nào do hãng B.G.I. sản xuất mà lại không được mọi người tin nhiệm.

LA-VE LARUE, thông dụng đến độ được quốc gia, được mọi giới giàu sang cũng như bình dân ưa chuộng, bởi tính chất BỔ DƯỠNG và GIÁ RẺ.

Trong thứ lave này, — chế tạo theo kỹ thuật tối tân như mọi thứ lave hảo hạng Âu-Mỹ — người ta thấy đầy đủ mọi khoáng chất và mọi sinh tố cần bản, cần thiết cho sự sinh hoạt của cơ thể; những yếu tố này các nhà bác học và các nhà chuyên môn về khoa dinh dưỡng đã khảo cứu và phân chất rõ rệt. LAVE LARUE vừa bổ dưỡng vừa kiến tạo lại cơ thể suy hao, đem lại cho quý vị một sức khỏe dồi dào và một nguồn vui tươi vô tận, đáng quý vị vượt khỏi những khó khăn của đời sống càng ngày càng phức tạp. Trong lúc khan hiếm thức ăn bởi bở, giá trị dinh dưỡng của LAVE LARUE lại càng rõ rệt: vì cùng một số lượng bằng nhau, tính chất bổ dưỡng và nhiệt lực do LAVE LARUE cung cấp cho cơ thể xem ra nhiều hơn là các món ăn hoàn toàn như sữa, trứng. Như vậy LAVE LARUE bổ hơn thịt và các loại ngũ cốc. (Để diễn tả tính chất đại bổ của lave, nhà bác học RANDOIN đã đặt cho lave một biệt hiệu là « bánh mì lỏng », pain liquide.) Người tiêu thụ LAVE LARUE được hưởng hai điều lợi: phẩm chất thượng hảo và giá hạ.

LA-VE «33 EXPORT» so với LAVE LARUE thì hương vị THƠM NGON HƠN và phẩm chất BỔ DƯỠNG HƠN; chẳng những là thứ lave TUYỆT HẢO của các người sành điệu, mà lại còn đặc biệt thích hợp với các bà nuôi con bởi tính chất lợi sữa của nó. Từ khi công-ty « SOCIÉTÉ DES NOUVELLES BRASSERIES DE PARIS » chiếm được cấp bằng SÉLECTION EUROPE cho LAVE « 33 » thì danh tiếng quốc tế của nó đã lan tràn khắp thị trường Âu Châu — (cấp bằng, label SELECTION EUROPE bảo đảm tuyệt đối giá trị thượng hạng của một sản phẩm trong THỊ TRƯỜNG CHUNG ÂU CHÂU) và LAVE « 33 » đã san sẻ mỗi vinh dự với những người dùng nó. Hiện nay LAVE « 33 » còn được dùng làm quà biếu vừa tiện lợi vừa lịch sự trong các dịp lễ, tết, các ngày kỷ niệm, v.v...

NƯỚC NGỌT CON CỌP, cam, chanh,

bạc hà, kem sô đa, xá xị, cũng có đủ mọi tính chất TINH KHIẾT, THƠM NGON và BỔ KHOẺ. Tính chế với các chất trái cây chọn lọc, với đường nguyên chất, yếu tố dinh dưỡng căn bản, cơ thể tiêu hóa dễ dàng và mau lẹ, với thứ nước hơi tinh tuyền có sức bốc mạnh, với chất than khí đồng loại với than khí trong nước suối nóng thiên nhiên, NƯỚC NGỌT CON CỌP LÀ NGUỒN MẠCH SINH LỰC SUNG MẪN, giúp ích nhiều cho bộ phận tiêu hóa, giải nhiệt cho cơ thể chống lại sự hao hụt số lượng của chất nước cần thiết, thường xảy ra trong các xứ nóng và rất nguy hại cho sức khỏe. Các bạn trẻ, các em nhỏ cũng như mọi người, ai nấy đều ưa thích NƯỚC NGỌT CON CỌP, NGUỒN MẠCH VÔ TẬN CỦA SỨC KHOẺ, TRẺ TRUNG VÀ VUI TƯƠI.

XÁ XỊ CON CỌP, đặc biệt đóng CHAI

HỎA TIỀN, là thứ nước ngọt càng ngày càng thêm người ưa dùng vì đặc tính GIẢI CẢM, LỘC MÁU, TRỪ TÊ THẤP, TRỊ TIÊU CHẢY, CHỐNG BỆNH SUY NHUỘC. XÁ XỊ HỎA TIỀN đem lại cho quý vị chẳng những sự « ngon miệng » vì hương vị tự nhiên thơm ngọt của nó, mà lại còn khiến quý vị được « đẹp mắt » vì sự trình bày tuyệt mỹ trong các chai HỎA TIỀN.

CHAI HỎA TIỀN, bền, đẹp, hợp thời, chứng tỏ sự cố gắng không ngừng của Hãng B.G.I. đang phục vụ quý vị mỗi ngày một hơn.

XI RÔ CON CỌP, cam, chanh, lựu,

bạc hà, dâu, đứng hàng đầu trên thị trường vì kỹ thuật tinh tiến của hãng B.G.I. khiến cho sự chế tạo các thứ XI RÔ CON CỌP được bảo đảm hoàn toàn TINH KHIẾT, VỆ SINH và THƠM NGON. Các thứ XI RÔ CON CỌP là món giải lao NGON LÀNH NHÚT, TIỆN DỤNG NHÚT và RẺ NHÚT. Phẩm chất thượng hảo, trình bày tuyệt mỹ, XI RÔ CON CỌP dùng làm quà biếu rất tiện lợi.

NƯỚC ĐÁ KIM CƯƠNG, là bằng

khác của sự tiến bộ về kỹ thuật sản xuất của hãng B.G.I. Phẩm chất hảo hạng, CỰC KỲ TINH KHIẾT, RẮN CHẮC NHƯ KIM CƯƠNG, thứ nước đá này RẺ NHÚT vì LÂU TAN hơn mọi thứ khác.

★

Chính nhờ ở phẩm chất thượng hảo của các sản phẩm CON CỌP, nhờ sự tổ chức thương mại hợp lý mà hàng trăm ngàn nhà đại lý và các bạn hàng bán lẻ đã mua bán dễ dàng và có lời chắc chắn, không sợ sự đầu cơ, không lo thị trường bị xáo trộn bất ngờ. Hàng ngàn thợ thuyền và công nhân cộng tác với hãng B.G.I. với số lương và tiền thưởng tương đối cao hơn mọi nơi, xứng đáng với công lao của những người đã góp phần vào sự thịnh vượng của một nền kỹ nghệ có liên quan mật thiết với sự sinh hoạt hàng ngày của mọi giới.

Sự thịnh vượng của ngành nước hơi khai thác bởi hãng B.G.I. duy trì sự thịnh vượng và hạnh đạt của số đông các nhà thương mại và các người cộng sự với hãng, đồng thời cũng duy trì sự Vui tươi của mọi người vì LAVE, NƯỚC NGỌT CON CỌP, TINH KHIẾT, THƠM NGON, BỔ KHOẺ, sẽ mãi mãi là NGUỒN MẠCH SỨC KHOẺ, TRẺ TRUNG VÀ VUI TƯƠI.

Năm CỌP NHÂM DẦN, quý vị hãy dùng gia tăng số lượng LAVE và NƯỚC NGỌT CON CỌP, có khả năng góp phần vào sự thành công của quý vị, giúp ích quý vị kiến tạo

MỘT THÂN THỂ CƯỜNG TRÁNG
MỘT TINH THẦN MINH MẮN
MỘT SINH LỰC SUNG MẪN

đặng thể hiện

MỘT ĐỜI SỐNG VUI MẠNH,
HOẠT ĐỘNG, THÀNH CÔNG.

Hãng B.G.I. chân thành kính chúc Quý Vị
Một Năm đầy Hạnh Phúc và Thành Công



CLICHÉ DAI

Thấm thoát lên trời lại xuống trời,
Ruột dê đường uốn khúc củ quèo.
Xe như rắn lượn trường trường tới,
Núi tựa quân hầu thoát thoát theo.
Biên rập bóng vàng lồng mặt nước,
Gió đem mây trắng cột lưng đèo.
Ra đi một biết đi là thú,
Bức họa sơn hà tám mặt treo.

ĐÂY là bài thi tức cảnh của tôi làm ra trong lúc cùng đi với bạn ra Bắc chơi, ngang qua đèo Ruột Tượng. Biên, trời trước mắt, rừng núi sau lưng, một con đường gần như là hình khu ốc chạy vòng theo triền núi, nối liền Phan Thiết—Nha Trang. Cảnh trí thiên nhiên vô cùng ngoạn mục vào buổi bình minh hay là vào khi bóng xế.

Trời lồng qua mặt biển, có như muôn đạo kim quang. Mây ngũ ở lưng đèo, chẳng khác một dây lụa trắng. Không ngờ xe vừa tới lưng đèo thì bị « ban » và nhân đó mà tôi mới có được bài này để dâng các bạn đọc chơi trong ba ngày Tết.

Trên triền núi, xa xa có một vuông đất khá bằng phẳng. Một ngôi chùa đầy vẻ tang thương tro tro đứng đó. Xa vào bên trong chừng vài trăm bước, ở về phía trái, có một khoảnh đất trống.

Bạn đồng hành, một cụ già gần 70 tuổi, chỉ ngôi chùa và miếng đất ấy mà nói với chúng tôi rằng :

— Chắc các ông chưa biết sự tích ngôi chùa và miếng đất trống ấy ? Câu chuyện hay lắm, quý lắm, các ông ạ !

Xe « ban » dưới bóng xế, đường vắng ở giữa rừng, lòng người du khách sao khỏi bồn chồn thì một mẩu chuyện con con cũng có thể đem lại cho người trong cảnh bao nhiêu nỗi êm đềm. Hưởng nữa, chuyện lại là chuyện hay, chuyện lạ thì nó thích thú biết là bao nhiêu, quý hóa biết là bao nhiêu !

Nghe ông bạn già nói, chúng tôi đều vui vẻ hỏi :

— Chuyện hay lắm sao ? Đâu, xin cụ kể cho chúng tôi nghe với.

Chỉ vào ngôi chùa rách nát ông cụ nói :

— Chuyện này tôi được nghe khi còn nhỏ, ông cụ lảng giềng của ông tôi kể lại. Chuyện rất cảm động rất hay. Chùa này — ông cụ nói tiếp — thờ một vị trung thần mà người ta chỉ biết là Trần công, không biết ở dưới triều đại nào, hay có lẽ ở vào hồi Trần, Lê gì đó.

Theo lời tương truyền thì Trần công là một vị trung thần có công trận rất nhiều, nhưng sau bị sự dèm pha của đám nịnh thần mà phải sống trong cảnh tù đầy, rồi chết ở đó. Tương truyền sau khi chôn cất rồi, ngôi mộ của ông lại bị cạp đào lên dời về táng ở nơi đây. Và từ đó ông hiển thánh, thường hay che chở cho những người qua lại, hay làm ăn ở nơi đây mà bị cạp rượt bắt. Chùa này lúc ban đầu hương khói thanh lành, đã có một nhà thơ đề lên vách chùa một bài thơ rất hay khi đi ngang qua chùa.

Nghe vậy tôi chụp hỏi :

— Bài thơ ấy cụ có nghe truyền tụng không ?

— Có chứ — lời ông cụ nói — Bài thơ ấy như thế này :

Trái mấy non cao lại

mấy đèo,

Chùa hư, khách lạ,

cảnh buồn tẻ !

Tro tàn ánh củ hờn

hương lạnh,

Gió vút rừng thu tiếng

kiếm reo.

Khóc vĩa cỏ-trung đôn

suối trôi,

Soi lòng độc-tĩnh kính

trắng treo !

Cuộc đời ăn oán ầu

là thế,

Non nước riêng ai

cầm ít nhiều.

(Một con cạp cái vì cha đã mang ơn cứu tử của người hóa thân làm người để kết nghĩa với người ơn, để cứu người ơn khỏi chết và độ người ơn thành tiên).

Di tích chùa còn kia, bài thơ đều còn truyền tụng đó, thì câu chuyện hẳn phải có. Nhưng Trần công là ai, trên lịch sử không thấy nói, thành ra bọn hậu học như chúng tôi phải chịu tít mù.

Hạc vàng khuất bóng, lâu hạc còn tro, lòng chúng tôi bấy giờ thật không sao khỏi bồi ngùi thương cảm.

Chuyện kể vừa giết thì xe đã sửa lại rồi, chúng tôi cùng lên xe. Một ông bạn vụt nói :

— Câu chuyện cụ kể, hay quá. Nhưng còn miếng đất trống kia, sự tích như thế nào ? Xin cụ kể nốt cho chúng tôi được nghe luôn thể.

Ông cụ cười nói : Chuyện này thì khác xa với chuyện trước và có lẽ là chuyện thần thoại đúng hơn.

Một ông bạn cười nói : Thế thì thích quá. Trong lúc đi đường như thế này mà được nghe một câu chuyện thần thoại thì nó quý quá. Vậy câu chuyện như thế nào ?

— Chuyện cạp trả ơn người, chuyện khá ly kỳ, các ông ạ ! Rồi bắt đầu câu chuyện, ông cụ nói với cái giọng trầm trầm :

— Cái miếng đất nhỏ bằng phẳng đó trước kia là một cái đình.

Trong đình người ta có dựng lên một tấm bia, kể lại chuyện một con cạp cái vì trả ơn cho cha mà hóa thân làm người tuyệt sắc, kết nghĩa với người ơn để sau giải cứu cho người ơn thoát nạn và độ người ơn thành tiên. Đầu đuôi câu chuyện như thế này :

Đình đồng Bạch là một người học trò

giỏi nhứt vùng, lại là con nhà vọng tộc, tánh tình rất hào phóng. Những nhà nghèo trong vùng thường được Đình giúp đỡ cho, mà những văn nhân, tài tử ở xa, nghe tiếng Đình cũng thường tìm đến. Nhà Đình khách khứa đông lắm.

Một hôm, Đình cùng bạn đi chơi, ghé ngang qua chợ, vào một tiệm rượu để cùng đánh chén. Sau cuộc rượu, Đình cùng các bạn ra về. Xa xa ở góc chợ, một vòng người đương bu lại giữa tiếng phèn la và tiếng trống. Đình cùng bạn chen vào coi, thì thấy 3 người khách Sơn đông một già, hai trẻ đương làm trò xiếc.

Một con cạp bạch, thật to, đã giả chột một mắt dương biểu diễn theo ý muốn của người chủ. Nó nhảy, nó vọt, nó ộn nhào, nó đứng hai chân, dường như nó nghe và hiểu tiếng người như người vậy. Nó hiện lãnh đạo đề. Có khi người chủ thốt lên còi trên lưng nó, hay dút đầu vào miệng nó mà nó vẫn ngoan ngoãn làm theo, không hề cự nự.

Người chung quanh đứng coi, vỗ tay khen dầy và vài tiền thưởng như mưa. Đình thấy vậy có ý thương hại, than với bạn rằng : — Kê trượng phu ở đời mà thất thế, không thể tự giữ mình được thì cũng chẳng khác gì bác sơn quân đương làm trò kia.

Bạn nghe vậy cười nói : Thế sao bác không mua nó rồi phóng sinh cho nó ?

Đình nói : Mua thế nào được. Cả vấn đề sinh kế của người khách kia đều thuộc vào con cạp đó, ai bán mà mình mua ?

Nói rồi cả mấy người cùng về.

Đêm hôm đó, trong giấc ngủ, Đình chợt thấy một cụ già râu bạc phều, mặc y phục trắng, chột một mắt, từ bên ngoài bước vào xá Đình một cái. Đình vội thì lễ mời ngồi rồi hỏi :

— Cụ ở đâu lại đây ? Cụ tới tìm tôi có chuyện gì không ?

Ông cụ nói : Cậu là người hào hiệp, cậu nên giải thoát cho con cạp kia, rồi trên đường đời sau này, cậu sẽ gặp được nhiều chuyện hay lạ bất ngờ.

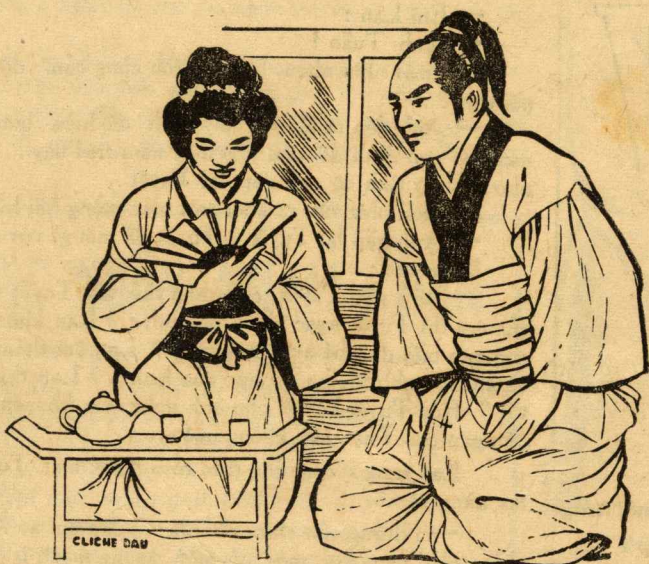
Đình nói : Mua làm sao được cụ ? Người ta đương nhờ vào nó để sống.

Ông cụ nói : Dịp tốt sẽ tới, cậu có thể mua được.

Đình nói : Nếu có dịp tốt thì tôi sẽ không tiếc tiền đâu.

Ông cụ nói : Vậy thì quý quá. Thôi chào cậu. Nói xong, ông cụ đứng dậy ra về. Đình theo đưa thì không ngờ khi bước chùn xuống thềm, Đình chợt chùn té nhào rồi giật mình tỉnh dậy.

(COI TIẾP QUA TRANG 16)



Chàng suất xoa nói : Tại họ không, ai lại nỡ bắt cò thức để hầu nước cho tôi như thế ?

ĐỢI XUÂN VỀ

(TIẾP THEO TRANG 9)

không hề gặp Tuấn. Nàng không hiểu tại sao Tuấn không đến thăm nàng. Chẳng hạn công việc học hành hay là chàng đã quên nàng?

Nhưng một hôm Tuyết đến tìm Lan, vẻ mặt xanh xao, đôi mắt mệt mỏi. Tuyết thú thật với Lan là nàng vừa sanh được một đứa bé trai.

Lan kinh ngạc chưa kịp hỏi thì Tuyết đã kể lể: Tuyết yêu một người đàn ông và người ấy đã phụ Tuyết khi Tuyết có thai. Tuyết tìm cách che giấu không cho cha biết sự lỗi lầm của mình, và giờ đây khi nàng sanh xong, nàng đến nói cho Lan biết và nhờ Lan lãnh nuôi giùm đứa bé.

Tuyết nói động đậy nước mắt:

— Nếu em không nuôi thẳng bé thì chắc là chị phải đem nó cho một Cô Nhi Viện.

Lan thương hại cho đứa bé vô tội, nhận lời nuôi giùm nó cho Tuyết. Thằng bé mũm mĩm, trông dễ thương lắm. Khi Lan ôm nó vào hai cánh tay, nó đang khóc bỗng nín ngay và lim dim đôi mắt, ngủ ngon lành. Lan thấy lòng nàng ấm áp và đang mở rộng đón một tình thương mới mẻ. Lan không ngờ Tuyết lại có thể lỡ lầm như thế. Thì cũng tại ông Khánh quá nuông chiều để cho Tuyết tự do mà ra cả. Người ta bảo con cưng là con hư kia mà.

Tuyết căn dặn Lan:

— Em phải giấu kín chuyện này nếu em mà tiết lộ thì chị không thể nào sống được. Mỗi tháng chị sẽ đưa cho em một số tiền để em lo cho nó.

Rồi Tuyết trở về nhà và Lan nuôi đứa bé. Các bạn của Lan bắt đầu bàn tán về bé Dũng mà họ cho là đứa con hoang của Lan. Lan làm thinh không cần đính chánh.

Nhờ vào sự chăm sóc của Lan, bé Dũng càng ngày càng lớn và Lan yêu nó lắm. Nó bây giờ là cái lẽ sống của Lan.

Bỗng một hôm Tuấn tìm đến thăm Lan, chàng nói với Lan:

— Anh đến hỏi thăm ông khách chồ ở của em thì ông ấy bảo là không biết, ông còn nói: « Cậu hỏi cái con ấy làm gì? Nó đã đi theo một anh chàng Sờ Khanh rồi ». Anh không tìm, để công tìm em thì mới biết em may ở đây.

Nói chuyện ở tiệm may không tiện, Lan đưa Tuấn về nhà. Nhưng khi Tuấn vừa trông thấy bé Dũng thì chàng sững sờ, không dấu được sự nghi ngờ. Chàng nhớ lại những lời của ông khách và chàng hỏi Lan:

— Thằng bé này là con của ai thế?

Lan nói:

— Người ta cho em nuôi...

Tuấn đứng lên nói:

— Vô lý lắm.

Lan phân trần thế nào, Tuấn cũng không tin. Lan không dám nói thật đứa bé ấy là con của Tuyết, là cháu ngoại của ông Khánh, nàng chỉ khóc và nói:

— Anh không tin em sao anh Tuấn? Em có thể phụ anh được sao? Mấy năm nay em vẫn đợi anh, vẫn thờ cái hình ảnh của anh, vẫn nuôi cái hy vọng được cùng anh sum họp.



— Đốt đốt chúng mình, đàn ông chỉ nói có một tiếng mà đủ cả chữ từ, động từ và túc từ...

— Tiếng gì vậy chị?

— Yêu!

— A! Thì chúng mình đốt đốt họ cũng thế. Tết nhất đến nơi, mình sẽ nói với họ: Tiền!

Nhưng Tuấn đã ra về giữa tiếng nức nở của Lan. Từ ấy Lan âm thầm đau khổ. Mỗi khi gặp Tuyết, Lan cũng dẫu không cho Tuyết biết là Tuấn đã vì chuyện bé Dũng mà nghỉ làm và đã đoạn tuyệt với Lan.

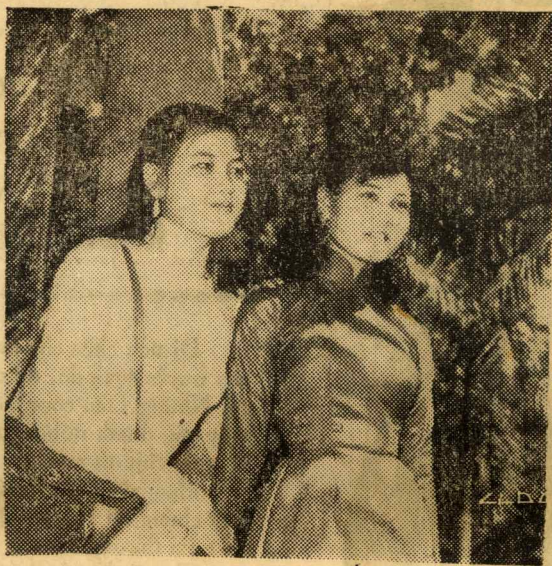
Dùng càng ngày càng khả ái, Lan cho nó đi học và yêu nó một cách vô bờ bến. Lan cố làm lung lay tạo một sự nghiệp. Nàng nhất định khép chặt cửa lòng lại, không còn nghĩ đến chuyện yêu đương nữa. Nhiều người ngờ ý cười nàng, nàng đều không nhận.

Năm ngoái đây, Tuyết gặp được một người đàn ông đúng đắn, chịu cưới nàng. Tuyết đến thăm Lan và đề tạ cái tình của Lan, Tuyết giúp Lan một số tiền để nàng mở một tiệm may. Tuyết đã nói với Lan:

— Chị mà được như ngày nay là nhờ em đó. Không có em, chị đã phạm biết bao nhiêu tội. Chị đã nghĩ đến chuyện bỏ đứa bé và tự tử.

Nhờ vào số tiền của Tuyết mà giờ đây Lan làm chủ, sống một cách an nhàn.

Nhưng Lan đã quên Tuấn chưa? Hẳn là chưa, vì hôm nay khi nghe chị Hai nói đến tên Tuấn, Lan đã run lên vì cảm động. Tuấn trở lại tìm Lan để làm gì? Mấy năm nay



Mắt đắm chiêu nghi ngợ
Môi mím nụ cười duyên
Điểm thêm cảnh sắc thiên nhiên
Tranh Xuân một bức càng nhìn càng yêu.
MINH-TIỀN đề.

Tuấn ở đâu, chàng đã lập gia đình chưa? Tuấn đã hiểu rõ lai lịch của bé Dũng rồi và chàng đến để xin lỗi Lan?

*

Lan trang hoàng nhà cửa, treo màn, trải khăn bàn, cắm hoa vào lọ. Nàng lảng xăng, lòng rộn rịp, đôi mắt chứa chan hy vọng. Nàng cũng vừa mua thêm các thức ăn, nào nem chả, bánh mứt, thịt cá, trái cây. Lan tự tay nấu nướng những món mà Tuấn thích. Nàng tin rằng Chúa Xuân năm nay sẽ đem trả lại cho nàng người yêu mà nàng chờ đợi trong mấy năm trời nay, chờ đợi một cách âm thầm, gần như là tuyệt vọng...

Suốt ngày ba mươi, Lan đứng ngồi không yên, ai ngừng trước cửa, Lan cũng tưởng là Tuấn đến, nhưng mãi đến bảy giờ tối, Tuấn vẫn chưa thấy đâu cả. Lan đã bắt đầu thất vọng thì bên ngoài có tiếng xe ngừng. Rồi Tuấn bước xuống, tay ôm bó hoa trong khi người tài xế mang hai cái giỏ lớn.

— Em Lan:

— Anh Tuấn!

Bốn mắt nhìn nhau, hai quả tim cùng cảm động. Tuấn nói trước:

— Anh đến tạ lỗi với em. Anh đã hiểu lầm và oan cho em. Anh đã đau khổ mấy năm trời nay.. nếu không nhờ một sự tình cờ anh gặp lại Tuyết...

Lan hỏi như vừa ra khỏi một giấc mộng hãi hùng:

— Anh gặp lại Tuyết? Tuyết đã nói gì với anh?

Tuấn nói:

— Anh gặp Tuyết, anh than thở với Tuyết về chuyện của em thì Tuyết ngạc nhiên hỏi anh: « Lan không nói thật cho anh biết đứa bé ấy là con ai à? Lan âm thầm chịu oan và không nghĩ đến hạnh phúc của Lan à? Lan thật là người tốt ». Rồi Tuyết kể hết cho anh nghe và khuyên anh nên đến gặp em. Thật anh không ngờ...

Lan sung sướng quá rơm rớm nước mắt. Tuấn cầm lấy tay nàng và nói:

— Nhưng vẫn chưa phải là trễ đâu em ạ. Anh vừa ra trường hai năm nay, mới mở một phòng mạch ở Tân Định và đã sắm được một chiếc xe nhỏ, có thể đưa em và bé Dũng đi chơi ba ngày Tết. Thế nào em có cho anh đến đây ăn Tết với em không? Anh chỉ đến ăn ngày hai bữa rồi trở về

ĂN TẾT

Chào Xuân, đón Tết, thấy lòng vui!

Năm mới cho ta đủ các mùi:

Nợ bánh, này dưa, kia quả, mứt;

Đầy trà, đó rượu, đầy chè, xôi.

Thềm Xuân du-khách câu mời

mọc,

Cửa Tết giai-nhân bước tới lui.

Yến-tiệc trưng-bày trong quuyến-

thuộc,

Linh-dinh mâm cỗ thức ngon bùi!

Tân Xuân Nhâm-Dần

Năm qua Tân-Sửu thấy thêm sâu,

Năm mới Nhâm-Dần có thể sâu!

Hơn-hở Xuân về hoa điểm sắc,

Hân-hoan Tết đến bút sanh châu!

Đan-thanh một bức xinh tươi sắc,

Cảnh-trí tư bề tốt đẹp màu!

Nắng mới chào Xuân đem ấm áp...

Cho mầm dân tộc vượt lên mau.

TRẦN-BẢO-HƯNG

nhà nghỉ. Đợi đến sang Xuân, chúng ta cưới nhau sẽ nói chuyện ở chung. Lan nói:

— Em mua rất nhiều thức ăn, soạn những món mà anh thích, từ lúc sáng đợi mãi chưa thấy anh đến, em phải một phen hồi hộp.

Thấy bé Dũng đứng gần đó, Lan đưa tay vẫy nó và bảo:

— Dũng, lại chào bác sĩ đi con?

Dũng chạy lại thì Tuấn mở rộng hai cánh tay đón lấy nó, ôm vào lòng.

— Thích quá, chúng ta có được một đứa con để yêu quá nhỉ?

Lan đứng lên nói:

— Để em đi dọn cơm rồi chúng ta cùng ăn anh nhé? Ăn xong, chúng ta đợi Xuân về trong lúc giao thừa chứ?

Tuấn nói:

— Năm nay giao thừa chắc là vui lắm. Và chúng ta đã đợi Xuân biết bao năm rồi em Lan nhỉ?

Lan cảm động nói:

— Vâng, chính thế, chúng ta đã đợi biết mấy mùa Xuân rồi.

Tuấn nhìn những gói đồ hộp chất trên bàn và nói:

— Anh mang đến những quà này để hùn với em đón Chúa Xuân, Chúa Xuân năm nay hẳn là của chúng ta.

Tuấn trao bó hoa cho Lan ôm, trong khi Dũng nhảy múa và vỗ tay reo lên:

— A ha! Cô dâu, chú rể!

Bà TÙNG-LONG

NỤ CƯỜI VUI

Cũng muốn lắm chứ!

Tư Bụng về tới nhà đúng 3 giờ sáng. Anh giải thích với vợ:

— Thằng chủ nó trở què thật là ác! Khi không, gần tới giờ về nó bảo anh ở lại thêm 2 tiếng đồng hồ giúp nó thanh toán sổ sách. Rồi hết 2 giờ nó lại đem đồ khác đến cây mình làm thêm. Đang lưng làm chết cha chết ông tới gần 3 giờ, nó mới chịu buông mình. Thiệt cái thằng chủ gì...

Vợ Tư Bụng nổi xung chặn ngang:

— Thôi, thôi! Đừng đem thứ luận điệu đó ra xài với tôi! Anh muốn cho người ta tin thì anh kiểm con nào nó ngu hơn tôi, lấy nó làm vợ kìa!

Tư Bụng thần nhiên như vô sự đáp:

— Muốn kiểm lắm chứ! Mà không biết ai có chịu không?

Khô quá đi, em!

Sáu Bứ, một cây nhậu, tối ngày say hoắt, bị vợ cạo sát vắn. Anh ta hứa:

— Thôi, anh xin hứa với em! Bữa nay lỡ ăn thua, bắt đầu ngày mai, em sẽ thấy anh là một người khác, hoàn toàn khác cho em coi!

Vợ anh ta không cần nhần nữa.

Qua bữa sau làm việc về, Sáu Bứ lại đi ngã tới ngã lui, vợ anh giận quá gắt giọng:

— Anh hứa với tôi quyết trở nên một người khác mà!

Sáu Bứ ngật phịch xuống ghế, quệt mồ hôi trên trán, thiếu nào:

— Khô quá, cái người khác đó nó lại thích nhậu như anh, mới chết chứ!

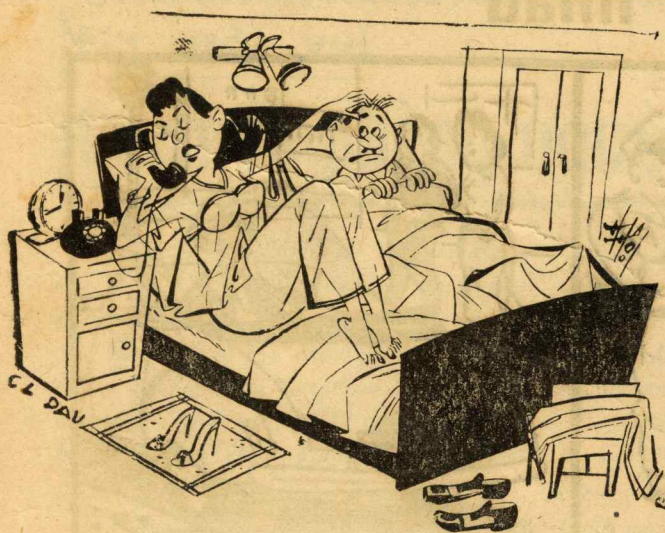


BÍCH-TRÂM bàng hoàng tỉnh giấc mộng vàng. Ngoài song cửa, vầng trăng bạc còn lơ lửng treo cao, tròn như chiếc đĩa cổ.

Vừa chớp mắt trong chốc lát, Bích Trâm đã nằm mê thấy Vân Hùng, nhưng không phải là một Vân Hùng áo rách mà mẹ nàng đã cứu mạng. Vân Hùng trong mộng là một quan trạng hiên ngang, áo gấm về làng.

Bích Trâm thôn thức, cũng như đã bao đêm tàn nàng ngồi nghe tiếng ngâm thơ đọc sách sang sáng của Vân Hùng, ngày chàng còn là một nho sinh đói rách.

Hỡi ôi ! mẹ nàng nghèo, nàng thì tật nguyên, biết ăn,



À lô ! Mình có thu xếp công việc rồi ra gặp với em nghe; mình... Nay là 28 Tết rồi. Em ra đây một thân cô độc lẻ loi buồn chết được... Vâng ! hả ?... sao ? Mong ! Tết cũng không ra được nữa à ?... Trời ơi ! thế thì em chết mất !

biết làm mà không biết nói. Cái tật câm quái ác làm cho nàng đau xót bao nhiêu thì tia mắt dịu hiền của Vân Hùng cần thiết cho nàng bấy nhiêu. Nhưng, chàng nho sĩ nghèo chẳng hề hờ môi nói lấy một lời âu yếm cùng nàng, chàng ra đi đem theo cả tâm hồn của nàng trinh nữ đáng thương.

Bích Trâm tưởng nhớ chàng không sao kể xiết và mỗi tình cảm lặng đã dệt cho nàng bao nhiêu mộng đẹp.

Bích Trâm ngồi lặng nhìn trăng mà suy nghĩ, mẹ nàng chợt tỉnh giấc nồng, thấy con ngồi tựa lưng nhìn ra cửa sổ, bà thở dài. Không ai hiểu con bằng mẹ, bà biết con mình yêu thầm chàng nho sĩ áo vải nhưng con bà là kẻ mang cổ tật, dầu cho nhan sắc chẳng kém ai, bà cũng không dám ngỏ lời với người trai trẻ đang mang ơn bà.

Bích Trâm nghe tiếng thở dài của mẹ, mặt nàng rung ngấn lệ nhưng miệng nàng thì mỉm một nụ cười.

Nàng muốn an ủi mẹ nhưng chỉ có đôi mắt để thay lời, Bích Trâm kéo mền che kín ngực mẹ và nhẹ xoa mó tóc bạc phơ.

Gió Xuân về lùa vào lạnh lẽo, chàng ra đi đã hơn ba thu rồi vậy mà mỗi tình nồng vẫn còn làm cho tim nàng Trinh-nữ bồi hồi. Mẹ nàng nắm tay con, thương cho con tuổi Xuân sẽ qua đi, Bích Trâm đã đứng tuổi đôi mươi rồi đó.

MỪNG XUÂN NHÂM - DẦN

Kẻ hờ vút vù thoáng bóng câu,
Ô kìa ! Xuân đã tới mau mau.
Đã đành pháo Tết không lên tiếng,
Sắn có hoa mai sớm điểm đầu.
Cọp gió, rồng mây duyên gặp gỡ,
Núi mài, sông giải phúc dài lâu.
Nghĩ mình sáu một trời cho mạnh,
Vui ngắm trăm hoa quế dọn màu.

HỒNG-TIÊU

Xuân tươi với khắp mọi người trong thiên hạ nhưng Xuân đem sự héo úa chờ mong vào lòng hai mẹ con Bích Trâm, Bích Mẫu lại không ngăn được tiếng thở dài.

Bích Trâm vỗ nát mảnh áo mỏng và nép vào mẹ cho đỡ lạnh lòng. Cả nhà chỉ có một chiếc chăn đơn và một manh áo kép, Bích Trâm đã nhường áo dâng mẹ, còn mảnh chăn đơn không đủ che kín hai mẹ con nàng.

Than ôi ! cảnh nghèo, bữa rau bữa cháo nên mới thương nhau, vì cảnh nghèo lại thương kẻ bán hàn, nên rỗng rã mấy năm trường, mẹ nàng đã thức khuya dệt vải đem Vân Hùng về nuôi cho ăn học chỉ mong làm phước cho chàng khỏi phí tài trai.

Vậy mà đã ba Xuân qua rồi, Vân Hùng ra đi bất tin nhận cả. Bích Trâm không hề nghe một tiếng thở của mẹ, không hề nghe mẹ nhắc đến tên chàng nho sinh bạc hạnh, còn nàng, nàng lại càng tha thứ hơn nữa, người bán nữ chỉ có một lần biết nghĩ đến yêu đương.

Nàng nhìn lên vầng trăng bạc lặn lặn ngả bóng mà muốn nói với mẹ rằng :

— Con vừa nằm mơ thấy chàng, chàng về cùng mẹ con ta, mẹ à...

Nhưng, làm sao mà giải tỏ ? Hai giọt lệ tủi hờn lặn trên cặp má đào tơ đang đỏ.

Đêm nay, 30 Tết, mùa xuân về và giờ « khai xuân » sắp gõ cửa từng nhà, vậy mà mẹ con nàng chẳng có gì để mà đón Xuân sang. Họ ôm lấy nhau để đem tình Mẫu tử thay cho Mứt và Pháo. Họ chia nhau mảnh chăn đơn để quên đi giây phút đói lòng vì mấy ngày cuối năm, thân già sức yếu, mẹ nàng chẳng thể lo nổi ít gạo dư để dành đến bữa sau.

Trăng tàn, gió lạnh, căn nhà cọt kẹt vì tiếng gõ đưa, mẹ con Bích Trâm ôm nhau ngủ lịm đi vì mệt và đói.

Tiếng pháo mừng Xuân đánh thức họ dậy. Tiếng pháo nổ vang ngay trước cửa, làm cho Bích Trâm bàng hoàng lay mẹ.

Lời kinh ngạc chỉ tả ra khoe mắt, mở tóc mây cồm xóa ngang vai, cặp mắt mơ mở to chớp lệ hai hàng mi cong vút và cặp môi son hé mở như muốn hỏi đôi lời, Bích Trâm nhìn thẳng ra cửa trong khi mẹ nàng vội vã ra mở cánh cửa đã lung lay.

Vân Hùng hiên ngang hiện ra nơi khung cửa, đứng như trong giấc mộng. Nước mắt Bích Trâm chảy dài hai bên má thánh thót rơi xuống chiếc áo đơn, nỗi mừng vui làm cho nàng không ngăn được giọt lệ đầy vơi.

Bích Mẫu quay lại nhìn con, và cũng rơm rẩy vì nỗi mừng bất ngờ.

Vân Hùng đứng nhìn Bích Trâm đắm đắm. Nàng đẹp quá, sự ngạc nhiên, nỗi vui mừng làm cho cặp má đào của nàng ửng đỏ và hai cánh môi run nhẹ như muốn nói nhiều lời mong nhớ.

Lặng đi trong giây lát. Vân Hùng chợt xót xa vì nhận (COI TIẾP QUA TRANG 14)



Vân-Hùng vòng tay thưa với Bích Mẫu :
— Con nóng lòng nên phi ngựa về trước, có dặn gia nhân đem kiệu đến sau, xin mẹ và em mau sửa soạn.

BÁT CƠM XIẾU MẪU

(TIẾP THEO TRANG 13)

Và gió lạnh lùa làm tím da nàng Trinh Nữ, chàng vội cởi áo khoác hồ cừ, tiến đến bên nàng mà mở ra lấy hai cái vai tròn đang run vì rét.

Bích Trâm mở to đôi mắt đẹp lùi lại một bước, Bích Mầu nhẹ tay khép cánh cửa cài lỏng lẻo.

Vân Hùng quay lại vãi ân nhân :

— Thưa lão bà, bát cơm Xiếu Mẫu thuở hàn vi, tiểu sinh không dám quên. Tiếc rằng ba năm nay việc quan bận rộn và không tiện đường thăm viếng. Ngày nay, nhân bồ nhậm gần đây, xin đón ân nhân về chung hưởng vinh hoa phú quý. Và...

Chàng quay lại nhìn Bích Trâm âu yếm. Nàng e lệ cúi đầu.

Bích Mầu cảm động đến sa lệ, tuy thế bà không quên con mình là kẻ tật nguyền nên bà cúi đầu từ chối :

— Già làm ơn không hề mong đòi lại. Con già xấu xí nghèo nàn lại mang cố tật, sợ rằng không đủ tài năng và sắc lịch để sánh kịp thượng quan.

Vân Hùng giờ tay ngăn lời Bích Mầu :

— Ở đây không có thượng quan nào... Lão bà nên thể tình cho tiểu sinh, ngày còn hàn vi mang ơn lão bà nên không dám tỏ tình mê luyến Bích Trâm. Ngày nay, công đã thành danh đã toại mới dám nghĩ đến việc hôn nhân, mong lão bà đừng chê tiểu sinh là kẻ khố rách mới tập sang mà tha thứ và vui lòng cho tiểu sinh xin cưới Bích Trâm.

Bích Trâm cúi đầu chum chím cười. Giấc mộng Xuân đã thành sự thật, nàng kéo manh áo hồ cừ khép chặt vào mình, trong lòng tưởng đến hơi ấm của chàng.

Bích Mầu nhìn con lại nhìn chàng trẻ tuổi :

— Già chỉ e Bích Trâm không đủ làm vui lòng Thượng quan. Còn việc ân huệ có gì đâu... vài bữa cơm đưa mắm.

Vân Hùng chấp tay xá lão bà là người tiết tháo: Bích Trâm là con của lão bà lẽ tất nhiên dư điều kiện để làm vợ tiểu sinh. Một bát cơm Xiếu Mẫu còn đáng giá ngàn vàng, huống gì những năm tháng đã qua nhờ lão bà hi sinh nuôi nấng, tiểu sinh mới có thể no lòng mà đèn sách để có ngày nay.

Tiểu sinh xin cưới Bích Trâm là vì yêu kính chứ không phải vì muốn trả ơn mà thương hại, xin lão bà đừng cố chấp.

Bích Mầu cầm tay con đặt vào tay chàng hàn sĩ anh hùng và quân tử, lòng già như trẻ lại :

— Đã thế, ta xin đa tạ... Và... ta xin giao con gái ta lại cho người, lễ cưới xin gì bằng những lời nói vừa rồi và ông Mai nào tốt bằng Chúa Xuân đang chứng kiến.

Vân Hùng run run nắm tay thiếu nữ :

— Bích Trâm, em hãy cùng ta lạy mẹ và xin đón mẹ về chung hưởng vinh hoa. Em sửa soạn mau đi, kiểu hoa sắp tới rước mẹ và em.

Trước cặp mắt ngạc nhiên của Bích Mầu, Vân Hùng giải thích :

— Con nóng lòng nên phi ngựa về trước, có dặn gia nhân đem kiệu đến sau, xin mẹ và em mau sửa soạn.

Bích Trâm xúc động quá trước sự thật không chờ đợi, nàng vụt bật lên lời nói :

— Mẹ ơi ! Xuân về đẹp quá và đời vui quá, mẹ ơi ! Bích Mầu ôm chặt lấy con cặp mắt già nua ngược nhìn lên trời :

— Đa tạ Trời Phật...

Và bà quay sang Vân Hùng :

— Cảm ơn con, con đã là ân nhân của ta mới đúng, Thân già như ngọn đèn trước gió được nhìn thấy hai con



Cụ già ngồi viết liễn

Râu tóc đã bạc phơ

Cả bầu trời Hán - học

Xuân về... sống trong mơ !

xum họp và tai được nghe con gái của ta vừa nói được rồi...

Chao ôi ! sung sướng quá. Xuân này mới thật là Xuân...

Vân Hùng cũng sững sốt và sung sướng, chàng quên cả

e lệ đến nắm hai tay Bích Trâm :

— Em, em yêu quý của anh...

Bích Trâm ngược cặp mắt ngây thơ, tin cậy, nhìn chàng, cặp môi mọng như hai cánh hồng non, nhẹ nhàng thốt :

— Chàng !...

Ngoài kia, tràng pháo thứ hai vừa nổi tiếng, kiểu hoa đã đặt trước cửa nhà. Bích Trâm ngả đầu vào ngực chàng chờ đợi, trong khi mẹ nàng đang thu xếp để lên đường.

Pháo vẫn nổ dồn, hương Xuân theo mùi hoa Ngâu đưa vào căn nhà xiêu vẹo. Cặp uyên ương quần quýt, bốn mắt nhìn nhau say đắm, đôi lòng cùng rộn rã một mùa Xuân.

XUÂN LẬP CÔNG

(Gửi mừng các anh chiến sĩ)

Tay bông súng, mắt rơi vào hang hóc núi,
Quyết tìm coi quân chồn chuột lùi đâu đây.
Chùn dò lần trên bụi cỏ, dưới lùm cây,
Bước, bước, bước, vệt làng mây, qua gộp đá.

★

Trăng vắt sữa chảy trên ngàn hoa lá.
Sương buông màng trắng xóa giải đời xa.
Ngọn lửa lòng từ khoé mắt tuông ra,
Đốt rụi cả rừng già, ma lán bóng.

★

Cây run rẩy nép mình không tiếng động,
Suối ngừng trôi, bật giọng dưới chùn đi.
Khí anh hùng đè bẹp cả gian nguy,
Đem máu đỏ chếp ghi trang lịch sử.

★

Đò ngày tháng đưa qua dòng thác thử,
Mảnh trăng hề rơi bóng ngủ đầu non.
Sôi mặt nhau ba độ khuyết rồi tròn,
Cứng hơn đá, không mòn chùn chiến sĩ.

★

Gió thu nhẹ thổi lòng qua chiến lũy,
Dậy rừng thu, rên ri tiếng côn trùng.
Trái lòng ra đùm bọc cả non sông,
Làm vách sắt, thành đồng cho tộc loại.

★

Trận mưa chướng vụt vù nơi tái ngoại,
Vật mành mưa len lõi tiến lên mau.
Tiếng quân reo vang dội cả đồi cao,
Hà hơi nóng chuyền vào dây núi giá.

★

Báo thời tiết xanh phơn màu cây lá.
Bóng dương xuân quen lạ trở về đây.
Mảnh hương tình xa gửi mây từng mây,
Say rượu tết vui vầy tràng pháo súng.

★

Khi đòi, khi vung,
Khi núi, khi gành,
Xuân về sức nhớ các anh,
Nặng lòng tổ quốc nhẹ mình hồng mao.
Chi trời hện với tay đao,
Quyết dong máu giặc đội vào đầu non.
Non cao đất có khi mòn,
Tài trai sự nghiệp vẫn còn sử xanh.
Mừng xuân gửi chúc các anh.

Cô KIM-CHÂU

NỤ CƯỜI XUÂN

Tài xế tài tình

Trời về khuya, một người lính gác đường thoi « tu hít » bắt ngừng 1 chiếc xe đang chạy. Lính hỏi tài xế :

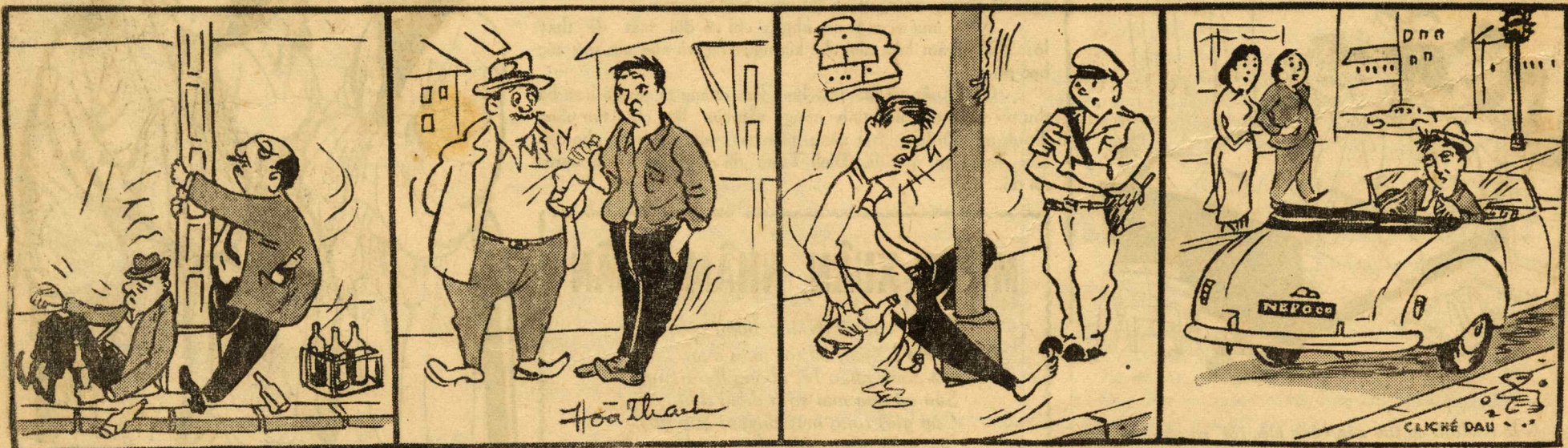
— Chạy ban đêm sao không có đèn ở sau, ông nội ? Hai Ngáo, vì chính tài xế là anh ta, mở cửa xe bước xuống, nhìn phía sau rồi phát la lên :

— Trời ơi ! Chết cha vợ con tôi rồi ! Lính không hiểu gì cả :

— Người ta hỏi đèn ở sau xe của anh đâu ? Hai Ngáo rung rung nước mắt :

— Xin thưa với thầy, tụi nó ngồi chung trong cái « rờ-mô », mà nó sút ra hồi nào tôi không hay !

Bức tranh « tứ quý » của dân nhậu



— Nè Ngáo, trái đất bữa nay bộ quay mau hơn mọi khi sao mà tao đứng không vững vậy mậy ?

— Đầu thằng Tư ù vô tở rồi nó cứ cựa hơn đá. Mấy coi, tao xăng vô đầu nó 1 cái chai mà cái chai u, chớ đầu nó như không !

— Thầy rầy tôi là thầy xâm phạm tự do cá nhân của tôi. Ai đời, tôi ôm vợ tôi thì thấy kệ mẹ tôi, thầy can thiệp làm chi chớ ?

— Thiệt ăn trộm, hết chỗ nói ! Hồi này xuống xe cái gì cũng còn đủ hết bây giờ trở ra là mất cái vô-lân. Đến cái là « công-tắc » nó cũng gờ luôn. Nệm xe nó cũng lật ngược.

THẦN BẠCH HỒ

MỘT MẮT

Của cô VÂN-THANH



TRONG một khu rừng âm u rậm rạp, đây leo chỉ chút mọc kín lối đi, vậy mà có một chỗ đặc biệt quang đãng, chu vi nơi đó chừng 15 thước vuông.

Dưới một gốc cây cổ thụ, một cái hốc to lớn như cái cửa hang, thụt vào một cách mysteriously và khéo léo, cây xung quanh um tùm vây lấy cây cổ thụ và khu đất trống như vách thành. Đất ở dưới bị móng hồ quần mãi trơ cát không còn có cỏ hoa nào mọc nổi, đây là hoa rừng.

Nơi đó là giang sơn của thần Bạch Hồ. Thần Hồ có bộ lông trắng nõn và một con mắt ở chính giữa tam tinh. Từ nhỏ tới lớn, thần Bạch Hồ chưa hề ra khỏi rừng để võ một người nào trái với lời đồn rằng một mãnh hổ muốn thành tinh thì phải ăn thịt đủ số 500 người và tu cả trăm năm.

Bạch Hồ này có lẽ vì là thần chứ không phải là tinh cho nên hiền từ lắm. Cả ngày Bạch Hồ nằm trong hốc cây có cành lá che như cái tán, mà nhắm mắt như một vị đạo sĩ tham thiền và chỉ những đêm có trăng sáng Bạch Hồ mới ra giữa bãi trống, ngồi chồm hờm hai chân sau như để ngắm trăng.

Những đêm như đêm đó thì các mãnh hổ và thú rừng xô nhau đến vây quanh bãi, chúng ngồi có trật tự, châu vào thần Bạch Hồ như để dự một buổi họp long trọng.

Hàng ngày tuy không võ mồi, thần Bạch Hồ vẫn có con thịt đem tới cửa hang do các thú rừng cống hiến, cách nơi bãi trống mà thần Bạch Hồ ở, có hai con Hồ vằn đen to như hai con hổ mòng ở luân quần như hai kẻ tùy tùng canh gác.

Một năm mới có một lần vào ngày trăng sáng tháng Giêng, Thần Hồ chậm chạp bước từng bước xung quanh bãi trước mặt những thú rừng rồi mới ngồi an tọa. Hai mãnh hổ hộ vệ của thần Hồ kéo ở ngoài vào cả chục con mỗi như Sơn-dương, heo nái, thỏ rừng. Chúng đã khéo kiếm mồi toàn là những thứ non nớt để làm thành bữa tiệc thịnh soạn. Chúng có tổ chức hẳn hoi nên những con mồi được xếp gọn một góc rồi chia nhau kéo để dặt cả sang xung quanh, nơi chúng vây lại như một vòng tròn rộng.

Thần Bạch Hồ rống lên ba tiếng như để làm lễ khai mạc rồi các thú rừng khác mới lần lượt đến trước mặt Thần Hồ như để chào hỏi rồi mới tha con mồi phần mình đem đi.

Năm nào cũng thế, cứ những lúc các thú rừng khác kéo đi hết thì các mãnh hổ còn ở lại và cuộc đại lễ riêng cho giống Hồ mới bắt đầu.

Nụ cười vui

Cách đề phòng người bị đau tim

Một ông nọ bị bệnh đau tim, mua một mớ vé số Kiến thiết, trong số vé này có một tấm trúng độc đắc.

Bà vợ dò số hay được không dám cho chồng biết, sợ ông ta mừng quá rồi tìm ngừng đập chẳng, mới lật đật chạy lại vị bác sĩ thường chữa bệnh cho chồng, hỏi ý kiến.

Vị bác sĩ ấy bảo:

— Bà đừng lo, đề tôi có cách cho ông hay, mà không làm hại ông đâu.

Thế là bác sĩ lật đật chạy lại nhà vị trúng số, rủ ông này đi nhà hàng nhậu chơi.

Giữa buổi tiệc, bác sĩ chăm rất nói:

— Bây giờ tôi xin hỏi ông một chuyện

chơi, tỉ dụ như ông trúng số 10 ngàn đồng, ông sẽ dùng số tiền đó để làm gì?

— Thì trước nhất tôi tổ chức một bữa tiệc đề mời ông bà bác sĩ và mấy cô cậu lại nhà ăn với tôi cho vui.

— Nhưng nếu ông trúng 100 ngàn?

— Tôi sẽ mời gia quyến bác sĩ cùng các bạn thân vào Cholon nhậu một bữa thịnh soạn.

— Rồi tỉ dụ như ông trúng độc đắc một triệu đồng?

— Tôi xin lấy danh dự nói với bác sĩ, tôi sẽ biếu cho bác sĩ phần nửa số tiền đó.

Bác sĩ té xuống ghế một cái « ối » nín thở luôn!

Buổi lễ kéo dài có vẻ long trọng, nếu ai có đủ can đảm lần mò vào đến nơi, núp coi, thì ắt phải rợn tóc gáy vì vẻ oai phong lẫm lẫm của thần Hồ và vẻ lạnh lẽo ma quái của cái không khí thoáng thoáng mờ mờ của một đêm trăng với lũ ma thành tóc xóa mà thần minh thì lơ lửng như sương khói.

Một năm mới có một lần, các linh hồn bị chết vì nạn Hồ tai đều phải đến nhẩy múa ra mắt thần Hồ, các mãnh Hồ đã chọn lấy những ma thành trình nữ để làm những vũ nữ lễ thần. Những lúc đó, thần Bạch Hồ ngồi rất hiền từ đưa cặp mắt sáng nhìn đám ma thành múa hát. Theo tục truyền thần bí thì trong đám ma thành đã được ra mắt thần Hồ sẽ được chọn đi đầu thai năm tới và các ma thành có phận sự dẫn dắt những người có số chết vì Hồ về đến cho các mãnh Hồ bắt. Có như thế mới có ma thành mới thay thế cho họ để họ được đi kiếp.

Thần Bạch-Hồ này sống tu luyện đã gần 100 năm, không hề bắt người ăn thịt mà gặp người bị võ về Bạch Hồ cũng chỉ để cho các mãnh Hồ khác kéo đi chứ không hề ăn thịt người. Vậy mà Bạch Hồ vẫn là chúa Hồ. Các mãnh Hồ khác to lớn dữ dằn cũng tỏ ra quy phục vị chúa tể của họ.

Có một năm buổi lễ của chúa Sơn Lâm cử hành như mọi năm nhưng khi các ma thành ra mắt, con mắt độc nhất của chúa Sơn Lâm chợt sáng lên. Bạch Hồ chiếu con mắt đó vào một con ma thành có bộ tóc chấm ngang vai đang uể oải lướt từng bước giữa đám ma thành.

Như bị thôi miên, con ma thành đó từ từ đến trước mặt thần Hồ và quỳ phục cất tiếng khóc. Dưới ánh trăng bàng bạc, và gió rừng vút quần quật, bộ tóc xóa của ma thành rẽ ra để lộ khuôn mặt đẹp của một thiếu nữ trạc chừng 16, 17 tuổi.

Các mãnh Hồ châu chực quanh đó gầm lên làm cho đám ma thành đang nhẩy múa tán mác hết.

Thần Bạch Hồ nhìn thiếu nữ và hiểu đó là một linh hồn bị oan vì nạn Hồ tai. Thiếu nữ đó không có số chết vì Hồ mà chỉ vì lạc lỏng trong rừng sắp chết đói lại nhìn thấy mãnh Hồ nên sợ quá mà chết.

Tức thì Bạch Hồ gầm lên những tiếng như báo hiệu và trong những khẩu hiệu huyền bí đó chỉ có các mãnh Hồ và ma thành hiểu mà thôi. Tức thì linh hồn thiếu nữ phục xuống lay Thần Hồ rồi hai mãnh Hồ quay đi như giắt đường cho thiếu nữ trở về nơi xác của nàng ở giữa rừng.

Khí hồn nàng đã nhập vào thê xác, mãnh Hồ tha nàng bỏ ra gần cửa rừng nơi có những cây rừng có trái ngọt ăn được.

Thiếu nữ sống lại sau một giấc mơ dài. Nàng bị chết vào buổi sáng hôm trước và sống lại quá nửa đêm hôm sau. Rừng núi còn âm u tối tăm làm cho nàng run rẩy. Nàng tưởng mình đã chết và cái cảnh tượng nàng đã đứng lần lộn giữa đám ma thành và vị Thần Bạch Hồ đã tha nàng hình như còn lần quất quanh mình.

Nàng cố thu mình lại khi biết mình còn sống sót, gió rừng rít lên từng cơn dài như những tiếng hú xa xa đưa lại, nàng Trinh nữ nhắm nghiền mắt lại để chờ sáng.

Khi ánh thái dương le lói chiếu xuống

qua kẽ lá, thiếu nữ mới đưa mắt nhìn và nhận ra quanh mình đầy những cây có trái như sim rừng, sung và mận kham.

Trái cây làm cho nàng tỉnh sức lại, như người đã quá mệt vì kiệt lực nhưng gần tới đích nên cố ráng. Thiếu nữ với những cành cây thấp mà hái trái ăn.

Lần quần trong rừng đến gần hết ngày mà thiếu nữ vẫn không tìm được lối đi ra. Nàng lại cứ lần theo con đường có mọc thấp bước đi vì nàng có cảm tưởng con đường này quen thuộc nàng đã đi qua. Đó là con đường linh hồn nàng đã theo mãnh hổ đến nhập bọn với đám ma thành để đi châu thần Bạch Hồ, vì thế nàng thấy lối đã quen nhưng không nhớ rằng mình đã đi qua khúc rừng này bao giờ.

Hôm qua là hồn ma, hôm nay là người. Thiếu nữ đi mãi và trí nhớ đã hồi lại cho nàng hiểu rằng cảnh Thần Bạch Hồ tha nàng về chỉ là trong mộng, có lẽ tại vì nàng trông thấy hai con hồ vằn to lớn sợ quá thiếp đi mà nằm mê mà thôi.

Thiếu nữ đi mãi vào trung tâm của rừng sâu mà vẫn hi vọng rằng mình nhớ lối đi ra ngoài cửa rừng.

Đến một nơi rào cây um tùm như thiếu nữ thấy hết lối đành phải đứng dừng lại, nàng vạch thủ đám cây non trước mặt và nhận ra quang trống rộng như một cái sân phơi thóc bằng phẳng.

Thiếu nữ chớp mắt lên vào, gai cào sứt da nàng nhưng nàng đã đứng được ở một nơi quang đãng. Ý tưởng gần về đến cửa rừng nên mới có nơi đất trống đẹp như thế, chắc là những kẻ tiêu phu đồn cây rừng đã dọn dẹp, làm cho thiếu nữ thêm can đảm và hi vọng.

Nhưng kia, trong một hốc cây, một bộ lông trắng muốt nổi bật làm cho thiếu nữ chú ý. Nàng nhìn lại nơi đó và chớp mắt vì tưởng mình lại mê ngủ. Chính là cái gốc cây cổ thụ nàng đã thấy đêm trước chỉ thiếu có cái cảnh tượng đã khác trước nhiều. Không có những con mãnh hổ đáng sợ và những con mồi ngón ngàng với những lũ ma thành mà chỉ có cái sân trang trang mênh mông rộng vắng lặng.

Thiếu nữ thầm nghĩ « ai cũng chỉ có một lần chết mà thôi ». Can đảm đến với nàng, nàng rón rén đi thẳng lại nơi hốc cây mắt.

Bạch Hồ vẫn nhắm mắt như ngủ. Con mắt duy nhất không đưa tia sáng chiếu vào mặt nàng như hồi đêm. Nét mặt hiền từ của Bạch Hồ làm cho thiếu nữ tưởng như đó chỉ là một con mèo vĩ đại.

Thiếu nữ ngần ngại trong một phút rồi lại tiến tới, tiến tới và sụp quỳ phục xuống trước mặt Bạch Hồ nhưng nàng không khóc thảm thiết như lúc còn là một linh hồn mà lại chống tay ngược cặp mắt đẹp nhìn thẳng vào mặt Thần Hồ.

Trước vẻ thần bí của rừng núi, của trời đất, thiếu nữ như kẻ tu đả đạo. Nàng quỳ nơi đó và vâng vâng như nghe thấy lời nói từ miệng thần Bạch Hồ nói ra:

— Con và ta có duyên với nhau nên chính thế xác con đã kiếm đến ta chứ không phải là một linh hồn lạc lỏng như hôm qua. Con hãy suy nghĩ đi, nếu bụi trần còn làm cho con lưu luyến thì con hãy nhắm mắt lại, chút nữa mãnh hổ sẽ đưa con ra khỏi cửa rừng. Còn nếu con hiểu cội sống là tạm thì con cứ quỳ ở đó, linh hồn con sẽ thoát khỏi xác và từ nay con ở bên ta mãi mãi cho tới ngày thành công quả.

Thiếu nữ từ từ phục xuống, mặt nàng úp xuống đất và xác nàng ở đó mãi cho tới lúc mãnh hổ đến đem đi.

Từ đó, những ai vào khu rừng ấy mà bị lạc đều có một nàng con gái đẹp là lướt dẫn đường cho ra khỏi cửa rừng, tránh nạn ma thành dụ dỗ.

Nàng Trinh nữ đã theo Thần Bạch Hồ để làm công quả và mỗi năm trong buổi lễ đầu năm có nàng đứng bên Bạch Hồ ẩn hiện như một vị Nữ Thần Tuyệt Sắc.



Dưới ánh trăng bàng bạc, và gió rừng vút quần quật, bộ tóc xóa của ma thành rẽ ra để lộ khuôn mặt đẹp của một thiếu nữ trạc chừng 16, 17 tuổi.

ĐÌNH THỜ CỘP CÓ NGHĨA

(TIẾP THEO TRANG 11)

Sáng hôm sau, Đình dắt tiền theo mình, rú người bạn hôm qua cùng đi.

Lạ thật, con cạp hôm qua, linh hoạt là thế, hiền lành là thế, mà hôm nay lại ngổ ngàng rú một chỗ, như không còn nghe biết có tiếng trống, tiếng chiêng nữa.

Người xem tự lại đã đông mà con vật bỗng trái chứng, không chịu vâng lời. Người khách Sơn Đông liền lấy ra một con roi, nhăm vào đầu con vật mà quát: Trót! Trót!

Lãnh thì chó, con cạp vùng găm lên một tiếng cực to, nhảy dựng lên vỗ lấy người chủ. Thế là thiên hạ rùng rùng bỏ chạy. Hai đứa con trai của chủ thấy cha chết dưới móng cạp, khóc òa lên, tuốt kiếm ra, đâm vào mặt cạp mà mắng rằng:

—Mày đã giết cha ta thì mày phải chết.

Mắng rồi, chúng xăm xăm bước lại, tính hạ thủ thì Đình đã bước lại can hai người và nói:

—Cạp vỗ người là tính của nó. Nay cha các chú đã chết, các chú lại giết nó, thế có phải là người chết của hết không?

Hai người con nói: Thế ông nghĩ cho chúng tôi phải làm như thế nào?

Có gì đâu Đình nói: Các chú cứ bán quách nó cho tôi để lấy tiền chôn cha, và để làm vốn làm ăn, có phải là lưỡng toàn không?

Nghe Đình nói có lý, hai người thương nghị với nhau rồi ngã giá là mười vạn đồng. Đình lấy tiền trả, rồi bảo người nhà lại nắm lấy dây cột giết cạp thả vào rừng.

Bọn này từ nghe vậy, lắc đầu nhún nhún nói: Cậu bảo gì, chúng con cũng vâng lời, nhưng việc này thì chúng con xin chịu. Thử chủ nó mà nó còn vỗ nữa là người lạ.

Đình nghe vậy có ý tức, bước lại nắm lấy dây, giết cạp đi thẳng vào rừng, mở dây cho cạp rồi nói với con vật như nói với một người nào:

—Này Sơn quân! Trong chốn rừng xanh núi đỏ không thiếu gì vật nuôi sống mình, sơn quân chớ ra giữa lộ mà đón hành khách để đến nỗi tôi phải bị hạ tay nhá.

Nói rồi, Đình vỗ vào đầu cạp ra dấu bảo đi, còn mình thì trở lại. Nhưng khi Đình mới đi được vài dặm thì nghe bên sau có tiếng gió vù vù nổi lên, Đình quay lại thì thấy con cạp bạch khi này đuôi theo mình rất gấp. Đình hoảng kinh, tự nghĩ:

—Có lẽ con vật khôn nạn này trở mặt với mình à!

Nhưng không, con cạp chạy vòng tới trước, đón đầu Đình, quì mọp xuống bên lề đường, làm như là lạy tạ rồi mới quay lại nhảy tuốt vào rừng.

Chuyện ấy, Đình có thuật lại cho các bạn nghe, nhưng không ai chịu tin.

Ngày tháng trôi qua, lễ thi ba năm đã đến, Đình liền chồng đi thi. Vì là con nhà giàu lại quen tính hào phóng nên Đình đi thi mà rầm rộ như người ta được bỏ đi làm quan một nơi nào. Cũng ngựa, cũng xe, cũng trai, cũng bạn, Đình đi ra Bình Định để ứng thí.

Xưa kia, sự giao thông còn bế tắc, đường đi hết sức khó khăn mà con đường từ trong này ra lại toàn là đường núi. Người đi phải qua đèo, lội suối, có khi vất vả vô cùng.

Một hôm đương đi, trời đổ xuống một trận mưa tối trời. Đình phải kiếm chỗ trú đỡ chờ mưa tạnh sẽ đi. Nhưng đến khi mưa tạnh thì trời lại ngã xối. Một đoàn tốp thầy kéo nhau đi, đi mãi, đi đến chạng vạng mà vẫn chưa tới đâu là đâu cả.

Một tên đầy tớ đứng lại, ngắm địa hình, địa vật, vùng nói rằng:

—Thôi rồi! Nguy quá rồi cậu! Thầy trò ta lạc đường rồi. Nguy quá! Chỗ này có tiếng nhiều ông thầy nhất mà quán xá thì không có được một túp, biết làm thế nào?

Đình nghe nói có hơi lo, nhưng cũng nói gượng rằng:

không? Nếu không gặp già thì còn gì là tính mạng trong đêm nay?

Cả bọn nghe nói chết điếng trong lòng. Đình lại lễ phép hỏi: Có lẽ nhà cụ ở gần đây, nên trong giờ này, cụ còn ở đây.

Ông cụ nói: Phải nhà lão ở gần đây. Các cậu đã lỡ bước, xin mời ghé qua tạm trú ở nhà lão một đêm, rồi sáng mai sẽ đi cũng được.

Mấy người trai bạn nghe nói mừng quá, Đình nói:

—Cụ đã có lòng nhơn, thương người lỡ bước, vậy xin cụ đi trước cho chúng tôi theo sau.

Có lẽ vì quen ở núi nên tuy đã già, ông cụ bước nhanh lắm.

Qua hai ba khúc đường, xa xa thấy có ánh đèn, ông cụ giờ gầy lên chỉ và nói:

—Kia, nhà lão ở đó.

Một túp nhà tranh, bên ngoài thấy thì chật, nhưng vào trong rồi thì thấy khá rộng rãi. Một cụ bà dường như đau chum, tay cầm đèn, bước ra hỏi:

đề bảo con nhớ nó ra làm giúp mẹ nó. Nói xong, ông cụ cất tiếng gọi.

—Linh Linh! Con đâu, ra cha bảo đây.

Tức thì bên trong, một tiếng dạ vang lên, nghe trong vút. Một cô gái lối 16, 17 tuổi, khoan thai bước ra, đứng bên cha và nói:

—Dạ, thưa cha bảo gì con?

Ông cụ nói: Con lo dọn rượu đi.

Linh Linh dạ, quay trở lại và không quên ném cho Đình một cái liếc mê hồn với nụ cười tươi rói.

Đèn khui to ngọn, dọi sáng cả nhà, bấy giờ Đình mới để ý coi thì thấy ông cụ chốt hết một mắt còn tất cả đồ đạc trong nhà toàn là bằng đá, chạm trổ điêu gọt rất là tinh xảo. Được một chập, Linh Linh bưng lên một mâm đồ ăn với một bầu rượu lớn.

Ông cụ đứng lên, lấy một cái bát to tưới rượu cho mình, và một cái chung nhỏ thì rót mời khách. Tuy già, nhưng tính tình ông cụ có vẻ thô hào lắm. Ông cười cười, nói nói vang nhà.

Linh Linh phải đứng một bên mà châm rượu. Ông cụ hỏi:

—Khi này cậu nói cậu đi đâu đó mà lão quên mất?

Đình nói: Dạ khi này, nhân gặp được cụ, cháu mừng quá, nên chưa thưa cho cụ rõ là cháu đi thi.

Ông cụ vừa gác đầu vừa bưng cả chén rượu lớn, nốc một hơi cạn rồi nói: Đi thi, đi thi. Giỏi không? Mới chừng đó tuổi đã đi thi. Rồi ông cụ cười hả hả nói tiếp:

—Ở đất núi này mà tìm được một người mới chừng đó tuổi đã đi thi, thật có thấp đuốt mà tìm cũng không có. Giỏi quá! Giỏi quá. Uống đi cậu, uống đi, ta gặp nhau đây cũng là cái duyên.

Ông cụ thì cứ mãi gặt gù với chén rượu, còn Linh Linh thì đứng sau lưng thỉnh thoảng lại nhích miệng cười. Mà hề Linh Linh nhích miệng cười thì Đình như bặt cả hồn vía.

Người đẹp không phải là ít, nhưng đẹp như Linh Linh thì quả là tuyệt trần. Từ ngày ra đời đến giờ, Đình chưa bao giờ gặp được người đẹp như thế ấy. Dưới ánh sáng của ngọn đèn, Linh Linh có như một pho tượng tuyệt tác biết cử động của hóa công. Đầu mây, khoe mắt, sóng mũi, vành môi cho đến làn da, nước tóc của Linh Linh không có một cái gì là không đẹp, không đẹp mê hồn. Lạ thật! Trong chốn non cao rừng rậm như thế này mà lại có con người như thế ấy thì có phải là một sự lạ lùng không? Đình tự nghĩ: Ca tụng tới vẻ đẹp, người ta quen nói đến Dương Quý Phi, Chiêu Quân hay Tây Thi, nhưng không biết các mỹ nhân thiên cổ kia có đẹp bằng người ngọc trước mắt mình đây không nhỉ?

Chính vì vẻ đẹp ấy mà Đình mỗi khi Linh Linh châm rượu cho, cuống quýt cả người, đến nỗi gần như là vụng dại. Có khi ông cụ hỏi, Đình không nhớ là hỏi gì hay là có khi hỏi một đằng, Đình lại trả lời một nẻo. Mà cứ mỗi lần trả lời ngỡ ngàng như thế là Linh Linh lại che miệng cười.

Thấy ngồi lâu bất tiện và cái hình ảnh của ông cụ che lấp mất hình ảnh của Linh Linh, Đình làm bộ say, gục đầu xuống ghé ngủ. Ông cụ thấy vậy liền đứng dậy, ra dấu cho con, bảo im, để cho khách ngủ, rồi ông đi thẳng vào trong nhà.

(Xem tiếp trang 28)



Trên con đường Nguyễn Huệ
Giữa thành phố Saigon
Hoa vạn màu hồng tía
Người trăm vẻ phần son
Dịu dàng ngọc nở hình thon
Trông hoa... những ngỡ mình còn đương xuân!
VÂN PHƯƠNG đề

—Thì chúng ta cũng phải đi chứ. Không lẽ lại nghỉ ở nơi này.

Vì ở giữa những trái núi quá cao, nên mặt trời bị che khuất, mới chạng vạng mà trời đã tối đen. Xa xa thấy những diêm đọt đỏ như đầu cây hương dương cháy và những tiếng: Béo! Hùm ròn cá óc.

Mọi người cả kinh, không còn ai đủ can đảm cất bước. Vì mình là chủ, biết rằng nhứt cử, nhứt động của mình trong lúc này có ảnh hưởng đến cả bọn không ít, Đình cố làm gan nói:

—Cứ đi, bẻ gì đã có ta đây. Nói rồi, Đình xằng xái bước tới trước.

Thì kia, ngang một đường rẽ, một cụ già mặc áo trắng, đầu râu bạc phều, đương chống gậy lưng thưng bước ra, Đình cả mừng vội chào hỏi:

—Thưa cụ, đây là đâu mà không thấy có quán xá chi cả.

Ông cụ nói: Quán xá đâu nơi này. Chớ cậu không thấy toàn núi là núi đó sao? Mà mấy cậu đi đâu vào giờ này? Chớ các cậu không nghe tiếng ở đây hay sao? May

—Ông đã về đó hả?

Ông cụ nói: Ừ, nhà có khách, bà bảo con nó lo cơm nước đi. Chớ mấy thằng nhỏ chưa về sao?

—Chưa, bà cụ trả lời. Chúng nó cầu đi đến mai biết đã về chưa. Ông cụ quay lại mời Đình vào nhà, rồi chỉ căn nhà một bên, bảo mấy tên trai rằng:

—Còn các em thì vào nghỉ tạm ở đó. Mấy tên trai giắt ngựa vào cột trước hàng rào, đem các bầu xiềng để vào bên trong, rồi tự đi lo cơm nước lấy.

Một cái trường kỷ kê trước bộ ngựa ở giữa nhà, còn bên vách thì thấy treo rất nhiều da thú như da nai, da mễn và có cả da gấu nữa.

Thấy bà cụ vào ra tấp tễnh, Đình không nỡ, thưa rằng:

—Dạ thưa cụ, cụ bà già quá, những việc vạy như thế này, xin để cho tôi gọi người nhà đến để sai bảo.

Ông cụ cười nói: Việc có gì là nặng nhọc. Hướng nữa, vợ làm giúp chồng cùng là sự thường thôi. Nhưng cậu đã nói vậy, thì

Hoài Xuân Non Nước

Đêm nay gió lộng từng cơn,
Xa xa tiếng quát gọi hồn người xưa.

Bật rồi một chuyến đò đưa,
Trường giang, sóng cuộn gió mưa bão bùng.

Lệ trào ta túi non sông,
Hận bờ ranh đã chia lòng Bắc-Nam.

Đã rồi mấy độ xuân sang,
Mà riêng ta vẫn ngử ngang người ơi!

Tìm đâu nữa một ngày vui,
Lòng ta chừ giống lá rơi héo vàng.
Đò chiều tách bến ly tan,
Hồn sông núi cũ vô vàng chí trai.
Súng gươm triu nặng bờ vai,
Trắng đêm chiến sĩ canh dài đợi trông.

Giặc nào chia xẻ non sông,
Giặc nào tan tác nỗi lòng chinh phu?

Xa xa từ chốn mật mù,
Tiếng đàn vắng khúc thiên thu hận sầu.

Rồi mai non nước về đâu ???

HÀN-TỐ — LỆ-TRƯỜNG-GIANG

Chàng đã về CÙNG VỚI MÙA XUÂN

của cô KIM-VĂN-ANH



TRỜI Xuân năm nay ấm áp, gió xuân năm nay bớt lạnh và hương xuân như thêm hương ngát ngào.

Trên lầu Bích Khuê, Quận chúa Quỳnh Giao không còn ủ rũ như mọi năm khi gió Xuân về hiu hiu buồn lạnh. Sau ba năm chờ đợi một mùa Xuân, năm nay Quận chúa sẽ được kề vai đối ẩm cùng chàng, người tình muôn thuở và cũng là người chồng tin cậy của Quỳnh Giao.

Quận chúa hôn hờ ngời trong khung cửa sổ, đưa mắt ngắm bọn gia nhân treo đèn kết hoa, để mai đây, mừng ngày chàng đã về sau ba năm trời mãi mê theo tiếng gọi giang hồ.

Gió rừng từ xa vì vút thổi, giá như mọi năm thì Quỳnh Giao đã rừng mình rung lệ để thương kẻ xa xôi rét buốt. Nhưng, năm nay, Huỳnh Lang sẽ về cùng nàng, ngựa của chàng sẽ dừng bước chân trước lầu Bích Khuê để mang chàng trả lại cho nàng, vậy thì :

« Gió rừng thì mặc gió rừng,
« Em lo hăm rượu rót mừng tình lang.
« Rượu đào thơm ngát muốn hương
« Mừng chàng thỏa chí ngàn phương mới về...

Quỳnh Giao Quận Chúa nghiêng đầu soi bóng để tìm lại nét duyên. Nàng sợ rằng sau ba năm chờ đợi, mắt mình đã kém long lanh, môi mình phai màu thắm.

Nhưng không, trong khung kiếng soi rõ bóng nàng, cặp mắt phương như hai cánh bướm vẫn chứa cả một trời xuân tươi như mộng đẹp và cặp môi mọng còn căng đầy nhựa sống hồng như cánh sen tuy chưa có điểm son, Quỳnh-Giao mỉm miệng cười vì sung sướng, vì nghĩ rằng mình còn đủ sắc tài để làm say đắm lòng chàng.

Nghĩ đến tài, Quỳnh Giao đi lấy khăn, tự tay lau chùi cho sạch bụi bám trên hộp đèn Thập Lục, nàng sửa soạn treo lại mấy khung hình của Huỳnh Lang. Trên đầu giường nàng có treo một bức hình lớn của Huỳnh Lang tự tay nàng đã trông hình nhỏ họa ra, tấm hình nhỏ vẫn treo ngoài nhà khách, nàng đem cất trong gối mộng. Nàng muốn được đêm đêm chung bóng với người chồng, đầu chàng chỉ để lại tấm ảnh nhỏ để thay người.



Quỳnh Giao đang nghe tiếng ngựa đến gần, nàng vội mở cửa sổ nhìn ra, thì thấy một chàng kỵ sĩ đang phi ngựa đến...

Sửa soạn xong, Quỳnh Giao ra ngắm lại nơi bàn tiệc. Dưới vườn đèn treo đã thấp. Trên cành cây ngọn cao, ngọn thấp, đủ mọi màu. Quanh ghế ngồi của hai vợ chồng, bạch lập đã gần sẵn cả trăm cây đề chờ giờ vui mừng là châm lửa.

Quỳnh Giao bằng lòng lắm. Nàng muốn tự mình sẽ cởi đôi giày đóng bụi cho chàng sẽ tự mình lo dọn nồi nước tắm và hầu chàng như mới thuở nào, ngày lễ thành hôn, chàng đã đuổi hết gia nhân ra để tự tay hầu nàng.

Nàng vỗ tay, cho phép gia nhân lui gót chỉ còn để lại con nữ tỳ nhỏ Mai Hồng ở lại giúp nàng hâm rượu mà thôi.

Chợt tiếng vó ngựa từ xa làm cho nàng hồi hộp, nàng chạy vội ra cửa, mưa Xuân reo hạt phát phơ. Quỳnh Giao đứng trên khung cửa sổ đưa tay chặn ngực đợi chờ bóng một người kỵ sĩ băng rừng chạy tới.

Tiếng ngựa càng gần, Quỳnh Giao càng hồi hộp, nàng chạy vào kêu Mai Hồng rồi rít. Nàng xuống lầu mở toang khung cửa để đón lang quân.

Nhưng, một khuôn mặt lạ, đẹp trai, hiện ra trên mình ngựa cùng với vật áo bào dẫm máu, làm cho Quỳnh Giao suýt ngã vì kinh ngạc và sợ hãi.

Mai Hồng đưa tay đỡ chủ và hỏi người khách lạ :

— Người ở phương nào mà lại lạc lõng đến đây giữa tối 30 Tết ?

Chàng kỵ sĩ tay ôm vai, nhảy xuống ngựa và thi lễ :
— Xin Công-nương chờ đợi, tôi từ phương xa về tới, định ghé thăm người bạn thân đã kết giao trên một năm nay ở giữa quãng đường giang hồ gặp gỡ, nhưng, tới khu rừng này, tôi bị lạc tên và đành chạy về phía này vì thấy có ánh sáng đèn trên cao.

Chàng vừa nói vừa nhả lên những ngọn đèn lồng mỹ thuật quanh vườn.

Quỳnh Giao đỡ sợ, nàng ngại ngần thỏ thẻ :

— Người có nhà quen nào ở nơi đây, có thể vì chàng mà sẵn sàng vết thương chàng ?
Chàng kỵ sĩ chớp cặp mắt đen láy và trong như ngọc :

— Thưa công-nương, vì là người ở phương xa nên tôi không hề quen ai ngoài người bạn mà tôi đang tìm nhà để đến.

Quỳnh Giao bảo Mai Hồng :

— Hay là con giết chàng về nhà con, nhờ mẹ con săn sóc cho người...

Chàng trai trẻ ôm vai đau, nhăn mặt :

— Có xa không ? Tôi đã cố gắng lắm để nhờ mũi tên, vết thương đang rỉ máu, nhờ có áo dính vào khó động nên đỡ chảy nhiều, nhưng đau nhức lắm, và lại trời đã sắp tối, nếu đi nữa tôi e không đủ sức, Công Nương làm phúc cứu đùm.

Quỳnh Giao lo lắng nhìn ra ngoài trời đang sập tối :

NỤ CƯỜI VUI

Cởi áo ăn thua đủ

Hai Ngáo và Tư Eo vốn bạn nhậu chí thân. Không lúc nào họ rời nhau. Chỗ nào có Hai Ngáo là có Tư Eo. Một hôm cả hai kéo tới một quán nhậu. Căn gió đúng mức rồi, Ngáo mới tâm sự với Eo :

— Lâu nay tao với mày là bạn chí cốt, nhưng tao muốn hỏi mày một chút chuyện để biết rõ mày thêm : Tỉ dụ như tao với mày đang nhậu đây rồi thình lình có một đứ đang lại sanh sự đánh tao, mày có thái độ như thế nào ?

Tư Eo không cần suy nghĩ lật đật đáp :

— Anh khởi hỏi, tôi cởi áo liền.

Hai Ngáo giắc dắc :

— Mày nóng thật, cần gì mày phải ra áo để bình tao ?

— Đâu có anh Hai ! Tôi cởi áo để chạy nó đừng bực gió chứ !

— Không tiện, chàng ơi ! Chồng thiếp sắp về. Thiếp không muốn có kẻ lạ trong nhà, sau ba năm chàng... trở lại. Và nàng quay lại Mai Hồng :

— Em đem chàng về nhà đi...

Nàng nghiêng mình cúi chào chàng Kỵ sĩ :

— Nhà Mai Hồng gần đây có vài sải ngựa, chàng nên chịu khó và tha lỗi cho thiếp.

Quỳnh Giao giờ tay khép cửa và quay vào. Chàng kỵ sĩ quay nhìn Mai Hồng, mắt chàng loé tia căm phẫn, chàng đành kính trọng ý muốn của người thiếu phụ trung trinh :

— Mai Hồng, em hãy đỡ ta lên ngựa và cùng lên đây đưa ta về nhà nào.

Con nữ tỳ nhỏ ngây thơ đỡ chàng kỵ sĩ và chỉ tay cho chàng giựt cương phóng về phía nhà Mai Hồng.

Quỳnh Giao quận chúa lóng tai nghe tiếng ngựa xa dần và thở dài nhẹ lòng. Chợt nàng sáng bừng đôi mắt đẹp và lóng tai nghe. Rõ ràng tiếng vó ngựa quen, không phải là tiếng vó ngựa sai như bay hồi này mà là tiếng vó ngựa đi tước kiệu, tiếng vó ngựa thanh nhàn thông thả của kẻ đang

(Xem tiếp trang 18)

Lòng người hòa hợp tình xuân

(CA TRÚ)

MƯỜU :

Xuân về cây cỏ xanh tươi,
Tiếng chim lành lót, lòng người thành thời.
Nắng vàng nhảy nhót đầy trời,
Tàn tàn chén cúc, bồi bồi tình xuân.

NÓI :

Xuân dào nhân gian triêm bách vật,
Mới ngày nào lật lật ủa đã Xuân.
Bồng giựt mình toan ướm hỏi Đông quân :
— Trục trái đất xoay vần sao chóng thế ?
NHÂN LOẠI CÒN MÊ TRONG CẤU XẾ,
THẾ GIAN CHƯA THẬT BIẾT YÊU THƯƠNG.

Khắp đầu đầu cũng bày cảnh chiến trường,
Người nằm giống tương tàn cho tận diệt.
Vì quyền lợi, vì hận thù, đâu biết ?
Nói hòa bình mà sự thiệt... giết nhau !
Những phát minh khoa học tiến ằng mau,
Thì lửa dò, máu đào càng gớm ghiếc.
Xuân thế ấy hân hoan hay thống thiết ?
Rượu có nồng, hoa có đẹp, nước có biếc,
chứng làm sao ?

Mai vàng, cúc tím, liễu đào,
Oanh ca, yến hát mà nào thấy xuân ?
Ước đâu đầu gió cũng thuận, mưa cũng thuận,
Pháo thay tiếng súng, ca trong thanh bình.
Hoàng hôn đôi cảnh lẻ mình,
Thơ thần vang tiếng, rượu bình ngát men.
Đầu cho cỏ nội, hoa hèn,
Tình xuân phơi phơi như sen mặt hồ.
Nước non chung ước diêm tồ.

HOA ĐƯỜNG (1962)

NGHỆ - THUẬT

SỬ DỤNG GƯƠNG CỦA NHỰT



Dạo dọc hẳn đã thấy trong nhiều phim Nhựt bản, tài xử dụng gương của những tay Võ sĩ đạo.

Cách dàn thế của họ, cho đến lúc loáng lướt gương, không thấy người Võ sĩ đạo chặt mạnh, nhưng địch thủ phải bỏ nhào vì những cái « gạt » của lướt gương.

Muốn trở nên một tay gương giỏi dần, người Võ sĩ đạo phải luyện tập thật nhiều. Và khi muốn nhắm vào chỗ nào, lần gương đi bao sâu, nhất định lướt gương chặt xuống không bao giờ phân.

Hình-như trên đây là một thiếu nữ Nhựt tên Mimiko Ono đã thành thực trong nghề, nên vị giáo sư của cô không ngần ngại để một trái « bom » ngay trên đầu cho cô dứt.

Lướt gương của cô « ăn rất ngọt » làm quả « bom » đứt làm hai, nhưng cái da đầu của vị giáo sư không hề hấn vì thế. Cô Mimiko Ono đã khéo « canh » lướt gương vừa xuống đứt trái « bom » làm hai là cô lấy lướt gương lên. Khéo, giỏi, tài tình hay không là ở chỗ đó.

Bạn đọc xem trong ảnh sẽ thấy một nửa phần trái « bom » còn ở trên đầu giáo sư, một nửa lần xuống cái váy và chưa rơi hẳn xuống mặt ván nền nhà.

CHUYỆN THỊ-BÍCH

Nguyễn-thị-Bích, sanh ngày mồng 6 tháng 7, triều vua Minh-Mạng (1830) tiểu tự Nương Hoàn, quán xã Đông-Giang, tỉnh Khánh-Hòa.

Mẹ là Nguyễn-thị-Khuê, tam phẩm cung nhân, năm mộng thấy sao Bích trên trời rơi xuống, há miệng đón lấy, sau sinh ra-thị.

Thị Bích 19 tuổi đã nổi tiếng tài danh. Lúc bấy giờ ông Phụ Chánh đại thần Lâm-duy-Thiếp dâng sớ tâu vào cung.

Thị Bích vào bệ kiến; nhưn thấy cây mai trước sân, vua truyền dạy, thử ra một đề thi Tào mai.

Thị Bích cất bút viết thành luật thi:
 Lạnh ấm đêm đông thuận tiết trời
 Cành mai lác đác sắp đâm chồi.
 Hạt châu điểm nhị hương còn đọng
 Nụ ngọc liềm cành sắc chưa phai
 Sớm đã hoa khô xa nước tiếng
 Lọ là vườn cấm vội đua tươi
 Gió đùa chín bệ thêm ngào ngạt
 Mượn chén mùa xuân chực gọi cười.

Vua khen-nữ nhi có thi cốt, thưởng cho 20 lạng Bạch kim và phong làm cung nhân.

Từ đó, thị Bích vào ra cung cấm luôn luôn giữ nét hiều hữu, nhân từ, nữ công nữ hạnh lại càng giữ gìn hơn trước, thường được vua ban khen.

Về sau thị Bích được đến ở hầu Hoàng Thái hậu, không bao lâu được thăng chức Tiệp Dư lục giai.

Khi ở Tiệp Đê, bà dạy các bà công chúa, nhưn đó người ta cũng gọi bà là Tiệp Dư phu nhưn, thầy dạy đàn bà.

CHÀNG ĐÃ VỀ CÙNG VỚI MÙA XUÂN

(TIẾP THEO TRANG 17)

sung sướng. Và... kia... tiếng huýt sáo một bản nhạc hồi hương nữa.

— Huỳnh Lang, Huỳnh Lang yêu quý của ta...

Quỳnh Giao nhào ra, mở tung hai cánh cửa. Chồng nàng hiện ngang trên lưng tuần mã với một nụ cười, đang co tay kéo dây cương gò vó ngựa.

Quỳnh Giao vừa kịp chạy tới bên chàng thì nụ cười trên môi chàng vụt tắt. Chàng đắm đắm nhìn những giọt máu hồng rơi rắc trước cửa và ngừng đầu nhìn những ngọn đèn lồng.

Cặp mắt sắc như dao, Huỳnh Lang quắc lên nhìn vào mặt người vợ trẻ:

— Gia nhân đâu cả, sao vắng lặng quá vậy? Và... Mai Mầu đâu?

Mai Mầu là mẹ Mai Hồng hầu hạ nàng từ ngày còn nhỏ, ngày chàng ra đi, Mai Mầu ở nhà cùng nàng.

Quỳnh Giao run rẩy:

— Mai Mầu xin phép về nhà lo Tết. Có Mai Hồng ở lại cùng em. Còn gia nhân, em cho giải tán vì muốn được tự do chờ đón chàng.

Huỳnh Lang liệng giây cương ngựa và gằn giọng:

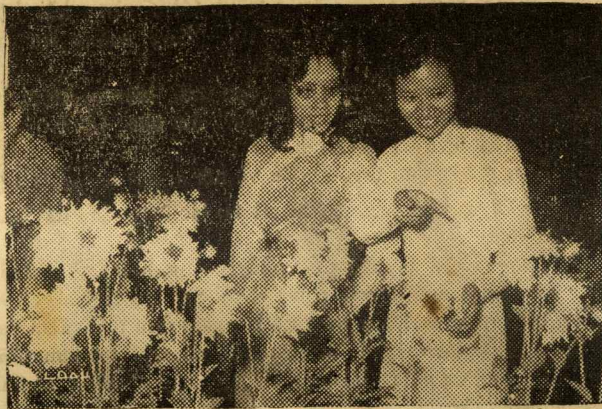
— Tự do chờ đón ta? Hay là tự do...?

Quỳnh Giao bùng mặt thồn thức, thế là bao công phu chờ đợi một ngày vui, bao tâm tư mong mỏi sắp đặt giờ gặp mặt, chỉ vì bóng chàng trai trẻ lạ mặt mà làm tan tành ra mây khói.

— Lang Quân ơi! Chàng sao ăn nói hàm hồ, làm đau lòng thiếp...

Huỳnh Lang rũ áo bước vào nhà, mặc cho người vợ trẻ đang đau khổ vì bị nghi oan. Khung hình của chàng không còn nơi nhà khách, chàng đưa mắt ngắm bàn tiệc và định co chân đạp đổ thì... chợt... tiếng vó ngựa ở xa dồn dập làm cho chàng ngừng lại lắng nghe và... sau vài phút... tiếng vó ngựa ngừng ngay trước cửa.

Huỳnh Lang chạy ra còn Quỳnh Giao thì chạy vào giường úp mặt xuống gối nức nở khóc.



Du xuân rảo bước em cùng chi
 Thước được đưa tươi bạch lân hồng
 Ngắm cảnh mây ai người hiền cảnh?
 Mím cười như hẹn với non sông!

BÍCH THU ĐỀ

Ba người hiện ra trước mặt Huỳnh Lang: Mai Mầu, Mai Hồng và chàng kỵ sĩ.

Mai Mầu tóc đã bạc phơ, cúi chào chủ và bảo chàng kỵ sĩ:

— Đó, tôi thuộc tánh chủ tôi lắm. Tôi hối thúc Tôn ông mau trở lại là có lý, xin Tôn ông tha lỗi vì không được nghỉ ngơi trong khi đầu...

Nhưng bà chợt ngừng bật vì Huỳnh Lang và chàng kỵ sĩ nhìn nhau một phút rồi ôm chàng lấy nhau. Kỵ sĩ chợt vai nhún nhún. Huỳnh Lang sững sờ:

— Thì ra vết máu dưới đất kia là của hiền đệ?

Chàng kỵ sĩ cười:

NỤ CƯỜI VUI

Ba má thật... dốt

Anh em Tý và Sửu lên 5 và 6 tuổi bảo nhau:

— Mà thích Tết không Sửu?

— Sao lại không. Có gì vui bằng Tết. Mặc quần áo mới nè. Tiền « lì xì » nhóc tui nè, ăn quà, coi hát thả cửa nè, nghỉ học nè..!

— Thôi đủ rồi. Nhưng mầy muốn cả năm có mấy lần Tết?

— Muốn luôn... cả năm ngày nào cũng Tết!

— Vậy mà chỉ có Ba với Má thì sợ Tết quá chừng. Tết vui như vậy, mà sợ là sợ cái gì. Nghĩ kỷ Ba má thật... dốt!

T.R.

— Vâng, đó là của em, em tìm đến đây để ăn Tết với Đại huynh, đi ngang khu rừng kia bị tên lạc...

Huỳnh Lang kêu lên ngắt lời:

— Mùi tên đó là của ta bắn con thỏ rừng, vạy ra lạc trúng hiền đệ, hèn gì ta theo rồi, nhất được tên có vết máu mà không thấy thỏ đâu, ta đang phân vân...

Chàng đỡ bạn ngồi xuống và hấp tấp xin lỗi:

— Bạn ngồi đây, hiền đệ cứ yên lòng ngồi đây, Mai-Mầu rót rượu thay ta mời hiền đệ một chung trước cho tỉnh, ta sẽ ra ngay.

Chàng chạy vội vào phòng, để cả áo quần bụi đường lẫn ra ôm lấy vợ.

Quỳnh Giao vẫn còn thồn thức. Huỳnh Lang xin lỗi:

— Ta đã lầm, em tha thứ cho ta.

Quỳnh Giao ngược mặt nhìn chồng rồi nhìn lên khung hình trên đầu giường.

Nhìn theo mắt vợ, Huỳnh Lang run lên vì sung sướng. Thì ra những ngày xa vắng, vợ chàng dùng thời giờ để vẽ hình chàng.

Quỳnh Giao ngả mình trên tay chàng, mặc cho chàng ve vuốt. Nàng ngập ngừng khẽ lên nỗi chờ mong, tại sao lại không để một ai lại hầu hạ vâng vâng...

Huỳnh Lang đỡ vợ:

— Thôi chúng ta ra ngoài đã. Tội nghiệp em, tội nghiệp Chu Tử...

★

Thế rồi trong tiệc rượu Tết Niên, Quỳnh Giao vui vẻ nhìn chồng đang hân hoan mừng vợ, mừng bạn. Mai Hồng nhìn mẹ che miệng cười khúc khích.

Tiếng pháo mừng Xuân nổ rộn tan. Bọn gia nhân đã được lệnh Mai Mầu kéo lên mừng chủ và khách. Huỳnh Lang nâng chén:

— Nào, chúng ta mừng Xuân... Chúc hiền đệ sang năm thẳng cánh chim bằng...

Và quay sang vợ:

— Và chúc hiền thê vui vẻ... tuy nàng không được toại lòng vì ý muốn được một mình cùng ta, nhưng, cái Tết là để chung vui, Xuân là của cả mọi người, chẳng riêng của hai ta.

Vậy... ta hẹn hiền thê... lát nữa...

Chàng ngửa cổ cười ha hả và cạn ly rượu.

Quỳnh Giao e lệ liếc nhìn Chu Tử rồi sẽ kéo tay chồng. Chu Tử cũng cười ha hả và cạn ly rượu:

— Chị khỏi e lệ, xin cứ tự nhiên... tự nhiên cho em cạn chén mừng anh chị...

Gió Xuân lùa hơi ấm vào bàn tiệc, những ngọn bạch lạp đã được thắp đều lên, sáng lộng lẫy.

Quỳnh Giao hớn hở ngồi sát vào chồng quên cả việc rũ áo cho chàng trước khi gần gũi.

Tình Xuân tràn lan cùng men rượu làm ấm lòng mọi người.



Quỳnh-Giao ngả mình trên tay chồng, mặc cho chàng ve vuốt.



CLICHÉ DẦU

A Tiem

hai con lừa và một người trai, đợi đến sáng cả đoàn kéo nhau đi.

Đi ít hôm, Sơn về tới nhà, vào thưa cho cha mẹ biết rồi sửa soạn một nếp nhà riêng để cho hai mẹ con ở, và lựa ngày lành tháng tốt làm lễ cưới A Tiem cho Thất Lang.

Đám cưới xong bà cụ từ giả ra đi.

A Tiem người tuy mảnh khảnh đẹp đẽ, dường như gió thổi muốn bay mà làm việc thì cực giỏi. A Tiem có tánh ít cười, ít nói mà ở với người dưới lại rất nhân từ, thành ra được người nhà yêu quý lắm. Về nghề thêu thùa may vá, A Tiem hết sức khéo tay nên những bức A Tiem thêu ra bán rất đắt và rất chạy. Bà cụ lại để lại một số tiền hồi môn rất lớn, vì thế mà nhà họ Hề trở nên khá giả lần lần.

A Tiem chỉ cần dọn chồng có một điều là nói với Sơn, khi ghé qua làng cũ của nàng, đừng hỏi gì về chuyện nhà nàng cả.

Được ba năm, nhà họ Hề giàu có lớn, Thất Lang cũng đã đậu vào trường tỉnh.

Một hôm nhân đi buôn, Sơn lại ghé qua chỗ cũ, nhân nói đến chuyện đi mua được cụ già tiếp đãi, người chủ nhà nói:

— Không, ông lầm rồi đó. Ở đây làm gì có người như thế. Còn cái nhà ông nói đó là cái nhà bỏ hoang đã mười năm nay. Nhà có ma không ai dám ở. Hay là ông đã gặp yêu quái chăng?

Sơn nghe vậy cũng không lấy làm tin. Chủ nhà lại nói tiếp:

— Ba năm trước đây, một tấm vách trong nhà ấy đã chặn chết một con chuột to như con chó con. Hay là ông đã gặp thứ yêu quái ấy chăng?

Sơn nghe vậy cả kinh, có ý nghi em dâu mình không phải là loài người, rồi đâm ra lo ngại cho tánh mạng của em mình.

Sơn bí mật cho cha mẹ hay, cả nhà đều có ý sợ hãi. Nhưng Thất Lang đối với vợ vẫn một mực thương yêu. A Tiem biết vậy, nên một đêm nọ khóc nói với chồng:

— Từ mấy năm nay em về đây ăn ở với mình, mình



Sơn liếc mắt nhìn cô gái xinh đẹp rồi day qua nói chuyện với bà cụ...

cũng đã thấy em có phạm điều gì chưa? Thế mà giờ đây cả người trong nhà này đều coi em như là đồ dị loại, vậy tốt hơn anh cho em một mảnh giấy, để em ra khỏi nhà này, rồi anh muốn cưới ai tùy ý.

Thất Lang nghe vậy cũng khóc nói:

— Không, em tốt lắm mà anh có nói gì em đâu.

A Tiem nói:

— Anh thì không nói, nhưng người nhà có ai tốt với em đâu.

Thất Lang năn nỉ mãi, A Tiem mới hơi nguôi ngoai. Thì không ngờ người nhà lại nghĩ:

— Biết là yêu quái mà không trừ đi, tất cả nhà sẽ bị hại.

Vì nghĩ thế nên họ kiếm mua một con mèo thật lớn (Xem tiếp trang 20)

— Ồ, thế thì tốt quá.

Gà gáy, Sơn dậy sửa soạn đi, lấy ra một số tiền nhỏ tặng ông cụ, ông cụ gạt đi mà nói:

— Một bữa cơm rau mắm có gì là quý giá, mà tính tới chuyện tiền nong; huống nữa chúng ta hiện giờ đang ở trong vòng sui gia kia mà.

Vì bận công việc buôn bán, Sơn đi cả tháng mới trả lại. Khi còn cách chỗ trọ hôm trước độ một dặm thì Sơn bỗng gặp một bà cụ cùng đi với một cô gái. Cả hai cùng mặc đồ tang. Sơn thấy cô gái có vẻ giống như người trong đêm mình đã gặp, thì cô gái, sau khi liếc nhìn Sơn, nói nhỏ gì với mẹ, bà cụ liền ngừng bước hướng vào Sơn hỏi rằng:

— Cậu có phải là cậu Hề Sơn không?

Sơn gật đầu đáp:

— Vâng, phải. Còn cụ?

Bà cụ sa sầm nét mặt và sụt sùi nói:

— Tôi là vợ ông cụ họ Cồ đây. Ông nhà tôi chẳng may bị họa, chết vì bức tường đổ, mẹ con tôi đang đi thăm mộ đây. Vậy phiền cậu chịu khó chờ chúng tôi một tí ở đây. Rồi chúng tôi sẽ trở ra đưa cậu về nhà luôn thể.

Sơn nghe lời đứng lại bên vệ đường để chờ. Bấy giờ trời cũng đã tối. Được một lát, mẹ con bà cụ trở lại, rồi cùng đi với Sơn. Nhân thuật lại cảnh nhà sau khi ông cụ bị nạn, bà cụ vừa khóc, vừa nói:

— Ở đây nhân tình bạc bẽo lắm cậu ạ, cảnh mẹ góa con côi của chúng tôi khổ sở vô cùng. Con nhỏ này đã là đầu nhà cậu thì cũng nên cho nó theo cậu luôn thể, chớ còn năn nỉ ở lại đây, bất tiện lắm.

Sơn nghe vậy cũng cho là phải. Khi ba người về tới nhà, bà cụ thấp đèn lên, mời Sơn ngồi, bảo con dọn cơm cho Sơn ăn rồi nói:

— Nay con nhỏ sắp theo cậu về nhà chồng, mẹ chẳng có gì làm của hồi môn. Nhưng vậy nhà cũng còn được một ít lúa thóc, vậy phiền cậu chờ đi bán hộ cho.

Sơn hỏi:

— Bán ở đâu trong giờ này?

Bà cụ nói:

— Ở cách đây, lối bốn năm dặm, về hướng Bắc, có nhà ông hai Tuyền, ông ấy thường mua lúa ở nhà này. Vậy cậu chịu phiền đem ngựa của cậu chở qua đó vài bao và nói với ông Hai: Đây là lúa của bà Cồ, bà ấy cần tiền để đi xa nên bán gấp. Thì ông Hai sẽ không từ chối. Nhà này còn được trên trăm gia lúa, cậu cho ngựa chở qua bên ấy một vài bao, rồi tự khắc bên ấy sẽ cho lừa lại chở hết số lúa.

Sơn nghe lời, dắt ngựa ra, chở một bao qua nhà ông Hai. Một người đàn ông với cái bụng chằng bang bước ra tiếp Sơn, nhận lấy lúa, rồi sai người nhà bắt bốn con lừa mắc vào hai chiếc xe theo Sơn đi chở lúa. Chúng chở như vậy đến bốn năm lần mới hết. Bà cụ nhận lấy tiền mượn lại

NU CƯỜI VUI

Chúc cô... yếu tay...

Sáng mùng 1 Tết bé gái lên 7 tuổi đến mừng tuổi cô giáo dạy em học lớp tư.

— Dạ năm cũ bước qua, năm mới bước tới, con đến mừng tuổi và chúc cô năm nay mạnh... cái miệng... yếu cái... tay và...

Cô giáo gắt:

— Thôi đủ rồi. Cám ơn cô học trò. Năm mới cô chúc thầy học như vậy à?

— Dạ... để cô mạnh miệng giỏi rầy la, còn yếu tay cho khi... đánh đòn.

T.R.

Ở làng Cao Mật, có một người lái buôn, tên là Hề Sơn, thường hay qua lại buôn bán ở vùng Mông Cấn.

Một hôm nọ thỉnh lình gặp trời mưa mà đêm đã về khuya, Sơn phải vội vàng tìm nhà quen để trọ. Nhưng khi đến nơi thì người ta đều ngủ cả, không sao kêu cửa được Sơn không biết phải làm thế nào thì bỗng một cụ già ở gần đó bước ra mở cửa mời Sơn vào. Sơn mừng quá, theo ông cụ vào. Lại một điều là trong nhà không thấy có bàn ghế, giường chông gì cả. Ông cụ hiểu ý nói:

— Chỉ vì lão thấy khách lỡ bước nên mở cửa mời khách vào. Đây, nhà riêng của lão chớ không phải quán xá gì đâu. Lão chỉ có một cụ vợ già và một con bé gái, nhưng giờ này chúng cũng đã ngủ cả. Rồi ngừng một tí, ông cụ lại nói:

— Chắc là khách đói bụng lắm phải không? Trong nhà cũng còn chút ít đồ ăn thô sơ, vậy để lão đem ra cho khách đỡ bụng.

Nói xong, ông cụ bước vào, đem ra một chiếc bàn cắt churen và một chiếc ghế để dọn đồ ăn. Sơn thấy ông cụ lụm cụp, có ý bất nhân lắm. Được một lát thì thấy có một cô bé gái từ bên trong, đem rượu ra. Ông cụ nói:

— À, con A Tiem đã dậy rồi. Đây là chắc mẹ nó gọi nó dậy để giúp đỡ chớ gì.

Cô bé lối mười sáu, mười bảy tuổi, tuy ăn mặc sơ sài, nhưng đẹp để lắm. Sơn thấy thế liền tưởng đến em mình là Thất Lang chưa vợ, có ý cầu thân.

Trong lúc ngồi ăn, Sơn hỏi qua lý lịch ông cụ. Ông cụ cho biết mình là họ Cồ tên là Sĩ Hư, con cháu đều chết yếu cả, chỉ duy còn có con bé đó mà thôi.

Sơn hỏi:

— Thế cụ đã nhận cau trầu nhà ai chưa?

Ông cụ nói:

— Cháu còn nhỏ, nên lão chưa nhận lời ai cả.

Sơn nghe vậy đề bụng mừng.

Bữa cơm xong, Sơn đứng dậy tỏ lời cảm ơn và nói:

— Bèo nước gặp nhau, lại được cụ chiêu cố quá hậu, thật tôi vô cùng cảm động. Tôi còn có tí việc, nếu cụ tha thứ cho thì tôi mới dám nói.

Ông cụ cười nói:

— Cậu dạy quá lời. Nào có ai đi ra ngoài mà đem cả nhà cửa theo. Còn chuyện cậu muốn nói là chuyện gì?

Đắn đo mãi, Sơn mới nói:

— Tôi có một cậu em trai, cũng chừng một cỡ tuổi với cô em ở nhà, hầy còn đang đi học, đáng người cũng đề coi, vậy nếu cụ cho phép thì tôi sẽ trở về bảo nó tới hầu cụ.

Ông cụ nghe vậy cũng tỏ ý vui vẻ nói:

— Tôi ở đây cũng chỉ là ở ngụ mà giờ đây cháu nó cũng đã lớn rồi, thế nào cũng phải lo việc trăm năm cho nó. Cậu đã có ý như vậy thì tôi sẽ dời nhà về ở gần bên ấy cho khỏi cách bức nhớ nhưng.

Sơn nói:

XUÂN LẠI TRỞ VỀ HAY LÀ LỄ « SINH NHẬT » CHA TRỜI, MẸ ĐẤT của năm đứa con...

Của THANH-PHONG

Trời năm nay không biết đã chồng chất bao nhiêu tuổi?

Đất năm nay cũng không biết đã trải qua mấy cái xuân xanh?

Nhưng mỗi lần Đất và Trời ăn lễ « Sinh nhật », tất cả đều hòa âm áp, cây cỏ trở lộc dâng hoa, chim chóc đua nhau ca hát.

Núi sông cũng huy hoàng tráng lệ, mây pho phăm, sóng vỗ dào dạt...

Mà tất cả loài người như cảm thông với muôn vật, muôn loài cũng hân hoan chào mừng ngày « Sinh nhật » của Cha Trời, Mẹ Đất vậy.

« Cha Trời, Mẹ Đất giữa là con

« Cần phải chung lo cuộc mắt còn.

Hai câu thơ trên đây là của nhà Chí sĩ Minh viễn Huỳnh-thúc-Kháng và theo lời nhà Chí sĩ thì Trời là Cha, Đất là Mẹ, còn chúng ta — tức nhân loại nói chung đều là con cái của Đất và Trời.

Vậy thì toàn thể chúng ta — kẻ xa, người gần, kẻ đông, người tây, kẻ nam, người bắc, mặc dầu phong tục, ngôn ngữ, tập quán không giống nhau, mặc dầu màu da sắc tóc có sai biệt nhau, nhưng đồng thì là anh em với nhau cả, cùng chung một Cha Trời, Mẹ Đất cả.

Đã là anh em, chúng ta có bốn phận phải đồng tâm nhất trí, ức triệu người như một để cùng nhau chung lo cuộc mắt còn của chúng ta giữa thế hệ ngày nay và ngày mai sắp tới.

Trời là Cha, Đất là Mẹ không khi nào muốn thấy có những đứa con của mình điên cuồng đến nỗi chém giết lẫn nhau.

Đau đớn vậy thay!
Không, không, Cha Trời, Mẹ Đất không khi nào muốn cho con cái mình có tính hung dữ như thế.

✱

Ta có thể ví Cha Trời, Mẹ Đất của chúng ta sinh hạ được năm đứa con, tức năm anh em : Á, Phi, Úc, Mỹ, Âu, và tình thương của cha mẹ đối với năm đứa con ấy đều cân phân như nhau cả.

Không khi nào cha mẹ lại ghét thằng Phi hơn thằng Á, hay thương thằng Mỹ kém thằng Âu...

Cha mẹ chúng ta đều muốn tất cả chúng ta biết thương yêu lẫn nhau, đùm bọc và chỉ bảo lẫn nhau, nghĩa là cha mẹ chúng ta muốn chúng ta phải HIẾU với cha mẹ, HÒA với anh em.

Cha mẹ chúng ta nuôi dạy chúng ta cho khôn lớn và chỉ mong mỗi có một điều là tất cả chúng ta sau này phải cho KHÔN mà đừng DẠI!

✱

Hôm nay, Xuân lại trở về, trông lên bàn thờ khói hương nghi ngút, ngó ra vũ trụ cây cỏ trở lộc dâng hoa để mừng ngày « Sinh nhật » của Cha Trời, Mẹ Đất.

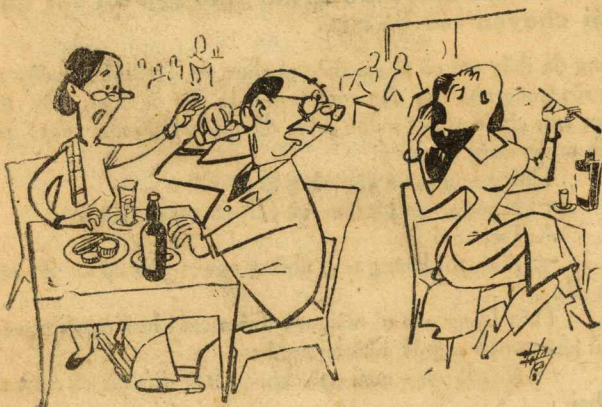
Cảm xúc quá mạnh vì liên tưởng đến lời răn KHÔN, DẠI của Mẹ và Cha, tôi bất giác ngẫm lên hai câu thơ :

Sức sống do mình trời cũng giúp
Tuổi càng lên mãi trí càng khôn.

Nhưng trong chỗ hương khói tỏa mờ, vắng vắng như có tiếng ai họa lại :

Tuổi sống do mình trời cũng giúp
Miễn sao hết DẠI tức là KHÔN...

THANH-PHONG



Minh ơi! Cái lọ lai của mình đâu có đặt uống rượu?

A T I Ê M

(TIẾP THEO TRANG 19)

đem về nuôi, nhưng A Tiêm không chút gì sợ hãi. Tuy vậy nàng cũng hơi buồn. Một hôm A Tiêm nói với chồng :

— Có tin mẹ em bệnh nặng, anh cho phép em về thăm qua người một tí.

Nói rồi nàng bỏ đi và không trở lại, cả nhà Thất Lang thấy thế đều mừng rỡ chỉ duy có một mình Thất Lang là khổ sở hết sức. Chàng thương nhớ vợ đến nỗi bỏ cả ăn ngủ, mình mẩy ốm o, gầy mòn như que củi. Cha mẹ Thất Lang không lấy đó làm điều, cứ theo buộc Thất Lang phải cưới vợ, Thất Lang từ chối hẳn.

Như vậy được ba bốn năm, sau bị cha mẹ trách quá, bắt đắc dĩ Thất Lang phải cưới một người vợ hầu, nhưng cũng bắt đầu từ đó, nhà họ Hề sa sút dần đi, và được vài năm thì nghèo hẳn. Vì thế mà người ta đổ thừa cho nhau và ai nấy đều nhớ tới A Tiêm.

Thất Lang có một người em họ tên là Phong. Một hôm Phong nhân có chút việc về quê ngoại, Phong ghé thăm người bạn tên Lục Sinh và ngủ lại đó.

Đêm đến, Phong nghe vắng vắng có tiếng khóc vò

Nói rồi liền từ về. Biết được chỗ ở của vợ, Thất Lang liền thuê ngựa theo Phong đi tìm, Vợ chồng gặp nhau mừng mừng tủi tủi, ôm chầm lấy nhau mà khóc.

Nguyên chủ cho thuê căn phố đó là một ông Giám sanh. Ông này thấy A Tiêm đẹp quá muốn cưới làm vợ bé nên trong ba năm rồi không bao giờ ông hỏi tiền thuê phố và khi bà cụ còn sống, đã có lần ông tỏ cho bà cụ biết ý mình, nhưng bị bà cụ cự tuyệt. Giờ đây thấy bà cụ quá vãng, ông ta nghĩ bụng rằng :

— Con nhỏ ấy bây giờ chỉ ở một mình, làm gì có tiền trả tiền mướn phố, thế nào ý nguyện mình cũng toại.

Nhưng không ngờ Thất Lang lại dẫn thân đến, ông Giám Sanh thấy vậy đâm tức cho người qua thúc tiền thuê nhà. Thất Lang vì là nhà nghèo thấy số tiền quá lớn đâm ra lo sợ thì A Tiêm nói :

— Việc ấy không phải lo anh ạ. Nhà có sản lúa, ta trả bằng lúa cũng được.

Nhưng đến khi cho người qua bàn đề trả bằng lúa thì Giám Sanh nhất định không chịu, đòi lấy bằng tiền cho được mới nghe. A Tiêm thấy vậy, thở ra nói :

— Việc rắc rối này chỉ tại em mà ra.

Thất Lang hỏi :

— Sao lại tự em?

A Tiêm liền đem mưu mô của Giám Sanh thuật lại cho chàng nghe, Thất Lang giận quá, kiên lên quan. Lục Sinh sợ to chuyện, sinh ra chỗ mất lòng trong chỗ hàng xóm với nhau, vội đứng ra thu xếp, lấy lúa bán cho người lối xóm rồi lấy tiền chôn đủ số cho viên Giám Sanh, còn dư lại bao nhiêu Lục Sinh đưa hết cho vợ chồng Thất Lang.

Thất Lang dẫn vợ trở về, rồi thưa với cha mẹ xin ra riêng.

Bấy giờ nhà họ Hề nghèo lắm, A Tiêm bỏ tiền ra tậu ruộng, thuê người cấy cấy, còn mình thì lo thêu dệt, canh cửi cả ngày. Nhờ vậy mà chỉ trong một năm mà cảnh nhà phát đạt lại, A Tiêm bảo chồng rước cha mẹ về nuôi.

Còn phần Sơn thì nghèo khổ quá, không sao gượng gạo nổi. Thất Lang càng giàu thì Sơn càng nghèo. A Tiêm liên sớt của bớt cho anh chồng. Thất Lang thấy vợ quá tốt, mừng rỡ nói :

— Em đáng yêu quý quá. Anh Hai xử tệ với em như vậy, mà em vẫn dùm bọc cho.

A Tiêm nói :

— Không, anh Hai vẫn tốt với chúng mình đó chứ. Không có anh vợ chồng mình làm gì gặp nhau được. Số dĩ anh đối xử với em như vậy là vì anh quá thương mình mà ra.

Ngừng một lát A Tiêm lại tiếp :

— À còn chú Phong nữa, chú rất có công với vợ chồng mình.

Vậy mình cũng phải giúp cho chú đủ sức ăn học.

Thế là cả dòng họ Hề từ đó về sau đều phát đạt và đều do một tay A Tiêm.

HẾT

NỤ CƯỜI VUI :

Gặp tay hùng biện !

Tư Lém bị đưa ra Tòa về tội đâm người có thương tích bằng dao.

Ông Tòa : (đưa cây dao lên) Anh có biết cây dao này không?

Tư Lém : Dạ, không!

Ông Tòa : Anh không biết à? Thôi anh về suy nghĩ kỹ đi, sáng mai sẽ trở lại đây.

(Qua ngày sau)

Ông Tòa : (cũng vẫn đưa cây dao lên) Anh có biết cây dao này không?

Tư Lém : Dạ, biết!

Ông Tòa : (cười) À, té ra hôm nay anh mới chịu nhận tội! Anh biết cây dao này phải không?

Tư Lém : Dạ, thưa Tòa. Tôi biết là nhờ hôm qua ông đưa nó cho tôi thấy mà!



Một năm được mấy mùa Xuân?
Một ngày hỏi được mấy lần sớm mai?
Thời gian chóng lắm ở ai!
Sáu ngàn, ba vạn, có dài là bao!

BÍCH THU đ

cùng nào nuốt. Phong không ngủ được, dậy hỏi Lục Sinh :

— Chớ nhà ai có chuyện gì mà khóc than thế thảm như vậy.

Lục Sinh nói :

— À, cô gái ở sát bên vách nhà mình đây. Nguyên trước đây ba năm có hai mẹ con bà cụ tới mướn nhà ấy, nhưng tháng trước đây bà cụ quá vãng chỉ còn một mình cô gái, nên cô ấy khóc than thế thảm như vậy.

Phong lại hỏi :

— Cô ấy tên gì?

Lục Sinh nói :

— Hình như cô ta là con gái nhà họ Cồ.

Phong kinh hãi nói :

— Hay là người chị họ của tôi chăng? Đâu để tôi chạy qua hỏi thử.

Nói rồi Phong liền bước qua nhà bên và từ chỗ trống nhìn vào, Phong thấy người con gái ấy quả là chị họ mình, vội kêu ầm cả lên :

— Chị! Chị, em đây. Chị mở cửa cho em vào nói chút chuyện.

Thì nghe bên trong có tiếng trả lời :

— Chú Phong đấy hả.

Rồi có tiếng mở cửa. Phong bước vào, chị em gặp nhau, kể lể nỗi đau thương khổ sở. Phong nói :

— Anh Bảy nhớ chị quá, nhớ đến nỗi ốm o gầy mòn.

Trong chỗ vợ chồng, đầu củ chuyện gì xích mích, cũng phải bày tỏ với nhau chứ ai lại bỏ đi ngang như chị, để em ra thuê xe rước chị về luôn thể.

A Tiêm nói :

— Không được đâu chú ạ. Người ta đã không coi tôi ra gì thì tôi còn mặt mũi nào ngó lại người ta. Chú về bàn lại với nhà tôi, nếu chịu ở riêng thì tôi sẽ về. Còn không thì nhất định tôi tự tử mà thôi.

Phong nói :

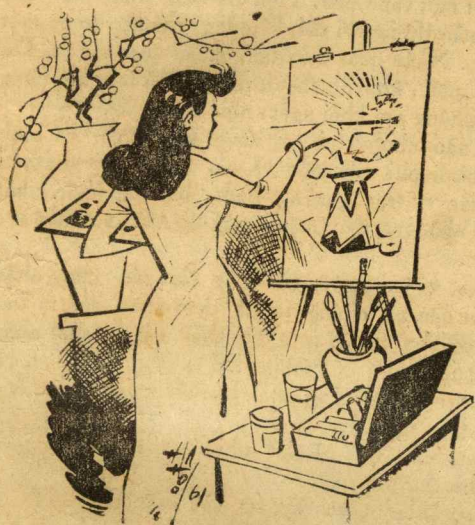
— Được, chị chờ tôi ít bữa để tôi về nói lại cho anh hay.



NÀY BỨC TRANH
XUÂN BIỂU
CHỊ EM



Đèn thức thâu đêm chiếu sáng trời,
Cửa hàng bán đất tởm tươi;
Vô cùng náo nhiệt hàng hoa lá,
Hoa nép theo hoa, người lẫn người.



Hãy hãy gió mới giục trăm hoa,
Nhà sắc phun hương xiết mặn mà.
Dưới ngọn đèn xanh, quà biếu Tết.
Tranh Xuân một bức vẽ qua loa.



Như hoa, tự ngọc một bầy con,
Trai, gái lằng xằng đủ chục tròn.
Khách đến xông nhà, cười dí dỏm:
Mừng anh, mừng chị tuổi còn son.



Tựa cửa anh ngồi ngó ngóng ra,
Chị còn bận với gánh hàng hoa.
Bồng dưng bầy trẻ vùng reo chạy
— Má đã về kia ! Khỏi đợi, Ba !



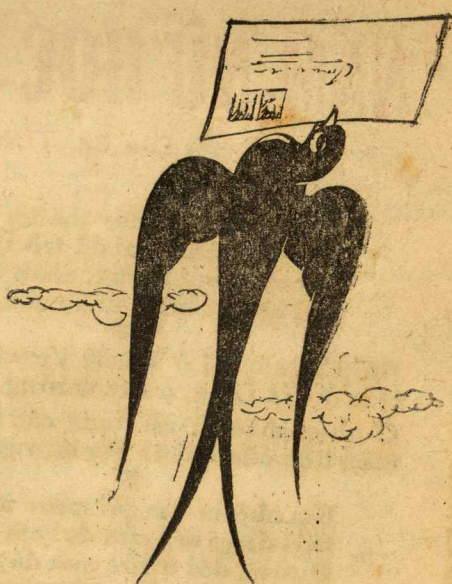
Rung rinh tà áo giữa vườn màu,
Tay ngọc vin vào cánh trắng phau.
Phân chiếu má hồng hoa ứng đỏ.
Hương trời, sắc nước vẫn ngang nhau.



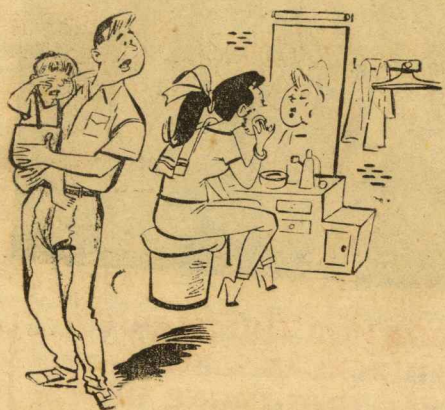
Anh son, chị trẻ nếp nhà xinh,
Tò âm trong Xuân ngập sóng tình,
Qua buổi cơm chiều đi dạo phố,
Chị cười nhẹ, bước bên anh.



Trăm xông bát ngát lẫn hương hoa,
Hai cụ ngồi bên ấm nước trà.
Dưới gối bốn con thành bốn cặp,
Cháu giành Nội, Ngoại thết vang nhà.



Đây bức tranh Xuân giữa chợ đời,
Phớt qua vài nét mực sơ thời.
Gởi dâng các bạn ba ngày Tết,
Vụng vụng xem chơi chớ m. m cười.



Một ngôi phố trệt khéo trang hoàng;
Bé cháu, anh chờ chị điem trang.
Vội mẹ, thằng Cu vùng nháy đồng,
Chị cười, chị vội bỏ tay sang.



Xuân chẳng riêng ai viếng khắp nhà,
Quanh bàn ngồi nhấm bạn năm, ba.
— Minh ơi ! bảo trẻ cho thêm rượu,
Lại xé cho thêm đĩa thịt gà.

Chị đang cắm lại mấy bình hoa,
Anh cũng lui cui dọn cửa nhà.
Kiếm lại đủ rồi : trà, bánh, rượu,
Không gì cũng Tết với người ta.

Tình Xuân đất Việt

Đầy trời xuân thắm, vạn màu hoa.
Cánh, cánh, huy hoàng, Tết đón ta!
Hương ái trào dâng tình chúng
tộc,
Niềm thương nặng triệu gánh
Sơn-Hà,
Anh em mặt cách, lòng đầu cách,
Non nước đường xa, nghĩa chẳng
xa.
Xuân đến người, người đều hơn
hở
Hát lên một bản khải hoàn-ca.
HOÀNG-CƠ-ÚT



Bấm đốt Xuân này đã chín Xuân
Duyên văn ràng buộc khắp xa gần
Nhu Xuân búa khắp tình lai láng
Hạnh phúc muôn nghìn chúc quốc
dân.

TRƯỚC THÈM HOA NĂM MỚI

Của Bà BÚT - TRÀ

MỖI NĂM, khi hoa mai nở rộ trên cành là lúc đồng bào ta hăm hở sắm sanh ăn Tết. Tết là một tục lệ cổ truyền từ ngàn xưa. Tết là ngày lễ bái tổ tiên, tỏ niềm hiếu kính, quen lạ người người gặp nhau mừng rỡ, cùng chung hưởng cảnh đoàn viên êm đẹp sau một năm công việc buốt rơng. Tết cũng là ngày chăm giắt một năm đã qua và mở đầu cho một năm sắp tới. Dừng lại trước ngưỡng cửa « giao thừa » ấy, mọi người trong chúng ta cần làm một bảng thống kê để kiểm điểm công tác ngày đã qua của ta và cũng để vạch ra kế hoạch công tác ngày sắp tới. Đời là một cuộc đấu tranh không ngừng, đấu tranh với bản thân, đấu tranh với hoàn cảnh, đấu tranh với thiên nhiên, để sinh tồn và tiến bộ. Ngày một mới, Xuân không chờ, bước đường sẽ đến phải tiến mau, tiến mạnh hơn khúc đường đã trải. Bồn phận bắt buộc chúng ta không được thối thác trách nhiệm đối với gia đình và Tổ-quốc, nhứt là ở giai đoạn gian nguy và khổ sở. Bền bỉ, dũng cảm là hai yếu tố rất cần cho tinh thần đoàn kết và tiến thủ. Hạnh phúc không phải từ trời đưa xuống, một dân tộc cũng thế, một cá nhân cũng thế. Sao cho nhân cách được hoàn toàn, gia đình được vững chãi, chúng ta mới đóng góp được một phần vào công cuộc kiến thiết quốc-gia, đây bước tiến của dân tộc theo kịp đà tiến của thế giới. Là nhà báo, chúng tôi có bồn phận phục vụ cho độc giả và đồng bào. Tuy chỉ là một phần tử được phân công trong guồng máy xã hội, chúng tôi vẫn thấy trách nhiệm nặng nề và khó khăn. Lúc nào, việc nào, chúng tôi cũng đắn đo, cân nhắc, nhưng lòng vẫn cứ không yên, chỉ lo sợ không làm tròn nghĩa vụ thiêng liêng của đồng bào độc giả ủy thác. « Quyền lợi của đồng-bào, nhu cầu của bạn đọc là trên và trước tất cả ». Luôn luôn với mục phiêu ấy, để không phụ lòng bạn đọc yêu mến đã tán thành khích lệ chúng tôi vượt qua những bước khó khăn và tiến mãi trên bước đường phục vụ. Di vãng bảo đảm tương lai. Giữa lúc Xuân về đầm ấm khắp mọi nhà, chúng tôi chúc đồng bào độc giả một năm đầy lạc quan, đầy hy vọng và hứa hẹn, năm mới bắt tay vào công việc mới, chúng tôi sẽ cố gắng hơn với tinh thần phấn khởi để cùng quý bạn đọc xây đắp một tương lai huy hoàng hơn.

Bà BÚT-TRÀ



XUÂN BAO G

NGƯỜI ĐẸP BA

Của Bà T

NGUỜI ta thường đem đời người đẹp mà ví với một cành hoa. Hoa chỉ đẹp trong một mùa Xuân thì người đàn bà cũng chỉ đẹp trong một thời kỳ xuân sắc. Xuân qua, hoa tàn, xuân qua sắc tạ. Dù cho bực khuynh quốc, khuynh thành đi nữa mà một khi bóng đã về thu cũng không sao khỏi ngậm ngùi than thở. « Thuốc nào nhuộm lại má hồng cho đàn » ? Chính vì thế mà một bà ái phi của một vị vua chúa họ — nguyên là người tuyệt sắc — trên giường bệnh, lúc hấp hối, nhất định không cho nhà vua thấy mặt, mặc dù nhà vua hết sức năn nỉ, van lơn.

Về sau, bà ta cắt nghĩa cái lẽ ấy cho các cung nhân biết rằng : Bọn đàn bà chúng ta đã đem nhan sắc ra thờ người thì chớ để cho người ta trông thấy cái da mặt nhăn nheo, cái má hồng lợt lạt của mình. Đã không giữ được cái vẻ kiều diễm trước kia thì cũng phải làm cho người đàn ông nhớ mãi cái vẻ kiều diễm ấy.

Khôn ngoan lắm cái bà thứ phi này mà cũng sành sỏi tâm lý lắm cái bà thứ phi này.

Nhưng sự khôn ngoan ấy, sự sành sỏi tâm lý ấy có phải là tấm gương sáng cho chị em ta bắt chước không ?

Hoặc ở vào cái đời « phu chủ » thì người đàn bà có tự mình bắt buộc mình phải thế cũng nên, nhưng ở vào đời này, cái đời mà người đàn bà cần phải ra ngoài xã hội để tìm lấy cách sanh sống cho bản thân mình, hay cả cho chồng con thì cái phương châm ấy, cái khôn ngoan ấy, theo ý tôi tưởng có, cũng bằng thừa.

Và hơn thế nữa, nếu người đàn bà dám dạn, biết hy sinh, biết hoạt động, biết mình là tay chủ phụ của gia đình mà mình cũng là phần tử trọng yếu của quốc gia tộc loại thì cái đẹp của người đàn bà sẽ vượt qua khỏi thời gian mà luôn luôn giữ được vẻ thuần kiều bá mị.

Xuân Nhâm Dần

MỪNG CÁC EM NAM-NỮ HỌC-SINH

Của Bà TÙNG-LONG

Thời gian trôi chảy thảng, ngày qua,
Báo Tết cành mai đã trở hoa.
Chị cũng vui mừng, nhân dịp Tết,
Gởi chào em chị khắp gần, xa.

✱

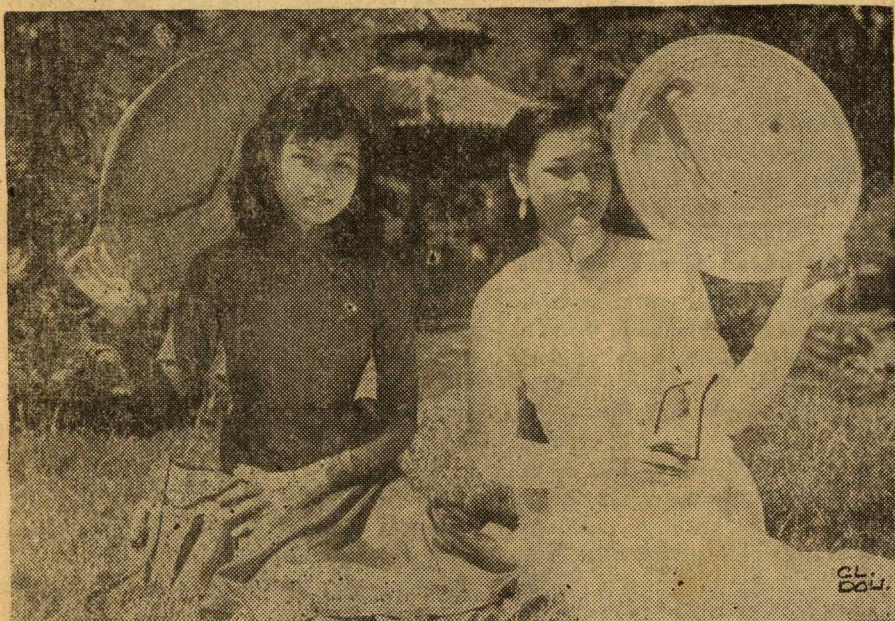
Gởi cho em chị ở Trưng Vương,
Hay ở Gia Long, ở các trường.
Ở khắp châu thành trong các tỉnh,
Men tình của chị đã lên hương.

✱

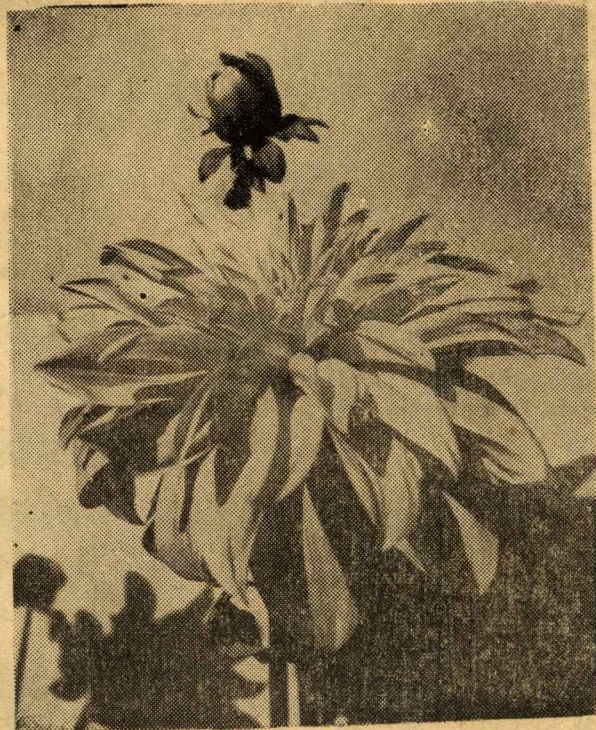
Em nhớ là em gái nước nhà,
Đời đang mở cửa đợi em ra.
Đường đời trước mắt đầy gai góc ?
Hay vẫn êm đềm trải gấm hoa ?
(XEM TIẾP TRANG 38)



TÓC THỀ BỎ XỎ SAU VAI
ĐỨNG NHÌN GIÒNG NƯỚC TRÔI
XUÔI LƯNG LỜ
CUỘC ĐỜI NHƯ MỘT BÀI THƠ
BAO NHIÊU ƯỚC MỘNG ĐỢI CHỜ
BẤY NHIỆU !
BÍCH THU đề



CHỊ EM TA
Chị em hôn hờ
đón xuân
Cỏ hoa như cũng
trăm phần thắm
tươi
Cùng nhau cất
nón mỉm cười
Tương lai hứa
hẹn cuộc đời
vinh quang.
BÍCH LOAN đề



MỘT ĐÓA HOA THUỘC ĐƯỢC
HÉ NỤ ĐÓN XUÂN SANG
GIỮA BÀU TRỜI TRONG ĐẸP
MUÔN MAU SẮC HUY HOÀNG.
BÍCH LOAN đề



Ờ CÙNG XUÂN

GIỜ CÙNG ĐẸP

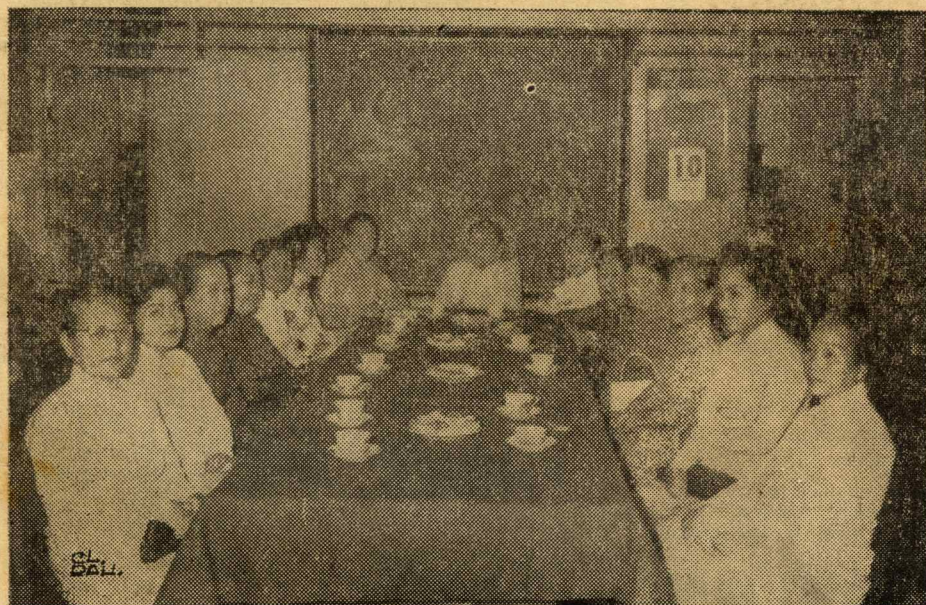
G - LONG

Xuân về hoa nở, Xuân tạ hoa tàn, cái kiếp hoa là thế nhưng chớ còn cái kiếp người thì có thể đâu.

Và riêng theo thiên ý của tôi thì trước kho vô tận của thời gian, Xuân không bao giờ hết, cũng như trước cái linh thức bất diệt của nhân loại, vẻ đẹp của người đẹp cũng không bao giờ tàn.

Chính vì cái ý nghĩ đó mà tôi mới có đoạn bài này để kính tặng chị em vào thuở buổi đầu Xuân sáng lạn này.

Một hôm tôi vào thăm chị tôi trong bệnh viện. Trên một cái bàn vuông nhỏ nhỏ để ở góc phòng, một bình hoa Dalat cực kỳ rực rỡ đập ngay vào mắt tôi. Tôi



liền khen :

— Ô, hoa đẹp quá !

Chị tôi nói :

— Của anh đem vào cho tôi đây.

Hoa đã tươi đẹp mà lòng người tặng hoa lại càng tươi đẹp như những cặp vợ chồng sinh viên, nhưng tiếc thay hoa không phải là người và có lẽ chị tôi như thích có người ở bên mình hơn là hoa.

Sau ba điều bốn chuyện, tôi từ về, rồi hai hôm sau tôi lại đến thăm thì cái lọ hoa rực rỡ kia, hôm ấy chỉ còn những cánh héo xài, hồng phai huệ úa !

Sau khi chào hỏi nhau xong, chị tôi chỉ bình hoa bảo tôi, với một giọng buồn ngùi thương cảm :

— Thiêm nghĩ xem, mới hôm nào đây, hoa còn tươi đẹp mà đến hôm nay đã tàn tạ rồi. Đời người ta rồi cũng thế, phải không thiêm, rõ đáng buồn chưa ?

Thấy trắng khuyết mà thương, thấy hoa tàn mà cảm, cái thương cảm thơ mộng ấy thường là cái chứng bệnh của các thi nhân, thì không ngờ hôm nay, trên giường bệnh, chị tôi lại man mác buồn, man mác cảm, như các nhà thi sĩ kia vậy.

Nhưng rên la theo người bệnh là điều tối kỵ của kẻ đi thăm, huống nữa chúng tôi — cả hai chị em — đều tuổi đã vào thu thì tôi càng không được buông theo một tiếng thở dài trong lúc chị tôi chưa được bình phục hẳn.

Vì thế mà tôi nhếch một nụ cười đáp rằng :

— Thường thì người ta hay nghĩ như thế ấy nhưng riêng ý em thì người không ví như hoa, mà hoa cũng không sao ví được người, vì hoa phải sống dưới sức chi phối của thời gian mà người là chủ nhân của muôn vật.

Chị ạ, như nói riêng về giới của chúng ta, thì em thấy

BUƯỚC SANG NĂM MỚI

CHÚC MỪNG

toàn thể Hội viên
HỘI PHỤ - NỮ VIỆT - NAM

Của Bà BÚT-TRA

Non sông chào đón xuân về
Trăm cây hoa nở, tư bề gấm thêu
Bước tiến hóa lần theo lịch sử
Hội Việt nam Phụ nữ chúng ta
Tuổi xuân thẹn với sơn hà
Chị em toàn quốc gần xa một lòng
Tinh, Quận, Xã xung phong tổ chức
Số hội viên ngày hết sức đông
Từ thành thị đến ruộng đồng
Chương trình hoạt động có công thực hành

Một năm qua riêng ngành xá hội
Thâu được nhiều thắng lợi vẻ vang
Hôm nay trong cảnh huy hoàng
Xuân về gọi có ít hàng chúc nhau
Với chị em chúc câu mạnh khỏe
Cảnh gia đình vui vẻ quanh năm
Khuyến nhau hai chữ tâm đồng
Việt nam Phụ nữ muôn năm lâu dài.

Bà BÚT-TRA

ĐÂY, BAN TRỊ SỰ BÌNH
DÂN HỌC HỘI NIÊN
KHÓA 1961 - 1962 DO
ĐẠI HỘI BẦU CỬ NGÀY
10-12-61

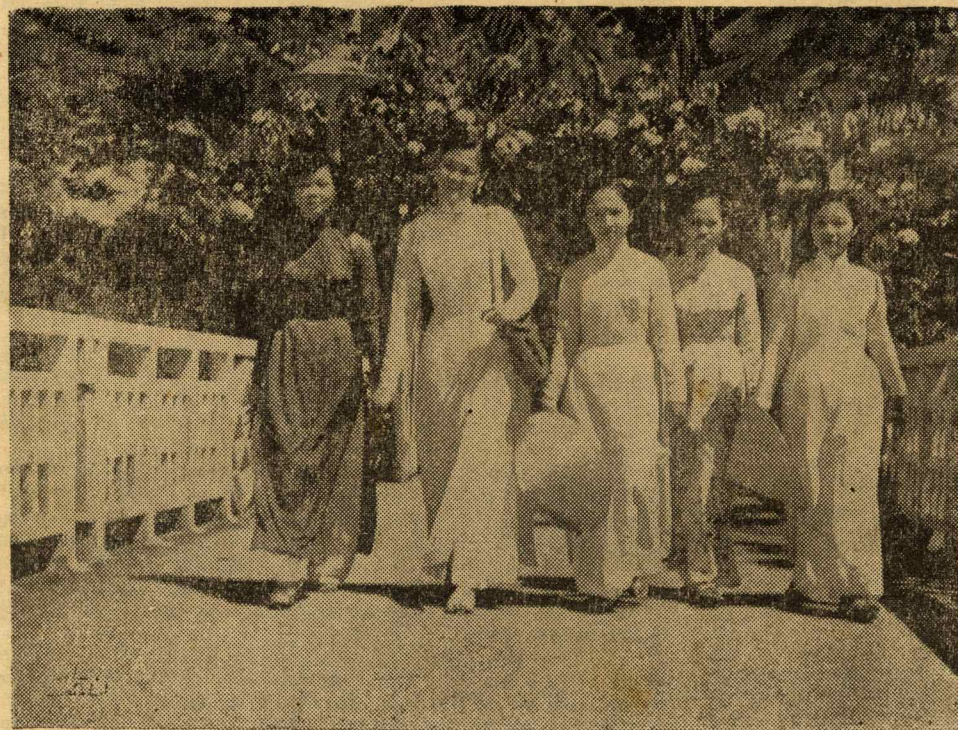
Ngồi giữa :
Bà Bút-TRA Hội Trưởng
Hàng bên phải :
Bà Lê - văn - Ngà
Tổng Thư ký

Bà Lê-quang - Kim
Ủy viên Cố vấn v.v...
Hàng bên trái :
Bà Hoàng - tiến - Giảng
Chánh Thủ Bonn
Bà Văn-Cầm
Phó Thủ Bonn
Bà Tùng-Long
Ủy viên Cố vấn v.v...

người đàn bà trong thời kỳ xuân trẻ cũng như trong thời kỳ thu già, luôn luôn mỗi thời kỳ đều có riêng mỗi vẻ đẹp.

Nhích một nụ cười chị tôi hỏi :

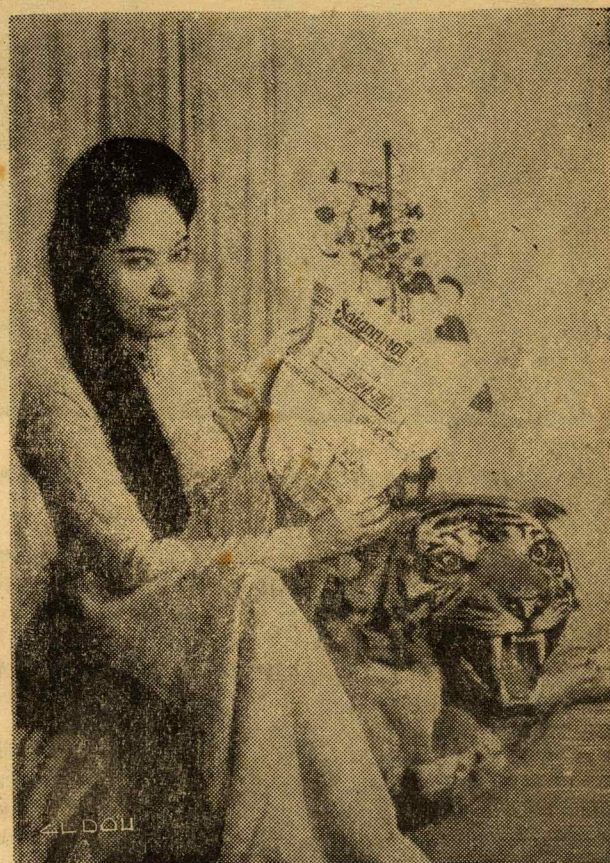
— Thiêm thấy sao mà nói như thế ?



Cảnh đẹp như
tranh vẽ
Hoa cỏ đơm
màu tươi,
Trên cầu dạo
bước thanh
thời,
Để huê thiếu nữ
vui cười với
xuân.

BÍCH THU đề

ƯỚC VỌNG NGÀY XUÂN



Nhâm Dần : Năm Cọp tượng trưng,
Oai phong gió lộng lấy lòng gần xa (1)
Giờ xem báo chí nước nhà,
Mừng xuân chúc được âu ca, Thái bình.
Giết nạn lụt, hết nạn binh,
Trong êm, ngoài ấm, dân tình yên, vui.
Như hoa, môi nở nụ cười,
Văn chương, nghệ thuật trau dồi, điểm tô.
Cùng nhau vẽ bức dư đồ.

MINH TIÊN đề

(1) Có câu : « Rồng mây, Cọp gió » (Long trùng
vấn, Hồ trùng phong).

Tôi nói :

— Dạ thưa chị, đây không phải là lời của em đâu. Sản đây em xin thuật chị nghe lời một bà Bá Tước về khoảng đời của bà ấy từ trẻ đến già.

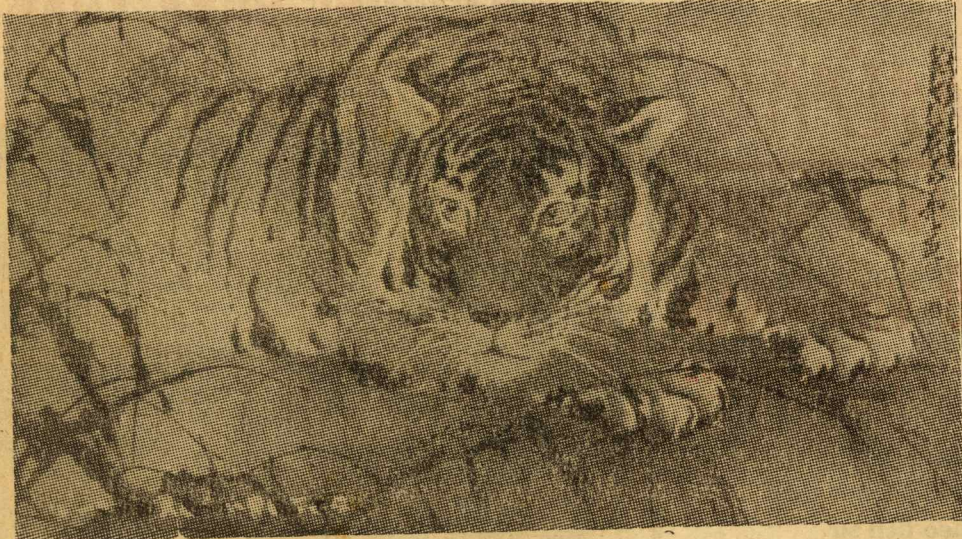
Là một bậc tuyệt sắc giai nhân trong lúc thiếu thời, nhan sắc của bà Bá Tước này đã bắt nổi cặp gỏi của vị anh hùng đệ nhất Châu Âu là Hoàng Đế Nã phá Luân đệ nhất phải quì xuống.

Còn với những vua chư hầu khác thì sự được hôn bàn tay của bà cũng là một sự vinh hạnh đáng kể.

Đoạn đời trẻ trung của bà Bá Tước thật là đoạn đời hoa gấm. Một nụ cười, một cái liếc mắt, một tiếng nói, một cái khoác tay của bà Bá Tước có thể làm cho người đương thời hoặc hiển vinh, hoặc điêu đứng.

Ái ngờ rằng vị nữ hoàng không ngồi ấy còn cao quý gấp mấy các vị hoàng đế trên ngai vàng, chỉ vì cái nhan sắc của bà trong thời kỳ hoa nở.

Nhưng thời gian là một vật chí công, nó đâu có thấy (XEM TIẾP TRANG 28)



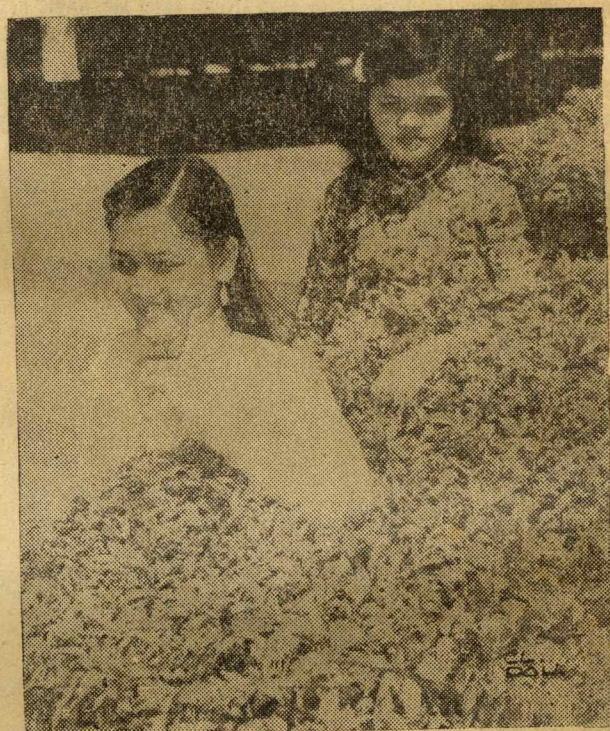
CỌP VÀ SƯ TỬ

AI LÀ CHÚA TỂ

SƠN LÂM

MUÔN LOÀI ?

Mơ người tình chung



Xuân về suy nghĩ gì đây ?
Cỏ hoa rợp đất, gấm mây đầy trời
Non sông cảnh vật đua tươi.
Gấm duyên trí ngộ, mơ người tình chung

BÍCH THU đ

KHAI-BÚT

Thường nhật, đàn thơ tứ có luôn,
Ngày xuân, chả lẽ h ng thơ chồn ?
Tân-kỳ nếu chẳng văn thêm sắc,
Cổ-diễn mong sao bút đỡ cùn.
Độc sách đã mang danh trí-thức,
Nhả thơ phải trả nợ tâm-hồn.
Đầu năm lao-thảo vẫn khai-bút,
Nào dám khoe tài khéo với khôn.

NGỌC-NAM

Ý-NIỆM ĐẦU XUÂN

Xuân này mong bớt chuyện ưu-tư,
Danh chẳng cầu cao, bạc chẳng dư.
Đón Tết trà thơm hương quỳen chén,
Mừng Xuân trăm ngát khói tuôn lư ;
Văn thơ khai-bút ngậm vài thể,
Cánh thiệp đầu năm chúc mấy thư.
Bốn chín ơn trời cho mạnh khỏe,
Bảo già cũng «gật», trẻ cùng «ư».

NGỌC-NAM

(1) Tục-ngữ: Quan tám cũng ư, quan tư cũng gạt.

NẾU có ai hỏi bạn sinh vật nào là chúa tể muôn loài, sư tử hay cọp ? Đáp lại câu hỏi trên, có thể nêu ra hai thuyết khác nhau, có người cho rằng, chỉ có giống sư tử đang hoành hành ở Phi châu là mới chúa tể của loài thú ! Nhưng cũng có người bảo nếu không phải là giống cọp đang hùng bá miền Á châu, thì không còn giống nào là chúa tể của rừng xanh nữa cả ?

Giả thuyết nào đúng ? Sư tử hay Cọp ? những câu hỏi nêu lên trên đây sẽ khiến ta thích thú khi tìm hiểu chứng xác. Như đã biết sư tử và cọp là hai giống hung bạo nhất trong các loài sinh vật, nơi nào có sư tử là không có dấu vết của cọp, trái lại nơi nào có cọp là vắng bóng sư tử vậy ?

Lầm người cho rằng cả cọp và sư tử đều là chúa tể của loài vật, nên chúng không thể chung sống nhau được, nhưng trên thực tế không quá giản dị như ta tưởng, sư tử và cọp sở dĩ không thể sống chung nhau được, chỉ vì thể chất và nếp sống của hai giống không giống nhau tí nào.

Giống cọp thì mỗi ngày cần uống rất nhiều nước, nên cọp phải sống gần những nơi đầm vùng ao động, chẳng những thế cọp còn nhờ vả ở sự che chở của đồng cỏ rậm rạp, để che giấu cái thân hình kình càng hoa đốm của nó nữa. Nếu ta đem cọp thả sống ở miền nhiệt đới Phi châu thì không thể nào thích hợp hoàn cảnh sống còn của cọp, chính vì thế mà không thể đem sư tử thả sống những nơi nào không thích hợp với nếp sống của nó. Vì lý do trên khó có thể mà có được một cuộc gặp gỡ tự nhiên nơi rừng hoang hay sa mạc của hai giống mãnh thú này.

Nếu chúng bị ta săn được nhốt chung vào một chuồng, với ý định để chúng cắn xé nhauthur hùng ra mặt, sự kiện này có thể tìm hiểu được sau nhiều lần thử thách, là nếu ta thả cọp và sư tử đồng sức nhau thì cọp sẽ thắng sư tử ngay, còn nếu ta cứ căn cứ vào thể chất nặng nhẹ, thì sư tử sẽ hơn vì được cái lợi to và nặng hơn cọp, với lý lẽ trên có thể kết luận là giống cọp hung bạo hơn sư tử.

Nếu ta quan sát tường tận về mỗi một hành động của sư tử, ta sẽ thấy nó không đủ điều kiện và xứng đáng với cái

danh dự là Chúa tể muôn loài. Sư tử không dữ hơn cọp, điểm lớn nhất là sư tử nhác gan, khi gặp trường hợp nguy hiểm bản thân, thì sư tử không dám liều chết để đương đầu với địch như cọp, càng dữ hơn nữa là sư tử lại ham ngủ, chính vì thế mà càng ngày càng giảm bớt đi số lượng tồn tại của nó trên lục địa hoàn cầu.

Nếu đem so sánh bản lĩnh và hung bạo của hai giống này, thì sư tử cũng không bằng được sánh với cọp, vì nếu một con sư tử đã biết sống tự lập, thân nặng lối 500 cân (Anh) chịu dài lối 3 thước, thì với trọng lượng này sư tử cũng không sánh được với một cọp to. Tại miền Tây bá lợi Á khi một con cọp đã biết sống tự lập, thì chịu dài được lối 4 thước, sức nặng có thể đến 700 cân (Anh) với con số trên đây cọp dư sức đánh bại sư tử vậy.

Tính nết cọp hết sức can trường và hung tợn, khi nó còn sống ngoài rừng sâu núi thẳm, dĩ nhiên là oai dũng kiêu hùng, nhưng đến lúc hùm thiêng đã sa cơ, bị giam hãm vào cũi sắt để làm trò giải trí cho thiên hạ nơi vườn bách thú hay trong đoàn xiếc, cọp vẫn dữ được nguyên vẻ kiêu hùng oanh liệt hiên ngang, vô tư tự như khi còn ngao du tung hoành giữa rừng xanh ? Bất cứ là kẻ nuôi dưỡng nó hay du khách rảo xúc phạm đến oai linh của nó, thì hẳn ta sẽ nhe nanh múa vuốt gầm thét thị oai. Mỗi khi nó vờm bắt thú rừng để nuốt thịt thì cử động nó rất lạ lùng chớp nhoáng như sấm sét.

Nhận xét một cách khách quan, giống cọp sở dĩ chiến thắng được sư tử là do ở sức vóc và trọng lượng của nó, hơn nữa cọp sinh sống những nơi đồng cỏ rậm rạp để kiếm thức ăn. Phạm vi sinh sống của cọp lại không có kẻ nào là đối thủ, nên cọp được ưu thế, ăn no ngủ kỹ, sức khoẻ dồi dào, vì thế nên nếp sống của cọp rất sung túc dễ sống hơn sư tử. Tuy nhiên những bấp thính của cọp kém cứng rắn chai đá, nhưng các bộ phận thuộc thể xác thì lại rất đồng đều cân đối, đầu nhỏ, vai không rộng như sư tử, lưng dài, sức mạnh, thân mình cân đối. Chính với những ưu điểm này mà cọp thót nhảy khá cao, chạy đuổi cũng khá nhanh, lay chuyển mau lẹ với móng vuốt bén nhọn.

Với những đặc điểm trên nếu cọp có một trọng lượng ngang bằng với sư tử, thì hẳn nhiên là sư tử không sao xứng đáng được là địch thủ của cọp vậy.

Sưu tầm và dịch thuật của TRẦN-HỮU

Nhân dịp Xuân về uống chén trà suông lợm bản

CHUYỆN CÁO MƯỢN OAI HÙNG «HỒ MẠO HỒ UY»

Trong thời Chiến quốc, vua Sở Tuyên vương trị vì đất nước, ngài rất lấy làm lạ không biết tại sao nhân miền Bắc (Bắc Nô) rất kiên oai của vị tướng lãnh Sở quốc là Chiêu khê Truật. Vua Sở liền đem việc này bàn hỏi với một quan đại thần tại triều, triều thần Giang Ất mới dùng một chuyện cổ tích có tính cách ngụ ngôn, giải thích với Sở Tuyên vương hiểu rõ như sau :

Một hôm hồ nọ bắt được một chú hồ (cáo, chồn), nhưng hồ ta quý quyết đem hồ rặng, ta là vị chỉ huy do Ngọc Hoàng sai xuống để cai trị muôn loài (thú) nếu hồ ăn thịt ta thì Thượng đế sẽ phần nộ trừng phạt hồ ngay.

Bằng không tin lời hồ hãy theo chơn hồ, thử xem muôn loài có thuận phục và khiếp oai hồ không ? Hồ nghe xong liền nổi gót theo hồ, ý định tình thế ra sao ? Thì quả thực các nơi hồ và hồ đi qua, các loài thú rừng trông thấy bóng dạng hồ từ xa là kinh tâm bỏ chạy tán loạn tìm đường tẩu thoát. Tội nghiệp hồ thấy thế không hiểu là mưu đồ đã kiên sự uy linh của mình, lại ngỡ là muôn loài sợ hồ đấy.

Đề kết luận, Giang Ất báo với vua Sở rằng, hiện nay binh quyền Sở quốc đều nằm trọn trong tay Tướng Chiêu khê Truật, và sở dĩ bọn Bắc Nô kiên nề chỉ vì chúng sợ chạm phải lực lượng oai hùng của hàng binh sĩ của Vua ngài đó thôi, chứ nào phải kiên sợ vì Chiêu khê Truật gì đâu ?

Câu chuyện ngụ ngôn trên đây ghi chép ở quyển Chiến Quốc Sách vào thời Xuân Thu Chiến Quốc, và câu thành ngữ Hồ mao Hồ uy do đó mà ra vậy, và Giang Ất đã lợi dụng được sự quý quyết của hồ kia để tị dụ như tướng Chiêu khê Truật, dĩ muôn loài thú như bọn Bắc Nô, còn Sở Tuyên vương tức là Hồ vậy. Sở dĩ bọn Bắc Nô thuận phục Chiêu khê Truật, chỉ vì tướng ấy tựa vào uy thế của Sở Tuyên vương đấy thôi !

Thời nay, phàm ai mượn uy quyền thế lực của kẻ khác để uy hiếp dân lành, hoặc ý lại vào chức vụ quyền hành của mình để tác oai tác phúc, đều bị coi là hồ mao hồ uy vậy. (Tục thường bảo Cáo mượn oai Hùng hay Chồn đội lốt Cọp là cũng thế).

TRẦN-HỮU

Ngang nhau



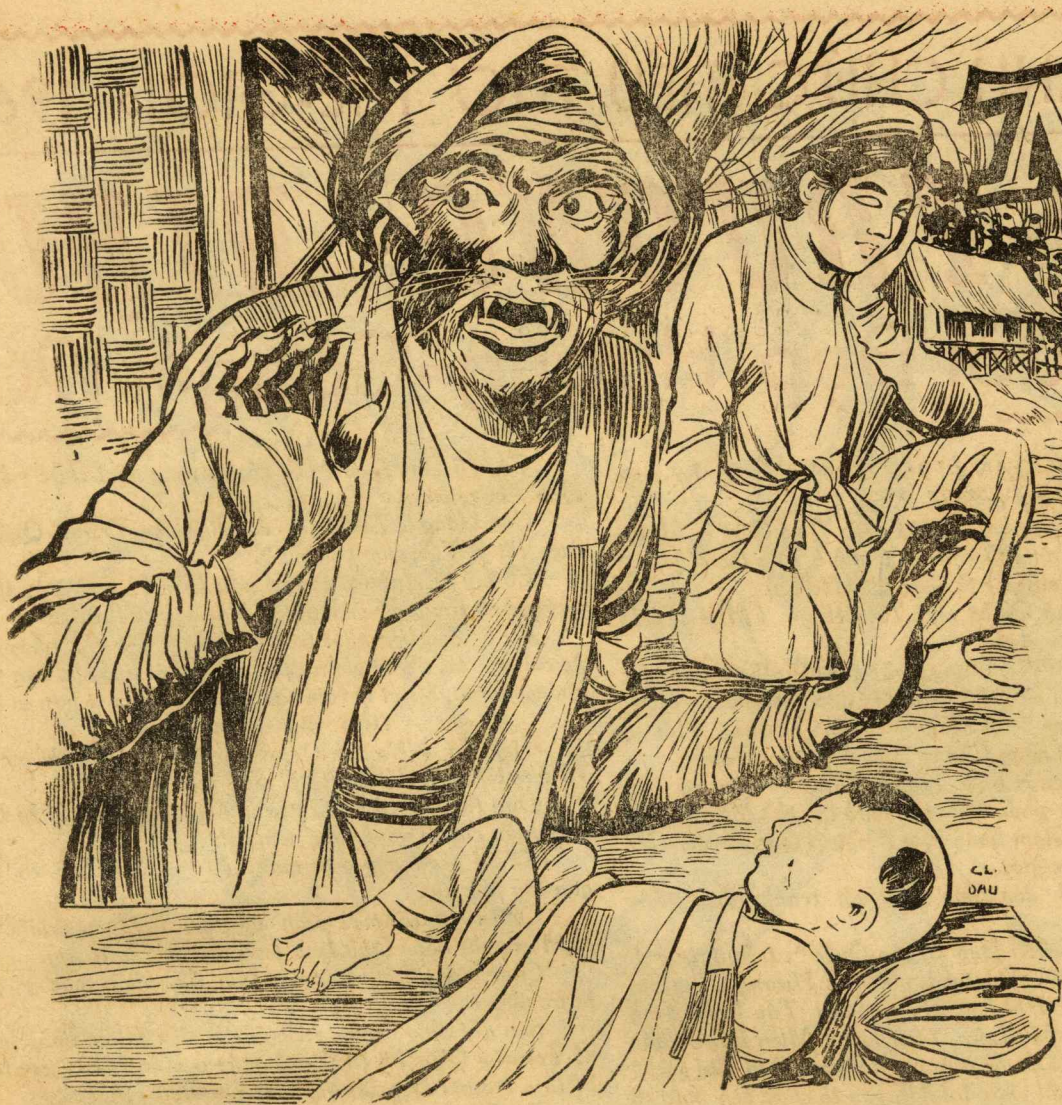
Trong thành phố. Theo luật lệ hiện hành xe hơi không được chạy 30 cây số một giờ. Nhưng cô Tư chạy tới 40 cây số một giờ. Một Cảnh sát Công lộ thấy vậy chạy mô tô đuổi theo chặn lại :

— Cô chạy nhanh quá, phạm luật đi đường, cô làm ơn cho tôi xem bằng lái xe.

Cô Tư ngạc nhiên hỏi :

— Ủa ! Xe mô tô của anh cũng chạy ngang tốc lực của xe tôi kìa mà ?

— ? ! ! ?



Người Mẹ Già Hóa CỌP

của cô **BẠCH TUYẾT**

thiết, anh chồng lo nhặt xương con và bọc cái đầu lại, chùi sạch vết máu ở sàn rồi đem chôn. Anh sợ dân làng biết được sẽ bắt mẹ anh.

Chôn con xong, anh đi kiếm mẹ. Những tiếng kêu đau đớn : « Mẹ à... Ớ Mẹ » vang lên trong rừng.

Chợt anh nghe tiếng động sột soạt ở bụi cây. Anh lùi lại. Tay đặt vào cán con dao rừng, anh định thần và nhận ra mẹ anh đang ngồi chồm hồm như một con cọp trong bụi, và nhìn anh với cặp mắt buồn.

Anh quỳ phục xuống đất, hai tay giơ ra kêu mẹ, nước mắt anh chảy dài :

— « Mẹ ơi ! Đi về... Con của con chết rồi thì thôi, mẹ về nhà đi ».

Bà già hóa cọp xích ra gần con. Đầu bà lắc lư, mớ tóc bạc phơ, cặp mắt tuông lệ, miệng còn dính đầy máu đỏ và hai bên mép đã mọc mấy sợi râu thưa.

Anh con trai cứ giơ hai tay mời mẹ. Bà già không còn nói được nhưng bà hiểu. Bà đứng lên và đi khom bốn chân, đi theo con, như một con cọp thật.

Trời sập tối. Người con trai đi trước che cho mẹ, kiếm những chỗ khuất để len lỏi về nhà. Anh dỗ mẹ :

— « Mẹ cứ ở nhà, cho kiếm thịt nuôi mẹ. Mẹ đừng vào rừng người ta bắn chết... »

Bà già rừng mình và ngoan ngoãn theo con. Anh con trai đưa mẹ vào buồng và khóa cửa lại. Anh vẫn chưa nhấc tâm nhốt mẹ.

Anh bịt tai lại để khỏi phải nghe những tiếng khóc tí tè của vợ. Mới sáng sớm anh đã phải ra đi, mong kiếm thịt săn đem về nuôi mẹ.

Nhưng mới được ba ngày anh đã đuối sức. Mẹ anh ăn khỏe quá. Hai ba con gà đối với bà chẳng có nghĩa gì. Anh phải đem măng và nấm đồi thêm lấy thịt thỏ và heo để cho

(COI TIẾP QUA TRANG 26)

CHUYỆN NGƯỜI hóa cọp nói ra ai nghe cũng khó tin. Nhưng, đây là một chuyện có thật, chuyện xảy ra ở đường rừng miền Thượng Du Bắc Việt.

Trong một làng nhỏ trong khu vực Cao Bằng, Thất Khê có một căn nhà sàn ở xa rừng nhứt. Nhà đó có bốn người : một mẹ già đã rụng răng móm sọm, và hai vợ chồng đưa con trai với đứa cháu mới sanh.

Họ cất nhà ở xa rừng là vì dòng họ của bà già đã ba đời có người hóa cọp. Người con trai thấy mẹ đã tới tuổi 70 là khoảng cái tuổi của cổ tổ bà đã hóa cọp thì lo sợ nên phòng ngừa đủ thứ.

Không bao giờ hai vợ chồng người con dám để cho mẹ ra ngoài rừng. Bà già chỉ quanh quẩn ở nhà lo nấu nướng, còn nước uống và thức ăn, do con dâu và con trai đi hái măng, kiếm suối, cung cấp.

Người mẹ càng già thì nét mặt càng đổi khác. Thêm vào mớ tóc đã bạc phơ, cặp mắt bà như thu gọn vành mi lại, tròn xoe và sáng long lanh. Tay chun bà co dãn các ngón và móng mọc nhọn hoắt. Người con trai lo sợ cho nên dù vợ gần ngày sanh cũng bắt vợ phải trốn tre, ché giấy dặng anh cưa gỗ đóng gập một cái cũi thật chắc chắn để nhốt mẹ.

Người mẹ tuy thay hình đổi dạng nhưng vẫn giữ được tư cách con người. Bà thường ưa lệ ngồi khóc một mình, thương con dâu gần sanh mà vất vả, vì thấy hai con đi làm cả ngày.

Hai vợ chồng người con đóng cũi nhưng dẫu mẹ. Họ bảo nhau rằng đóng để phòng hờ chứ không nhốt mẹ.

Khi cũi gần xong thì người con dâu sanh. Người trai lui cũi đóng một mình.

Năm cứ chừng một tuần thì chị dậy tiếp tục làm việc lật vạt. Trong tuần lễ đó, bà mẹ chồng lo cơm nước cho con dâu. Tay bà run rẩy làm đồ cháo thức ăn, nên phần bà thường không ăn được miếng nào.

Hai vợ chồng cứ tưởng là mẹ bị đau, chớ không dè bệnh hóa cọp của bà đang chuyển nặng. Những lúc bà ngồi nhìn thẳng cháu đỏ hỏn, cặp mắt của bà loé sáng và ứa lệ.

Con dâu bà dẫu dè rằng lúc đó là lúc bà thêm thịt, nhưng nhân lương của bà còn kèm chế nỗi bà.

Cái cũi đóng xong, người con trai khiêng dẫu ở dưới sàn. Anh thấy mẹ còn có vẻ hiền từ thì không nỡ nhốt mẹ, dẫu anh rất lo lắng khi thấy lưng mẹ càng ngày càng cong gập xuống.

Cho đến một ngày, vợ anh đã sanh được đầy tháng. Khi anh chồng đi kiếm măng và nấm để đổi gạo thì chị vợ ra suối tắm, để con ở nhà cho mẹ chồng coi.

Trời ngả về chiều. Anh con trai đeo giỏ cơm nướng và vài con chim mắc bẫy ở vai đem về. Anh bước lên sàn với vẻ mặt vui mừng, vì có mấy con chim rừng làm món ăn cho mẹ và vợ. Bực thang cao rung rinh. Anh vịn tay vào thang mà lên, vừa trèo vừa hát nhỏ nhỏ. Chợt anh run tay khi nhận ra vợ anh nằm vắt ngang cửa mà nhắm mắt như một xác chết.

Anh vội quăng cây gậy, xâu cơm và mấy con chim sang bên rồi cúi bồng xác vợ dậy. Nhưng, vừa ngừng lên, anh chợt la hoảng và suýt buông vợ. Nước mắt anh tuôn ràn rụa. Anh cố gắng bồng vợ đặt lên trên chiếc giường tre.

Ngay bên giường, cái vòng trống lồng cột một đầu vào



— Chôn con xong, anh liền đi kiếm mẹ, tới góc rừng kia, bỗng anh nghe có tiếng sột soạt ở sau lưng, anh giật mình chạy lại.

tường, một đầu vào cột nhà. Đứa con trai vừa đầy tháng của anh vẫn đặt nằm ở trên đó, giờ rớt ở dưới sàn mà chỉ còn có cái đầu và đồng tử áo rách nát.

Anh run run đưa mắt nhìn quanh nhà, miệng kêu :

— « Mẹ à... mẹ ở mẹ ».

Anh biết mẹ anh đã ăn thịt con anh, lòng anh đau xót. Kêu mẹ không nghe tiếng trả lời, anh vội lấy nước lạnh đập vào mặt vợ để nàng tỉnh lại.

Vợ anh đã chết giấc khi đi tắm về thấy mẹ đang ăn thịt con mình. Nàng còn thấy thoáng cái lưng khòm và bộ tóc bạc vút xuống hàng lâu, chạy rồi mê man.

Khi chồng cứu tỉnh dậy, nàng vật mình khóc thảm

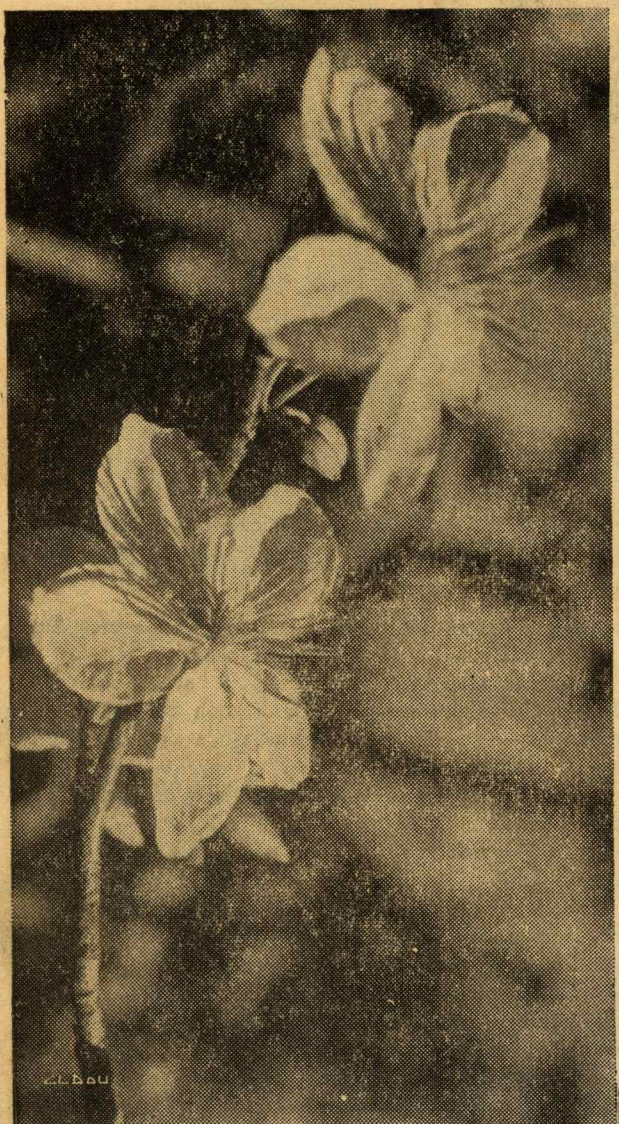
NỤ CƯỜI NƯỚC NGOÀI Tham thì thâm

Vừa rồi, Bộ Lục quân Anh xét thấy một sĩ quan tham chiến suốt trận thế chiến thứ hai cho đến 1945 mà vẫn giữ chức Trung úy.

Đề bỏ khuyết chuyện không công binh đó nên Bộ lên chức Đại úy cho vị sĩ quan ấy bắt đầu từ năm 1945.

Và như vậy thì phải sửa đổi lại lương bổng cho phù hợp. Nhận được lá thư của Bộ cho hay, vị sĩ quan chăm chú đọc thấy năm 1945 lại đánh sai là 1045. Ông ta liền làm 1 bài toán gởi lại Bộ đòi tiền thiệt hại thêm 47.997 bản Anh.

Hai ngày sau vị sĩ quan nhận được lá thư phúc đáp của Bộ như sau : « Lá thư yêu sách của ông rất đáng đáng thế nên chúng tôi sẵn sàng trích một khoản tiền 47.997 bản Anh để trả cho ông. Theo lá thư của ông thì ông lo người duy nhất còn sống sót lại trận giặc năm 1045. Theo tài liệu xác thực thì vì sự sơ sót nà trận ấy mất hết 24 ngàn con ngựa theo giá bấy giờ mỗi con là 2 bản Anh. Chiếu theo luật, trách nhiệm ấy, người như ông còn sống sót phải lãnh đủ. 24 ngàn con ngựa giá là 48 000 bản Anh, vậy là ông còn thiếu lại Chánh phủ 3 bản Anh, mong ông gởi đến trả để tiện việc sổ sách !



Vũ trụ mừng xuân hoa trở bông
Hương trời, sắc nước lục chen hồng
Bốn mùa ví hẳn đều xuân hết
Gấm vóc huy hoàng phủ núi sông.
BÍCH THU đ

ĐI TRANH CHỨC «TIÊU THƠ THẾ-GIỚI» 1962

CÔ TRƯƠNG - DIỆU

«Người Đẹp Hương-Cảng» 1961

NĂM CANH DẦN (1962), thế giới có ba cuộc tranh sắc đẹp quốc tế vĩ đại.

Cuộc tranh «Người Đẹp Thế Giới» (International Beauty Contest) và cuộc tranh «Tiêu thơ Vũ trụ» (Miss Universe Contest) tổ chức tại Hoa Kỳ.

Còn cuộc tranh «Thế giới Tiêu thơ» (Miss World Contest) cử hành ở Anh.

Hương Cảng (Hongkong) gởi đại biểu tham dự cuộc thi «Người Đẹp Thế giới» sau kết quả cuộc thi «Người Đẹp Hương Cảng» do Thanh Niên Thương Hội và Thái Bình Dương hàng Chung Biều hợp sức tổ chức.

Cuộc thi «Người Đẹp Hương Cảng» chia ra làm 2 lần: sơ khảo và phúc khảo cử hành tại tư lầu Mỹ Lệ Hoa với một ban Giám khảo gồm 7 người toàn là nhơn vật hữu danh trong các giới.

Tất cả có 11 đóa hoa biết nói tranh nhau chức Hoa hậu.

Nhơn dịp «Người Đẹp Trung Quốc», trên đường đi Hoa thành Đồn (Washington), ghé qua Hương Cảng, lại thêm các đại biểu Phi Luật Tân, Nửa Tây Lan, Tinh Châu, Áo Châu, Mã Lai, Tích Lan, Miến Điện cũng ghé Hương Cảng để dự cuộc thi «Người Đẹp Thế giới» bên Mỹ tạm trú nghỉ chơn lại đó, ban tổ chức bèn mời cả tám cô dự vào cuộc thi «Người Đẹp Hương Cảng» luôn thể.

Do đó mà quang cảnh trở nên náo nhiệt vô cùng. «Người Đẹp Trung Quốc» là cô Mã Duy Quân, quê ở vùng đông bắc tỉnh Thầu Dương, nhưng sanh đẻ tại Áo quốc.

Vóc vạc mạnh mẽ, xương thịt liên lạc, cô Mã Duy Quân có một sắc đẹp thanh bai lộng lẫy. Cô thích vận động, yêu văn nghệ, nói được tiếng Đức, tiếng Anh, tiếng quốc ngữ (Trung quốc), tiếng Đài Loan, tiếng Quảng Đông và các thứ tiếng riêng biệt của mỗi địa phương Trung quốc.

Cô Mã Duy Quân rất có hy vọng đoạt chức «Người Đẹp Thế Giới».

Còn Ưông lệ Linh thì đại diện cho Trung Quốc dự cuộc thi «Tiêu thơ Vũ trụ».

Cô Lý tú Anh thì sang Luân Đôn (Londres), thủ đô nước Anh tham dự cuộc thi «Thế giới Tiêu thơ».

Cả ba đóa hoa khôi trên đây cùng đẹp cả, nhưng mỗi người mỗi vẻ, mười phần vẹn mười, thật khó cho ban Giám khảo chọn ai, bỏ ai vì làm sao so sánh được ai hơn ai kém!

Tiêu thơ Văn-Nam

Cuộc thi «Người Đẹp Hương Cảng» khởi sự hồi 10 giờ tối ngày 19 tháng 6 năm 1961.

Đầu tiên 11 cô mặc thường phục ra trình diễn trước mắt quần chúng đông như nêm cối.

Kế đó vào trong mặc quần áo vận động trở ra duyệt qua lần thứ nhì.

Cuối cùng thì mặc quần áo ngủ để ban Giám khảo chọn lựa cho công bình theo ba lần xem xét tỷ mỹ.

Cô nào đại diện cho nước nào thì phải mặc y phục nước nấy.

Sau khi cộng chung điểm của 7 viên Giám khảo lại thì cô Trương Diệu 19 tuổi, quê quán ở Văn Nam được tuyên bố là «Người Đẹp Hương Cảng» năm 1961.

Cô Trương Diệu được thay mặt cho Hương Cảng đi dự cuộc thi «Tiêu thơ Thế giới» năm 1962.

Liên sau đó ban tổ chức cử hành lễ gia miện. Cô Trương Diệu được đội lên đầu chiếc mào có nạm ngọc kim cương chói lòa tượng trưng cho chức vị «Người Đẹp Hương Cảng» trong những tràng pháo tay vang rền.

LỆ-GIANG NỮ-SĨ

(thuật theo báo Trung Hoa)



Cô TRƯƠNG - DIỆU sau khi được làm lễ gia miện (đội mào hoa hậu)

Trăng in mặt, tuyết pha thân,
Trong làn thu-thủy như dâng sóng tinh.
Vành môi hé nụ cười xinh,
Rõ ràng khuynh quốc, khuynh thành chẳng sai.

NỤ CƯỜI XUÂN

Hai Ngáo ra Tòa

Hai Ngáo bị đòi tới Tòa làm nhân chứng về một tai nạn xe hơi.

Ông Tòa hỏi một hơi:

— Nè anh Ngáo, có phải là ngày xảy ra tai nạn, hoặc vào một ngày trước hay sau khi xảy ra tai nạn, anh có nghe, thấy hay là nghe thiên hạ đồn bị can hoặc một người khác nói với chú của anh hay là với người làm công cho chú anh rằng chiếc xe của bị can hay là của nạn nhơn ở trong tình trạng như là thắng xe hoặc cái ga đạp xăng, hoặc bộ phận khác nào của máy móc ở trong một trạng thái khó thể tránh được tai nạn, đầu kíp hay chày cũng thế, anh trả lời có hay không vậy thôi!

— Dạ... thưa... có... Dạ thưa... không... Dạ ông nói dài quá rồi... không nhớ... gì cả!

NGƯỜI MẸ GIÀ HÓA CỌP (Tiếp theo) (trang 25)

mẹ ăn. Hai vợ chồng anh ăn bữa no bữa đói, vì không còn đủ vật thực để nuôi gao.

Vậy mà bà già còn gặm gừ suốt ngày. Đêm đến anh phải lay mẹ:

— «Mạ à... mạ ráng nhịn. Mai con đi kiếm thịt thêm cho mạ. Mạ đừng lo, họ hay họ bắt mạ...»

Bà già đành nhịn không gặm thết nữa, nhưng mà bà lờng lờn đi cọt kẹt suốt đêm vì đói.

Vài ngày sau, không chịu nổi cái đói dầy vò, (vì bà là thú rồi chứ phải là người nữa đâu mà ăn ít), thừa lúc con trai mở cửa đưa thêm con mồi, bà vọt ra chạy thẳng vào rừng.

Kiểm mẹ mấy ngày không thấy, người con trai nghĩ mẹ anh đã vào rừng sâu nên đành trở về nhà.

Từ đó, cứ đêm đêm trong làng có nhà mất gà vịt, hoặc heo con luôn luôn. Bà già không phải là cọp thật lắm sao mà đành mỗi với thú dữ trong rừng nổi, cho nên đêm mò về làng trộm heo gà của các nhà lân cận.

Đã có người nhìn thấy bà và bắt đầu trưởng, trộm cho đi kiếm các nhà trong làng xem nhà ai thiếu người. Chuyện đùa con mới sanh của anh bị ăn thịt và bà mẹ anh hóa hồ bại lộ, vì chỉ vợ thấy người ta hỏi thì khóc như cha chết, tuy anh cứ tìm cách cố đầu.

Mấy người trong làng bảo anh:

— Anh phải đem bà cụ về kéo chúng tôi bán chết. Bà cụ phá phách quá, chúng tôi không thể tha được.

Anh con trai đành theo đám người đi săn. Họ xúm nhau vác theo cái cũi anh đã làm. Theo vết chân của bà (khác giống hồ), họ giết anh vào rừng sâu.

Nghe tiếng sột soạt, họ bỏ vây xung quanh và thắt vòng vây lại. Bà già hóa cọp lùi mãi đến chỗ con trai đứng. Miệng bà đang gặm gừ, chợt nín thình khi nhận ra con trai bà đứng trước mặt.

Quần áo bà mặc đã tả tơi rách nát rớt gần hết để lộ những khoảng lông vàng vắn. Anh phục xuống trước mặt mẹ khóc lóc thảm thiết.

Bà già ngồi c.ồm hồm nhìn con. nước mắt cũng chảy dài. Mọi người tiến gần lại, gần lại. Bà già nghe động quay lại và nhe nanh vươn người tỏ vẻ muốn chống cự.

Sợ người ta bắn mẹ, anh con trai ra dấu ngăn mọi người rồi lay mẹ:

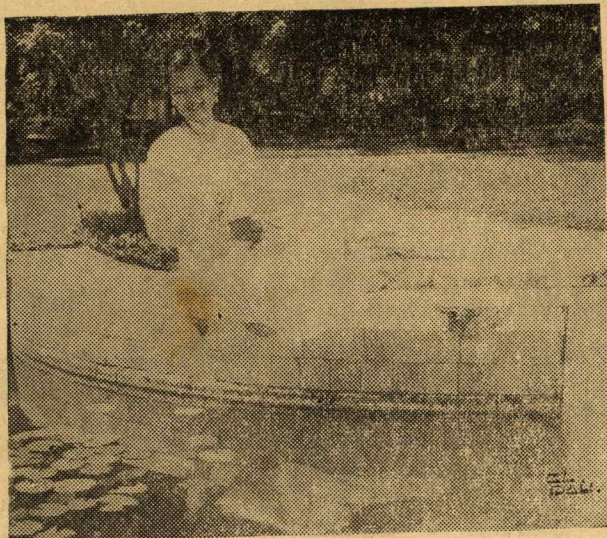
— «Mạ à... mạ về đi. Dân làng cho thịt nuôi mạ. Mạ đừng ở rừng họ bắn chết...»

Bà già quay nhìn mọi người và tỏ vẻ muốn chạy trốn. Anh con trai vừa khóc vừa lay mẹ. Anh chỉ vào cái cũi:

— «Mạ vô đó đi... Mạ thương con. Lay mạ, mạ vô đó đi...»

Nhâm Dần

Ngồi xem phong cảnh



Trên hồ thiếu nữ mỉm cười.
Dưới hồ lóng lánh nước trời in nhau
Đoái nhìn phong cảnh trước sau
Xuân về hoa cỏ trăm màu khoe tươi.
VĂN PHƯƠNG đ

Xuân Saigon Mới

Trang 26



Một Đóa Anh Đào

Tân Liêu Trai Nhứt Bôn của cô

VÂN PHI

Con tuần mã gò đều nhịp cồng như dục chủ lên đường. Sa Diên Thứ Lang hoảng hốt đứng phắt lên vì không thấy Hi-Tô. Trời ơi! trong lúc chàng ngủ quên, Hi-Tô đã biến đi đâu? Cường đạo hay là thú dữ đã bắt mất nàng? Sa Diên Thứ Lang che tay làm loa kêu gọi người yêu. Không thấy trả lời, chàng phóng lên mình ngựa, và cúi nhìn xuống đất để kiểm dấu chân nàng.

Chàng thất vọng.

Sa Diên Thứ Lang buồn hiu, sai ngựa ra về. Chàng sắp sẵn câu nói để báo tin lo buồn ngay ngày Mồng Một Tết cho cha mẹ Hi-Tô.

Nhưng, chàng suýt té xuống ngựa. Tưởng mình hoa mắt, chàng cố giờ tay dụi mắt xem mình mê hay tỉnh. Hi-Tô đứng tựa cửa, chiếc áo "ki-mô-nô" lộng lẫy dưới mái cửa cong đỏ như son.

Sa Diên Thứ Lang không hiểu ra sao nữa. Chàng xuống ngựa bước thấp bước cao đến bên người yêu:

— Hi-Tô? Sao kỳ dị vậy?

Hi-Tô mở to cặp mắt phượng, nhìn chàng rồi kêu:

— Sa Diên Thứ Lang... Thiếp đang trông chàng... tưởng đâu chàng lỗi hẹn...

Như từ cung trăng rớt xuống, những lời sắp tỏ, chàng không nói ra lời. Có ai lại đi « khai » với người yêu rằng: Tôi đã sống suốt đêm với người con gái trong rừng, vì tôi ngờ là nàng...

Sao nỡ làm cho người mình yêu đau khổ?

Đến sát người yêu, mặt chàng xanh đi, tự hỏi: « Không lẽ mình đã gặp hồ ly? » Giờ tay lên để xuống ngực, chàng thấy vật gì cộm trong áo, vội đưa tay lấy ra. Một đóa Anh Đào còn tươi mơn mớn.

Sa Diên Thứ Lang cầm cành hoa chợt thấy chạnh lòng. Giữa cánh hoa, chàng thấy hình ảnh Hi-Tô hiện ra một cái thoáng qua rồi tan ngay như làn khói.

Chợt hiểu ra, đó là Thần Hoa, có lẽ Thần Hoa đã hiện ra để tạ lòng chàng ưu

ái, cho chàng vương vãn một chút tơ duyên.

Hi-Tô đứng nhìn. Thấy chàng ngắm cánh hoa Anh Đào, nàng hớn hờ tiến lại:

— Anh bẻ tặng em phải không? Xưa nay anh yêu hoa Anh-Đào. Anh xót thương hoa và ghét kẻ hái hoa. Sao hôm nay anh lại nỡ hái? Vì em phải không?

Sa Diên Thứ Lang dẫu tiếng thở dài. Chàng cảm cành Hoa cài lên mớ tóc huyền thơm ngát của người yêu:

— Phải, anh đã vì em... và vì Xuân nên bỏ lệ cũ. Xuân đến, anh mừng em tươi đẹp như đóa hoa này.

Hi-Tô sung sướng, âu yếm ngược nhìn người yêu với đôi mắt dịu hiền triu mến.

Trên khuôn mặt anh tuần của Sa Diên Thứ Lang, nàng đọc sao được những kỷ niệm đầy mê luyện đóa Anh Đào để tưởng nhớ đến Thần Hoa.

SA-DIÊN Thứ Lang rạp mình xuống lưng ngựa cho sải như bay. Chàng mong mau ra khỏi khu rừng này trước khi màn đêm phủ xuống.

Nhưng, lòng chàng Vô sỉ nóng bao nhiêu, vô ngựa của chàng chồn bước bao nhiêu thì rừng Anh Đào lại như mênh mông rộng lớn bấy nhiêu.

30 Tết rồi, Nàng Hi-Tô yêu quý của chàng chắc hẳn đang mong chàng mỗi mắt, Chàng đã hẹn sẽ có mặt tại Kinh đô để cùng nàng dự xem cuộc đua thuyền. Vậy mà trời đã ngã bóng hoàng hôn, vô ngựa vẫn sải đều mà chàng còn lượn quẩn ở nơi đây. Hoa Anh Đào là tả rọi như khiêu khích chàng Vô sỉ. Cành Anh Đào mọc toạc áo chàng từng đoạn như đùa cợt với tấm lòng như thiêu như đốt của kẻ sĩ tình.

Mặt trời ngã bóng. Màu hồng đã biến ra màu xám nhạt rồi khuất dần trong bóng tối.

Sa Diên Thứ Lang gò cương ngựa đưa tay vuốt mớ tóc đầm mồ hôi và lòa xòa vì gió thổi. Chàng thở dài thất vọng. Thầm nguyện rửa sự ma quái đã phá khuấy mình nếu không, tại sao suốt cả buổi chiều, chàng sai ngựa một dừ mà vẫn quanh quẩn giữa rừng Anh Đào như bị bao vây bởi những cánh hồng bay chỉ chít.

Ngắm hoa Anh Đào rơi là tả là cái thú của Sa Diên Thứ Lang. Chàng thường ca tụng và tiếc thương những cánh hoa xinh như cánh bướm và sớm rụng như trăng lên rồi từ từ lặn xuống.

Nhưng lúc này Sa Diên Thứ Lang hồ húng nhìn nững cánh hoa bị dẫm nát, vế mặt buồn hiu. Nhảy xuống ngựa, chàng cột dây cương vào một gốc Anh Đào gần đó.

Sa Diên Thứ Lang ngồi dưới gốc cây, nhắm mắt để tập trung tư tưởng hướng về nàng Hi-Tô, người yêu xinh đẹp như một

nàng Tiên Ngây Thơ nhứt, của chàng.

Chợt, Sa Diên Thứ Lang tưởng tượng như có ánh đèn chiếu qua...

Chàng vụt mở mắt nhìn và choáng váng la lên:

— Hi-Tô?

Phải, đúng là nàng Hi-Tô, tay xách đèn lồng, miệng cười chúm chím. Nàng đẹp lộng lẫy hơn bao giờ, cái đẹp pha trộn vẻ lạnh như băng, giá như tuyết, cái đẹp mơn mớn dào tơi của nàng Xuân Nử.

Hi-Tô đứng lặng nhìn chàng. Sa Diên Thứ Lang vụt đứng dậy và hỏi như trong một giấc mơ:

— Hi-Tô! Em đây phải không? Em đi đâu giờ này?

Hi-Tô miệng chúm chím cười cắt tiếng:

— « Em đi đón anh. Anh về với em đi ».

Sa Diên Thứ Lang giờ hai tay lại phía

nàng:

— Đến đây với anh đã em. Những

tưởng phải ngồi trong bóng tối suốt đêm nay, nào ngờ gặp em, anh mừng quá. Em ơi!

Hi-Tô xách ngọn đèn lồng, là lướt đến bên người yêu. Nàng đưa tay cho chàng nắm gọn.

Chợt Sa Diên Thứ Lang rùng mình:

— Sao tay em lạnh buốt như đồng vậy? Em xích vào anh đi. Hi-Tô nép trong vạt áo của chàng:

— Gió rừng lạnh lừa làm em rét đó. Anh có xót ruột không?

Sa Diên Thứ Lang chà tay mình và hà hơi vào tay nàng cho ấm:

— Em của anh, chúng ta đón Xuân ở đây càng hay. Gió rét với kẻ cô đơn, chứ hai ta giờ đây có lạnh nữa phải, không em?

Hi-Tô rùng mình, giọng nàng xa vắng nhắc lại:

— Gió rét với kẻ cô đơn... »

Nàng ôm chặt lấy chàng như sợ hãi:

— Anh ơi! Ở mãi bên em, anh nhé!

Anh nói đúng, gió rét với kẻ cô đơn... Lòng em lạnh, thân em cũng lạnh lắm anh ơi!

Sa Diên Thứ Lang say mê trong giờ phút yêu đương. Gió thổi ngọn đèn lồng chao qua, chao lại nà không tắt, hình như đèn thấp bằng một thứ lửa ma quái.

Nhưng, Sa Diên Thứ Lang cần gì? Chàng đang mãi mê đem hơi nóng của mình ấp ủ cho người yêu. Hi-Tô ngã đầu trên vai chàng run run như cành liễu yếu.

Giờ khắc qua mau. Họ ngồi trong ánh

sáng leo lét mờ vàng của ngọn đèn lồng.

Canh gà eo óc gáy xa xa. Sa Diên Thứ Lang bỗng rùng mình:

— Gà gáy nghe gần quá, mà sao anh cứ lượn quẩn không ra khỏi rừng này?

Hi-Tô thở thê:

— Cần gì gần hay xa? Anh ơi! đừng nghĩ gì hết ngoài hai chúng ta. Cứ mỗi độ Xuân về, lòng em lạnh giá... »

Sa Diên Thứ Lang ghì lấy nàng. Họ say sưa quên cả thời gian và hiện tại.

Canh gà thúc dục lần nữa, rải rác rồi dần dập, đó, đây...

Sa Diên Thứ Lang cự mình. Nệm Anh Đào như tấm thảm nhung mềm làm cho chàng tưởng là da thịt của người yêu. Chàng lại lịm đi trong bến mộng.

Mãi đến khi ánh sáng bình minh soi qua kẽ lá và chim chóc riu rít chuyển cảnh Sa Diên Thứ Lang mới mở bừng đôi mắt.



Mình lược những cái người ta... bỏ quên!

NỤ CƯỜI VUI

Thằng dở toán quá!

Năm Kẹo có tiếng là rít chúa, có đứa cháu đi học Saigon, gởi thơ về xin ông ta 500 đồng để trả tiền sách vở.

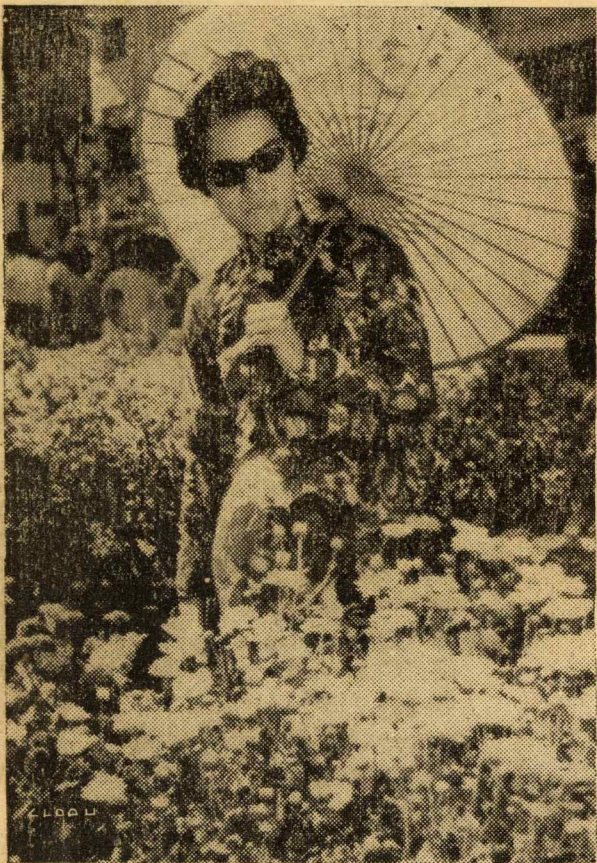
Năm Kẹo lật đật mua bưu phiếu 50 đồng gởi cho cháu với hàng văn tất như sau:

« Cậu thấy cháu dưới lĩnh cũng vậy mà lên học Saigon cũng thế, cái môn toán của cháu luôn luôn kém quá. Như thơ mới rồi con số 50 mà cháu lại viết tốt hai con số không? »

ĐÌNH THỜ CỘP CÓ NGHĨA

(TIẾP THEO TRANG 16)

Lạ một điều là thoát tiên Đình có ý làm bộ ngủ, nhưng rồi Đình ngủ thật hồi nào không biết. Mãi đến khuya, thức giấc dậy, nghe khô cổ, Đình vội gọi đầy tớ thì Linh Linh đã chực sẵn đầu gối, bưng nước vào.



**Có hoa muôn tía ngàn hồng
Hỏi ai, ai có động lòng chàng ai ?
Ngày Xuân em hãy còn dài
Tình Xuân hẹn với tương lai còn nhiều.**
VÂN-THƯỢNG đề

Đình cả kinh, nhưng rồi rất lấy làm mừng, hồi nhỏ :

— Chừng như giờ đã khuya lắm rồi, sao cô còn chưa đi nghỉ ?

Linh Linh nói : Vì cha tôi sợ cậu khuya dậy, khát nước, nên bảo tôi phải thức chờ đây.

Đình suýt xoa nói : Tai hại không ? Ai lại nỡ bắt cô thức như thế. Nói rồi bưng lấy chén nước nốc một hơi rồi nói :

— Chà, nước mát quá. Rồi hồi nhỏ nhỏ rằng :

— Cô năm nay được bao nhiêu tuổi rồi ?

Linh Linh nguyền một cái rồi nói :

— Cậu uống đi, đừng tôi đẹp bất rồi đi nghỉ. Tuổi tác tôi, cậu hỏi mà làm gì ?

Thấy trong phòng chỉ có một mình và một giai nhân, Đình đứng phắt dậy, đón ngay cửa ra thì Linh Linh tái mặt nói :

— Cậu muốn tôi la lên, ông cụ nghe thì khốn bây giờ.

Thì bỗng từ trong phòng ông cụ có tiếng vọng ra : Linh Linh, con coi hầu nước cho cậu, rồi đi nghỉ, nghe không ?

Đình nghe thế hết hồn, vội đứng nép lại một bên, Linh Linh lách mình bước ra, và cũng không quên tặng cho Đình một cái liếc.

Đình có như người bị thôi miên, đứng chết cứng ra đó hàng giờ rồi mới lên giường ngủ. Nhưng Đình nào có ngủ được. Trong

lòng Đình bây giờ là cả một bài chiến trường Đình cứ mãi nghĩ và mãi nghĩ...

Sáng hôm sau, sau khi thức dậy, trời lại đổ mưa xuống, bọn đầy tớ tới thưa với Đình sửa soạn lên đường thì ông cụ từ trong bước ra, khoác tay lia lịa, nói :

— Bộ muốn chết sao mà đi trong lúc này? Rủi nước ông đổ về thì thầy trò có nước đi tìm Hà Bá. Nói rồi ông cụ bỏ vào nhà trong. Được một lát, mưa hơi ngớt hột, Linh Linh tay cầm chổi ra quét sân. Đình thấy vậy, làm bộ bước ra xem cảnh trí quanh mình. Khi Linh Linh quét tới chỗ mình đứng, Đình nói khe khẽ rằng :

— Thật cô em làm cho mình chết được quá. Không ngừng tay chổi, Linh Linh mỉm cười nhưng lại sửa ngay nét mặt và nói : Lại nữa, lại xô cái dụng ấy ra nữa.

Đình nghe nói lại càng mê mẩn tâm thần. Đợi cho Linh Linh quét tới chỗ mình, Đình lại làm gan hỏi nhỏ nhỏ :

— Em thật nỡ vô tình với anh đến thế ư ?

Linh Linh háy một cái, rồi nghĩ sao không biết, nhoèn miệng cười, nói :

— Có muốn gì thì cậu cứ thưa với ông già, chớ riêng với tôi, đừng mong giờ thôi vô lễ ấy. Không được đâu. Nói rồi Linh Linh bỏ đi thẳng vào nhà trong.

Hôm ấy, mưa suốt ngày, lại cả ngày hôm sau. Sau khi tính toán kỹ lưỡng, Đình làm gan bày tỏ với ông cụ trong bữa cơm chiều. Đình làm bộ gọi chuyện hỏi thăm ông cụ về đường con cái.

Ông cụ nói : Số già ít con lắm, chỉ có một trai và một gái. Thằng con trai thì đã có vợ, ra riêng rồi. Trong nhà chỉ còn con bé Linh Linh đó. Nó còn dại lắm, chưa biết gì cả. Cậu thấy đó, nó đã 17 tuổi đầu,

không lựa được người là nó không gả.

Đình liền đứng dậy thưa rằng : Thế này thì có lỗi lắm, nhưng xin cụ che chở. Tôi là con nhà vọng tộc ở trung châu, cha mẹ quá vãng, học lực cũng tạm dở mà gia tư cũng đủ tiêu xài quanh năm, không đến nỗi gì. Vậy không dám nào nếu cụ nghĩ cho là được thì xin cho phép tôi được gởi thân ở mái nhà này. Tôi sợ đi phải bạo gan thưa như vậy là vì có muốn cậy mai dong, ở đây, tôi cũng chẳng biết cậy vào ai ?

Ông cụ ngồi nghe, như có vẻ chăm chỉ lắm, được một lát thì trả lời rằng :

— Kén được một người rề như cậu, già này còn mong gì hơn nữa, nhưng việc gả cưới nó, cũng phải có ý kiến mẹ nó. Nếu không, sau này nó có xảy ra sự gì, mẹ nó nói hành, nói tỏi, lão chịu sao nổi.

Nói rồi ông cụ đi thẳng vào nhà trong. Được một lát, bước trở ra với vẻ mặt vui tươi, ông cụ nói :

May quá, mẹ nó thấy cậu là học trò cũng có ý bằng lòng. À còn bao lâu nữa thì tới ngày thì ?

Đình bấm đốt ngón tay, tính một chặp, rồi nói :

— Dạ, còn lỗi mười ngày nữa.

Ông cụ nói : Gấp thế à ? Rồi bước lại vách, ông cụ lấy lịch giờ ra coi, rồi cười nói :

— May không, hôm nay là ngày huỳnh đạo. Thôi, đã vậy thì tôi cho làm lễ cưới rồi vợ chồng giã nhau đi thì, kéo trễ ngày. Tức thì ông cụ truyền lệnh dọn tiệc.

Lạ một điều là con ông, cháu ông cùng về tới ngay lúc ấy và đem về rất nhiều đồ lễ làm tiệc.

Sau khi làm lễ gia tiên và cha mẹ vợ rồi, ông cụ mở cái rương bằng đá, lấy ra một số vàng đưa cho rề mà rằng :

— Con đem theo mà tiêu và sắm đồ cho vợ con.

Đình từ chối nói : Dạ, xin để lại cho cha mẹ dưỡng già. Nhà con tiền bạc có khi không thiếu.

Ông cụ khoát tay nói :

— Cha mẹ thì còn dùng thứ này làm gì ? Và ở đây cũng chẳng mua sắm gì mà phải dùng nó.

Linh Linh nghe cha nói vậy, lấy ra một cái bọc, bỏ cả số vàng vào rồi cả nhà cùng đi nghỉ.



**Dập điều tài tử giai nhân
Lãng Ông trước cảnh ngày xuân rộn ràng
Người hái lộc, kẻ dâng nhang
Lòng thành nguyện chữ bình an là mừng**

VÂN-PHƯỢNG đề

chớ phải con nít, con này gì đâu, mà nói năng thì bằng chẳng như con nít.

Đình lại hỏi : Dạ bẩm cụ, cụ đã nhận cau trâu ở đâu chưa ?

Ông cụ lắc đầu nói : Chưa, cậu nghĩ coi : Ở đây thì có ai là xứng đáng đâu. Và nghiệt một nỗi mẹ nó lại cưng nó lắm. Nếu

Sáng hôm sau, ông cụ dậy sớm, kêu người con trai dặn rằng :

— Con hãy đưa em con ra cho tới lộ rồi sẽ về.

Bà cụ bước ra nắm tay con chan hòa hai hàng lệ. Ông khoác tay nói :

— Mụ lại còn làm cái thời trù mền vô lối

ấy nữa à ? Hề sanh ra thân con gái ai mà chẳng vậy.

Bà cụ ngó chàng rề rưng rưng nước mắt nói : — Em nó còn nhỏ dại quá. Trăm việc từ này về sau, nhờ con che chở cho.

Đình nói :

— Dạ, xin cha mẹ yên lòng. Con là con nhà gia giáo, con dám đầu gối lạy đạo tào khang.

Ông cụ nói :

— Thôi được rồi các con đi đi.

Tức thì cả một đoàn người lại lên đường theo người con trai của ông cụ. Lại là một điều là lúc đi, đi cả ngày mà lúc trở ra, chỉ mới dập cái bã trâu đã tới. Đình ngừng bước tại đó, cảm ơn anh vợ rồi cả đoàn người lại đi.

Đi tới thành thì chỉ còn cách có ba ngày là vào trường. Đình vì trong túi tiền sẵn nên thuê ngay một căn nhà rộng rãi, cao ráo để ở và dẫn vợ vào thành để sắm đồ cho vợ.

Về đẹp của Linh Linh đến lúc này mới càng rõ rệt. Linh Linh bất kỳ đi tới đâu là người ta vũ lại coi tới đó. Linh Linh bất kỳ bước vào cửa hiệu buôn nào là người ở hiệu buôn ấy không hề kéo nài giá cả. Đường như người ta sợ phật ý Linh Linh, hay là không dám để cho Linh Linh vào nhà mình rồi trở ra với đôi bàn tay không.

Với thứ vải bố tấm thường mà về đẹp của Linh Linh còn không sao đấu được nữa là giờ đây với các thứ hàng gấm đắt tiền. Thế là nhan sắc của Linh Linh đã lộ lộ, giờ đây, càng lộ lộ thêm lên.

Khoa thi ấy Đình Đông Bạch đậu cử nhân và qua năm sau thi hội đậu tiến sĩ. Đình được bổ làm tri huyện ở một tỉnh miền trung.

Đông Bạch nhà giàu có, tính tình hào phóng, giờ lại ra làm quan, nên bạn hữu càng đông. Trong đám ấy, người tốt thì ít, mà người xấu thì nhiều. Có lắm người cậy vào thế lực và địa vị của Đông Bạch mà làm sự trái lẽ như hiếp đáp người có thể, ăn dút, ăn lót người tàn ác. Linh Linh tuy không hề bước chân ra ngoài nhưng những việc làm ấy của họ, Linh Linh đều biết cả.

Sợ tai tiếng xảy ra Linh Linh khuyên lon chồng nên xa tránh bọn ấy.

Một hôm, nhân lúc say rượu, Đông Bạch kêu mấy người bạn ấy lại, nói trắng ra rằng :

— Từ ngày tôi nhậm chức ở đây, ta không hề lấy của người dân một đồng bạc nào hay một thứ lễ lộc gì. Vậy mà ta bị tai tiếng rất nhiều. Thì té ra các người làm hại ta cả.

Mấy người kia chối cãi thì Đông Bạch lại nói :

— Chối cãi mà được à ? Chính phu nhân đã nói rõ điều ấy với ta. Người nào lo tiền, người nào ăn tiền và số tiền bao nhiêu, phu nhân đều biết cả. Ta bảo trước cho mà biết : Nếu không sửa đổi lại tính tình thì ta sẽ trị thẳng tay đó.

Bọn người kia nghe nói cả sợ, chúng toa rập với nhau, dẫn Đông Bạch vào đường trụy lạc, rồi chung tiền nhau, tìm mua một danh ca dâng cho Đông Bạch. Người danh ca này tên là Uyên Uyên.

Uyen Uyên có tiếng là đẹp, nhưng một khi trông thấy nhan sắc của Linh Linh, nàng tự biết là không thấm vào đâu.

Tuy vậy Uyên Uyên lại ăn dút Linh Linh về tài giao tế. Uyên Uyên có thể nói bằng con mắt mà hiểu bằng chân mày được. Vì thế trong chỗ phòng the, Đông Bạch say đắm vô cùng, quên dút Linh Linh.

Biết chồng bê tha như vậy, Linh Linh cũng không hề oán trách.

Có Uyên Uyên làm tay trong, bọn tiểu nhân kia tha hồ mà bức sách người lương thiện để làm tiền.

Một vụ án xảy ra, người bị oan tức quá, tự tử. Việc đổ bể ra, quan trên tự giấy xuống quở phạt và muốn cho yên việc, bọn kia phải chạy cho Đông Bạch một chiếc áo lông trầu đáng giá bạc ngàn và một chiếc đỉnh xưa cũng rất quý giá. Đông Bạch tính để qua vài ngày thì đem những món ấy lên cho thượng cấp. Thì không hiểu tự sao áo trầu ấy bị cháy và chiếc đỉnh ấy bị té bể. Đông Bạch vừa tức giận, vừa lo sợ, cho người về làng, bán cả ruộng đất để lấy tiền lo lót, và bí mật điều tra thì Uyên Uyên nói :

— Còn ai vào đó nữa. Bà lớn ghen nên bí mật đốt áo và đập bể chiếc đỉnh ấy đi.

Đông Bạch tức quá, lồng lộn, lên như con thú, không hỏi phải trái gì cả, xách cây vào nhà Linh Linh phang đại xuống như mua bất. Linh Linh chỉ khóc chịu, chớ không dám cãi cộ.

(Xem tiếp trang 30)

NỤ CƯỜI VUI Anh biết lợi không ?

Con của Tư Giò đến phòng tuyên mộ quân lính. Một vị sĩ-quan có nhiệm vụ chọn lọc điều tra hỏi :

— Anh muốn xin làm gì ?

— Dạ, tôi muốn làm thủy quân.

— Anh có biết lợi không.

Con Tư Giò lộ vẻ ngạc nhiên :

— Thưa ông, ông không còn chiếc tàu nào sao ?

BỨC TRÂM TRƯU của "MÀNG SÈ" gửi cho "MONG SÈ" CỘP của Năm Phòn chép

SAIGON, NĂM 1962

« Mong-se » Cốp,

GỌI anh thân mật như vậy chắc độc giả nghi ngờ tôi.

Họ nghi ngờ như thế cũng phải, vì thật ra, từ hồi trên mặt đất này có tôi và có anh, cái mối thâm thù vẫn còn dây dưa mãi.

Ngoài đời hề anh gặp tôi là anh « mần » liên, và vì tự vệ, nếu anh làm ầu, tôi cũng phải bắt buộc « quất » lại anh.

Nhưng bình tâm suy nghĩ, tôi thấy rằng, không phải riêng tôi với anh là có mối thù nhau, mà trên mặt đất này cũng còn có biết bao nhiêu kẻ cùng thù nhau, song trong một thời gian hay giai đoạn nào đó, họ cũng bắt tay nhau thân mật được.

Cái giai đoạn nói đây tức là hôm nay, khi nhiệm kỳ của tôi đã chấm dứt, và anh bắt đầu đảm đương nhiệm kỳ mới, cứ 12 năm lại đảo một lần.

Người ta trước khi chuyển quyền đều có làm lễ bàn giao, anh với tôi hẳn cũng không thể bỏ qua cái tục ấy. Nhưng với một hình thức nhẹ hơn.

Thay vì có lễ, có người chứng kiến, tôi xin biên cho anh lá thư này gọi là bàn giao công việc năm qua lại cho anh.

« Mong-se » anh Cốp,

Đầu quanh năm anh ở nơi rừng sâu, núi thẳm, hẳn anh cũng đã nghe, nếu anh không được thấy, một năm nhiệm kỳ của tôi nó... nặng nề như thế nào. Do đó tôi lại phải tường trình với anh, kéo anh thiếu chuẩn bị rồi bất ngờ gặp nhiều khó khăn, anh sẽ cho tôi là ích kỷ, không báo tin trước cho anh biết.

Giao trọn gánh nặng cho anh, tôi thử một cái phào thật tình, nhưng rồi tôi lo ngại cho anh quá. Hiền lành như tôi, chủ trương rất mềm dẻo như tôi, mà còn gặp biết bao khó khăn; đến như anh, nóng nảy còn hơn Trương Phi, tôi không rõ chuyện đời sẽ ra sao nữa!

Anh Cốp à,

Năm vừa qua, tôi gặp buồn nhiều mà vui ít. Nếu kể hết ra cho anh thì bức thư này anh đọc cả năm cũng chưa hết, cho nên tôi tóm tắt những cái gì gọi là lớn chuyện để anh rõ thôi.

✱

Chẳng hiểu sao, một thằng hiền khô, cần cù như tôi, và ngu như tôi — anh thường nghe người ta hay nói ngu như Trâu — mà gặp rất nhiều kẻ lưu manh xảo trá, gian ngoa, hung hăng dữ quá!

Người như tôi, anh biết chứ, tôi đâu khuyến khích họ làm những chuyện trời ơi, đất hời bao giờ. Vậy mà có những kẻ lại giả mạo làm công an, làm quân nhân để lường tình cướp bạc. Tôi nghĩ mà thương hại cho những ông công an chơn chánh, chỉ biết tận tụy với nghề, và những quân nhân xả thân vì nước. Họ đã bị những tên khốn kiếp lợi dụng danh nghĩa để làm chuyện thú ư.

Rồi báo chí nổi lên mắng cái bọn ấy là bọn đầu Trâu, mặt Ngựa! Cũng tôi gánh đủ, anh thấy có oan tình không? Đến chuyện hụi hề bị ụp! Cái vụ này trong cả trăm ngàn nhiệm kỳ trước, thật ai nói tôi ngu, tôi chịu,

chớ tôi không nghe cái thứ hụi hề ụp mờ này. Có biết chăng, hồi đó có Thiên địa Hội, có Hội kín Nguyễn an Ninh, với các Hội Ái hữu, Trương tế gì đó.

Trong nhiệm kỳ lần này của tôi, hụi ụp y như là chuyện... trâu ăn cỏ, người ăn cơm! Rõ ra thì cái chuyện hụi hề này chỉ là những tờ chức đề lật lọng nhau không hơn không kém. Thật tôi không hiểu nổi nhiều bà, vợ ông này, vợ ông kia, giàu có thấy trời, còn sanh sửa... cớ bạc hụi làm gì cho đến chừng vỡ lở thì rủ nhau cả đám vào khám Chí Hòa! Theo ngụ ý của tôi, và kinh nghiệm ở bản thân tôi, người ta hề có tiền và nhân quá thì hay làm bậy, phải không anh Cốp? Anh thấy tôi đây thì biết, quanh năm cây sâu cuộc bầm, làm việc đầu tắt mặt tối. Không quản nắng mưa, còn đầu óc nghĩ

cái gì khác hơn nữa. Cho nên anh thử lật nhứt trình ra kiểm điểm lại coi, không hề có thành, hay con trâu nào dính dáng vào những vụ như vậy!

Đến cái giới mình tinh ca sĩ của màn bạc, cái lương! Rồi làm sao đầu, anh Cốp à! Sao mà cứ có việc thay vợ đổi chồng, sao mà có chuyện cặp xách này nọ. Trong giới Cốp của anh, cũng như trong giới trâu của tôi, có bao giờ xảy ra những chuyện lồi thoi như vậy, phải không anh? Anh em giống giống của tôi hề một khi đã có vợ có chồng là không còn có vấn đề ngoại tình thay đổi chồng vợ.

Cho đến những cô cậu thanh niên trâu của tôi, hề đúng tuổi thì cưới vợ gả chồng đâu biết tình tự trai gái đề rồi tự tử. Xã hội trâu của tôi từ ngàn xưa vẫn cứ điều hòa như thế đó, cho nên khi tôi phải chứng kiến những việc rối ren như trên, những... lá sách trong bụng tôi thiếu điều lộn tung phèo!

Lại đến chuyện nay có này ăm tiền biệt tích, có khác theo trai bỏ chồng ngay trước mũi chông! Nói ra chừng nào càng đau lòng lắm, anh Cốp ạ! Theo dư luận của người ta, thì đó là lỗi làm quảng cáo để nhắc nhở, để cổ động khán giả chú ý tới mình. Nghe nói vậy tôi phải nhe hàm răng dưới, tôi cười.

Thế là có người còn ngu dại hơn... trâu! Sao không nhắc nhở người ta bằng cách làm chuyện phải. Sao những mình tinh ca sĩ ấy lại chẳng nhơn thì giờ rảnh lo việc xã hội, nhơn quân, có phải là để đời tên tuổi không? Anh cứ xét có ai dám nói giống trâu trụ lạc, phóng túng, lười biếng, ăn chơi đầu? Chỉ vì suốt đời tôi chỉ nhắm mục đích phục vụ cho dân, cho nước kia mà.

Bị cái ngữ ăn chơi trụ lạc ấy, mới có chuyện đánh ghen. Đón đường đập đầu bằng gáo dừa, cho ăn bạt tay chưa thấm, lột quần lột áo là thứ đồ xưa, bây giờ người ta lại dùng tới át-xít.

— À, thì ra con người càng văn minh, họ càng trở nên dã man. Chắc anh chưa quan niệm được nước át-xít, anh Cốp à! Nó là một thứ nước nóng, nóng hơn nước sôi và có tánh chất phá hoại dữ tợn. Anh cứ tưởng tượng một cục sắt bằng cỡ cái răng nanh của anh đó, bỏ trong át-xít chừng một tiếng đồng hồ thì cục sắt tan mất. Sắt còn vậy, anh nghĩ

coi da thịt người ta chịu sao cho nổi với thứ nước đó. Vì vợ một vợ hai, người ta lại dùng thứ nước nguy hiểm nói trên tạt vào mặt của tình địch. Có chàng nọ đổ ghen lại dùng nó mà đổ vào cái mà Hồ xuân Hương gọi là « túi càn khôn »! Có chết người ta không anh?

Nói ra đây tôi lại sợ cho đời, cho giống giống của anh quá! Tôi nghĩ đại rằng nếu một ngày kia những cha sống gần các anh họ không thêm dùng súng giết giòng họ anh, hay đánh bầy bắt sống bán cho Sở Thú, họ chỉ dùng át-xít họ tạt vào mặt anh thì anh chết đủ bốn cửa: tam túc lượng yếu! Cái mặt văn vận của anh, bộ râu oai hùng của anh nó cháy tiêu hết, nếu may anh chạy thuốc giải mà được lành bình thì các anh cái bộ mặt không còn là cốp nữa mà là một thứ chồn! Vậy là thời oanh liệt xưa kia còn đâu?

Cuối cùng lá thư này tôi muốn anh để ý tới một số thanh niên nam nữ, người thì bảo chúng là cao bồi lô canh, kẻ thì kêu là « đợt sóng mới » gì đó.

Bọn này không ham đi học mà ham làm du đảng. Chúng kết bè, kết phái, đánh lộn, đâm chém nhau vì giành gái, giành miếng ăn. Có bao nhiêu cô cậu làm nữ chúa, làm Đảng trưởng, nào là « Bàn tay máu », Hồng Y » « Rắn Độc », nào là « Hắc Y », « Huỳnh Long », nghe như tiêu thuyết kiếm hiệp tân thời. Cái nạn này tôi xin cho anh biết trước là đáng ngại hơn hết! Nhiều người nói có cái nạn ấy là vì chúng đã nhờ xem phim cao bồi lục lâm, hay là đọc sách nhảm nhí loại báo đời của cô Xa-găn. Tôi thì anh cũng biết, đã mang tiếng ngu như trâu, trong bụng nhom nhem ba lá sách, trình độ văn hóa kém cỏi quá nên không thể nhận xét dư luận ấy có đúng không.

Có điều thấy sao nói vậy gọi là báo cáo vài nét cộm nhứt sự kiện xã hội trong nhiệm kỳ của tôi.

Người ta thường bảo muốn thành công cần phải thi thố một chánh sách mềm dẻo. Không biết có phải cái mềm dẻo của ối biến thành bạc nhược hay không mà tôi cảm thấy nhiệm vụ của tôi không tròn.

Nay tới phiên nhiệm kỳ của anh, mà anh thì ai cũng biết bản chất nóng nảy, hung hăng, tôi không dám tiên đoán sự bạo lực của anh đem ra sử dụng có đem tới kết quả gì không.

Nhưng tôi tin rằng đọc lá thư bàn giao của tôi đây, anh hãy bỏ căng qua trán suy tư cho nhiều để tìm một đường lối nào đó cho thích hợp.

Mềm dẻo, hiền từ như tôi, anh đã thấy không thành công rồi. Còn hung hăng, bạo lực như anh, căn cứ trên thực tế đã diễn ra, tôi e cũng phải thất bại.

Vậy anh thử dung hòa 2 cái thái cực của chúng mình lại tìm một cái gì ở giữa thử xem. May ra trong nhiệm kỳ của anh, anh sẽ được nhiều may mắn hơn tôi.

Kính viếng anh và chị Cốp được bình yên để làm việc.

TRÂU ký

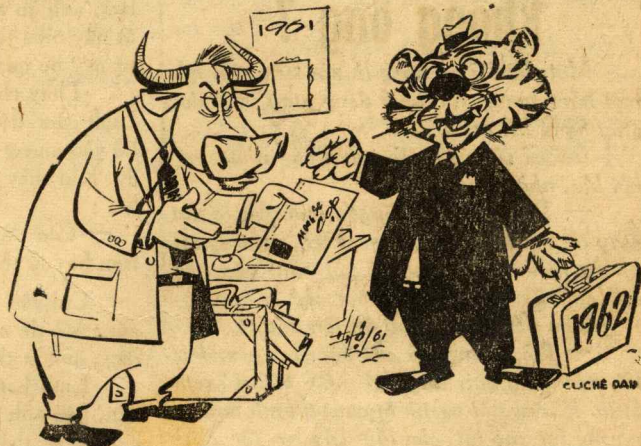
✱

TÁI BÚT: À, tôi tưởng quên nói tới một chuyện, tuy trong thời kỳ trách nhiệm của tôi, nhưng đã can phạm đến thanh danh của anh rất nhiều.

Không rõ cái bọn này có bà con giòng họ với anh không mà đi xem hát cứ tự xưng là « Cốp »!

Mặt mày, mình mẩy không giống anh chút nào, sao lại ngang nhiên xưng là giòng họ với anh?

Anh nhớ mở cuộc điều tra thử xem có phải hạng đó là con giòng thứ hai của ba anh không?



— Anh Cốp à! Năm vừa qua tôi gặp buồn nhiều vui ít, giờ đây tôi xin kể chuyện tóm tắt cho anh nghe.

ĐÌNH THỜ CỘP CÓ NGHĨA

(Tiếp theo trang 28)

Thượng cấp thấy đồ đạc chậm tới và số tiền hứa hẹn cũng không thấy đem lên, cho người xuống thúc. Đông Bạch khuôn quá, phát bệnh, sô ra cả tồ huyết. Thì chính Linh Linh đầu đêm hầu hạ bên chồng, không chút mệt nhọc. Thấy bệnh tình của chồng hơi nặng, Linh Linh đặt bàn thờ ra sân khấn vái và tự tay mình lóc đi một miếng thịt ngang bắp về để hòa thuốc cho Đông Bạch uống. Trong những ngày như thế, Uyên Uyên, sau bữa cơm, là bỏ đi chơi, không hề bước lại giường bệnh.

Nhờ vào sự săn sóc của Linh Linh mà bệnh tình của Đông Bạch thuyên giảm. Nhưng Đông Bạch không lấy thể làm ơn, vừa thấy trong mình hơi khỏe, đã hỏi thăm tới Uyên Uyên.

Một đêm nọ, nhân có người cho biết là Linh Linh đặt bàn giữa trời khấn vái cho Đông Bạch mau mạnh, thì Uyên Uyên cười một cách chua chất mà rằng: Thôi đi các người, đừng bày vẽ. Chị ấy vái chồng mau khỏe mạnh hay là chị ấy trừ ếm chồng mau chết. Nói rồi kéo Đông Bạch đứng dậy, đi với mình lại đầu giường của Đông Bạch, bảo linh đào đặt lên thì thấy có một chiếc hình nộm đề tên họ, tuổi tác của Đông Bạch.

Uyên Uyên cầm hình nộm lên rồi vút xuống đất, che mặt khóc nói:

— Thật là một người tàn ác. Ghen chồng mà đến nỗi nguyên rủa chồng như thế này...

Đông Bạch thấy thế, tức quá, chạy vụt vào phòng Linh Linh, nắm đầu Linh Linh mà đánh mà đập.

Linh Linh ứa nước mắt nói: Thế này, tình nghĩa vợ chồng không còn gì nữa. Ông đã quá si mê, nghe lời người ta mà xử với tôi tàn nhẫn như thế thì chúng ta còn ở đời với nhau sao được?

Đông Bạch quát lên rằng: Không được thì mày ra khỏi nhà này! Quân khốn kiếp, đồ ờ rùng, ờ rú!

Linh Linh nghe vậy liền cúi bô tất cả đồ cưới lại, chỉ mặc bộ đồ khi rời khỏi nhà rồi bỏ đi mất.

Sau khi đánh đuổi Linh Linh đi rồi, Đông Bạch bức tức quá đem rượu ra uống thì bỗng có tin người nhà về báo ruộng đem tiền tới, giữa đường bị cướp giật cả. Đông Bạch rú lên một tiếng. Bệnh cũ lại phát sanh trở lại. Mà thượng cấp, sau khi chờ đợi, thấy không có gì, nghĩ là Đông Bạch gặt mình, nên dân số trị thăng tay.

Thế là Đông Bạch mất chức và phải đi đây. Bấy giờ bọn bạn bè lúc trước đều bỏ tránh đi cả. Còn Uyên Uyên thấy không còn gì cậy nhờ được nữa, lên cùng người lính thân cận của Đông Bạch cuốn cả đồ tuế nguyệt trốn đi.

Đường là bệnh hoạn lại phải cảnh đi tù đây, tình cảnh của Đông Bạch đoạn trường không chỗ nói. Đông Bạch bị đẩy ra một huyện lỵ gần núi, ở châu Hoan với hai người lính giải giao.

Một hôm, đi ngang qua chỗ cũ, Đông Bạch nhớ mang máng rằng: Chính chỗ này Đông Bạch đã gặp Linh Linh, Đông Bạch vừa then, vừa vui, vừa ăn năn vô cùng. Đông Bạch từ lúc nào tới giờ có biết sự cực khổ

là gì đâu. Giờ đây, trong lúc bệnh hoạn lại phải đi chửi hàng ngàn vạn dặm dưới sự áp dẫn của hai người lính thô bạo.

Mỗi không dám nghĩ, nhọc không dám rên, đôi chân tươm cá máu ra vẫn cố gắng mà lê lét.

Một hôm, đi tới chỗ Nghĩa hồ bị đình ấy, hai người lính trợn mắt, hăm hăm nói với Đông Bạch rằng:

— Chú mày làm quan ăn lót, chú mày tự gây nên tội, chớ bọn ta tội gì mà chú mày cũng buộc bọn ta chia sớt nỗi cay cực với chú mày. Thôi, chết trước, chết sau gì cũng



**Lòng thành xin một quẻ xăm
Mong sao tài, lộc sang năm đời dào.**

BÍCH-LOAN đề

một lần chết, vậy chú mày hãy nhắm mắt lại để bọn ta đưa chú mày về âm phủ theo ông theo bà cho rồi.

Đông Bạch nghe nói, không còn hồn vía gì cả, khóc lóc năn nỉ nhưng hai người lính giải vẫn cứ khư khư. Biết là có năn nỉ thế mấy cũng không được, Đông Bạch phải nhắm mắt lại, thì bỗng nghe vù một cái, một con Hồ bạch từ đâu bay lại và mấy tiếng thét kinh hồn vang lên. Rồi bên tai Đông Bạch nghe văng vẳng có tiếng gọi:

— Mình ơi mình! tỉnh dậy mình! Em Linh Linh của mình đây.

Đông Bạch từ từ mở mắt ra, thấy đầu mình kê trên vế vợ, vôi gượng ngồi dậy, ngó đôn dắc bốn phía rồi hỏi rằng:

— Con cộp bạc! khi này đâu rồi. Mình từ đâu đến đây? Hai người lính chết đó, tôi làm sao mà trả lời với quan trên?

Linh Linh nói: Nếu mình không ở trong cảnh vạn tử nhất sinh này, thì vợ chồng ta tất nhiên không sao lại gặp nhau nữa. Đến nước này thì tôi còn giấu diếm mình làm gì nữa. Và có nói trắng ra thì chắc mình cũng không nỡ vì chỗ khác loài mà khinh rẻ tôi. Tôi đây là thần Hồ, con của con cộp mà mình đã cứu ngày nọ. Chỉ vì cha tôi mang ơn cứu tử của mình nên mới nghĩ cách đem tôi trả nghĩa cho mình.

Thì không ngờ một khi đặt chun vào hoạn trường, mình trở mặt một cách dễ dàng quá.

Nghe vợ trách một cách thấm thía như vậy, Đông Bạch cho ngón tay út vào miệng cắn một cái, rồi lấy đầu ngón tay đưa cho vợ coi mà rằng:

— Anh biết anh đối xử với em tệ bạ: lắm, anh ăn năn vô cùng. Đây cái ngón tay út này biểu thị lòng ăn năn của anh, xin em từ nay bỏ qua cho.

Thấy chồng thành khẩn như vậy, Linh Linh cảm động, đứng dậy ngắt một chiếc lá bỏ vào miệng nhai rồi rít vào chỗ vết thương ấy. Khi thấy máu đã cầm, Linh Linh mới hỏi:

— Giờ đây, anh tính về chịu tội với quan trên hay là theo em vào núi để tránh họa?

Chỉ vào thân hai người lính, Đông Bạch nói: Về để mà bị chết chém à? Thôi em ở đây, anh ở đây cho xong chuyện.

Linh Linh nói: Thiên phận của anh tốt lắm, nếu anh chịu khó theo em mà tu, thì ít lúc sau sẽ thành chánh quả. Thôi chúng ta về đi thôi.

Đông Bạch có ý sợ gặp cha mẹ vợ.

Linh Linh cười nói:

— Anh đừng ngại, hai ông bà đã thành tiên rồi. Thôi anh đưa tay em nắm, rồi nhắm mắt lại.

Đông Bạch làm theo lời thì nghe như cả tấm thân mình bay bổng trên không, bên tai tiếng gió thổi nghe vù vù rất mạnh.

Được một lát, Linh Linh nói: Thôi anh buông tay ra, tới rồi.

Trước một sở nhà đá, mấy người trai lực lưỡng đứng đó đợi chờ. Thấy Linh Linh cùng chàng về, chúng reo lên rằng:

— Cô đã cứu được cậu, dẫn về kia. Đông Bạch thì lễ với mọi người rồi theo vợ vào nhà thì thấy một đứa bé lười hai tuổi đương bò ở trên giường, Đông Bạch hỏi:

— Chớ thằng nhỏ nào đó?

Linh Linh nhướn miệng cười nói: Thì anh cứ trông mặt nó rồi sẽ hỏi.

Đông Bạch mừng rỡ nói: Thế ra con chúng ta à? May không! Chớ mình đặt cho nó tên gì đó?

Linh Linh nói:

— Ông ngoại có đặt cho nó tên là Đình

quang Dũ đấy.

Đông Bạch nói:

— Ồ, tên tốt quá.

Từ đó hai vợ chồng ở yên trên núi. Linh Linh truyền dạy cho chồng cách thờ ra, hít vào và thường ngày đi kiếm thuốc. Còn chàng trong lúc vô sự, ôn con ra sân, dạy cho con học, tập cho con viết.

Quang Dũ thông minh lắm, học đến đâu là nhớ tới đó. Được ba năm, Quang Dũ lên năm tuổi. Một hôm Đông Bạch ăn con vào lòng ra đá g người ngủ nói:

— Ta có tội, ta trốn tránh nơi đây, chớ thằng nhỏ tội gì? Nếu cứ ở mãi nơi đây thì làm sao mà lập được sự nghiệp?

Linh Linh nói:

— Thế, chàng có người bà con nào ở tỉnh nhà không? Nhưng phải là người không nhờ cậy gì đến chàng trước kia mới được.

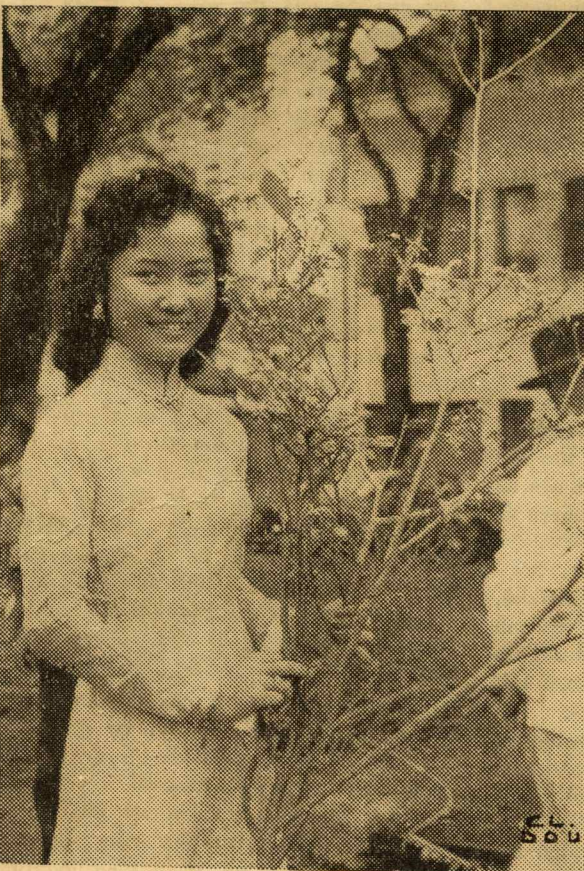
Suy nghĩ một chặp, Đông Bạch nói:

— Có, có chú ba Vinh. Chú này ăn học cũng khá, lại vợ chồng hiếm con, mà nhà cũng đủ ăn.

Linh Linh nghe vậy, bấm đốt ngón tay, tính gì đó một lát, rồi nói:

— Ừ, chỗ chú ấy có thể tin cậy được.

Thôi mình hãy viết thư cho chú rồi em sẽ cho người đem nó tới gửi cho chú.



**Phát phơ tà áo trắng
Chúm chim đóa mai vàng
Ngày xuân Thiếu nữ mơ màng...
Bao nhiêu những chuyện giàu sang trên đời
Nhìn hoa đác ý mỉm cười.**

BÍCH-THU đề

Kính tặng bà Giáo sư
Phạm - thị - Mỹ

Bâm bốn năm trường biết mấy công,

Rõ ràng vách bụi tám gương trong!

Đã đành quả tốt, nhân nguyên đẹp,

Mới biết cây ngay, bóng chẳng cong.

Thước ngọc, khuôn vàng tay tạo hóa,

Hoa thừa, gấm dệt mặt non sông.

Một thầy trọn đạo, muôn trò hiển,

Đẹp để chẳng ai khách má hồng?

**Mừng bữa tiệc tiền bà
Giáo sư Phạm thị Mỹ**

Sư đệ đời nay thấy chán phèo!

Tin mừng tiệc tiền thích bao nhiêu!

Gọi hồn đạo lý ngàn xưa dậy,

Đổng trống đồng tâm bốn mặt theo.

Bóng xế gát non mây dọn gấm,

Gương tròn lồng nước ánh trong veo.

Một thầy lại với bao đồ đệ,

Cùng dệt cho đời một bức thêu.

HẢI THIÊN KHÁCH

Một phụ huynh học sanh

Đông Bạch nghe nói, cắn đầu ngón, tay lấy vật áo viết một bức huyết thư. Linh Linh bước ra gọi người nhà vào báo đem tới một cỗ xe rồi tự tay mình đem Quang Dũ đặt vào xe, bảo người nhà lên xe giữ lấy nó. Linh Linh lại lấy ra một chiếc bình, dặn cho con rằng:

— Con đem chiếc độc bình này đưa cho chú thiêm, dặn chú thiêm có cần dùng thứ gì, cứ kêu tên rồi thò tay vào lấy, tức thì vật ấy sẽ có.

Nói xong, giờ tay lên khoắc một cái bảo:

— Đi, đi. Tức thì chiếc xe bay bổng lên không. Đông Bạch thấy thế, động tình cha con không cầm được nước mắt. Linh Linh cười nói:

— Anh cũng biết thương con đến thế ấy à? Thế sao khi em theo anh, anh lại không nghĩ tới tình ông cụ, bà cụ thương em mà nỡ hắt hủi em như vậy?

Đông Bạch thấy vợ trách vậy, đưa ngón tay út lên và nói:

— Thôi mà em, anh biết

lỗi anh rồi mà.

Nhà bà Vinh ở tại Phú Yên, gần chợ, bỗng một hôm, giữa lúc chợ nhóm, người ta rùng rùng kéo nhau chạy xô về ngã nhà của bà Vinh, và la lên rằng:

— Ồ, kỳ hoặc không?

Kìa con dưới ươi bỗng một con khi con chạy vào nhà ông ba Vinh.

Vợ chồng ba Vinh đương ở nhà sau, nghe người ta la lên như vậy chạy lên nhà trên thì chỉ thấy một đứa nhỏ đương ôm một chiếc độc bình ngồi trên phản, chớ không thấy con dưới ươi nào cả. Ba Vinh bước lại coi, thấy thằng nhỏ trong tay có một tấm vải lấy coi thì mới hay đó là con của người anh họ của mình. Vinh nói với vợ: Mình biết nó là con ai không? Con anh Huyện Đông Bạch đấy. Thế là từ nay, chúng ta không lo là không có con nối hậu.

Vợ ba Vinh cũng mừng rỡ, bước lại bỗng thằng nhỏ thì nó tỏ ra vẻ triu mến ngay. Hai vợ chồng thích quá.

Một hôm, ba Vinh bị bệnh. Đương là mùa Đông ba Vinh bỗng thêm đau quá, đòi ăn đào cho kỳ được.

(Xem tiếp trang 32)

NU CƯỜI VUI

Hợp lý lắm, phải không ông?

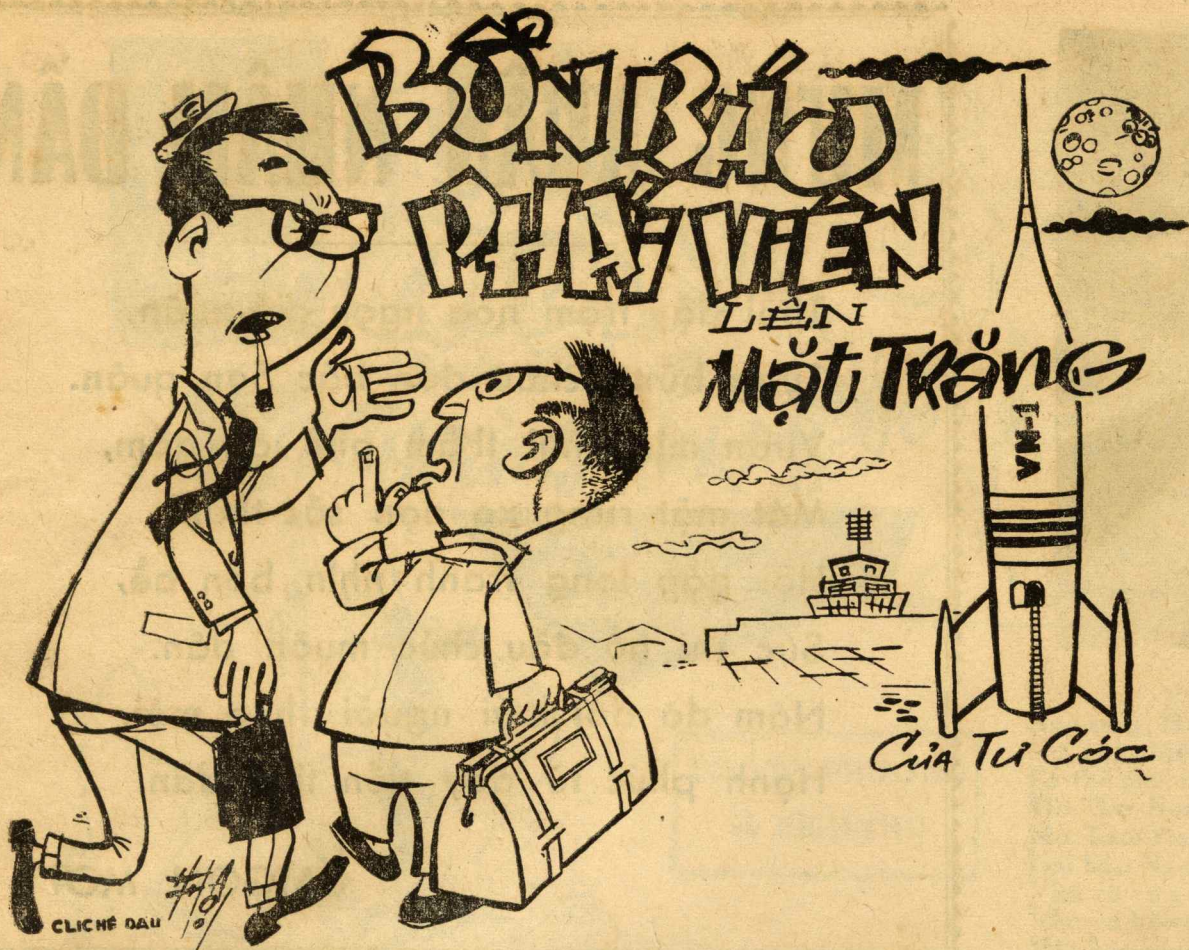
Một bác-sĩ có tiếng là xài tiền rất kỹ, một hôm mang lại tiệm đóng giày một đôi giày hồng hết cái để.

Bác-sĩ và chủ tiệm mặc cả nhau một hồi lâu, nhà y khoa nói:

— Tôi rất hiểu chuyện anh nói là đôi giày tôi có thay để cũng vô ích, nhưng tôi không hiểu tại sao anh đã nói như vậy, mà anh còn đòi tôi 80 đồng bạc chớ?

Chủ tiệm đóng giày ôn tồn đáp:

— Để tôi nói rõ cho bác-sĩ nghe. Vợ tôi mới hôm qua đây, lại nhờ bác-sĩ xem bệnh. Bác-sĩ nói vợ tôi bị chứng bệnh nan y, nhưng tại sao lại còn lấy của vợ tôi 200 đồng tiền xem mạch chớ? Tôi đòi 80 đồng như vậy, hợp lý quá, phải không ông?



Cuộc phỏng-vấn ông Cuội, gặp mộ Đường-minh-Hoàng, Các ký giả trên ấy nhẩn vợ lên, nhưng không chịu trở về dương thế.

Bà Chủ nhiệm cho người cầm tận nhà tôi một lá thư ngoài phong bì đề một chữ « khàn » thật to.

Trộn một năm nay, đây là lần đầu tiên chủ báo gọi tận tay tôi một lá thư có tánh cách cấp tốc. Như vậy nghĩa là có chuyện !

Tôi bóc thư xem. Bà chủ nhiệm chỉ vắn tắt vài câu bảo tôi chuẩn bị và trong lá thư còn kèm theo 1 tấm thiệp mời. Tôi xin biên rõ lại lá thiệp mời đặc biệt sau đây :

Ngày...

Kính thưa Bà,

Bồn hàng lấy làm vinh hạnh báo tin đề bà hay bồn hàng vừa đặt xong con đường hàng không từ mặt đất lên mặt trăng và bồn hàng định đến ngày... vào... giờ..., bồn hàng sẽ khánh thành con đường ấy.

Chuyến bay đầu tiên đề mở con đường này chúng tôi đặc biệt dành riêng cho báo chí Thủ đô.

Bồn hàng rất may mắn nếu được bà cho người đại diện đi chuyến bay trước nhứt này. Vừa đi vừa về, kể cả ở lại vài ngày du ngoạn trên đó, mất chừng một tuần lễ. Bồn hàng đãi thọ tất cả, và còn bảo hiểm mỗi người là hai triệu đồng...

Hàng khai thác đường Hàng-Không

Địa-Cầu-Mặt Trăng

Kính mời

Tôi liền gọi má thằng Nghét :

— Má nó đâu ? Ra người ta chỉ cái này cho coi !

Má nó ở nhà bếp chạy lên, hai tay chùi vào ống quần vừa hỏi :

— Kêu giống gì ?

Má thằng Nghét xài với tôi cái giọng nói chuyện như vậy, ai mới nghe thì khó chịu thật, nhưng là con nhà nông dân mộc mạc, má nó nghĩ sao nói vậy chứ không theo điệu anh anh, em em với tôi. Người khác nghe thì xằng, nhưng tôi nghe nó êm như một bản đàn... mùi !

Tôi không trả lời, mà chỉ đưa cái thư « khàn » cho mẹ nó coi.

Mẹ nó đọc xong trả lại tôi, hỏi :

— Đi lên mặt Trăng hả ?

—Ừ, đi mặt Trăng.

— Đi mần gì ?

— Đi viết báo !

— Hết chỗ đi sao ?

Tôi thấy cái lối vấn đáp này không khéo chấm dứt thì

NỤ CƯỜI XUÂN

Người tù lương thiện

Sáu Cọp can tội giết tiền người đi đường. Ông Cò hỏi :

— Anh có bị tiền án không ?

— Thưa ông Cò, có !

— Hồi nào ?

— Dạ, đã 7 năm rồi.

— Trong thời gian đó, anh có can tội gì không ?

— Dạ không.

Ông Cò hoài nghi :

— Vậy trong thời gian đó, anh sống lương thiện à ?

— Dạ đúng như vậy. Bảy năm đó tôi mắc ở tù và tôi một lần tù được 8 hôm nay !

dầu cho mấy chục trang báo này cũng không đủ chỗ chứa, nên tôi đi tắt phứt cho rồi !

— Ngàn năm một thuở, đề gì có dịp đi lên mặt Trăng.

— Bộ ba nó tính bỏ mẹ con tui hả ?

Nói xong là má thằng Nghét... phứt đèn màu xuống... xề liền !

Má nó khóc rống lên in như là tôi vừa nhắm mắt.

— Coi kìa ! Cái gì mà kỳ cục vậy ? Người ta còn ngồi đây mà !

Má nó lập bập nói :

— Đi mình không chết dọc đường, thì cùng đi luôn !

Đề trấn an má nó, tôi đáp :

— Người ta đã lên xuống nhiều lần rồi, đâu đó đang hoàng, người ta mới mở đường. Còn đi luôn là đi làm sao ?

— Lên tới trên, gặp con Hằng Nga nó đeo, đồ mình về được !

Nghe má thằng Nghét nói, tôi liền đâm ra thù mấy cha thì si.

Bị mấy chớ cứ ca tụng chị Hằng ở trên trăng còn đẹp một ngàn lần hơn các cô đào chánh cải lương, nử ca sĩ nên má nó in trí. Thiệt là tai hại ! Tôi tìm cách đính chánh :

— Có con khi khô trên đó chớ có cô Hằng ! Mấy cha thì si ca tụng cô Hằng Nga là do óc tưởng tượng. Họ không lên đó được, họ thấy cái mặt cò tròn như cái bánh bèo, sáng hơn đèn ống, họ thêm họ khát, họ bịa ra để họ đỡ khổ !

— Không có mà tại sao có ông vua gì đó lên tới trên được cô ấy đón tiếp ?

— Trời ơi ! Người ta nói cái đó dỏm mà cứ nghe, cứ tin. Tôi đi về tôi thuật lại cho mà nghe. Nói cùng, dầu gì đi nữa, hàng sẽ trả cho mẹ con 2 triệu đồng bạc để làm vốn sanh nhai.

Nhưng nói là nói vậy, chớ tôi đề gì chết, mẹ nó lo ? Người ta đi, người ta về đang còn viết bài cho số Mùa Xuân chớ !

★

Hôm ấy, chiếc thuyền không gian mang con số 1 V.N. đã tới.

Gần giờ khởi hành mà tại sân chỉ vồn vện có 2 ký giả đáp lời mời mọc của Hàng Hàng Không Địa Cầu Mặt Trăng : một ký giả Huê Kiều và một ký giả Việt Nam là tôi.

Tại sao các bạn đồng nghiệp khác vắng mặt ?

Ông Tam Mệ chủ báo B.S., một bạn tri âm với tôi không đi được, cái này tôi hiểu rồi, bởi bà Tám không muốn ông bạn mạo hiểm, nhưng còn các bạn khác ?

Ông Giám đốc Hàng bán khoán hỏi tôi, tôi mạnh dạn đáp :

— Hân là vì họ chưa tin tưởng lắm ! Nhưng cái đó không sao, chuyến này chúng tôi đi về bình yên thì đủ làm quảng cáo cho ông mà !

Cánh cửa phi thuyền đã mở. Người ta mời hai tôi lên. Bạn đồng nghiệp Huê kiều mang theo một cái va li to, còn của tôi gồm có một cái xác nhỏ.

Vừa đi lên cầu thang tôi vừa hỏi đồng nghiệp Huê kiều :

— Mang quần áo hay giống gì mà nhiều dữ vậy ông

nội ?

Anh ta cười hà hà :

— Phải chuẩn bị đủ mới được chớ ?

Rồi hạ giọng thấp, anh ghé vào tai tôi :

— Ngộ có đem theo mấy kí lô lap xường, mấy con vịt khô với một mâm đèn. Còn nì ?

— Vài chai rượu Bim-bip.

Nghe tôi nói, mắt ông bạn Huê Kiều sáng lên :

— Phải rượu của ông Bút Trà không ? Hà, cái này ngộ có nghe nói nó hay lắm, mà ngộ kiếm không ra. Cái này nì nói với ông đặt nhiều nhiều bán, ngộ về ngộ làm đại lý cho.

Vừa nói đến đây là chúng tôi được đưa vào cái phòng riêng và một nhân viên của hãng bảo chúng tôi phải mặc vào 1 thứ áo đặc biệt :

— Chi vậy ? Tôi hỏi :

— Vậy mới chịu được thời tiết và áp lực không khí. Còn những cái nút trắng ở trước mặt các ông có để chớ đó, 2 ông muốn dùng món ăn nào cứ nhận nút là đồ ăn có liền.

Tôi phản đối không chịu bận đồ đặc biệt vào, ông bạn Huê kiều thấy vậy cũng bắt chước theo. Tôi quả quyết :

— Không sao đâu ! Tôi có đồ trị mà. Đây ông coi !

Nói xong tôi móc ra một chai Bim-bip, giờ nút tu một hớp rồi « khà » một cái ngon lành. Tôi đưa cho ông bạn Huê kiều làm một hớp, rồi nói với nhân viên phi hành :

— Ông cứ xem tui tui không có sao đâu ! Thứ này cần gió, cần đủ thứ số dách mà !

Phi tiền bắt đầu lên, từ trong cửa kính dòm ra thấy toàn là mây, chán quá bạn đồng nghiệp Huê kiều đề nghị :

— Hay là tui mình tổ chức nhậu, ông bạn chịu không ?

Tôi nhớ ra ông bạn có đem bồi theo nhưng không biết đã chín chưa.

Tôi hỏi :

— Lap xường với vịt khô sống nhẩn mà ăn cái gì ?

Ông bạn Huê kiều cười híp mát :

— Nướng sẵn ở nhà rồi ! Cái này ngộ biết trước mà, ngộ chuẩn bị đủ mà !

Hai đứa chúng tôi bày ra một tiệc nhậu ngay trong lòng phi thuyền. Hai đứa làm hết 1 chai Bim-bip lớn, đã quá, tui tui lần dùng ra đánh một giấc, cho đến khi bị giật mình vì một sự động chạm khá mạnh, chúng tôi mới mở mắt ra. Một nhân viên khác tới mở cửa gọi chúng tôi và cho biết tới rồi hãy xuống.

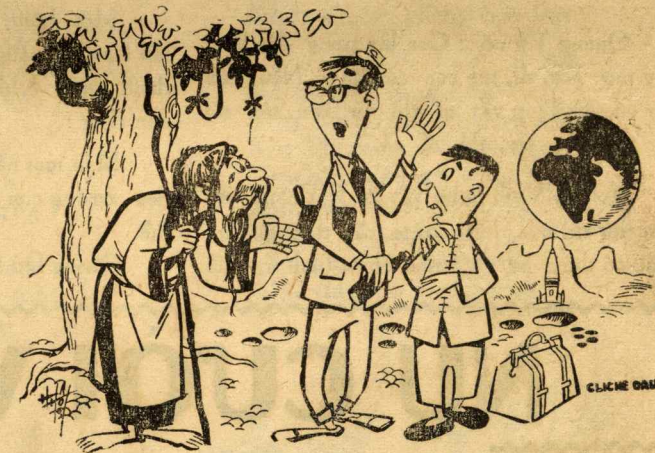
★

Chỗ phi thuyền ghé bến như một bãi sa mạc, toàn là cát trắng xóa. Xa xa vài dãy núi cũng trắng nhưng không cao. Rải rác một vài lùm cây xanh, tôi đoán có lẽ là thứ cỏ thọ. Nhìn vào chiếc đồng hồ tay tôi thấy kim chỉ đúng 12 giờ, nhưng 12 giờ trưa hay 12 giờ khuya ? Ở dưới mặt trái đất nếu đúng ngộ thì trời nóng lắm, nhưng sao nơi đây lại mát rượi. Còn nói là khuya thì sao lại sáng như ban ngày ? Thật khó hiểu quá. Tôi nhìn xa về phía nam thấy một vùng tròn như mặt trăng, nhân viên phi hành bảo đó là trái đất mà cách vài chục giờ trước mình còn đang co với má thằng Nghét.

Nó cũng có ánh sáng như khi mình còn ở trái đất nhìn thấy mặt trăng. Và hình như nó cũng tròn, có phần lớn hơn mặt trăng !

Nhơn viên thi hành bảo chúng tôi :

— Các ông tự tiện muốn đi đâu đó thì đi. Tới giờ cứ



— Hồ ! Ngộ có lem theo mấy kí lô lap xuống mấy con vịt phơi khô, với chai rượu hồ cốt lầy !

trở lại đây lấy khẩu phần. Hay nói đúng hơn lúc nào bụng đói thì cứ về đây lấy đồ tiếp tế.

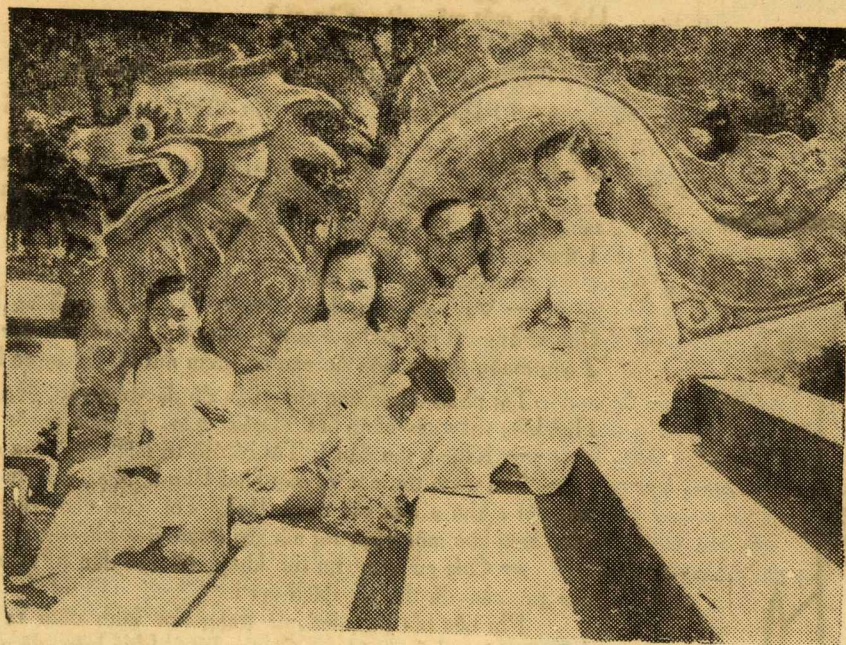
Cái cảm xúc đầu tiên tôi đặt chơn xuống mặt trăng là tính chất hoang vu của nó. Không có đường lộ, không có nhà cửa. Nhìn trên mặt cát, tôi thấy những dấu gì lạ kỳ không phải dấu chơn người mà cũng không phải dấu chơn súc vật. Mà toàn là dấu lớn cỡ cái tổ ba dấu dậm lại khít nhau, rồi cách đó chừng một thước lại có một thứ dấu như thế in rõ ràng lên cát.

(COI TIẾP QUA TRANG 34)

NHÀ VĂN CHƠI TẾT

Hoa cỏ gặp Xuân đều hớn hờ,
Nhà văn đón Tết cũng vui tươi.
Câu thơ lui giặc gieo trong gió,
Chén rượu mời trăng ướp cả trời.
Đền đạo nước non tình bất ngất,
Cờ lên xe ngựa thú dong chơi.
Nhà văn đón Tết chơi như thế,
Như thế vui chơi được mấy người.

HỒNG TIÊU



Ngày Xuân ngồi tựa mình Ròng
Min cười cảm thấy trong lòng hân hoan.
Tur bề chim hát, gió đàn
Tình này, cảnh ấy muôn vàn nhớ nhau
Vừa ý gặt đầu.

VÂN-PHƯƠNG đề

MỪNG XUÂN NHÂM DẦN

Thổi dậy trăm hoa ngọn gió xuân,
Tung bừng chào đón bác Sơn quân.
Vươn mình núi thẳm phô da gấm,
Mát mặt rừng xa dọn sắc thần.
Hội gặp long tranh nhìn bốn bề,
Sức thi hồ đấu chúc muôn dân.
Năm đà đổi mới người theo mới,
Hạnh phúc từ đây tiến tiến dần.

SAIGON MỚI

ĐÌNH THỜ CỌP CÓ NGHĨA

(TIẾP THEO TRANG 30)

Quang Dũ nghe cậu đòi vậy, cho tay vào đọc bình và nói:

—Mợ ơi, để con lấy đào cho cậu ăn, nghe không mợ.

Nói rồi, lấy ra ba quả, đem vào nhà trong cho cậu. Vợ Ba Vinh thấy vậy, lấy làm lạ hỏi:

—Chớ đào đâu mà con lấy đưa cho cậu con đó?

Quang Vũ nói: Con lấy trong độc bình đây mợ. Khi đi, mẹ con có dặn: Nếu cậu mợ có cần dùng vật gì thì cứ kêu tên rồi cho tay vào lấy thì sẽ có.

Vợ ba Vinh nghe vậy có ý không tin, làm thử thì quả thật chỉ ta cần thức gì, tức khắc có thức ấy. Và nhờ chiếc bình ấy mà

bệnh tình Ba Vinh mau mạnh. Từ đó nhà Ba Vinh trở nên giàu có.

Quang Dũ học rất giỏi, hơn hẳn người thường và lại có một sức mạnh phi thường, không ai địch nổi.

Mới lên 15 tuổi mà Quang Dũ có thể đánh ngã cả trăm người. Vì thế mà sau khi thi đậu tiến sĩ, Quang Dũ dâng chiếu xin đi đánh giặc mọi và đánh đầu hơn đó.

Một hôm, bọn giặc mọi ở Trường sơn nổi loạn, Quang Dũ lại được lệnh cầm quân đánh giặc. Khi sắp khởi binh, Ba Vinh có dặn rằng:

Máu mọ này ở chỗ cha mẹ con ở, vậy tiện đường con tìm thăm cha mẹ con luôn thể.

Quang Dũ vâng dạ. Sau mấy tháng hành

quân, giặc mọi dẹp tan. Quang Dũ lặn lội cùng nơi để tìm kiếm.

Khi đi ngang qua chỗ cũ, trên vách đá, Quang Dũ có mấy hàng chữ đại ý rằng:

Cha mẹ đã thành tiên,
Không ở nơi trần tục.
Con là trai đất nước,
Phải gắng hết sức mình.
Phải giúp đỡ dân sinh,
Và nước nhà thanh trị.
Giữ cho tròn chung thủy,
Một tất dạ trung thành,
Mới rạng tiếng họ Đình,
Không phụ công tiên tổ.

Dưới ký:

Cha: Đình Đông Bạch để lại cho con

Kể hết chuyện này, ông cụ nói:

—Thấy câu chuyện quá hay, nên có nhà thơ vịnh mấy bài nghe được quá.

Một ông bạn hỏi:

—Mấy bài thơ vịnh đó, cụ có nhớ không?

—Có chớ. Ông cụ nói. Rồi cụ đọc tiếp bài vịnh con cọp bạch rằng:

Làm trò giữa chợ với con buôn,
Buồn hời Sơn quân dạ có buồn?
Mới biết cốt tiên còn lúc dạo,
Phải ra mắt tục diễn bao tuồng.
Nhấn từ mây gặp tay trời biển
Ngày tháng vui vầy cảnh núi truong.
Rồng đã lên mây, kình xuống nước
Ơn đền, nghĩa trả được tròn vuông.

Mọi người nghe xong, lầm nhảm gặt đầu.

Ông cụ đọc tiếp bài vịnh Đình Đông Bạch:

Thăm thẳm rừng xanh thả cọp về,
Tiền mười vạn tổn, sá chi tề.
Lòng nhơn chỉ biết thương muôn loại,
Họa lớn nào hay thoát mọi bề.
Vợ đẹp ấy ai chờ hóc núi?
Con sang mở họ rạng làng quê!
Lại còn bạch nhất phi thăng nữa,
Chánh quả nhờ tròn quả phúc về.
Và hai bài vịnh Linh Linh:

I

Vì cho trả nghĩa dám nài duyên,
Vật cũng ơn lòng lượ nửa tiền.
Găm thắt đã vang oai chúa núi,
Nưng niu thử đóng gánh đầu hiền.

Thịt hòa thang thuốc
xương bày trắng,
Đòn húng ghen tương
máu rịn đen.

Chỉ tiếc chàng Đình sĩ
bạc quá,
Lời thề sơn hải nở mau
quên.

II

Đợi chết sườn non một
chú tù,
Cọp đầu theo gió tới vù vù
Đất trời ơn cũ chưa tròn
nghĩa,

Chồng vợ tình sâu há nở
thù?
Giọt lụy ngập ngừng khi
cách biệt,
Chân thân dám đầu lúc
đền bù!

Là người, là cọp, là tiên
nữ,
Bia tạc nghìn năm chữ
cứu phụ.



Con Cọp bạch vùng gầm lên một tiếng cực to, rồi nhảy dựng lên vỗ lấy người lính giải tội nhân.

HỒNG-TIÊU

NỤ CƯỜI VUI

Thánh dạy thế, biết sao!

Tại nó là...

Một bà đứng tuổi, lối dưới 40 nhưng còn trẻ đẹp, cầm quẻ xăm đến trước tráp một ông thầy bói, nhờ đoán họ quẻ thế đầu năm.

Ông thầy xem xong, mặt hí hửng, gặt gù giàng giải:

—Bà xin được quẻ thế này thật tốt. Đầu năm mà được phúc lộc trùng lai. Thánh dạy rằng năm nay bà rất phát đạt làm chơi mà ăn thiệt.

Bà khách mặt tươi như hoa nở, mắt sáng hẳn lên.

Ông thầy nói tiếp:

—Hi tín đến nơi, không muốn cũng có. Đùa chơi cũng có con trai.

Bà khách tái mặt:

—Thầy bảo sao?

—Dạ có lộc có phúc, có mang đẻ con trai.

—Nhưng... thế thì chết. Vì tôi... góa chồng.

—Thì biết đâu, Thánh dạy thế, tôi biết làm sao!

—?!

T.R.

Mùng 2 Tết, Tư Ngáo o bộ cánh ngon lành định đi thăm mấy bạn thân.

Tới ngã tư Vườn Lài. Ngang một ngõ hẻm bỗng nghe tiếng đàn bà la cầu cứu om sòm. Người đàn bà chạy trốn chết, mé sau người đàn ông thì rượt theo giết cái bốp.

Thấy đúng lúc, Tư Ngáo liền ra tay nghĩa hiệp, chặn người đàn ông lại. Hai chàng thử sức với nhau một chặp. Người kéo đi cả nhấc một chơn, Tư Ngáo cũng trầy mặt u đầu, và rách toạt cả cái sơ mi.

Tuy bèo nhèo hết, nhưng Tư Ngáo vẫn sửa bộ trả cái bốp lại cho bà họ.

—Cảm ơn ông hết sức. Nếu không nhờ ông, thì tôi mất cả mười mấy ngàn đồng rồi...!

—Dạ, nhưng bà không thưa gửi gì nó sao? Nếu cần, tôi sẽ đi một cảnh sát hộ bà.

—Dạ xin đa tạ ơn ông, xin bỏ qua cho nó...

—Tại sao vậy?

—Dạ tại... vì nó là chồng tôi!

—!?

T.R.

**Bản
Phục
Trình
của**

**TÁO
QUÂN**

Kênh Dâng
Ngọc Hoàng Thượng Đế

VỀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI
VÀ VIỆT-NAM TRONG
NĂM VUA
QUA

Của **VÂN-PHƯƠNG**
và **BÍCH-THU**



Tháng Chạp hăm ba
Chữ rằng tháng Chạp hăm ba
Ở nước Việt Nam ta
Các ông Táo gần xa
Đều quần áo lượt là
Cởi cá chép xông pha
Đi lên tàu Thượng Đế
Tàu Ngọc Hoàng Thượng Đế
Đầu đuôi xin kể
Khắp thế giới năm châu
Á, Phi, Úc, Mỹ, Âu
Bất cứ một nơi đâu
Nga với Mỹ đua nhau
Hai thế lực đương đầu
Quyết ăn thua ảnh hưởng
Quyết tranh dành ảnh hưởng

KHOI TỰ DO

Khởi Tự do lực lượng
Có Bắc đại Tây dương
Quân đội thật hùng cường
Do Mỹ đứng chủ trương
Cả thế giới đều tường
Hỏi ai ai không ngán
Ai trông vào không ngán

KHOI CỘNG SẢN

Ngó sang hỡi Cộng sản
Có Minh ước Vác-xô-vi
Quân lính cũng uy nghi
Ai nấy cũng xầm xì
Do Nga đứng duy trì
Củng khoe khoang lực lượng
Củng phô bày lực lượng

KHOI TRUNG LẬP

Ngoài hai phe đối tượng
Có một khối thứ ba
Với mục đích ôn hòa
Chống lại việc can qua
Mệnh danh là Trung lập
Buổi trời cao đất thấp
Hồi thế cuộc rồi ren
Nhóm Phi Á đứng lên
Nga trông sang cũng nề
Mỹ trông về cũng nề

LIỆP HIỆP QUỐC

Nói nghe thì rất dễ
Việc làm khó vô cùng
Nguyên tử nổ lung tung
Cần mải cũng chưa xong
Tài binh cũng lòng dòng
Liên hiệp quốc cổ công

Nhóm năm phen bảy lượt
Hợp năm lần bảy lượt
Một điều rất xó phước
Hồi thế giới đa đoan
Ông Tổng Thơ ký Ha-mạc-jôn
Bồng qui tiên đột ngọt
Bồng châu trời đột ngọt

VỤ CONGO VÀ BÁ-LINH

Vụ Côn-Gô nóng sốt
Dàn xếp mãi chưa yên
Vụ Bá-linh nổi lên
Làm thất kinh thiên hạ
Làm hết hồn thiên hạ

VỤ AI-LAO
Ngó sang Đông Nam Á
Vụ nội chiến Ai Lao
Cả thế giới xôn xao
Mở Giơ-Neo hội nghị
Mở Tam Hoàng hội nghị
Hai bên Nga - Mỹ
Vấn cù cựa cù cựa
Vấn cổ kéo dây đưa
Mất bao nhiêu ngày giờ
Rốt cuộc cũng như xưa
Bom súng cứ nổ bừa
Thực vô phương giải quyết
Thực khó lòng giải quyết

VỤ TRIỀU-TIÊN
Việc Á Châu chưa hết
Còn có chuyện Triều Tiên
Đào chánh cứ liên miên
Phe quân đội đứng lên
Hiến pháp đòi lại liền
Tình thế cũng tạm yên
Chỉ trông mong tuyên cử
Chỉ đợi chờ tuyên cử

VỤ THỜ NHÌ KỲ
Thờ nhì Kỳ cũng dư
Cúng cách mạng cách mung
Cúng đảo chánh lung tung
Quân đội cũng xung hùng
Diễn 1 cảnh lạ lùng
Bất bao tên treo cổ
Bất bao thẳng treo cổ

VỤ NƯỚC PHÁP
Ngó sang Địa trung hải
Có nước Pháp lang sa
Nguyên trước « mẫu quốc » ta
Sau đại chiến vừa qua
Lập đệ tứ Cộng hòa
Rồi đệ ngũ Cộng hòa
Bao thuộc địa gần xa
Đều cương quyết đứng ra
Đòi Tự do Độc lập
Đòi hoàn toàn Độc lập
Xứ Đông Dương đã mất

Miền, Lào, Việt ra đi.
Phi châu hỏi còn gì ?
Ma-rốc với Tuy-ni
Đòi độc lập tức thì
Chỉ còn An-giê-ri
Bom lung tung đang nổ
Súng tơi bời đang nổ
Tướng Đờ-gôn cứng cò
Ai nói cũng không nghe
Giả làm bộ vuốt ve
Rồi tuyên bố « ba que »
Quân kháng chiến đêch
nghe

Đánh cho ông như từ
Ông toi bời như từ
Bọn Xa-lăng cũng dư
Quân bí mật lập ra
Cốt đề hạ ông ta
Ôi ! nước Pháp lang sa !
Mắc ra ri cũng phải
Mắc thế này cũng phải

NƯỚC HOA KỲ

Ngó đờ ngó lại
Ngó sang nước Huê kỳ
Có Tổng thống Ken-đi
Vừa đắc cử trong kỳ
Ông Ni-xông thất bại
Đảng Cộng hòa thất bại
Năm hơn nửa thế giới
Đứng đầu khối Tự do
Ông phải tính phải lo
Phải suy nghĩ đắn đo

Cho thật hăng mới được
Cho thật già mới được
Phải nhiều mưu nhiều chước
Phải lắm khéo lắm khôn
Ăn nói phải cho dòn
Thủ đoạn phải cho ngon
Cúp-xếp thấy hết hồn
Mới là tay đối thủ
Mới là người đối thủ

NƯỚC NGÀ SÔ

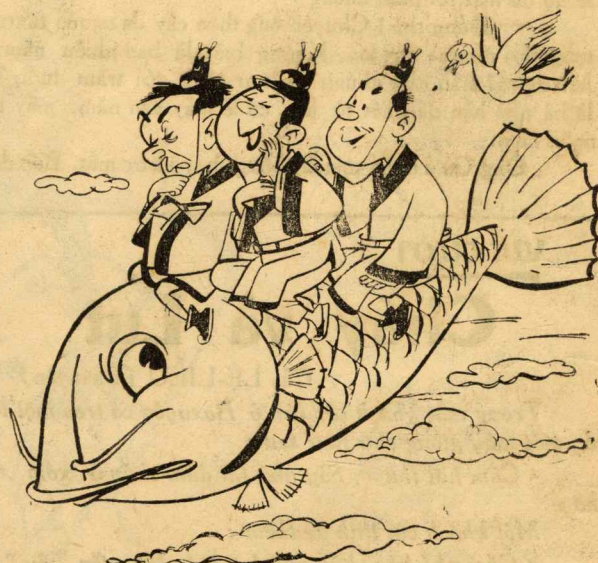
Bây giờ ta thử
Ngó sang khối Nga sô
Theo báo chí lần dò
Thì Cộng sản nguy to
Tàu với Nga nứt rạn
Nga với Tàu nứt rạn
Hai bên bầu bạn
Chung tỏ Mác-Lê-Ninh
Nhưng xét lại cho minh
Lấy lý thuyết phê bình
Nên hai bên chống chọi
Nga với Tàu chống chọi
Việc năm châu thế giới
Kể sơ lược mấy lời
Xin Thượng Đế xét soi
Thần cam đoan tàu đúng
Thần thật tình tàu đúng
Tuy nhiên trong đó cũng
Có đôi chỗ mơ hồ
Vùng Cộng sản khó vô
Thần tàu xin xét lại
Xin Ngọc Hoàng xét lại

NƯỚC CẨM BỐT

Không ở mô xa gái
Kể bên vách bên nhà
Có ông láng giềng ta
Nước Cẩm Bốt đây mà
Tinh vui vẻ hiền hòa
Bồng tự nhiên nổi dậy
Bồng một mình nổi dậy
Đóng cửa vùng biên giới
Tiếp giáp với Thái lan
Rồi gây chuyện bất an
Vớ Việt-Nam ta nửa
Vớ Cộng Hòa ta nửa
Ngồi la lên thả cửa
Chiến tranh đã tới rồi
Đào chiến lũy khắp nơi
Xe tăng chạy mù trời
Bớ thiên hạ đâu rồi
Cứu tôi với ai ôi !
Giúp tôi với ai ôi !
Không người ta bắt nạt
Không xem giềng bắt nạt

NƯỚC VIỆT-NAM

Kể xa gần tổng quát
Nay kể chuyện nước nhà
Xin Thượng Đế xét qua
Trình ra đây sơ lược
Xin điều trần sơ lược
Chẳng qua vận nước
Gặp phải lúc can qua
Giặc đánh ở trong nhà



Cộng sản cứ lên qua
Biên giới Miền đồ xuống
Biên giới Lào đồ xuống
Lần lút trong đồng ruộng
Trốn tránh ở Cao Nguyên
Đánh du kích liên miên
Chánh phủ thấy bất yên
Lệnh khẩn cấp ban liền
Quân đội được trọn quyền
Quyết bao vây Cộng sản

(XEM TIẾP TRANG 38)

BỒN BẢO PHẢI VIÊN LÊN MẶT TRẮNG

(TIẾP THEO TRANG 31)

(TIẾP THEO TRANG 31)

Tôi xách cái xác rượu, bạn huê kiều xách cái va-li, hướng về một nơi xa có lùm cây xanh mại.

Mặt trăng phải là một thứ phòng có máy lạnh. Bởi không hề có một chút gió mà mình nghe mát rượi như vô rập chiếu bóng có mấy điều hòa không khí ở Saigon.

Vừa đi, ông bạn huê kiều vừa nói:

— Cái cảnh như vậy, lúc về mình biết viết cái gì? Không lẽ cứ nói cát, núi, cây và trời mát.

Tôi cười, bởi xin thú thật với bạn đọc, tôi có cái khiếu thứ sáu của con nhà phóng viên quốc tế. Tôi đoán biết thế nào cũng phải có những cái đặc biệt để hiển cho bạn đọc. Tôi biết trước như vậy, nhưng chuyện gì thì chưa nói liền ra được.

Đi lần lần tới lùm cây to, tôi trông thấy lù lù một bóng người, ngồi khom lưng. Tôi chỉ cho ông bạn Huê kiều:

— Thấy chưa, y như có người mà!

Ông bạn Huê Kiều gục gật đầu:

— Giống người, nhưng coi chừng. Anh có đọc truyện Tây Du không?

— Có! nhưng chi vậy?

— Coi chừng yêu tinh nó hóa ra người để đón mình chớ sao! Cái này ngộ sợ rồi. Nó làm bậy một cái, á xam của ngộ khác chết luôn. Còn mấy thằng « xây lỗ cổ » nữa!

Nghe ông bạn đồng hành nói, tôi cũng hơi ngán. Tôi cũng liền có cảm tưởng như ông bạn Huê kiều. Nếu thiệt vậy má thằng Nghét cũng nguy to! Nhưng tôi lại nghĩ: không lẽ yêu tinh đâu lại lên đây được. Tôi cứ làm gan kéo ông bạn Huê Kiều sẵn tới:

— Đừng có sợ! Mình có thứ trừ tà mà! Gặp yêu ma thiệt tôi cho nó một xị là nó hết cựa quậy.

Lần lần đi tới, bóng hình người ngồi ở gốc cây hiện ra rõ lần.

Rõ ràng là một ông già tóc bạc phơ. Ông từ từ quay mặt nhìn thẳng vào hai tôi với cặp mắt kiêu hãnh. Ông lần lần đứng dậy, tay vịn vào gốc cây cổ thụ lớn hơn thân mình ông cả trăm lần. Tôi định hỏi ông trước nhưng, ông đã hốt lời:

— Hai người ở đâu lại đây?

— Dạ chúng tôi ở trái đất vừa lên tới.

Nghe tôi nói từ trái đất, ông sáng mắt lên, hỏi dồn:

— Ông có nghe vợ tôi con tôi còn sống không?

Chúng tôi đều ngạc nhiên tốt độ. Té ra không ngờ, trên mặt trăng đã có người trái đất lên đây rồi.

— Xin ông cho biết quý danh và hỏi trước ông ở địa phương nào, may ra chúng tôi mới trả lời được. Và ông lên đây đã bao lâu rồi?

— Tôi không thể nhớ được, bởi trên này không có ngày đêm, năm tháng như ở dưới đất. Tôi lên đây có lẽ là lâu lắm. Tên tôi là Cuội, không nhớ được xứ sở địa phương, tôi chỉ nhớ là hồi đó tôi ở trái đất như hai chú vậy.

Nghe nói tên Cuội, tôi lật đặt đáp:

— Phải ông tiếc cây đa, ông ôm gốc nó bay lên đây luôn phải không?

— Đúng vậy! Chính cây ở bên tôi đây là cây đa đó. Từ ngày tôi lên đây tôi hằng mong vợ con tôi lên, nhưng có lẽ nó đã mất rồi phải không?

— Đúng thế! Chuyện ông theo cây đa người ta truyền tụng đời nọ qua đời kia. Không biết là bao nhiêu năm rồi. Mà người trần như chúng tôi ít ai sống tới trăm tuổi. Vậy là bà nhà hân đã chết từ lâu, có lẽ mấy vạn năm, mấy trăm ngàn năm.

Ông Cuội nghe tôi nói, bỗng chảy nước mắt. Biết được

ông lên đây đã bao nhiêu đời rồi, nhưng ông chỉ giả như những ông già dưới thế mà thôi, tôi hỏi:

— Ở trên này làm sao sống được và sống lâu như thế?

— Hai chú cứ thấy thì biết. Trên này không có những vật dùng để ăn uống như dưới đất, nhưng nhờ có những lá cây, không biết nó là tên gì. Song khi nào tôi thấy đói hoặc khát là tôi hái vài lá ăn là hết đói hết khát ngay. Đã vậy, trên này không bao giờ tôi có bệnh tật. Có lẽ người ở rất ít, và thú cũng không dữ như ở dưới trần. Có nhiều con hình thù vô cùng quái gở nhưng không hề biết làm hại ai. Trên này không có n-n trộm cướp, không có chuyện gì lỗi thời như ở trái đất.

Tôi nghe nói có người, có thú, nhứt là có người, tôi liền chíp trong bụng:

— Thưa ông trên này cũng có người, ngoài ông ra nữa sao?

— Có chứ, nhưng vài chục là nhiều và có lẽ đây là những kẻ lương thiện cả. Hồi trước họ ở chung nhau, sau rồi chia ra, mỗi số, mỗi người ở mỗi nơi.

— Sao lại vậy ông? Ở chung chẳng là vui hơn.

— Ban đầu như vậy, song sau lại, cách nay không lâu, họ tự chia nhau tìm chỗ ở. Có lẽ họ chia nhau là vì tánh tình.



Đón xuân, cây khoác áo màu
Tưng bừng đàn bướm bay đầu rộn ràng.
Ngây thơ, nét mặt dịu dàng
Kìa cô thiếu nữ mơ màng ngắm hoa.

VÂN-PHƯƠNG ĐỀ

VUI CƯỜI

Cháy và Lụt

Của LÊ-LIẾU (Baxuyên)

Trong một khách sạn lớn ở Baxuyên có treo một tấm bản viết mấy dòng chữ như sau:

« Cấm hút thuốc, hãy nhớ lại đám cháy ở xóm nhà thờ ».

Một khách vui tính đề thêm:

« Cấm nhò bậy, hãy nhớ lại trận lụt miền Tây ».

★

Giải nghĩa chữ

Anh A hỏi anh B:

— Phong kiến là gì mấy nhỉ?

Anh B trả lời:

— Thằng chi mà ngu như bò, « Phong » là gió. « Kiến » là thầy. Vậy « Phong kiến » là thầy gió... thôi, chỉ có thể mà không biết.

— Ô! Thôi tình tôi « ý phục » anh giỏi quá!

— !!!...

vì nghề nghiệp sao đó. Nhưng điều quan trọng là họ thấy trên này rộng chỗ quá, chia nhau nhiều nơi vậy mà.

— Họ ở chỗ nào, ông chỉ giùm chúng tôi. Mà họ là ai? Ông có biết được tên họ không?

— Tôi ở đây là cố cựu nhứt, cho nên ai lên đây đều gặp tôi trước, cũng như tôi là chủ nhà vậy mà.

— Xin ông cho tôi biết tên những người ấy, may ra có ai quen với tôi không?

— Họ đều là nhà làm báo, làm thơ. Những người tôi biết như các ông Lê trung Cang, Đinh xuân Tiểu, Đào trình Nhứt, Tùng Lâm, Nam quốc Cang, Tân Đà, một số nghệ sĩ cải lương. Gần đây có ông Tam Tam và Lê v Thử lên nữa. Nhà làm báo thì sống theo nhà làm báo, nhưng những tay nhậu thì lại ở riêng với tay nhậu. Tân Đà vừa nhậu vừa làm thơ thì ở riêng một mình. Nghe qua chúng tôi mừng rỡ vô cùng, liền yêu cầu ông Cuội đưa đường tới tìm mấy bạn đồng nghiệp.

Chờ họ ở xa quá, cứ tính theo dưới đất thì họ ở cách nhau cả mấy chục cây số, không kể con đường đi phải trèo qua mấy dãy núi thấp.

Dọc đường ông Cuội có chỉ cho chúng tôi thấy 1 năm nư:

— Đây là năm mồ của ông Đường ninh Hoàng chết cũng đã lâu.

— Ông nói trên này không có bệnh tật, sao ông Đường lại chết?

— Đúng là không có bệnh tật, nhưng ông ấy chết chỉ vì thất vọng, tương tự mà ra. Ông ta lên đây không thấy cô Hằng Nga, rồi ông ngồi dưới một cội cây không ăn, không uống đến chết mòn. Chính tôi đã tự tay chôn giùm ông, khi các nhà báo nhà thơ, nghệ sĩ chưa lên đây.

Nhìn vào mộ ông Đường minh Hoàng, tôi phải phục ông là người vô cùng chung thủy. Mộ phủ cát trắng bên cạnh một cây cổ thụ. Tôi nói thầm: không rõ lúc thi sĩ Tân Đà mới tới đi qua ngang đây ông có cảm tác một bài thơ thứ hai « mã củ bên đường » không?

Ở đây, ngồi bết của tôi bất tài không thể diễn tả đầy đủ nửa được nỗi vui mừng khi chúng tôi, nhứt là riêng cá nhơn tôi, gặp lại bạn đồng nghiệp. Họ bu lại níu lấy tôi nhứt là ông Huyện Cang, ông cứ kêu mình bằng « mong se » như hồi còn ở Điện Tín. Lại một điều là các ông ấy không thấy ai già cơ, trái lại họ còn hồng hào. Họ hỏi thăm báo chí hiện nay ở dưới đất làm sao bao nhiêu tờ, ai làm chủ, ai cộng tác, đặt tòa soạn ở đâu. Họ hỏi đến sức khỏe của anh em, đặc biệt ai cũng đều hỏi thăm đến vợ con của họ. Ông Huyện Cang, ông Đình xuân Tiểu hỏi thăm dưới mình còn bán Martell, Bisquit không? Khi nghe tôi nói đến Whisky lúc này lên chơn hơn hết, hai ông tỏ ra bất mãn lắm. Hai ông nói:

— Có thể nào lại có thứ khác qua mặt được Martell, Bisquit được!

Ông bảo tôi tả cái mùi của nó. Nhưng làm sao mà tả cho được cái mùi rượu Whisky? Nghe tôi báo cáo là có đem thứ đặc biệt đó canh Bim bíp, hai ông vỗ tay hoan nghinh vô số kẻ. Ông Đào trình Nhứt và ông Cử Tùng Lâm thấy cái bản đèn của bạn đồng nghiệp Huê kiều trình ra, họ mừng đến chảy nước mắt.

— Sao đem công khai lên đây được ta? Ông Tùng Lâm lật đặt hỏi. Nếu để vậy thì tội mù làm còn mất trong các chuyến phi thuyền tới.

Tôi lật đặt đáp:

— Hay là các ông trở về dưới sướng hơn.

Đề nghị của tôi không được ai tán thành. Họ đều bảo trên mặt Trăng sinh hoạt không tốn kém, không khí tốt, người sống lâu, họ đã chán ngán phạm trần rồi.

Sẵn có rạp xướng, vịt khó chúng tôi xúm nhau làm một tiệc với rượu Bim bíp. Xong tiệc các ông lại nhào vô bàn đèn. Tất cả đều cho rằng ở mặt trăng mà có 2 thứ rượu và thuốc phiện nữa thì thật là hơn tiên cảnh!

Mãi vui chơi, mà ngày về trái đất đã tới. Kế hoạch đi viếng ông Tân Đà ở cách đó vài chục cây số, và nhóm nghệ sĩ Tân nhạc cải lương không thể thi hành được, tôi rất lấy làm tiếc.

Anh ta bịn rịn tiễn đưa chúng tôi một đoạn đường. Tất cả bạn đồng nghiệp đều tỏ nhiều nguyện vọng xác đáng: Họ nhờ chúng tôi cố động viên người lên mặt trăng làm báo. Gởi rượu và thuốc phiện lên. Tìm các bà chị rồi đưa lên giùm cho họ được ấm cúng, cố động phụ nữ tình nguyện lên cung trăng để tạo nhân loại trên đó.

Những ông bà nào cho chỉ làm ăn xa, bà chị nào xa chồng muốn tái hợp lại, và các cô có lòng bác ái bao la, nên nhơn cơ hội hiếm có di cư lên mặt trăng, nên chú ý là trên này không chứa lưu manh, chỉ có người lương thiện là được tiếp nạp. Cần biết chi tiết thêm về cuộc hành trình này, nhờ biên thơ cho Tư Cốc, do báo Saigon Mới chuyển giao.

TƯ CỐC

Xuân

Mới đó mà xuân đã đến sao?

Mười xuân chừ biết có xuân nào.

Lá vàng hôm trước còn rơi rụng,

Hoa đẹp giờ đây đã trở mau!

oOo

Cũng mới hôm nào xuân ở đây!

Sắc hương mờ nhạt mấy hàng cây.

Bướm hoa chờ đợi trên nhau mái,

R nh rập tình xuân chút nghĩa này.

oOo

Tôi cũng không buồn với ý xuân.

Cũng không tìm đến để vui hơn,

Lòng riêng ai hiểu giùm ai nhỉ?

Xuân đến đời ta được mấy lần.

HÀN-TỐ



Người Đẹp Trong Vườn Lan

của Việt Nam

Đầy nơi hoa cỏ đầy nơi lệ,
Một khối văn chương một khối tình.
Đang dang ba thu lời gần bó,
Thề nguyện trăm tuổi dạ định ninh.
Nhà ai sau lớp mây ngàn ấy,
Có thấu cho chăng mình hội mình!

Bài thơ này Vĩnh Ninh đã ngâm mãi không biết đến mấy trăm lần rồi, mà vẫn thấy mê thích. Tuy là thơ của Thi sĩ B. T. chứ không phải của chàng, nhưng Vĩnh Ninh khác hơn một số người hẹp hòi xem "Văn mình hay vợ người đẹp" với chàng hề thấy văn hay thì khen, thơ hay thì ngâm mãi không chán, như là ý thơ cao siêu lưu loát mà lại tương tự tâm sự của chàng thì Vĩnh Ninh ngâm đến thuộc lòng, bất kỳ của ai.

Trưa hôm ấy Vĩnh Ninh ăn qua loa xong chàng ngủ một giấc đến chiều tối mới trở dậy tắm rửa rồi ăn buổi tối, để sẵn sàng thức trọn đêm nay nữa. Đây là đêm thứ năm mà Vĩnh Ninh quyết sẽ theo dõi cho kỳ được những việc lạ lùng ở vườn hoa.

Trời đêm nơi rừng vắng, đồi núi âm-u như là vào đêm 29 Tết, một đêm của tháng tận năm cùng, màu tối đen như trùn kén vạn vật.

Vĩnh Ninh tắt đèn chun vào mình ngồi nhìn đêm đêm ngoài vườn hoa, theo klung cửa sổ.



— Ta mơ chẳng? Không. Đây là sự thật! Rồi rằng nàng đẹp tuyệt trần, vẻ đẹp mơ hồ huyền diệu phảng phất nhẹ nhàng như một nàng tiên.

Là gió xuân nhẹ thổi phây phây, xô cành lá rì rào, nhưng tất cả vẫn chìm trong bóng tối.

Vĩnh Ninh nhớ lại mấy đêm qua, bên tai chàng như còn nghe văng vẳng giọng ngâm thơ, phát ra từ những khóm Lan Bội Hương và Lan Bích Ngọc:

Ngào ngạt hương say cả Chứa Đông,
Vị ai, ai đã tái tê lòng.
Tình hoa nhứt nguyệt vừa năm tháng,
Đừng để buồn Xuân nhạt ánh hồng.

Sau tiếng ngâm nga se se, bỗng có vài tia sáng loé lên như mơ hồ huyền ảo kỳ diệu khác thường. Rồi một giọng ngâm khác trong trẻo ngọt ngào hơn, đúng là giọng của một người đẹp văng lên đáp lại:

Khép chặt phòng khuê tránh gió Đông,
Hạ cho lục luy vẩn vương lòng.
Chờ khi hộp thụ âm dương đủ,
Mới vẹn ngàn năm mãn má hồng.

Luôn mấy đêm liền vẫn thế. Nhưng đêm nay Vĩnh Ninh kinh ngạc vô cùng, từ khi chiếc đồng hồ dạ quang của chàng chỉ đúng 12 giờ khuya thì đột nhiên cảnh vật ở khu vườn hoa lần lần sáng tỏ. Ánh sáng huyền diệu như ánh sáng đêm trăng rằm và đặc biệt là chỉ sáng ở nội một khu vườn hoa chớ không tỏa ra nơi nào kế cận.

Vĩnh Ninh bấm vào da thịt cảm thấy hơi đau. Vậy thì sự thực chàng không mơ ngủ. Trước mắt chàng rõ ràng có một thanh niên xuất hiện, trong cổ vẻ như là một thư sinh phong nhã hào hoa, vừa nhẹ nhàng bước tiến về khóm Lan Bội Hương, vừa cười gọi:

— Cô Bội ơi! Hãy ra đây nào! Ngày tháng vừa rồi, còn gì nữa mà e ngại. Đông quân đã về rồi, sao mãi còn hờ hững với chúa xuân?

Mọi vật vẫn im lặng, không nghe thấy ai trả lời.

Chàng trai lại nói:

— Nếu mời không được, tôi sẽ có cách bắt cô ra. Bảo thật cho biết là bác Bạch đã dạy tôi phép ấy rồi!

Vĩnh Ninh nghe rõ có tiếng con gái đáp lại:

— Anh nói láo chớ bác Bạch đời nào lại dạy anh thuật ấy để anh làm xằng bậy cho thêm vương nặng lòng trần. Hãy về đi thôi anh Bích!

— Cô không ra tôi quyết không về. Và như định dùng thuật ác bắt cô phải ra.

— Để thường anh có thuật ác, còn tôi không có phép độc trị anh hay sao?

— Cô có cách gì trị tôi, nói thử nghe xem.

— Tôi sẽ dùng chỉ ngũ sắc trói cổ anh lại liệu anh có còn xuất hiện mà quấy nhiễu tôi mãi hay không?

— Bị cô trói, kè cũng như cô giúp tôi ngồi yên tu dưỡng, chớ có hại gì. Nhưng trước khi trói được tôi, tôi hãy bấm nhẹ vào

cái huyệt thiên hà ở cánh hoa thứ 9 của cô xem cô có chịu nhụt chịu đau nổi mà không xuất hiện hay không cho biết.

Chàng trai vừa bước tới định ra tay, thì đột nhiên có một ông cụ già râu tóc bạc trắng xuất hiện, vừa kịp ngăn chàng lại:

— Cháu Bích cháu tệ lắm. Sao lại làm thế. Còn cháu Bội đâu hãy ra đây xem nào. Đã có bác không việc gì mà sợ!

Liền đó khi vườn hoa có thêm một nữ lang. Vĩnh Ninh mở hết sức mắt nhìn rất kỹ. Quả thật nữ lang có một vẻ đẹp kiều mi phong cách diễm lệ, đúng là trang tuyệt sắc giai nhân. Vẻ đẹp phảng phất như ma quái, nhẹ nhàng như thần tiên, vẻ đẹp không thể có ở bất kỳ trong cô gái nào mà Vĩnh Ninh đã thấy, kè cả người yêu của chàng là Lệ Yến.

Trong lúc nàng con gái có vẻ vừa thẹn vừa giận, còn chàng trai thì tiêu nghiêu, thì cụ già lại nói:

(Xem tiếp trang 40)

Đã ba đêm liền Vĩnh Ninh thức đến sáng trắng. Vĩnh Ninh đã thấy những hiện tượng rất kỳ lạ, và nghe những âm thanh rất quái đản trong khu vườn hoa của chàng.

Đêm qua là đêm thứ tư, chàng thức đến sao mai mọc cao, chàng mới ngủ yên. Mãi đến đợt gió Đông đầu mùa thổi một hơi mát lạnh vào người, Vĩnh Ninh mới giật mình thức giấc.

Nhìn ra cuối rừng Thông xa, mặt trời đã ánh lên những tia nắng ấm, biển màu mây trắng trong, thành một màu vàng tươi rực rỡ làm cho buổi sáng nay càng thêm linh động.

Vĩnh Ninh chép miệng:

— Xuân lại về.

Chàng đứng lên rào bước ra vườn, vừa se se ngâm câu đối cổ:

« Chi, Lan hương noãn nghinh phong tiêu »

« Tông, Bá Phụng Xuân ánh nhứt vinh »

Hằng ngày Vĩnh Ninh vẫn dậy rất trưa. Vì đêm nào cũng lo mơ thức viết đến một, hai giờ khuya. Là văn nhân, thi sĩ nên thức

Còn quên...

Trong một nhà thương điên. Sáng ngày 30 Tết, Bác sĩ gọi 2 chàng điên, được xem là gần khỏi hẳn, lên hỏi chuyện:

— Các anh biết hôm nay là ngày gì không?

Một chàng đáp mau:

— Thưa Bác sĩ, là ngày... Giỗ ạ!

— Ngày giỗ ai? Ai giỗ?

Chàng điên kia trả lời thay bạn:

— Dạ. Ngày giỗ ông bà chung, nhưng

quạnh nhà nào nấy cúng!

— Khá lắm. Biết như vậy là chứng tỏ các anh đã khỏi bệnh rồi. Tôi sẽ ký giấy cho các anh về ngay.

À, mà còn quên. Sau khi cúng hôm nay, rồi ngày mai các anh làm gì?

— Dạ sẽ tán láo lẫn nhau. Cũng như

thi đua nói... dốt vậy.

— Hay! Thôi cho các anh về.

Hai chàng điên, mừng quá lật đật đi

ngay, nhưng lại cười khúc khích bảo nhau:

— Thằng cha thật dốt. Mình biết nay ta...

năm tháng 7 người ta cúng cô hồn, mình

nói ầu chơi, mà chả tưởng mình hết điên.

Bác sĩ nghe được, gọi giật 2 chàng

lại. Dĩ nhiên là cầm 2 anh chàng ở lại...

án Tết cho... T R

khuya dậy muộn là thường. Vĩnh Ninh chỉ có cái khác người là rất yêu thích các loại hoa, đặc biệt như là say mê Phong Lan.

Vĩnh Ninh yêu hoa cho đến đời, hề thức giấc là phải ra thăm vườn ngay, để vuốt ve rồi râm nắng niu các nàng hoa suốt cả tiếng đồng hồ, rồi sau đó mới vào nhà rửa mặt.

Ưa tĩnh mịch, thích cảnh thiên nhiên của đồi núi, yêu cây cảnh cỏ hoa, nên Vĩnh Ninh mới mua lại ngôi nhà cũ kỹ ở một nơi xa xôi hẻo lánh này. Và cũng vì thế chàng mới được dịp nghe thấy một hiện tượng ma quái mà rất kỳ ảo không kém chuyện thần tiên của chính chàng tưởng tượng viết ra nữa.

Ngôi nhà này thật xưa cũ, có lẽ lâu đời lắm. Dường như nguyên chủ là người Thượng, nên lối xây cất không giống với kiểu kiến trúc của người Việt. Người chủ kể đó lại không chừng là người Chiêm Thành, vì cạnh bên vườn hoa có một ngôi mộ giống hệt như những ngôi mộ cổ của những nhà quý tộc Chăm, mà hiện nay người ta còn thấy rải rác ở vùng Nha Trang đổ ra Qui Nhơn, Bình Định.

Ngôi nhà đã chuyển tay không biết mấy chủ. Sau cùng Vĩnh Ninh mới mua lại của một người bạn Pháp già với cái giá rẻ không hề tương xứng.

Thoạt đầu, nghe Vĩnh Ninh mua ngôi nhà cũ kỹ này bạn bè chàng đều cho là chàng điên. Vì nếu không điên thì sao một nhà văn đương thời nổi tiếng như Vĩnh Ninh mà lại đột nhiên bỏ Thủ đô đến ở một nơi heo hút gió, tuy có tiếng là ở Đà Lạt, nhưng cách xa thành phố những 13, 14 cây số như thế.

Bạn bè bảo thế, là vì họ chỉ biết Vĩnh Ninh ở bề ngoài, chớ có ai thấu rõ tâm can của chàng!

Vĩnh Ninh không điên, nhưng tâm tư chàng tan nát bởi một mối tình. Một mối tình mà khi dở dở, chàng không còn có cách nào quên được, nếu Vĩnh Ninh vẫn còn nấn ná mãi ở Saigon.

Đã 6 tháng nay, từ ngày lên ở nơi này, nhờ chăm sóc khu vườn hoa củ của người trước để lại hầu như bỏ hoang, nên tâm hồn Vĩnh Ninh cũng lắng dịu phần nào.

Sáng nay, tuy vậy trưa và nghe trong người uể oải, vì đã thức gần trọn bốn đêm liền, song chàng vẫn ra thăm vườn hoa như thường lệ.

Vuốt ve trêu mến những cánh Phong Lan, Bích Ngọc, Kim Thoa, Hồ Điệp, Vĩnh Ninh cất tiếng ngâm diu diu ngân dài:

Bóng chiếc đèn cỏi mộng چرا thành,
Năm canh trần trọc suốt năm canh,

CÙNG NGƯỜI NĂM ẤY

(TIẾP THEO TRANG 7)

đi dạy, những lúc hò hét với học trò, nàng thấy đỡ buồn, nhưng khi tan học, về nhà, Mai cảm thấy cô đơn và hiu quạnh quá.

Trong khi ấy Mai nghe các bạn bảo là Kiệt đã gặp một thiếu nữ giàu lắm, cả hai đưa nhau đi qua Nhật.

Mới ngoài hai mươi tuổi, mới bước chân vào đời đã gặp sự tuyệt vọng, lòng Mai làm sao không khép lại?

Nhưng bỗng một hôm, Mai gặp Thúy, một người bạn về vai chí. Thúy đã có chồng có hai con và đang sống trong hạnh phúc. Thấy Mai buồn rầu và không còn thích gì nữa cả một khi thất vọng vì yêu đương thì khuyên nhủ Mai và bảo Mai phải tìm một lẽ sống khác, hoặc đeo đuổi một chí hướng để xô đuổi sự thất vọng ngày nay...

Thúy khuyên lon mải và Mai cảm thấy mình bóp chết cuộc đời trẻ trung vì Kiệt kè cũng vô nghĩa nên nàng cố quên Kiệt. Mai đọc sách, đọc báo, học hỏi thêm và nuôi cái chí nguyện trở thành một nhà văn. Mai bắt đầu viết những chuyện ngắn gửi đến các tuần báo. Nàng vui mừng thấy những chuyện lòng của nàng được đăng lên báo dưới bút hiệu: Anh Thư.

Thế rồi một hôm Mai được tòa soạn chuyển giao một bức thư của một nam độc giả. Chàng tên là Phong và là một công chức cao cấp. Phong bảo là chàng thích những chuyện ngắn tâm tình của Mai và chàng muốn trao đổi thư từ với Mai. Chỉ thế thôi, chớ chàng không có hy vọng gì gặp Mai cả.

Bức thư đầu của Phong đã làm cho Mai cảm động, và nàng đã trả lời cho Phong...

Nghĩ đến đây nét mặt đang buồn của Mai bỗng tươi vui hẳn lên. Cái hình ảnh của Kiệt đã bị một hình ảnh khác xóa mờ và thay thế. Từ ngày trao đổi thư từ với Phong, lòng Mai như sống lại. Nàng thấy yêu đời trở lại vì đã có người hiểu nàng và mến tài của nàng.

Phong không bỏ sót một chuyện ngắn nào của Anh Thư cả. Qua những bức thư của Phong, Mai cảm thấy Phong là người giàu tình cảm, có lòng thương người và nhất là có một tâm hồn cao thượng. Phong không bao giờ tò mò hỏi Mai về việc riêng của nàng và cũng không hề gợi ý muốn gặp Mai.

Phong viết thư cho Mai, có khi phê bình về các chuyện ngắn của nàng, khuyến khích Mai trên con đường văn nghệ. Những thư ấy là một liều thuốc bổ đem lại cho Mai một nguồn sinh lực mới, và làm cho Mai bắt đầu yêu đời trở lại.

Cách đây hai tuần, Mai nhận được một phong thư của Phong. Lời thư hơi khác với các phong thư trước, Phong xin gặp Mai ở dịp Tết, được ở lại ăn Tết vài ngày với nàng. Trong bức thư này Phong có nói sơ qua cho Mai biết là chàng đã ba bốn lần thất vọng về tình, chàng định khép chặt cửa lòng, không muốn nghĩ đến chuyện vợ con nữa, nhưng từ khi đọc những chuyện ngắn của Mai thì Phong đã thay đổi ý kiến.

Lẽ dĩ nhiên, Mai cũng đã nói qua cho Phong biết về chuyện tâm tình của mình. Có đoạn vì không dẫn được nổi lòng, Mai đã viết:

Tôi và Kiệt xa nhau vì chúng tôi không hiểu nhau. Một phần lớn cũng tại tôi không tìm hiểu Kiệt trước khi kết hôn với Kiệt. Kiệt là một nghệ sĩ mà tôi làm tưởng Kiệt là một người đàn ông trong khuôn khổ, như nhiều người đàn ông khác, nghĩa là có vợ thì lo cho vợ và chỉ biết có vợ.

Gia đình chúng tôi gây đổ vỡ vì thế và trong lúc xa Kiệt, tôi đã đau khổ đến mấy năm. Mỗi tình đầu bao giờ cũng thế phải không anh Phong. Mấy năm nay tôi khép chặt cửa lòng, nhất định không thêm yêu ai nữa. Những lúc rảnh rỗi tôi đọc sách, nghiên cứu vì lẽ gì mà tôi đã gặp lấy sự đau buồn. Thì ra tại tôi không đủ tư cách làm vợ một nghệ sĩ. Giá bây giờ mà tôi lựa một nghệ sĩ thì tôi hiểu cách giữ chồng tôi và tạo hạnh phúc cho gia đình tôi. Lúc ấy tôi còn trẻ quá nữa...

Mai không hiểu tại sao nàng lại tâm sự với Phong như thế. May là vô tình Mai đã thổ lộ cho Phong biết là nàng còn nghĩ đến Kiệt...

Nhưng sau bức thư ấy, Phong gửi tiếp cho Mai ba bức thư và chàng nắn nỉ Mai cho chàng gặp trong dịp Tết này. Nếu sau sự gặp gỡ ấy mà Mai không có cảm tình với chàng thì chàng sẽ lánh luôn khỏi cuộc đời của nàng, không dám làm bận lòng nàng nữa.

Với những bức thư lời lẽ tha thiết như thế, Mai làm sao từ chối được. Phong đã yêu nàng, nàng cũng đã có cảm tình với chàng. Một năm nay họ đã hiểu nhau qua thư từ, gặp nhau chắc là họ sẽ hiểu nhau hơn.

Phong không có vợ, đã từng yêu và đã từng đau khổ. Mai cũng không có chồng, đã từng yêu và đã từng đau khổ. Hai tâm hồn đã từng đau khổ, và đã từng thất vọng vì yêu, có thể gặp nhau và có thể làm lại cuộc đời, tìm hạnh phúc bên nhau.

★
Mai, dưới cái bút hiệu Anh Thư mấy hôm nay đang sống trong một sự rạo rực khó tả. Nàng chỉ chờ cái dịp gặp Phong. Căn phòng của nàng đẹp hơn mọi ngày cùng là để đón tiếp Phong, người bạn gặp nhau qua nhịp cầu thông cảm. Mai cũng trông đẹp và trẻ hơn trước...

Hôm nay, cái ngày long trọng nhứt trong đời Mai, cái ngày mà Phong hẹn gặp Mai đã

dậy, hai tay vịn vào thành ghế, nàng đi không muốn nổi. Mai thở một cái thật mạnh để lấy lại can đảm rồi Mai nhẹ nhàng đi về phía cửa...

Cánh cửa chỉ khép. Bên ngoài có lẽ Phong cũng đang ở một trạng thái lòng như Mai, nên chàng gõ tiếp cửa hai ba lần, tay chàng cầm cái nắm bên ngoài cửa, xoay đi xoay lại và cánh cửa tự nhiên mở lúc nào mà chàng không hay.

Phong hiện ra trong cánh cửa cũng vừa lúc Mai bước tới. Hai người nhìn nhau, cả hai đứng im lặng. Phong kêu lên:

— Mai! Mai ở đây?

Mai cũng không dẫu về ngạc nhiên, kêu lên:

— Anh Kiệt! Ai cho anh biết là tôi ở đây?

Phong nói:

— Tôi là Phong, tôi đến tìm Anh Thư?

Anh Thư ở đây?

Mai hỏi:

— Anh là Phong? Anh không phải là Kiệt à?

Trong giây phút ấy, Mai đã hiểu, nàng chớp mắt và nói tiếp:

— Anh không phải là Kiệt, thì tôi, tôi cũng không phải là Mai, tôi là Anh Thư...

Nói xong, Mai xây lại, nàng lựa một cái ghế gần nhất và ngồi phịch xuống hai tay ôm đầu, cố vẽ nghĩ ngợi.

Kiệt, vì thanh niên ấy là Kiệt chớ

— Anh đâu có dối em? Chính anh cũng không hề biết Anh Thư là Mai, anh kia mà? Anh chỉ biết được là khi nhận được bức thư tâm sự của em, sau anh xin gặp em. Qua bức thư tâm sự ấy anh hiểu Anh Thư là Mai và vì thế mà anh thổt cái lời mà anh vừa lặp lại với em này. Nếu em mà vẫn oán ghét anh trước, khinh bỉ anh là kẻ phụ phàng thì anh lại ra đi... ra đi sau khi đã nuôi bao nhiêu hy vọng.

Mà anh sở dĩ dám nuôi bao nhiêu hy vọng là vì bức thư của em. Em tỏ ra ăn năn là không hiểu anh trước kia và em còn viết: « Giá bây giờ mà tôi lựa một nghệ sĩ thì tôi hiểu cách giữ chồng tôi và tạo hạnh phúc cho gia đình tôi. Lúc ấy tôi còn trẻ quá ».

Những lời này của em đã cho anh biết bao nhiêu hy vọng.

Kiệt nói đến đây thì ngừng lại, nhìn Mai, Mai cúi đầu, về mặt đắn đo.

Kiệt nói tiếp:

— Sau khi phụ em và đi với Kiều Nga qua Nhật, anh đã khổ nhiều vì cô thiếu nữ khó tánh ấy... Tài nghệ của anh cũng mất đi nhiều, tên tuổi của anh lu mờ dần... Những tranh ảnh của anh vẽ ra không ai thèm tán thưởng nữa. Rồi Kiều Nga bỏ anh, đi với một người ngoại quốc, bỏ anh bơ vơ nơi đất khách quê người... Lúc ấy anh nhớ đến em và anh hết sức ăn năn... Em, người vợ hiền của anh mà anh hắt hủi...

Anh phải đi làm thuê, làm mướn, để lấy tiền mua vé tàu về nước. Về đến đây anh thì vào ngạch chú sự và may sao anh lại đậu. Mấy năm trôi qua, anh nhớ đến em, nhiều lần muốn gặp em nhưng anh tìm mãi không thấy em ở đâu cả.

Rồi tình cờ anh đọc những chuyện ngắn của Anh Thư, anh cảm thấy Anh Thư có một tâm hồn giống em nên anh viết thư cho Anh Thư. Nhưng anh đâu có ngờ Anh Thư lại là Mai. Khi hay biết Anh Thư là em, anh lo quá. Liệu em có tha thứ cho anh không? Liệu em có cảm tình với anh như là Anh Thư đối với Phong không?

Em Mai, tha thứ cho anh... Chúng ta có thể tạo lại hạnh phúc bên nhau và gây dựng lại cái gì mà chúng ta vì khờ dại đã làm cho sụp đổ...

Kiệt nói đến đây ngồi sụp xuống bên chân Mai, Kiệt nhìn lên thấy Mai đang khóc... Kiệt lại càng lo sợ hơn nữa...

Nhưng Mai đã đưa hai tay đỡ Kiệt đứng lên, nàng chỉ bình hoa, những mận, những quả mứt, những chai rượu và nói giọng cảm động:

— Em đã sắm những món này để mừng anh. Anh đã đến, anh là mùa Xuân của em, thì anh là Phong hay là Kiệt, em cũng phải đón mừng, như là đón mừng Xuân vậy. Mùa Đông qua rồi, những ngày mưa lạnh không còn nữa phải không anh?

Kiệt mừng rỡ nói:

— Những ngày mưa lạnh không còn nữa, em nên tin ở anh!

Mai nói:

— Cũng như em tin ở Chúa Xuân. Chúa Xuân bao giờ cũng mang đến cho chúng ta một nguồn tin tưởng mới mẻ.

Kiệt cảm động quá nói:

— Cảm ơn em đã cho anh cái dịp để tạo lại cho em một hạnh phúc xứng đáng với tình em, để chuộc tội với em.

Kiệt và Mai đi lại bên lọ hoa, cả hai cùng nghiêng mình ngắm những cành hoa tươi thắm, biểu hiệu cho một mùa Xuân vui vẻ sum họp.

Có KIM-CHÂU



**Du Xuân tới Thảo-cầm-viên
Tươi cười thiếu-nữ đua chen lượt là
Cuộc đời như gấm như hoa
Tình duyên hẹn với sơn hà trăm năm**
VÂN PHƯỢNG đ

đến, đến giữa lúc người ta đang tung bưng đón Xuân.

Với mọi người, Xuân là một mùa hy vọng, là trăm hồng nghìn tía, là tiếng pháo đi dưng, là những lời chúc tụng, là sự sum họp ở gia đình. Với Mai, năm nay, Xuân là hiện thân của sự hy vọng mà sự hy vọng ấy lại đội cái lối của một thanh niên tuấn tú tài hoa, hiểu Mai và mến tài của Mai.

Mai đã bận chiếc áo màu xanh sẫm, trang điểm một cách cẩn thận và khi Mai ngắm mình trong chiếc gương lớn, Mai lấy làm vừa lòng. Nàng vừa đẹp dễ, vừa trang nhã, và nàng tự nghĩ:

— Mai ngày nay không còn ngây thơ như Mai của tám năm về trước, Mai ngày nay là một thiếu phụ đã từng đau khổ, đã hiểu người và đã có một phong độ khác hẳn với Mai lúc gặp Kiệt.

Mai ngồi trên ghế, tưởng người mà nàng sắp gặp và đôi mắt của Mai trở nên mơ màng, trở nên hiền dịu.

Bên ngoài có tiếng xe ngừng, tiếng cửa xe khua động, tiếng giày đi lộp cộp, tiếng gõ cửa có vẻ rụt rè. Mai run lên, nàng đứng

không ai khác, tiến vào phòng khách, đi lại bên Mai và nói, giọng van lơn:

— Anh đã van lơn em cho anh gặp và anh đã nói nếu lần gặp gỡ này mà em không có cảm tình với anh thì anh sẽ biến luôn trong đời của em, không dám làm bận lòng em nữa...

Mai ngược mặt lên nhìn, Kiệt bây giờ thì nàng có thì giờ mà nhìn kỹ Kiệt. Kiệt ngày nay già hơn trước nhiều. Đôi mắt của chàng đã mất màu tươi sáng, vàng trán của chàng đã có những lần nhăn, và cái nụ cười của chàng cũng mất vẻ xinh tươi.

Kiệt không còn ngạo nghễ tự phụ như trước... Kiệt đã thuận rồi, có lẽ đời đã làm cho chàng nhụt bớt lòng tự ái, và tình yêu đã làm cho lòng chàng trở nên dễ dặt. Kiệt trước mặt Mai là một Kiệt thất bại trên trường tình và trường đời, đang cần một tình bạn để sưởi ấm lòng.

Mai không dẫn được sự thương hại và nàng buông lời trách móc:

— Sao anh dối em làm chi vậy anh Kiệt?

Kiệt nói giọng chân thành:

TRUNG

CÂU ĐỐI

Tết
Vui Vui



VIẾT TẶNG
BẠN ĐỌC
«SAIGON MỚI»

của Đồ Nho Tây

DÀ bao nhiêu năm qua, cứ mỗi lần nghe hơi gió Đông dịu dàng thổi tới và liếc nhìn trên vách thấy tấm lịch cũ chỉ còn có một tờ cuối cùng, y như là tôi muốn run lên vì nóng lạnh!

Phải, tôi nóng lạnh vì... sợ Tết. Với một anh Đồ kiết xác kiết xơ thì cái Tết quả là một điều đáng sợ.

Năm nay cũng như mấy năm qua, đến 27 tháng chạp là tôi đóng cửa năm nhà, để tránh các chủ nợ tới đòi tiền vật.

Tôi đang nằm co ro trên chiếc chông tre, bụng buồn rười rượi, thì bỗng có người đến đập cửa gọi tên om sòm. Tôi hoảng hồn, tưởng đâu là chủ nợ đến đòi, nên ngồi nhồm dậy, toan tìm lối ẩn nấp. Không ngờ nghe kỹ lại thì đó là tiếng của một ông bạn thân, người quen biết thường gọi anh ta là ông Đồ Bỏ, nên lật đật đi mở cửa.

Vừa thấy tôi, anh ta đã cười lên hô hô:

— Quái! Đã 27 Tết đến nơi rồi. Mà còn đóng cửa nằm co ở nhà. Định ăn vạ với cái bao tử lép à?

Tôi gượng cười, kéo anh ta ngồi xuống, đoạn đi đóng cửa lại cẩn thận rồi mới bảo vào tại anh ta:

— Nói nhỏ nhỏ vậy huynh ông ơi! Đệ trốn nợ mà. Huynh oang oang cái mồm, thiên hạ biết đệ có đây thì khổ!

Anh Đồ Bỏ lại cao giọng:

— Thiếu nợ thì kiếm tiền trả nợ... chớ sao!

— Nhưng làm sao mà kiếm ra tiền hở ông nội? Chắc đại huynh phát tài khá, nên tìm đến giúp anh em dấy chó gi. Nếu quả vậy thì thật là ẹp cứu tinh!

— Tôi là... Đồ Bỏ làm gì kiếm ra tiền. Chỉ có anh thì có cách, nhưng tại anh không biết cách...

— Cách gì xin huynh ông thử bảo xem.

— Viết... câu đối. Hãy sửa soạn mau, rồi ra cho kịp buổi chợ.

— Tưởng gì chớ chuyện đó xưa như trái đất. Thời buổi văn minh, ai còn dán liễn mà viết đối.

— Chỉ có anh mới xưa, vì không am tường thời thế. Bây giờ thú chơi câu đối Tết coi mỗi phục hưng rồi. Không tin thử một lần xem!

Rồi hẳn ta đứng lên, nói tiếp:

— Tôi đi đây. Muốn kiếm ăn thì nghe tôi, làm ngay đi. Còn như muốn nhịn đói thì cứ nằm!

Anh Đồ Bỏ đi rồi, tôi nghĩ hẳn nói phải, và lại cũng không lổ là thiệt hại gì nên tôi soạn mớ giấy bút và nghiên mực cho vào giỏ xách ra chợ nằm bò ra viết câu đối.

Đề cho có vẻ khác người, tôi viết đôi câu đối tự đề cao, đem dán sau bức tường chỗ mình ngồi, xem có ai chê khen hay rầy rà gì mình không.

Ngồi suốt buổi, không ai hỏi nửa lời. Phần đối bụng, phần thêm rượu, tôi trách mình đại, và oán thán cha Đồ Bỏ. Phải đề như vậy tôi nằm nhà nhịn đói mà ngủ, còn ít đói hơn.

Đang ngồi buồn hui, bỗng có một anh chàng cao lêu khêu cỡ chàng Triệu Cao trong làng báo, có vẻ say đi chơn nam đá chơn bắc, tới chỗ tôi ngồi, dừng lại lẽ nhè đọc đôi câu đối:

Văn Tợ Hùng Sư Nhứt Xuất An Thiên Hạ
Bút Đồng Bào Kiếm, Sồ Hàng Định Cơ Đồ

Đọc xong, ông Triệu Cao, ủa không, ông men múa chân khoa tay phê bình một cách rất là... say:

— Hay! Hay thiệt! Thắng cha viết câu này tặng cho nhà văn nào cũng được, mà tặng cho Hội Văn Bút càng hay.

Nhưng mà nè... bỏ, viết câu đó tặng ai vậy... a cụ đồ non?

— Dạ... câu đối đó của tôi tùy hứng tự tặng!

— Láo! Thế thì láo thật! Anh dám khoa trương văn của anh mạnh như binh hùng, bút quý như kiếm báu à? Đừng có nói phét. Tặng tôi đi. Tôi tặng lại cho «l voi»!

Vừa nói anh ta vừa móc bóp rút ra trăm bạc để xuống chỗ tôi ngồi viết. Nhưng bỗng anh ta hăm hừ:

— À mà khoan! Tặng anh 100 được rồi. Nhưng anh phải cho tôi thêm đôi câu đối về nhậu... cho thật ngon nữa mới được.

Thấy thắng cha dám cho 100 cũng thích, nhưng nghĩ cái anh cao này hơi tham mà tức cười.

— Tôi chưa kịp đáp thì anh ta nói tiếp:

— Ê! mà bỏ biết tôi uống rượu ngon là nhờ cái gì không he?

Tôi tức mình muốn cự anh chàng, nhưng thấy «gian

hàng» từ lúc có anh ấy đến nói ba hoa thiên địa, được nhiều người dừng bước đứng xem, nên lại thôi.

Khách đứng coi có 2 cô gái khá đẹp. Trong lúc anh chàng Triệu Cao hỏi tôi, nhưng cốt ý là đề cho 2 cô gái nghe, và anh chàng cũng không quên liếc về phía hai thiếu phụ một cách rất ư là say... sưa triu mến.

Nhân cơ hội tốt, tôi này hứng, cầm bút viết ngay:

Nhìn sắc đẹp đủ no, uống rượu ngon nhờ gái.

Thấy hoa thơm cũng thích, tìm của lạ tại mình.

Viết xong, ngâm lên anh chàng cao khoái chí vỗ tay khen luôn miệng. Hai cô gái cũng cười. Nhưng sau đó ý chừng mất cớ nên rào bước đi tuốt.

Anh chàng cao tức khắc đứng lên đuổi theo. Nhưng dặn lại tôi:

— Anh cất trăm bạc thưởng. Còn 2 câu đối, đề đó, mai tôi lại lấy.

Từ lúc anh chàng say bỏ theo 2 cô gái, khách bộ hành cũng tản lãn đi dạo chợ Tết. Còn một mình tôi ngồi mãi không có ai. Bụng càng đói miệng càng thêm rượu.

Tôi liền thu dọn đi kiếm cơm kiếm rượu dần bụng. Nhờ có món lộc 100 đồng tôi ăn uống một bữa no say ngon lành.

Chiều, trở lại chỗ cũ ngồi mãi cũng không có ai. Nhờ có nhậu lai rai ba sơi tôi cho hứng viết luôn một loạt các câu đối sau đây để tặng chung cho những ngành sanh hoạt trong xã hội.

Tặng Tiệm cơm (cao lầu)

Khách hài lòng, nếm nẫu Dịch Nha khó sánh

Chủ thích chí, chiến xào Khuôn Dền còn thua

Tặng Hàng thịt

Vạch bụng phơ lòng, bày tỏ tim, gan, phổi, cật

Rà giẻ vắt ruột phân minh mỡ nạc, da, xương.

Tặng Hàng cá

Vượt biển lội sông, Cháy da Bạc má

Vỏ nò ra lướt, Nhám mặt Đồ mang

Tặng Hiệu Hớt tóc

Mũi kéo trao tria, tia xén trái ngang trên đầu người thiên hạ

Con dao cạo gọi, tén gom xuôi ngược trước mặt khách trần ai.



— À, mà khoan! Tặng anh trăm bạc được rồi. Nhưng anh cho tôi thêm câu đối về... nhậu cho thật ngon nữa mới được!

CHÚT TÌNH THƠ SĨ với Táo - Quân

NHÀ THI TÁN-ĐÀ ta đã có câu «văn chương hạ giới rẻ như bèo!» và đã có cái ảo vọng mĩ mai man: thơ lên bán chợ trời!

Các cụ nhà Nho xưa đều nghèo xơ, nghèo xác như vậy. Nhưng tâm hồn lại rất thanh cao. Thơ chưa bán trên chợ trời mà luôn luôn đã tặng cho người dưới thế trước. Mỗi Tết đến các cụ thả hồn văn nghệ theo những câu đối đỏ. Ai nấy đều chạy tiền mua cho được những tờ giấy hồng đơn thiết dàu, thật lảng có lăm chần, hững diêm vàng chói, và mua cho được thỏi mực Tàu thượng hảo hạng, để có cơ hội phô bày nét bút «thần tiên» và câu văn gấm vóc, rút ở «ruột tằm» bản thân mình ra.

Trong dịp thường xuân bằng văn nghệ ấy, các bậc nho gia tiên bối không bao giờ bỏ quên không tặng một vài câu mát ruột cho các vị Táo quân, là những vị thần mỗi năm mỗi làm báo cáo công việc nhà của mình lên Ngọc-Hoàng.

Có nhà thơ nọ. Tết đến mà nghèo chấy tút, không còn một chính nào để sắm gà, vịt, xôi chè hay cò bay, ngựa chạy, hia mào, áo quần gì cả. Nhưng vẫn không nỡ khoanh tay dằn chịu tiếng vô tình vớt vạt thân tư mạng của mình, nên mới sinh ra một kế, lấy giấy mực vẽ một con ngựa và một cái roi, rồi đề dưới 4 câu thơ đưa ngài như vậy:

**NHỨT THẮT Ô CHÙY NHỨT MÃ TIẾN,
TỔNG QUÂN KIM DẠ ĐẠT THANH THIÊN,
NGỌC HOÀNG NHƯỢC VẤN NHÂN GIAN SỰ
KHẮT ĐẠO VĂN CHƯƠNG BẮT TRỊ TIỀN.**

一匹烏騅一馬鞭
送君今夜達青天
玉皇若問人閒事
乞道文章不值錢

Tạm dịch nguyên văn và nguyên vận:

Một chiếc ngựa ô một chiếc tiên (roi)

Đêm nay đưa Táo tốt thanh thiên,

Ngọc Hoàng có hỏi nhân gian sự,

Xin tấu: văn chương chẳng đổi tiền.

Tặng Hiệu Uốn tóc (Phụ nữ)

Ép dẹp cuốn tròn, cánh phụng đầu lân, lợn lớn nhỏ tùy lòng

Thực nữ.

Buồng lơ thà lơng, đuôi chồn bờm ngựa, mắt thấp cao đẹp

mắt Anh hùng

Tặng ông Lang Tây

Ổng lớn kìm dài, đâm sừng sực, thuốc không đ u thịt

Chữ to giấy nhỏ, viết lảng quăng, tiền tỉnh rất đa.

Tặng ông Lang Ta

Cốt già reng reng Trăm mẽ hóa Ngưu hoàng «thiên tường»

con bịnh.

Dao kêu kèn kẹt, Nhân sâm thay Phòng đàng «tác biệt»

ông thầy

Tặng Hàng giày vớ, quần áo trẻ em

Rộng hẹp chẳng là bao, xé xích xô vô vừa vặn cả

Nhỏ to không mấy chút, lần hồi đi lại khít rít hê

Tặng Hiệu giặt ui

Cởi tục lấm bụi nhơ, vì nhân loại lấy nước trong rử sạch

Đường trần nhiều ngang trái, giữ cang thường hơ lửa

nóng là ngay

Tặng các ông góa vợ

Tội nghiệp lũ gà con quanh quẩn chít chiu không thấy mẹ

Thương thay đàn trẻ trẻ dại sớm chiều bận bịu có mình cha

Tặng các bà góa chồng

Việc lớn nhỏ một mình lo, mới biết góa chồng nhiều khổ lụy

Nồi nung mưa không hề giúp, cho hay lẽ bạn lấm sầu thương

Tặng các Tiệm Phở

Chín nạm gầu gầu như béo vui lòng khách

Tái chần sụn mở sách đòn thích miệng người.

Tặng các Tiệm may

Bụng ủng mỏng teo, nói vật siết eo coi cũng lịch

Cổ rùa ngực lép, coi bầu dún nách ngo càng xinh

Tặng vải cô mụ công khó tánh

Lần trước nói thối sanh, ai biểu nữa... mà van xin dễ dãi

Giờ này kêu bắt tử, ta đang còn... cứ năn nỉ con con

Tặng vải nhà thương

Không ghét một ai, nhưng phải biết điều chút đỉnh.

Rằng thương hết thấy, nếu đừng suy tính quanh co

Viết tới đây bỗng có 6, 7 ông nhà báo đến phá lung tung, tôi phải cố viết tặng chung cho họ một câu chốt, rồi xếp bút nghiên lên xe về nhà... ăn Tết.

Tặng chung các nhà báo

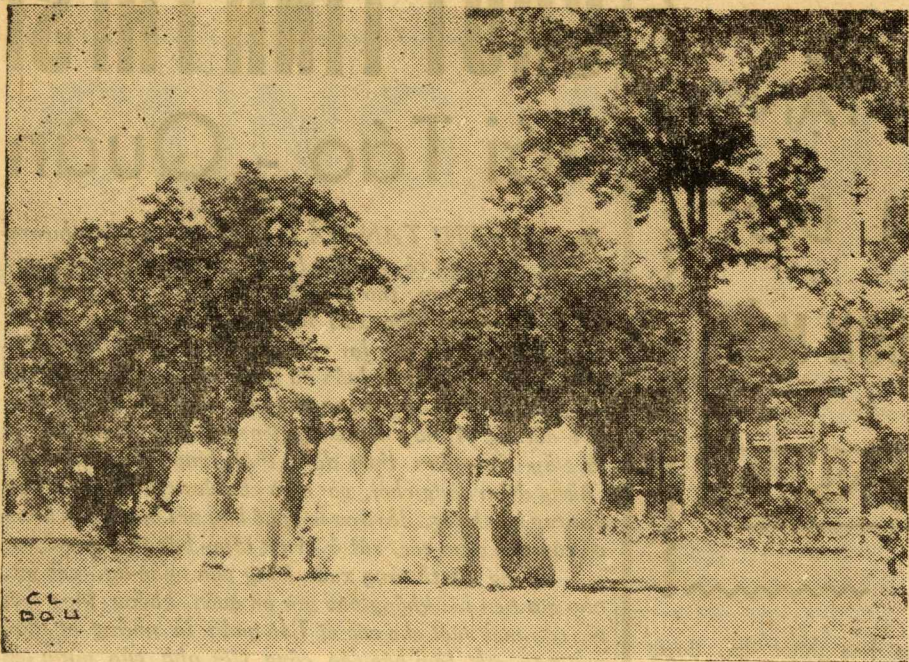
Mực đen giấy trắng, viết lách sấp in, tin tức xa gần,

mùi sốt dẻo đang bay trước mũi

Rút ngắn kéo dài, vẽ vời thêm bớt, văn chương cao thấp,

giọng đả đay còn thấm thía trong lòng.

Đ.N.T.



Đầu năm — mừng một tốt ngày
Chị em rảo bước, khoác tay... xuất hành
Non sông, hoa cỏ hữu tình
Mừng thầm, chắc được tốt lành suốt năm
BÍCH THU đ

BẢN PHÚC TRÌNH CỦA TÁO QU

(TIẾP THEO TRANG 33)

Quyết diệt trừ Cộng sản
Hoa Kỳ nước bạn
Phải Đại tướng Tây-Lo
Sang tận chỗ thăm dò
Đề viện trợ thêm cho
Giúp Việt Nam chiến thắng
Giúp nước mình chiến thắng
Bao nhiêu công lo lắng
Quân đội đã tăng cường
Khắp các mọi địa phương
Dân vệ với Bảo an
Giữ trật tự xóm làng
Khu trừ mật sửa sang
Đầu đầu cũng dâng hoàng
Dinh diên cũng mở mang
Miền cao nguyên đất tốt
Miền cao nguyên Trung phần đất tốt
Nhưng tai trời đột ngột
Bị trận lụt miền Tây
Ba bốn tỉnh một dây
Nước dâng lên ngập hết
Bao mùa màng ngập hết
Toàn dân đoàn kết
Kẻ t với người nhiều
Trước tai nạn tiêu điều
Tình anh em phải nặng
Nghĩa đồng bào phải nặng

Trước tình hình căng thẳng
Quốc hội đã ra tay
Phụ nữ phải đêm ngày
Tập quân sự cho hay
Đề đồng tâm giúp nước
Đề hết lòng giúp nước
Các vũ trường không được
Mở cửa nhảy tự do
Chị em phải toan lo
Phải m u mau hướng nghiệp
Phải học nghề hướng nghiệp
Một chương trình kế tiếp
« Khắc khổ » được đề ra
Đoàn Dân biểu nước ta
Đi Đài loan nghiên cứu
Đi Nhật về nghiên cứu
Ai người lương bổng hậu
Phải rút xuống ít nhiều
Bớt chênh lệch, đồng đều
Khi Quốc Gia hữu sự
Khi nước nhà hữu sự
Vài lời trình tự sự
Xin dâng trước Ngọc Hoàng
Chúc Ngai mọi bình an
Chúc muôn dân thịnh trị.

VÂN-PHƯỢNG và BÍCH-T

MỪNG CÁC EM Nam, Nữ Học Sinh

(TIẾP THEO TRANG 22)

Là hoa hay gốc, gốc hay em ?
Cứng gối em đi đá cứng mềm !
Cần thận em dò từ bước một,
Gấm hoa sẽ hiện dưới chân em.
Còn đường nương náu mái nhà trường,
Đức hạnh lo trau đủ mọi đường.
Khi đứng, khi ngồi, khi chuyện vãn.
Tươi cười duyên dáng, lẫn nghiêm trang.

Siêng năng chăm chỉ ở ngày nay,
Mềm m ng vui tươi giữa bạn, thầy.
Ngọc tốt, tốt nhờ đời với đá
Thành công sẽ thấy ở mai đây.
Còn em của chị, đám em trai,
Thân tặng mừng em, nhả một vai :
Gắng học em ơi ! em gắng học
Tháng ngày đâu có đợi chờ ai.
Nay còn cha mẹ, lớn còn đời.
Bồn phân làm trai há phải chơi
Thiên chức thanh niên, ở lớn quá.
Phải lo tu tính, hỏi em ơi !
Chớ vội đua nhau nói chuyện tình
Theo tình há phải phận 'thư sinh ?
Đời đầy đau khổ, đầy thương cảm,
Trách nhiệm về ai ! Chính ở mình.

Cái không mua được, cái thời gian
Quý lấy thời gian, chớ phụ phàng.
Tắc bóng tắc vàng, em có biết ?
Liêng tiền cửa sổ há trai ngoan ?
Sự nghiệp công danh vắn đợi người
Dựng lên sự nghiệp chỉ tài thời.
Luyện tài trước phải lo siêng học,
Người một, em nên học đến mười.
Nêu cao mục đích, gắng công trình.
Tay thép lòng son, chí sắt định.
Vượt biên gian lao, qua sóng gió,
Cặp thuyền sự nghiệp bến vinh quang.
Đầu xanh em chị gái hòa trai,
Thân mật thăm chung gói mấy bài.
Vấn vít bên em tình của chị
Trời không cùng rộng, đất cùng dài.

Chị:
TÙNG-LONG

Xuân bao giờ cũng Xuân

(Tiếp theo trang 23)

cái giàu sang của người kiều quý, nó đem tiêu muối vãi lên đầu người sang trọng.

Tóc đã trở hoa, má đâu còn thắm, một người giàu vì sắc, sang vì sắc, được người đời tôn thờ vì sắc, nay kém sắc, sắc suy, sắc tàn, sắc tạ thì đời người ấy chẳng là đau khổ lắm.

Nhưng ở bà Bá tước ấy thì không vậy. Bên cái vẻ đẹp của dung nhan tạm bợ của bà, bà còn có cái vẻ đẹp bền bỉ của tâm đức và cái vẻ đẹp này nó cũng đưa bà ta lên nấc vinh quang tốt đẹp và theo lời bà nói, nói một cách rất thành thật, nói một cách rất tự đắc là cái lòng mà xã hội tôn thờ bà, trên bước đường vào thu của bà lại càng khắng khít hơn nhiều, mặt thiết hơn nhiều và chân thật hơn nhiều.

Với đồng tiền sẵn có trong tay, sau khi lui bước trên trường giao tế, bà quay về sống với trẻ mồ côi, người tàn tật của bốn phương.

Bà lập ra nhà dưỡng lão, bà mở ra Viện Dục Anh, bà lại kiêm cả chức Hội trưởng của nhiều cơ quan từ thiện hay là Chủ tịch danh dự của nhiều bệnh viện nữa. Nghĩa là bà không từ chối một việc làm lành nào. Luôn lu n cửa lòng bà mở rộng để đôi tay bà ôm choàng lấy tất cả những người cơ khổ ở trần gian.

Than ôi ! Ai có ngờ đâu cũng đôi bàn tay ấy, lúc trẻ

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

GIÁO SƯ **MINH - NGUYỆT**

Bối Bài 30\$ — Cơi Tay 50\$

Coi Tướng Số Từ 1.000\$

Cam đoan coi trúng mới nhận tiền. Tại số 257 đường Đề-Thám (Dixmude cũ) SAIGON. (Đầu đường Đề-Thám gần sơ xe lửa).

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

TU-THỰC CHUYÊN-NGHIỆP

Nữ-công Học-đường Lê-An

Giám-đốc Bà Trương-thị Lê-An — 443-445 Trg-minh-Giang, Sg.

Trường được n iều tin nhiệm từ Trung đến Nam-phần. Dạy CẮT MAY, THÊU ĐAN, BÁNH MỨT và NẤU ĂN, trường nhận may Y-phục Phụ-nữ, áo đầm trẻ em và hàng thêu tay, thêu máy, bánh mứt, đặc tiệc. Giá phải chăng. Nam nữ sinh nhập học thường ngày. **Đóng tiền một khóa học được nhiều môn.** Nhận học sinh nội trú

bà đã ban hạnh phúc cho biết bao nhiêu vương tôn công đến cả các bậc công hầu khanh tướng và sau này, lúc già, lại cũng hai bàn tay ấy ban ra một nguồn ánh sáng ấm người đau thương.

Những hôm bà vào thăm các Cô nhi viện với mái bạc phơ, các em trẻ hiện lành mím mím bao quanh bà, lấy tay bà, tranh nhau mà gọi bà bằng mẹ.

Cặp mắt bà sáng lên, hoa lòng của bà nở ra trăm cái bà cúi xuống, ôm lấy chúng vào lòng mà vỗ về, hôn hít.

Bà đã nói với các bạn bè :

— Mai đến hôm nay, tôi mới thấy đời tôi là tươi đẹp

Nghe tôi nói thế, chỉ tôi mỉm cười với vẻ sung sướng vì chừng n lư chính chị tôi cũng tự lấy làm yên vui trên cơ tác từ thiện của mình trên khoảng hai mươi năm dài đã qua và còn kế tiếp sau này nữa.

Bà TÙNG-LONG



ĐÀN ÔNG BẮT LỰC, ĐÀN BÀ MẤT SỨC

ỒM YẾU MỆT NHỌC
MẤT AN KHỔ NGỦ

DIỄN THỌ TÔ "ÔNG-TIÊN"

ĐEM LẠI CHO VỢ CHỒNG HƯỞNG ĐẦY HẠNH PHÚC
UỐNG TRONG 2 NGÀY SẼ THẤY CÔNG HIỆU

CƠ BẢN KHẮP NƠI QRS: NGUYỄN-HOÀNG-HOANH 228.LÊ-THÁNH-TÔN Sg.

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

CUNG CHÚC TÂN XUÂN



Thanh - Vân

NỮ-CÔNG HỌC-ĐƯỜNG

Số 52-54, Kí Con — SAIGON

Trường thành lập từ năm 1930, chuyên dạy các khoa nữ công như thêu, cắt, may, bánh mứt và nấu ăn với 3 đặc điểm : 1. Học phí nhẹ.

2. Bảo đảm mau lành nghề.

3. Giáo sư n h ều kinh nghiệm.

Trường có chỗ cho nữ sinh nội trú, và học sinh nghèo được giảm học phí. Nhận học sinh có hạn, xin ghi tên g p.

Ngày khai giảng : M ười 6 Tết.

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Trường **ẤU TIÊN**

Đi các Lớp VIỆT-ANH-PHÁP

Phương-pháp MONTESSORI

380, Phan-thanh-Gián — SAIGON, 380

Giáo-sư tốt nghiệp tại ANH và PHÁP QUỐC

Nơi đào tạo trẻ em nên người cao đẹp.

Kính chúc Quý Vị trong Năm Mới
được nhiều may mắn
và cuộc đời đầy đầy ánh sáng

Hãng VIỆT-NAM ĐIỆN-LỰC

111, đại-lộ Nguyễn-thái-Học SAIGON — Đ.T. 22.042

Nhận lãnh trang hoàng trần thiết về điện cho các đình thự, Công Tư sở và tư gia.

Chuyên môn sửa và ráp các thứ máy điện :

— Thang điện, máy bơm, lò nấu nước bằng điện, đèn Neon.

— Lắp thau công tác : thực hiện các hệ thống điện lường, điện nh ả và điện kỹ nghệ.

BỪNG TRƯỚC HIỂM HỌA CHIẾN-TRANH NGUYÊN-TỬ

Tiếp theo trang 4



Tổng thống De Gaulle đã đẹp trong bốn phân loạn do Tướng Salan cầm đầu, nhưng chiến cuộc ở Algérie vẫn còn tiếp diễn...

Tình hình Congo và hòa bình thế giới

Thời cuộc Congo biến chuyển bất lợi cho Liên Hiệp Quốc. Thực dân cũ bám riết ở đây là một cơ hội tốt cho Cộng sản có dịp sanh sôi nảy nở. Moise Tschombé dựa vào thực dân Bỉ độc chiếm Katanga. L. Lummumba em ruột cố Thủ tướng Lummumba tay sai cộng sản đánh chiếm Coquilhatville thuộc Đông Congo, còn Tổng Thống Kasavubu thì dựa vào khối Tây phương giữ chính quyền Trung ương ở Elisabethville. Cuộc diện Congo làm thành thế tam quốc. Một thế tam quốc tàn thời ở Phi châu.

Với sự mạng bảo vệ hòa bình cho thế giới và nhân loại. L.H.Q phải quân đội sang Congo ngăn cuộc nội chiến, giải tán chính phủ bất hợp pháp Katanga, để thống nhất Congo.

Nhưng M. Tschombé bất chấp đánh lại cả quân đội mũ xanh, làm cho nhà chánh khách thượng thượng của Thế giới là ông Dag Hammarsjoeld Tổng thư ký L.H.Q bay tới bay lui sang Congo mà phải thiệt mạng trong một tai nạn Phi cơ, vào ngày 18-9-61. Toàn thế giới xúc động và cảm phục sự hy sinh vì Hòa bình của ông Tổng thư ký L. H. Q. Nhưng tiếc thay, cho đến nay tình hình Congo cũng vẫn còn rối rắm.

L.H.Q. sau mấy tháng thảo luận, mặc dầu Nga sô và khối Cộng sản tìm hết cách phá đám, song cuối cùng L.H.Q. cũng đã chọn được ông U Thant một chánh khách xuất sắc của Miền Điện để cử vào chức vị Tổng Thư ký L.H.Q.

Người ta hy vọng ông Tân Tổng thư ký L.H.Q. U-Thant sẽ sớm tìm được giải pháp hòa bình cho Dân tộc Congo.

Hội nghị Genève 61 về Ai Lao và Hòa bình Đông Nam Á

Trong năm 1961, Vương quốc Ai Lao trải qua một cơn khốn khổ lửa ngất trời. Pathet Lào nhờ Việt cộng và Trung Cộng hỗ trợ đã mở cuộc tấn công qui mô, chiếm cứ từ Plou Khoun, và nhiều tỉnh miền Bắc Lào.

Lào cộng chiếm luôn cánh đồng Chum là một vùng chiến lược quan trọng. Từ đó làm cứ điểm đánh xuống Patsane Tchepone uy hiếp Vạn Tượng và Luang Prabang kinh đô Vương Quốc.

Chánh phủ Boun Oum kêu cứu với thế giới. Các cường quốc Tây phương hết sức tìm biện pháp giải nguy cho Lào quốc.

Chánh phủ Boun Oum từ chối. Tam vị Hoàng thân chính thức ra mặt đàm nhiệm việc hưng vong của nước Lào.

Do Nga Sô thúc đẩy và chủ trương tái lập Hòa bình cho một nước Lào Trung lập. Các quốc gia Tây phương nhiều cường quyết chủ trương hòa hoãn cầu an, chấp thuận giải pháp này.

Nhà chính khách trẻ tuổi của Cam-Bốt là Thái tử Shianouk được dịp xuất lộ trên chính trường quốc tế, bằng cách đứng ra điều giải cuộc tranh chấp chính trị Ai Lao.

Sau những cuộc gặp gỡ địa phương như tại Nam Vang Thủ đô Cam-Bốt, và Ban Hin Hop, Ban Na Mone v.v... Cuối cùng vị Lào Cộng vẫn tấn công luôn, nên Ấn Độ phải đề nghị một Hội nghị Quốc tế giải quyết vấn đề Lào quốc.

Ngày 12-5-61 Hội nghị 14 nước về Lào quốc khai mạc tại Genève, nhưng 2 khối Tây phương và Cộng sản vẫn xung đột mâu thuẫn nhau luôn, làm hội nghị suýt lâm vào ngõ bí.

Ấn Độ và Cam-Bốt cố gắng vận động cho ba Hoàng thân Phouma, Boun Oum và Souphanouvong gặp gỡ nhau tại

Zurich, để thúc đẩy cho Hội nghị Genève khởi phải đình trệ.

Trong khi đó tại Lào quốc, Cộng sản vẫn luôn luôn vi phạm cam kết ngưng bắn. Lào cộng tấn công mạnh mẽ khắp nơi, tấn công Xiêng Khong, dữ dội.

Hoàng thân Phouma bay như con chim cất. Hết Bala tới Mạc. Tư Khoa. Rồi Bắc Kinh, rồi sau cùng đến Ngưỡng Quang gặp Đại sứ lưu động Hoa Kỳ là ông Harriman, đề chót hết chịu về Vạn Tượng lập chính phủ Liên Hiệp gồm 16 Bộ. Chia cho Boun Oum 4 bộ, Pathet Lào 4 bộ, phe Phouma 8 bộ.

Việc chưa đi đến đâu, thì bất ngờ Tướng Phoumi Nosavan bác bỏ sự thỏa thuận đó, đòi cho các nhân sĩ trung lập 6 Bộ.

Tướng P. Nosavan rất có uy tín đối với quân đội và quốc dân Lào, và ai cũng biết rằng Hoàng thân Phouma thân cộng nên đều ủng hộ Tướng Nosavan chặn đứng âm mưu của Phouma.

Tình hình Lào trở lại rối rắm. Nga, Mỹ đều lập cầu không vận tiếp viện cho phe mình tại Vạn Tượng. Và Ủy Hội Quốc Tế Kiểm soát lại trở qua Lào quốc.

Tam hoàng đồng ý mở lại hội nghị ở Vạn Tượng trước mặt Quốc vương Vathana, nhưng việc vẫn còn trong vòng thương lượng, coi mỗi khó khăn như một cuộc « Hồng môn hội yến » thời Hán, Sô tranh hùng.

Cho đến nay kế hoạch hòa bình ở Ai Lao vẫn còn là một viên ảnh xa xôi.

Chiến tranh Algérie và cuộc nổi loạn của quân nhân Pháp

Tình trạng sa lầy của Pháp trong

đẹp xong, và cuộc chiến tranh ở Algérie cũng chưa chấm dứt. Nước Pháp của Tổng Thống De Gaulle hãy còn u ám mây mù!

Vài cuộc thanh toán nội bộ trên thế giới

Trước hết là cuộc đảo chánh ở Đại Hàn. Sau ngày Lý Thừa Vãn bị loại khỏi chiến trường, Trương Miên được đặt vào ghế Thủ tướng Hàn quốc.

Nhưng sau đó Trương do Anh lại lật đổ Trương Miên để thành lập chánh phủ mới mạnh mẽ hơn.

Chính phủ Trương do Anh cải cách táo bạo, thi hành cuộc cách mạng toàn diện. Và nhằm mục tiêu chống cộng sản mạnh liệt hơn.

Đến cuộc đảo chánh ở Syrie xảy ra ngày 2-9-61, các sĩ quan cầm đầu cuộc đảo chánh tuyên bố rút Syrie ra khỏi Cộng-Hòa Ả-rập thống nhất. Bác sĩ Mamoun Kuzbaire được đưa lên làm Thủ tướng.

Thống chế Abbel Hakim Amer đại diện Tổng thống Nasser và 27.000 công chức Ai cập bị trục xuất khỏi lãnh thổ Syrie.

Le Caire đoạn giao với Damas. Nasser gọi 2.000 quân nhảy dù sang Syrie nhưng hoàn toàn thất bại. Liên do ông tuyên bố: « Đoàn kết là một ý nguyện của dân chúng, không thể là một cuộc hành quân ». Thế là chế độ thống trị Trung Đông của Nasser đành cáo chung ở Syrie.

Tháng 5-61 nhà độc tài Rafael Trujilla. bị ám sát, bác sĩ J. Balaguer lên cầm quyền làm Tổng - Thống Cộng - Hòa Dominique.

Tháng 11-61 nảy tình hình Domini-

Nga sô đang say khới, thử liên tiếp hàng loạt bom nguyên tử.

Các lãnh tụ này vạch rõ tình hình cực kỳ nghiêm trọng của Thế giới, và đề cập sự gặp gỡ giữa Mỹ-Nga để giải quyết những bất hòa, hầu duy trì nền Hòa bình cho nhân loại.

Sau khi Hội nghị bế mạc các lãnh tụ này chia trách vụ bay đi du thuyết Soekarno bay sang Mỹ, Nehru bay sang Nga, đề mong làm cái gạch nối cho 2 khối, tuy không thu hoạch một kết quả cụ thể nào, nhưng trong cái thế tạm hòa hoãn của những ngày cuối năm, cũng đã làm cho người ta bình tĩnh và lạc quan.

Việt Nam trong bản đồ quốc tế

Trở lại Á châu, trước âm mưu xâm lăng của Cộng sản, vấn đề V.N. trở nên quan trọng vào bậc nhất trên bản đồ quốc tế.

Trong 3 tháng cuối năm 1961, sau ngày xâm nhập được ở Lào, Cộng sản gần như công khai đe dọa trực tiếp miền Nam nước Việt.

Tên vác cờ thế giới ngày nay V. N. thử một vai trò cực kỳ trọng yếu, đó là V. N. làm cái hàng rào chống Cộng, bảo vệ tự do cho cả vùng Đông-Nam-Á.

Từ 7 năm nay V. N. C. H. một mình kháng Cộng, tảo Cộng trong hình thức du kích chiến. Đến nay cuộc diện gần như thay đổi ra chiến tranh dân trận. Do đó V. N. rất cần sự giúp đỡ thực sự của các nước bạn trong khối Tự do. Khối Tây-phương và các Quốc-gia Đồng minh ở Á-Châu đều nhận rõ hiểm họa chung nên tuyên bố sẵn sàng tham dự cuộc chiến đấu để bảo vệ V. N. C. H. nếu khối

Cộng cương quyết gây hấn.

Hạm đội Thái Bình Dương của Hoa-kỳ và khối Liên Phòng Đ.N.Á. đã tỏ thái độ cứng rắn. Đồng thời các nước như Thái, Phi, Liên Bang Mã-Lai, Đại-Hàn và Trung-Hoa Quốc-Gia v.v... đang hoàng khối Đông Bắc Á để có thể gọi quân đội tức khắc sang chống Cộng tại V. N.

Những sự kiện ứng phó kịp thời đó, khiến cho khối Cộng có mối hòa hoãn, chưa dám làm liều.

Mặt khác, trong nội tình Cộng sản quốc tế đang rạn nứt trầm trọng, chưa biết sẽ tan vỡ ngày nào, nên việc gây nên chiến tranh đại qui mô ở V.N. khó thể thực hiện theo tham vọng.

Sự xung đột gay cấn nhứt giữa Trung Cộng và Liên Sô là vấn đề Albanie. Kế đó tới cuộc tranh giành ảnh hưởng giữa hai phe thân Tàu, thân Nga của Cộng sản Bắc Việt, càng làm cho toàn khối Cộng thêm rối rắm.

Ngay trong nội bộ Nga Sô cũng xảy ra nhiều cuộc thanh trừng khốc liệt, nhứt là sau kỳ Đại hội Đảng Cộng sản lần thứ 22 hồi tháng 10-61 vừa rồi, cuộc thanh trừng để loại trừ ảnh hưởng càng mạnh mẽ.

Tất cả những lý do đó, cho ta thấy rằng: Không thể nào Nga Sô giả ngo cho Trung Cộng tự hoành hành ở Đông Nam Á Châu. Phương chi, nếu Trung Cộng và Việt Cộng mà cả gan đánh thẳng V.N.C.H. với sự cương quyết của Mỹ và khối Tự do, tất đại chiến sẽ nổ bùng!

Trong khi Thế giới còn bế bối với bao nhiêu công việc chưa giải quyết xong, thì vào tháng cuối cùng của năm 1961, Thủ tướng Ấn Độ hạ lệnh tấn công quân Bồ Đào Nha, chiếm lại xứ Goa, vốn là đất của Ấn bị Bồ xâm chiếm gần 500 năm nay.

Đây là một đợt biến tâm lý rất đáng cho chúng ta chú ý, vì nó trái với chủ trương ôn hòa cố hữu của Ấn Độ. Người ta nghĩ rằng đất Goa đã mất gần 5 thế kỷ mà còn lấy lại được, thì rồi đây với phần đất Ladakh của Ấn mới bị Trung cộng cường đoạt năm rồi, chắc ông Ne Ru cũng sẽ lấy lại không khó. Thực tế là vậy đó, song không biết thủ tướng Ấn có dám dùng võ lực với Trung cộng không?

Nếu tương lai trong năm 62 này, mà cuộc chiến tranh chống xâm lăng của Ấn Độ có xảy ra với Trung Cộng về vụ Ladakh thì « khối Trung lập » trên thế giới cũng sẽ tan theo khói súng! Bởi không ai trung lập được với qui dữ.

Song song với việc Ấn Độ lấy lại được đất Goa, Anh-đô-nê-si-a cũng đã rút rịch giàn quân đòi lại đất Tây Bộ Tân-giê-nê mà đến nay còn nằm trong tay Hòa Lan ngự trị.

Vẫn còn hy vọng hòa bình

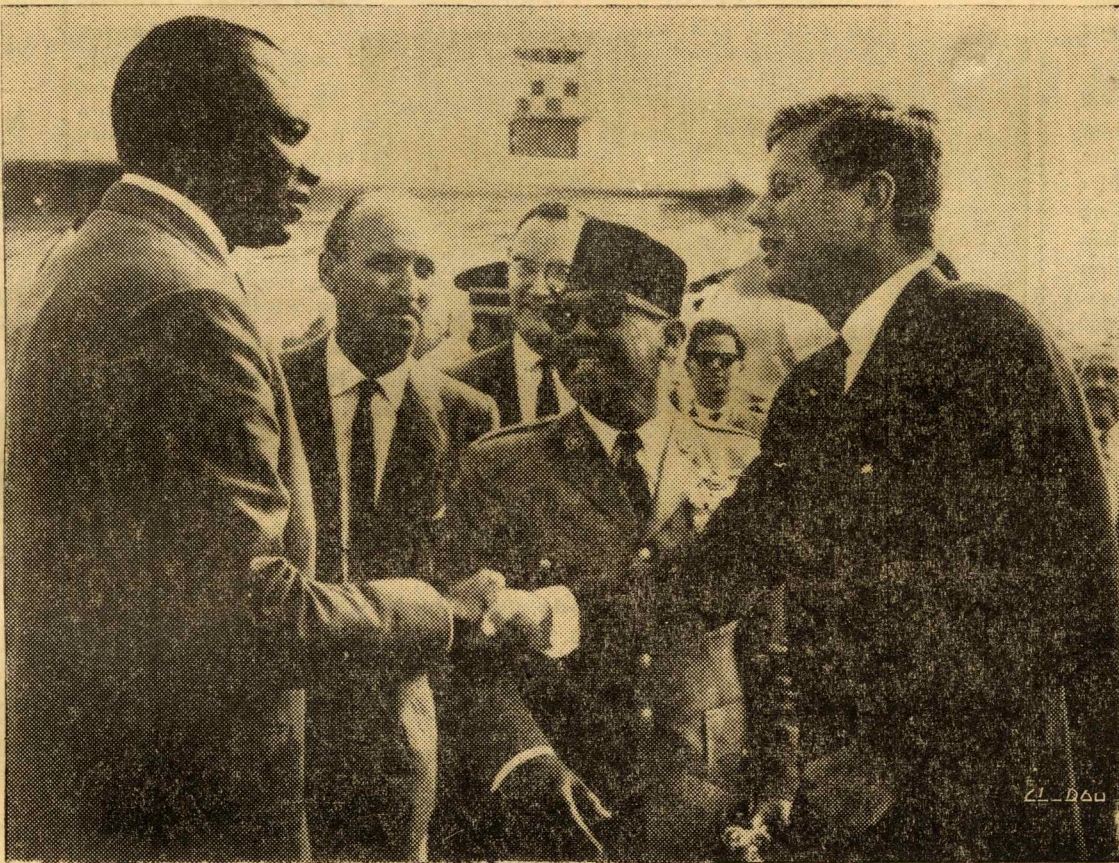
Với vô khí siêu nguyên tử ngày nay giữa Nga và Mỹ không nước nào dám lao mình vào chỗ chết.

Nếu có một cuộc chiến tranh thật sự, sẽ không có kẻ thắng người bại, vì tất cả đều bị tiêu diệt.

Luôn luôn thí nghiệm bom nguyên tử, và chế tạo không ngừng vô khí nguyên tử, nhưng đó chỉ là những đòn mace cả để thương thuyết hòa bình. Và cũng chính nhờ vậy mà tương lai của thế giới, của nhân loại chưa đến đời đen tối lắm.

Năm 1962 tuy chúng ta vẫn còn lo sợ một viễn ảnh ghê gớm của chiến tranh tàn diệt loài người. Nhưng với những lý lẽ và bằng chứng đã nêu như trên, chúng ta thấy hy vọng hòa bình còn có cơ cứu vãn.

V.N.



Ngày 12-9-61, sau khi đi dự hội nghị các quốc gia không liên kết với khối nào, Tổng thống Anh-đô-nê-da, ông Soekarno và Tổng thống Keita, Cộng hòa Ma-li, đã đến viếng nước Mỹ. Hình trên chụp Tổng thống Kennedy tiếp đón hai vị Tổng thống khách tại phi trường Hoa thịnh Đốn.

chiến cuộc Algérie đầu muốn đầu không cũng bắt buộc Tổng thống De Gaulle sớm tìm biện pháp chấm dứt.

Biện pháp hay nhứt tướng không còn cách nào khác hay hơn là trao trả quyền độc lập thực sự cho dân tộc Algérie.

Tổng thống De Gaulle đã quyết định. Nhưng phe thực dân liên kết với phe Quân nhân Pháp không đành nhà miếng mồi, nên họ nổi loạn chống lại Chính phủ Pháp.

Bọn tướng lãnh như Challe, Zeller, Jouhaud, Godurd do Salan cầm đầu nổi lên cướp chính quyền ở Algérie, chống lại nước Pháp.

Tình trạng ngệch thờ từ nửa tháng 3 đến tháng 4-61, làm cho cả thế giới đều nóng lạnh giùm cho nước Pháp.

Tuy nhiên sau đó, Tổng Thống De Gaulle đã dẹp bốn phân loạn một cách dễ dàng. Một số các tướng lãnh bị bắt, bị kết án tử hình, còn tướng Salan thì trốn thoát, hiện vẫn cầm đầu loạn quân du kích tiếp tục cuộc chống De Gaulle.

Bọn quân nhân phân loạn vẫn chưa

caine bỗng trở nên khẩn trương. Lý do vì con trai của nhà độc tài cũ là Tướng R. Trujillo Junoir hiện nắm quyền Tổng tư lệnh Quân đội Quốc gia này thỉnh thoảng xuất ngoại. Do đó Tổng thống Balagner ban hành tình trạng khẩn cấp.

Hoa Kỳ đã cho 4 chiếc hạm bờ neo ngoài khơi Dominique, sẵn sàng ủng hộ Balagner chống lại cuộc nổi loạn của R. Junoir. Vì vậy cuộc đảo chánh nếu có xảy ra, tất cũng khó thành tựu.

Hội nghị Belgrade với cuộc tranh chấp thế giới

Hội nghị Belgrade gồm 24 quốc gia định danh là Hội nghị các nước « không liên kết » khai mạc vào đầu tháng 9-61 tại Thủ Đô Nam Tư.

Các lãnh tụ quan trọng của khối này gồm các chính khách lừng danh như Nehru Thủ tướng Ấn độ, Soekarno Tổng thống Anh Đô nê-da, Tito Thống chế Nam Tư và Bourguiba Tổng thống Tu-ni-di v.v... đều nhấn mạnh đến hiểm họa của một cuộc chiến tranh nguyên tử. Nhứt là Hội nghị khai mạc đúng lúc

Họa nguyên vận bài thơ VỊNH TẾT NHÂM DẦN

của Ông BÚT-TRÀ

Gió mưa nào giảm vẽ phong quang.
Mưa gió vừa qua, Xuân hé màn.
Xa có nhớ nhung, gần mới quý.
Đời không chìm nổi, tiếng đâu vang!
Vườn xưa vắng lặng đàn ong bướm.
Cảnh mới sum vầy bạn Trúc Lan.
Trà sớm rượu chiều năm tháng đợi.
Con đồ còn đó khách còn sang,

Có DIỆU KHANH (phụng họa)

NGƯỜI ĐẸP TRONG VƯỜN LAN

(Tiếp theo trang 35)

— Cả hai cháu đều quấy. Ai đời trong một lúc đùa bỡn nhau, mà lại đại đột đem cả bí thuật nguy hại mà nói ra như thế nếu có người nghe được thì tai và biết bao!

Thiếu nữ buồn bã cúi đầu:

— Đầu đuôi cũng tại anh Bích.

— Phải. Tuy nhiên xét kỹ lỗi ấy tự bác mà ra cả. Cái nghiệp dĩ từ vạ cổ của giòng họ nhà bác là hay làm mai. Bác có ý định tác thành cho 2 đứa, nên mới dạy bí thuật cho cả hai cùng biết. Bác tính đến ngày hội nguyên tiêu trong dịp Xuân này là đúng ngày đúng tháng của bách hoa trong vườn này đã đủ linh khí tinh hoa có thể xuất thân được, là sẽ cử hành tiệc mừng lễ Tân hôn cho hai cháu đó. Nhưng...

— Nhưng sao hở bác?

Chàng trai nôn nóng hỏi mau. Nhưng thiếu nữ đã đáp thay ông cụ:

— Nhưng bác không hề hỏi qua ý cháu, nên việc đó như định không thành. Vì cháu không bao giờ yêu được những người thô lỗ như vậy. Và lại cháu đã quyết ý trao luyện cho đạt thành, nên không muốn vướng vào oan trái bác ơi!

— Phải cháu nói đúng một phần, việc của 2 cháu quyết là không xong rồi. Còn về ý nguyện của cháu thì bác không tin chắc.

Đêm về khuya, câu chuyện giữa 3 người càng trở nên buồn bã. Và trời gần về sáng chừng nào, thì khu vườn cũng mờ dần trong hư ảo.

Khi Vĩnh Ninh nhìn khu vườn trở lại với bóng tối âm u thì tiếng gà rừng đã rộn lên khắp đó đây.

Tất cả đều biến mất, nhưng hình ảnh diễm kiều, và lời nói trong thanh của nàng không sao phai mờ trước mắt, vắng vắng bên tai chàng được.

Sáng ra Vĩnh Ninh đi thăm hoa càng đậm đà thiết tha hơn. Tuy nhiên nội trong ngày chàng cũng đã chuẩn bị sẵn sàng mọi thứ. Để tới đến khi ánh hoàng hôn vừa chìm xuống dóm trời, thì Vĩnh Ninh đã đem hàng trăm đoạn chỉ ngũ sắc ra buộc vòng qua thân tất cả các hoa kiểu trong vườn. Vĩnh Ninh chỉ chờ có mỗi một gốc Bội Hương Lan. Ngoài ra chàng đều buộc hết. Cả đến gốc Bạch Mai cần cội già nua, Vĩnh Ninh cũng trói nốt.

Buộc xong, không đợi đến giữa đêm, mà chỉ mới hơn 10 giờ tối hôm đó Vĩnh Ninh đã đến cạnh bên vò Bội Lan Hương mà tỉ tê những lời dịu ngọt thiết tha, đầy tình nghĩa yêu đương.

Chàng lại sẽ sẽ ngâm bài thơ của thi sĩ B. T. và vẽ vuốt cánh hoa cực kỳ say đắm:

*Yêu Lan sớm hứng chiều nâng,
Nắng che theo nắng mưa dưng theo mưa.
Càng gần càng thấy say sưa,*

Càng thương hương sắc càng ưa lá cành!

Vĩnh Ninh vừa ngâm dứt thì có tiếng thiếu nữ ngâm đáp lại liền:

Những mong xa lánh sự đời,

Ngoài tai gát bỏ những lời bướm ong.

Ái hay sống dậy biển lòng,

Ông X. n. t. r. đ. o. , má hồng lệ châu.

Nghĩa tình ai, nặng từ lâu,

Nghĩa sâu đáp nghĩa tình sâu đáp tình.

Ngâm xong liền xuất hiện cúi chào Vĩnh Ninh, mà nước mắt tuông rơi là cả.

Vĩnh Ninh mừng quá đưa tay đón đỡ nàng cùng đưa nhau vào nhà.

Nàng gạt lệ ngâm ngùi nói với Vĩnh Ninh:

— Mọi việc đều do tiền định. Chúng em đều là linh khí của hoa kết tụ thành Thân. Thật ra phần rất lớn là nhờ công ơn của chàng giúp.

Vĩnh Ninh từ tốn:

— Nào tôi có công gì mà nàng nói vậy.

— Đó là một đại ân mà chàng vô tình chẳng biết đó thôi. Chính chúng em nhờ chàng truyền thọ chơn khí nguyên dương mỗi buổi sáng nên mới tụ hiện được nhân thân. Nay được bầu bạn để đền đáp ơn sâu,

trường cũng phải lễ lăm. Nhưng chỉ có điều là làm bầu bạn với nhau thôi...

Mùi hương ngào ngạt của nàng làm Vĩnh Ninh ngây ngất. Chàng ôm nàng vào lòng hôn hít liên hồi.

Lửa tình ngút cháy, Vĩnh Ninh toan vẫy cuộc ái ân. Nhưng lạ chưa, bỗng nàng lên nghe nhẹ như bác, và mềm mại trong người nàng thấy như sờ mó vào khoảng không.

Vĩnh Ninh lấy làm lạ nhìn kỹ lại vẫn thấy rõ ràng nàng còn đó.

Nàng tươi cười nói:

— Em cũng chẳng làm bạn tri kỷ tri âm cùng vui gió trăng thơ rượu. Chớ chàng đòi ân ái tất không thể được. Vì em là hoa thân. Hình thể này có mà không, không nhưng vẫn có. Phấn phát như gió mây, đi lại như mùi hương của hoa cỏ. Để mà ngâm mà nâng thì còn, chớ vui dập dầy vô thì tan mất.

Vĩnh Ninh hỏi:

— Sao chuyện xưa vẫn nói có sự ái ân giữa người với thần tiên?

— Em chưa đạt tới mức đó. Nếu cưỡng mà làm liều thì là ma quỷ chớ không còn là thần tiên.

Vĩnh Ninh hỏi làm liều cách sao, nàng vui vẻ nói:

— Muốn cho em ân ái được như người thì phải luyện bằng cách hấp tinh tiếp huyết thật sự của chàng. Nghĩa là phải lấy máu thật ở 18 đầu ngón tay ngón chơn mà vùi quén cho em đúng 100 ngày thì em kết tụ được như thể xác loài người.

Em sẽ làm vợ chàng được đầy đủ như mọi người đàn bà khác.

Vĩnh Ninh mừng quá:

— Vậy thì cách làm ra sao, em dạy kỹ anh sẽ làm ngay.

— Nhưng không được. Vì chàng làm vậy em tuy có được như người, nhưng lại thực là yêu quái. Em sẽ luôn luôn lấy tinh huyết của người mới bồi dưỡng được em. Do đó chàng sẽ chết yểu.

Và sau chàng dĩ nhiên em sẽ còn phải yêu đương mãi mãi để làm hại bao nhiêu người khác nữa. Và rồi một ngày nào đó em sẽ phải bị sắt sét đánh tan, oan uổng công phu luyện chàng ơi!

Nghe nàng dần giải tường tận, từ đó Vĩnh Ninh thôi không nài ép nữa. Chỉ để cùng nhau ngâm vịnh xướng họa, và cùng âu yếm nhau bằng nụ cười bằng cái hôn thấm đượm hương hoa.

Sau đó Vĩnh Ninh nghe theo lời nàng mở hết giấy ngũ sắc cho hoa cảnh trong vườn. Đến ngày nguyên tiêu hơn trăm giống hoa kiểu đều xuất hiện thành đại tiệc mừng hoa thân kết tụ tinh anh, và làm lễ tương giao cho Vĩnh Ninh và nàng Bội.

Từ đó Vĩnh Ninh vui cùng đám hoa thân. Ngày ngày làm bạn với cỏ cây đêm đêm ngâm vịnh cùng Bội Lan Hương rất là tương đắc.

Đời của Vĩnh Ninh từ đó là đời của cả mùa Xuân của cả hương hoa huyền diệu.

NỤ CƯỜI VUI

Đụng ông bán trời

Một ông ở thành rất lâu, nghe nói ở đồng quê không khí tốt và yên tĩnh, nên nhơn dịp nghỉ lễ, ông ta đi xuống đó. Gặp Ba Thụ, ông liền hỏi:

— Ở đây dễ chịu không chú? Gió đồng có tốt không?

— Số dách! — Ba Thụ đáp — Ông cứ xem tôi thì biết. Hồi tôi đến đây tóc tôi đã được tốt như thế này, tôi cũng không có cái ngứa nào cả. Bây giờ tôi xứt mìa một hơi mấy lông cũng được!

Ông khách vô cùng phấn khởi:

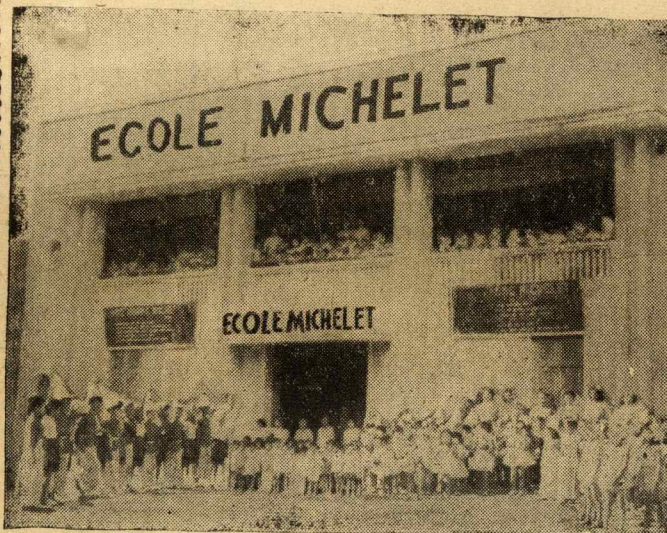
— Vậy thì chỗ này đặc biệt quá rồi! À, mà chú tôi đây bao lâu rồi?

— Hà? Tôi à! Tôi sanh đẻ ở đây!

CUNG CHÚC TÂN XUÂN Vườn Trẻ MICHELET

60, đường Hiền Vương (ex Mayer) Tân Định — SAIGON

Từ 12èmes, 11èmes đến 5èmes



Niên khóa mới, G. s. Pháp mới. Chuyên môn dạy trẻ con ở Pháp vừa sang qua với trên 100 môn dụng cụ tân thời thích ứng với sự giáo dục trẻ trung, vui vẻ, hấp dẫn, hiệu nghiệm của trẻ con.

Trường lầu rộng rãi, trẻ con được luyện tập cho nở nang, mau lớn, chào hỏi thanh lịch, múa hát như chim oanh.

ĐỌC, NÓI, HÁT tiếng PHÁP trong 3 tháng

Trẻ con được nâng niu săn sóc từ em một, vừa mặt tinh thần và sức khỏe. Kết quả được vào Lycées hằng năm rất mỹ mãn. Vô số thư từ của các Phụ Huynh gởi đến khen tặng sự tấn phát mau lẹ của trẻ con.

Vườn Trẻ — Lớp Mẫu Giáo — Toàn ban Tiểu Học Việt hoàn toàn đời mới dạy trọn ngày. Học phí nhẹ. **Có nội trú.** — Ở ăn trưa. — Có xe đưa rước. Xin mời các Phụ Huynh đến viếng nơi 60 Hiền Vương, Tân Định, SAIGON.

CUNG CHÚC TÂN XUÂN «HẠNH PHÚC DỒI DÀO»

KIỆN - THÂN - TỐ «RỒNG BAY»
Bảo vệ Quý Ngai quanh năm được đầy đủ Hạnh Phúc.

KIỆN - MỸ - TỐ «RỒNG BAY»
Đem lại Quý Bà Quý Cô khỏe mạnh vui tươi mãi mãi.

KHOÁI-LẠC-THỦY «RỒNG BAY»
Luôn luôn giúp cho Trẻ em ăn chơi, mau lớn, vui vẻ, sáng trí. Có bán khắp nơi.

Đ.Y.D. Sĩ HUỖNH-QUANG

Số 646 đường Phan-thanh-Giản — SAIGON

Bà Nội-trợ lịch duyệt

Bữa cơm 29 Tết, bà Ba xách giỏ đầy nhóc các thức ăn, vừa bước chơn vào nhà thì ông Ba đương nằm xem báo Xuân, vùng chỗi dậy hỏi bà Ba:

— Sao, bà nó có nhớ mua dùm tôi không?

— Mua cái gì mới được chứ!

— Thì còn cái gì nữa mà bà không biết, bà bữa Tết rảnh rang...

— A! Tôi biết rồi, bà Ba vừa nói vừa lấy trong giỏ ra 1 ve thuốc bỏ tiện «SÂM NHUNG ĐƯỢC TINH» hiệu ÔNG GIÀ mua tại **VIÊN-ĐÔNG ĐƯỢC PHÒNG**, 115 đường Phùng Hưng, CHOLON. (Đông Được-sĩ LƯƠNG-TRIỆU).

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Bệnh Trĩ

Phòng khám bệnh **LÊ MINH-ĐƯỜNG** ở 106 đường Nguyễn-cư-Trinh SAIGON, do Bà Đông Y-sĩ **LÊ-THỊ-BÁ** tự danh Bà **LÊ-MINH-ĐƯỜNG** chuyên trị bệnh **TRĨ** và **MẠCH LƯƠN** nhiều năm kinh nghiệm, được rất nhiều thư khen tặng của các giới đồng bào. Cách điều trị rất êm ái không cần cột cắt mà vẫn rụng và chóng lành. Có dành chỗ cho những bệnh nhơn ở xa nằm trị bệnh, nơi mát mẻ và hợp vệ sinh. Đối với bệnh nhơn nghèo chỉ lấy chút ít tiền thuốc.

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Nhà thuốc CHẤN - NGUYỄN

Đông y Được sĩ **PHAN-QUỐC-LONG**

Số 367, Tôn Đức, Khánh Hội — SAIGON

Đông y Được sĩ **Phan Quốc Long** qua nhiều năm kinh nghiệm chuyên trị: **ĐAU BÀN**: Nay đau mai mạnh, mỗi khi nóng thì bụng no hơi, đi tiêu lỏng lừ đừ, đầu đờ mờ hơi, lim dim, lơ tai, 2 bên tay và 2 chân lạnh, nên dùng:

THUỐC BAN TRẮNG CHẤN NGUYỄN
Cam đoan khỏi bệnh. (Có bán khắp tiệm thuốc Việt Hoa).

Xuân Saigon Mới

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Nhà hàng THANH - THẾ

Góc đường Nguyễn-trung-Trực — Tạ-thu-Thần
SAIGON — Điện-thoại: 22.152

3 NGÀY XUÂN VẪN TIẾP KHÁCH

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Trường dạy Cắt May CHÍ - THÀNH

TÍN NHIỆM NHẤT THỦ-ĐO

ĐẠY ÂU và VIỆT-PHỤC thực hành ngay trên vải

88, Võ-di-Nguy, Phú Nhuận — SAIGON

Đã chiếm kỷ-lục thi **Cắt May khéo nhất** năm 1958, giải 1959, giải 1960 và giải thưởng năm 1961, Thi Cắt May

ÁO DÀI KHÉO ngày Lê Hai Bà Trưng, kỳ thi này là thi những người **THỢ KHÉO**, không phải thi những học trò. Riêng

Trường CHÍ-THÀNH đảm cho học viên ai thi và năm nào cũng đậu. Trường còn dạy áo tây (VESTON) đủ kiểu do Ông

Hiệu Trưởng có bằng cấp (NAPOLITANO) tại BA-LÊ hướng dẫn theo **phương-pháp mới**, tự tay học viên do cắt may

ngay trên vải, **máy, chỉ và vải** do nhà trường cung cấp, bảo đảm **2 tháng thành nghề**, nhập học ngày nào cũng được, có n i trú riêng nam và nữ **không tính tiền**.

Nhâm-Dần

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Day Cắt May Bảo Đảm

Giáo-sư tốt-nghiệp tại MARSEILLE và PARIS

kinh nghiệm, nguyên thủ khoa của HÂN-LAM-VIÊN QUỐC-TẾ KHOA CẮT PARIS.

Đủ lớp ÂU-PHỤC, VIỆT-PHỤC, ÂU-PHỤC PHỤ-NỮ, «VESTON».

Lớp SÁNG, CHIỀU, TỐI. Có chỗ lưu trú đủ tiện nghi.

Trường Cắt May «ELITE»

371 đại lộ Trần-hưng-Đạo 371

(ngang Sở Chừa Lửa)

SAIGON

Trang 40

Trái bom «tặng» Tổng-Đốc Hà - Đông chưa kịp nổ...

(TIẾP THEO TRANG 6)

Chúng cứ nhắm mắt quơ liều, bắt vô số người vô tội. Dư luận ở Pháp rúng động. Các báo đăng bài chất vấn Phủ Toàn quyền Đông Dương: tình báo đầu mà để cho bom nổ ngay giữa nơi đô hội phồn hoa? Nhiều báo đòi lập ngay Hội đồng Điều tra để «phiên loạn» — theo danh từ của họ. Họ đã được mãn nguyện. Ngoài sự bắt bớ tra tấn tàn khốc các người tình nghi bị bắt, còn Hội đồng Điều tra thiết lập nữa.

Trái bom «tặng» bạn

Còn một trái bom, cụ Nguyễn Hải Thần giữ, để «tặng» bạn cố tri của cụ đã làm đến chức Tổng đốc Hà Đông. Hoàng Trọng Phu để phòng cần mật lắm. Y biết rằng y có lắm kẻ thù. Đến khi hai trái bom nổ ở Hà-nội và Thái Bình, y lại càng thận trọng hơn.

Cụ Nguyễn Hải Thần biết ai chưa thì hành được sự mạng, phải tìm giấu «bầu bới» đi một chỗ kín đáo.

Cụ về quê thăm nhà như dịp đầu Xuân. Quê Cụ ở làng Đại Từ (Hà Đông). Hoàng Trọng Phu được tin mật báo của bộ hạ cho hay nhà của Nguyễn Hải Thần có nười lạ mật ra vào. Y cho dò xét kỹ biết đích là Nguyễn Hải Thần, bèn bủa lưới vây bắt.

Sa lưới rồi, Cụ Nguyễn được đem giam trong một căn phòng tại dinh thự của họ Hoàng ở Thái Hà Ấp, cách châu thành Hà-nội chừng 3 cây số. Họ Hoàng là kẻ có thù đoạn. Y muốn dụ hàng người bạn đồng sản cũ để khai thác tin tức về các nhà Cách mạng lưu vong, hầu tăng thêm uy tín mình với Pháp. Do đó, Tổng thống Hà Đông giam lỏng Nguyễn Hải Thần ở biệt thự y, chưa chịu giải liền Nguyễn Hải Thần ra Hòa lữ Hà-nội.

Một cuộc đối thoại và đấu trí

Buổi sáng sớm, y cho mời người «tù đất giá» lên phòng khách. Hai bạn cũ đối diện nhau, hai bạn đồng liêu đã từng ra vào sân Trình cửa Không thờ một môn sư. Người nhà chầu trà đưa lên rồi được lệnh lui xuống nhà dưới.

Đóng cửa phòng khách lại, Hoàng Trọng Phu bắt đầu hỏi trước:

— Đại huynh vẫn mạnh khỏe chứ? Lưu lạc giang hồ mà phong độ vẫn không suy giảm.

Nguyễn Hải Thần mỉm cười đáp:

— Lúc nào cũng mạnh khỏe, vì tôi luôn luôn không phải lo nghĩ, không bán nước hại dân, không sợ các nhà cách mạng lấy đầu.

Hoàng Trọng Phu, giọng nghiêm nghị:

— Ông đừng quên ông ở trong tay tôi. Mai kia đây, ông có thể lên mây chim, mà còn nói xô xiên tôi nữa sao? Tôi muốn tìm cách giúp ông khỏi rơi đầu vì tình bằng hữu thuở hàn vi. Ai ngờ ông còn dương dương tự đắc. Tôi sẽ giao ông cho Pháp. Ông sẽ có dịp nói hùng trước tên đao phủ.

— Được lắm! Ông muốn bán tôi cho Tây thì cứ bán. Nhưng xin ông nhớ rằng trước khi đầu tôi rớt thì cha con, anh em ông cũng điên đầu, không để gì an nhàn tọa thị mà hưởng giàu sang phú quý đâu!

— Ông nói vô lý, dựa trề lên ba nghe cũng không lọt tai. Tôi giao ông cho Chánh phủ Bảo hộ thì công trạng tôi càng lớn thêm lên, người Pháp lại càng nể phục tôi. Chắc ông trông mong, sau khi ông rơi đầu,

các đồng đảng của ông sẽ trả thù, ám sát gia đình tôi chứ gì? Khó lắm! Không phải chuyện dễ đâu! Vào được dinh tôi mà toan tính chuyện gì chỉ là một sự liều mạng vô hiệu quả.

— Ông chưa suy nghĩ xa rộng. Ông thử xem tôi còn cách gì khác hại ông không?

— À, Ông có cái ảo mộng vài ba mươi năm nữa, đang ông sẽ nhờ ngoại bang kéo về đánh đuổi người Pháp. Nhưng ông nhớ cho rằng nếu Pháp phải xuống tàu về nước thì gia quyến tôi cũng được đi theo họ. Rồi chúng tôi sẽ sống ở Ba Lê. Đàng ông sang đó mà trả thù. Hoàng-trọng-Phu cười «hà hà» đặc chí và nói tiếp:

— Ông nước đi, xin mời đại huynh... Hơi đầu mà mong lấy ảo mộng. Tốt hơn là ông nên nghe lời tôi. Hừm, thiềng lờ bước thì cũng chẳng còn oai linh gì. Ông ngày nay nên đổi công cuộc tội, cho biết rõ những tay chống Pháp ở ngoại quốc, tôi sẽ...?

— Xin ông đừng nói đến câu đối công cuộc tội. Tôi sẽ không nói chuyện với ông nếu ông còn muốn tôi hàng đầu giặc Pháp. Tôi không có tội gì mà phải chuộc. Tôi cũng không thêm đại công dù có được nhà cao cửa rộng, xuống ngựa lên xe như ông đi nữa.

— Ông vẫn còn mĩa mai tôi. Nếu tôi không nghĩ tình ông với tôi là bạn đồng song cũ thì tôi đã cho lính bẻ hết răng ông rồi.

— Bề răng, tôi còn lưỡi, còn nói nữa.

— Tôi sẽ cho lính cắt lưỡi ông.

— Ông nói vậy thôi, chứ tôi tin ông là người khôn ngoan sẽ không dám làm hại tôi.

— Sao vậy? Ông nói vô lý quá.

— Đây nhé! Tôi xin hỏi ông: Có phải ông có người anh là Hoàng Mạnh Trí không?

— Có... Rồi sao nữa?

— Hoàng Mạnh Trí là bạn đồng khoa với nhà cách mạng Nguyễn Thượng Hiền, nay đang bốn ba hải ngoại với tôi. Còn tôi là bạn đồng khoa với ông.

— Nếu đã là bạn học cũ cả, các ông nên nghe lời tôi khuyên mới phải?

— Vì là bạn cũ nên tôi mới để hại ông. Đây ông nghe cho rõ: khi tôi bị ông giao cho Pháp, tôi sẽ khai rằng cha con ông giúp chúng tôi xuất dương mưu toan đại sự để ông ở trong nước làm nội ứng. Cha con ông là người đi hàng hai. Tôi còn khai rằng anh ông giúp cho ông Nguyễn Thượng Hiền, vì là bạn cũ. Nếu là người đứng nước là, thì Pháp không tin lời khai của tôi, nhưng 4 chúng ta là bạn cũ thì sự giúp đỡ nhau là chuyện đúng lý lắm phải không ông?

Hoàng Trọng Phu gượng gạo trả lời:

— Vô lý! Thậm chí vô lý!

Nguyễn Hải Thần nói tiếp:

— Chuyện có lý như là ông mời tôi vào phòng khách, tiếp như một bậc thượng tãn, uống trà đàm thoại: Nếu ông không làm nội ứng cho tôi, cho nghĩa đảng, thì sao lại có sự thù tạc trọng hậu đến thế? Tôi sẽ khai kết với Tây và báo chúng tôi cùng gia nhân ông xem có phải ông tiếp tôi tại phòng khách này không? Tôi sẽ đòi đổi chất với những kẻ hầu, người hạ nhà ông. Hay là ông sẽ giết hết họ đi để phủ tang?

Đổi giọng và «tha Tào»

Hoàng Trọng Phu ngồi sững nghe như kẻ bị cáo đứng trước tòa án nghe bản cáo trạng có đầy đủ bằng cứ. Y chỉ mỉm cười tỏ vẻ không lo sợ, song nét mặt đã lộ ra thất vọng.

Nguyễn Hải Thần chưa chịu dứt lời:

— Ông còn chưa hay một việc là tôi có đủ bằng cứ nữa!

— Bằng cứ gì? Đầu? Ông nói tôi nghe?

— Tôi còn một trái bom, giấu ở một nơi kín tại tỉnh Hà Đông này. Tôi sẽ khai là ông bảo tôi giấu tạm ở đó khi hữu sự sẽ đem dùng. Khi tôi đã khai xong rồi thì tôi nhất định giữ một lời, không phải cung. Tôi sẽ ung dung chờ ngày đến nơi nước; nhưng cha con, anh em ông liệu có an toàn không? Nếu ông bị tra hỏi, năm nhà pha, thì cũng hết còn tin nhiệm với Pháp. Ông sẽ minh oan cách nào mới được chứ?

— Ông nói ông có đem được trái bom về tới tỉnh Hà Đông, có chắc không?

— Chắc lắm. Và là trái bom để «tặng» ông cũng như trái bom ở Hà-nội và trái bom ở Thái Bình.

Hoàng Trọng Phu đỏ mặt, nói với giọng làm ra vẻ cương quyết:

— Ông muốn giết tôi! Hừ! Thì tôi sẽ giết ông. Mai kia ông sẽ lên mây chim.

— Không, tôi chưa giết được ông bằng trái bom ấy, nhưng rồi đây tôi cũng giết hết sự tín nhiệm của Tây đối với ông. Tôi sẽ chỉ chờ cho Tây bỏ lấy trái bom ra làm bằng cứ.

Hoàng Trọng Thu giận muốn trào máu. Nhưng nghĩ một lúc, họ Hoàng bỏ lên công đường rồi cho người dẫn Nguyễn-Hải-Thần lên, nói chuyện riêng.

Tôi đây, Hoàng đổi giọng, nắm tay Nguyễn, nét mặt buồn ngùi:

— Đại huynh thật là người có can đảm dám hy sinh vì Tổ quốc. Hồi này, để muốn thử lòng đại huynh xem có phải sắt đá, không lay chuyển được không.

Bây giờ để đã thấy rõ vàng thau và rất thâm phục đại huynh. Đây đại huynh cầm lấy chút lộ phí rồi mau mau trở lên biên thùy, tiếp tục lo việc lớn.

Hoàng-trọng-Thu rút ra mấy nén vàng đưa người bạn cũ rồi nói tiếp:

— Còn trái bom giấu ở đâu, xin cho đệ biết, đệ đệ đem trình lên tỉnh.

— Để làm! Ông cứ về đình làng Đại Từ, lật pho tượng Thích Ca lên, tôi để ở lỗ hổng dưới pho tượng.

— Thôi, thế là đủ, mời đại huynh đi ra khỏi công đường và liệu mà thoát thân. Chúc đại huynh bình an vô sự.

Cụ Nguyễn Hải Thần chia tay với người bạn cũ rồi hai người đi hai ngã đường trái ngược.

Năm 1945 cụ Nguyễn trở về quê cũ. Làng Đại Từ còn đó, tỉnh Hà Đông còn đây, nhưng người bạn cũ họ Hoàng đã ra người thiên cổ.

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Bà Anna NG-THỊ-SƯƠNG

GIÁO-SƯ KHIẾU-VŨ
Tốt-nghiệp Trường Ex. LÉMONTS, năm 1954
PARIS 5ème

CHUYÊN DẠY

Thiết Kế Tây-Ban-Nha
và những vũ điệu tân kỳ
do 2 cô LIÊN và LAN
đảm nhiệm mỗi điệu chỉ
trong 1 giờ đủ cần bản.

127/12 Lầu nhút
đường Tôn - thất - Đạm
SAIGON



**CHÚC LÀNH
NĂM CỌP**

Ở đời tha để người ta ghét mà sợ, hơn để người ta thương mà khinh.

Cọp không loài thú nào mà chẳng sợ. Người muốn được kính nể cũng phải có oai phong lẫm liệt như Cọp.

Cọp là tướng tinh của những vị danh tướng nên Tiết Nhơn Quý đời Đường được gọi là Bạch hổ tướng quân.

Đời Tống có đến năm Cọp. Nhưng có lần năm con Cọp ấy đã không thắng nổi một con Cọp của nước Nam là Lý Thường Kiệt, một hổ tướng đời Lý, từng đem quân sang đánh chiếm Châu Ưng, Châu Liêm của Tàu.

Cọp có cặp mắt rất tinh anh. Trong đêm tối, mắt Cọp tỏa ra hai hào quang như hai ngọn đèn trời.

Cọp lại có hai tai rất thính, đầu xa ngàn dặm, ai nói lên cũng nghe.

Hay có một điều là Cọp không thù vợ oán cha nên giữ ta rồi thì mọi việc phó nhen đều vứt bỏ ra ngoài.

Cọp còn có tướng đi rất oai nghiêm, chỉ trông vào những bước đi cũng đủ nhận ra là chúa các loài vật.

Mà y thần tướng chép rằng: Xem bước đi của người mà thấy giống bước đi của Cọp (hổ bộ) đoán ngay người ấy có quyền chức sang trọng rồi.

Cọp lại không bao giờ ngoảnh ngoáy, chỉ nhắm thẳng đường trước mà đi.

Quan Võ đời Hậu Hán cũng có lối nhìn thẳng đường trước nên người ta cho là chính nhân, quân tử.

Chúng ta sắp vào năm Cọp. Nhị Mực rất mong ai nấy cũng có được những tánh tình, cử chỉ hay như Cọp, đầu cho những kẻ tiểu nhân có không ưa mình như chồn cáo không thương cọp đi nữa, thì cũng phải kiêng nể, kính vì.

Đó là lời chúc lành các bạn khi vào năm Cọp.

Riêng với Nhị Mực thì lúc nào cũng trau dồi, sửa mình để không phụ tấm thanh tỉnh của bạn đọc đã tấn thành khích lệ suốt cả năm trường với những bài ngắn trong mục «Chuyện Thị Phi».

Vào năm Cọp, Nhị Mực càng cố gắng thêm hơn để theo kịp đà tiến chung của dân tộc:

**Chuyện đời Trái, Phải, nói quanh năm,
Có cái rằng sai, lại cứ nhầm.
Đầu một ngựa tung quên gió ngược,
Bất bình cốc để chịu mềm cam.
Đám khoe tài về thêm chơn rần,
Mong trả ơn đầu rút ruột tằm.
Năm Cọp, biết bao điều hứa hẹn.
Tai nghe, mắt thấy, iệc làm chăm.**

Nhị-Mực

Lời Cám ơn

Số Xuân Nhâm Dần của SAIGON-MỚI hôm nay đã tới tận tay các bạn.

Đó là một món quà của SAIGON-MỚI bước sang đầu năm mới thân tặng bạn đọc thân mến xa gần...

Từ nội dung đến hình thức trong số Xuân Nhâm Dần của SAIGON-MỚI tự nó đã nói lên cái công trình cố gắng của chúng tôi: HAY — VUI — LẠ — ĐẸP... như chúng tôi đã hứa với các bạn.

Hơn hai tháng trời, tuyển chọn bài vở, sưu tầm hình ảnh, vẽ các màu «tít», làm các bản kẽm và sắp xếp việc trình bày...

Hôm nay, XUÂN SAIGON-MỚI đã hoàn tất và đã ra mắt bạn đọc, chúng tôi xin có đôi lời chân thành cảm tạ các bạn nhân thi sĩ xa gần vì mến tôn chỉ tờ SAIGON-MỚI bằng cách gửi bài vở về giúp cho số XUÂN SAIGON-MỚI thêm phần khởi sắc.

Các bạn họa sĩ HUNG - HỘI, HOÀNG - LUONG, LÊ-MINH nhà Chiche DẦU và nhà in Nguyễn Phát in, bìa phụ bản cũng giúp chúng tôi rất nhiều trong số XUÂN SAIGON-MỚI, vậy các bạn hãy nhận nơi đây lời cảm ơn của chúng tôi.

Chúng tôi cũng không quên cảm ơn hai bạn Chánh, Phó ấn công là bạn SAU TRUYỀN và bạn MUỐI TÁNH đã góp công một phần nào trong việc xếp đặt cho tờ báo Xuân này thêm phần mỹ thuật, sáng sủa...

Vậy một lần nữa, xin tất cả các bạn hãy nhận nơi đây lời cảm ơn nồng nhiệt của chúng tôi.

BỘ BIÊN TẬP
SAIGON - MỚI

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Đời sống không được vui tươi



Chỉ nhờ có Thuốc Bô

« BÀ - LI - H - CÔ

HOÀN » nhân ba số

555 chữ trị bổ thận,

tráng dương tươi nhuận

mặt mày, thận kém cứ

động yếu ớt, mỗi một,

gối đau, đầu lưng, sắc

dục quá độ dương suy

yếu, đêm ngủ đi tỉnh ra

liều, ban đêm dài

nhều lần, thần kinh kém

người có bệnh đồng

thuốc này thì thấy linh

nghiệm phi thường.

Nhà thuốc VẠN-

HÒA-ĐƯƠNG

Đồng Dược-sỹ:

QUÁCH-PHÁT

Số 203 đường L.ương-

như-Học (CHOLON)

Có bán khắp n'ả thuốc

Hoa Việt.

★ Xuân năm nay có gì lạ trong làng báo chí?

— GIAI - PHAM VĂN-NGHỆ NÀO XƯNG ĐÁNG

ĐỀ BẠN MUA ĐỌC và TẶNG CÁC THÂN HỮU?

★ Giai phẩm mùa Xuân nào có nhiều quà

tặng quý giá nhất?

— Đã từ 3 tháng nay, chúng tôi đã ráo riết thực hiện một giai

phẩm mùa Xuân độc đáo trên mọi phương diện!

PHỤ - NỮ DIỄN ĐÀN

SỐ ĐẶC-BIỆT XUÂN NHÂM-DẦN 1962

★ Một công trình sáng tạo đặc sắc nhất trong năm!

— Một kỹ thuật ấn loát tinh vi chưa từng có ở Việt Nam!

★ Một nội dung phong phú súc tích lạ thường!

— Nơi tập trung đầy đủ các cây bút tâm huyết được ái mộ

nhất hiện nay!

PHỤ - NỮ DIỄN ĐÀN

SỐ ĐẶC-BIỆT XUÂN NHÂM-DẦN 1962

— Ngoài những Quà tặng giá trị hiếm có mà chỉ có PHỤ-

NỮ DIỄN ĐÀN mới dám hi sinh tặng bạn đọc,

Quý bạn sẽ còn được thưởng thức:

★ Những chuyện lạ, kỳ thú như về CỌP do các cô TUYẾT

ANH, BẢNG-TÂM, HUỖN-CHÁU, CHỦ TUẤN,

MẠC-CHINH-TỬ, đầy công sưu tầm, những văn phẩm

với những đề tài độc đáo, sâu sắc do những cây bút đã

được tín nhiệm của các bạn chọn được tặng một lá số TỬ

cổ tích v.v... và đặc biệt bạn còn được tặng một lá số TỬ

VI trọn năm Nhâm Dần của THẤT-THẤT TIÊU MUỘI.

PHỤ - NỮ DIỄN ĐÀN

SỐ ĐẶC-BIỆT XUÂN NHÂM-DẦN 1962

— Do 4 họa sĩ tài hoa nhất hiện nay góp

công tô điểm.

★ Một giai phẩm văn nghệ mùa Xuân duy nhất không thể

thiếu trong mọi gia đình vào dịp Tết Nhâm Dần 1962 sắp

tới!

GIÁ BÁN THẬT BÌNH-DÂN

RẠP HÁT BÓNG MỚI NHỨT THỦ - ĐỎ RAP KIM-CHÂU

SỐ 15 - 17 ĐƯỜNG NGUYỄN-VĂN-SÂM — SAIGON

KÍNH CHÚC QUÍ BẠN KHÁN-GIẢ ĐIỆN-ẢNH MỘT NĂM MỚI VUI TƯƠI VÀ HẠNH-PHÚC

Nhân dịp Tết Nguyên-Đán, rạp Kim-Châu hân hạnh cống hiến quý bạn

Hai bộ phim chọn lọc xuất phẩm CHIẾU ĐỘC QUYỀN

Từ 3-2-1962 tức là 29 Tết đến 16-2-62
tức 12 tháng Giêng Ta.

MESSALINA

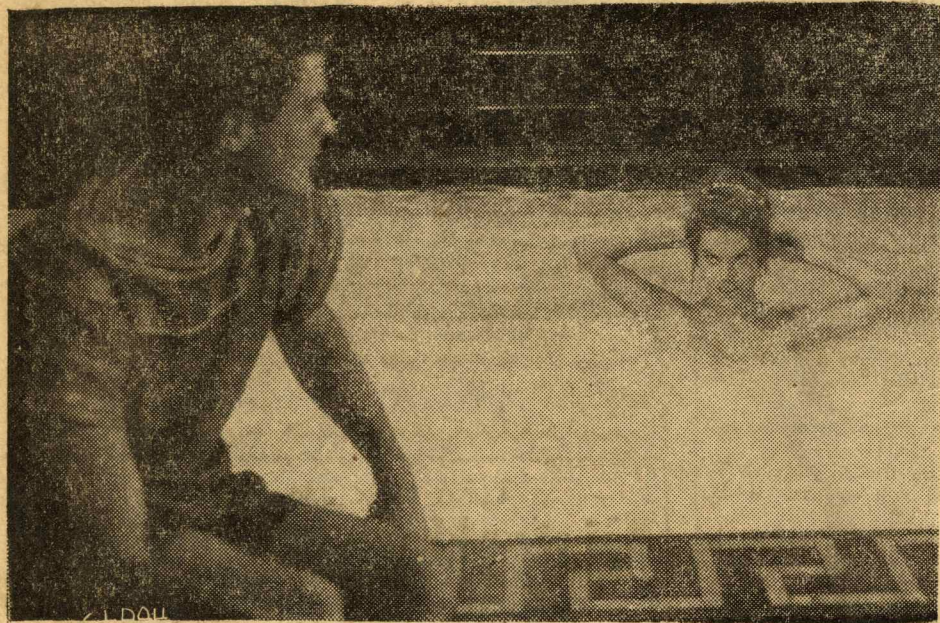
Nữ - Hoàng quyền rũ «Võ Hậu La - Mã»

Đại xuất phẩm Màu TECHNICOLOR. Màn ảnh TECHNIRAMA tối tân
nhất của Công Ty Điện Ảnh WARNER BROS với:

Nữ minh tinh kiều gợi số 1 Âu-Châu
BELINDA LEE

cùng các ngôi sao sang của màn bạc Ý-Quốc : SPIROS FOCAS — CARLO
JUSTINI — GIAN CARLO — SBRAGIA — GIULIO DONNINI v.v...

Cuốn phim táo bạo, gay cấn, gợi cảm nhứt thể hiện cuộc sống thâm kín
và hấp dẫn của MESSALINA, BÀ HOÀNG-HẬU ĐẠ TÌNH VÀ BÍ MẬT
MẬT NHỨT LỊCH SỬ. Những cuộc tranh tình, đua sắc của cả ngàn người
đẹp chốn, thâm cung, những màn đùa rón với Tình sẽ đưa các bạn lạc vào
TIỀN CẢNH.



Từ 17-2-1962 tức 13 tháng Giêng Ta
CHÂN TRỜI MAN MÁC

Hay là

TÌNH CHÀNG, Ý THIẾP

(Les Horizons Sans Frontières)

PHIM MÀU — NÓI TIẾNG PHÁP — PHU ĐỀ CHỮ VIỆT

Với 3 ngôi sao sáng chói của Điện-ảnh Quốc-tá.

DEBORAH KERR

ROBERT MITCHUM — PETER USTINOV

Mùa Giáng Sinh năm 1960 phim « LÔNG CHÀNG, Ý THIẾP » (tức
Chân Trời Man Mác) với tên Mỹ là « THE SUNDOWNERS » đã được
đem ra chiếu tại rạp RADIO CITY MUSIC HALL và đã đạt được một
số THẦU « KHÔNG TIỀN KHOẢNG HẬU » trong lịch sử Điện Ảnh. Chỉ
trong một ngày 31-12-60, số tiền bán giấy vở cửa lên tới 42.659 Mỹ
kim hoặc 3.156.766 đồng bạc Việt-Nam.



CHIẾU THƯỜNG TRỰC TỪ 8 GIỜ SÁNG — XUẤT TỐI 21 GIỜ THƯỜNG LỆ — GIÁ VÉ KHÔNG TĂNG.

Đề đền đáp sự chiếu cố nồng nhiệt của quý bạn khán giả, Rạp Kim-Châu thân tặng quý bạn
Món quà đầu năm giá trị : suốt trong thời gian chiếu phim độc quyền « Messalina, Nữ
Hoàng Quyền Rũ », Rạp Kim-Châu tặng khán giả

Trên 100.000 tấm lịch Tài-tử Điện-ảnh năm 1962

In nhiều màu trên giấy Carton khổ lớn cỡ 33X48 dùng để treo tường hay để bàn rất đẹp. Lịch
KimChâu Xuân Nhâm Dần gồm những bức hình mới nhứt và đẹp nhứt của Yul Brynner,
Elizabeth Taylor, Dalida, Elvis Presley và nhiều ngôi sao chói rạng khác mà bạn có cảm tình.

Khi mua giấy, bạn nhớ hỏi Tặng Lịch Kim-Châu Xuân Nhâm Dần tại phòng bán giấy.

*Trong nước đá
mới lấy ra...*

Kem



... màu trắng như
tuyết, đánh vào răng
trắng tinh, miệng
lại thơm ngát và mát
như gió chiều trên
đồi thông ...

Để khuyến khích các
con em giữ gìn vệ-sinh
miệng và răng

PERLON NEIGE

xin tặng 1 triệu bàn chải

PERLON B B

trị giá non 5 triệu đồng.

